

VIÊN GIÁC



SỐ NR 179 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.554 NĂM THỨ 32 - THÁNG 10 NĂM 2010; JAHRGANG 32. Oktober 2010 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





Báo chí, truyền thanh, truyền hình Đức và của thế giới hầu như ngày nào cũng bàn luận về khoa học, môi sinh, khí hậu, đời sống xã hội, học đường v.v... nếu ai có quan tâm đến; chắc hẳn phải giật mình; nhưng đa phần thì hay đứng đưng. Vì nghĩ rằng: đó chỉ là tin tức và việc ấy xảy ra ở đâu, chứ không phải nơi mình đang sinh sống v.v...

Tục ngữ Việt Nam chúng ta có câu: „đừng để nước đến trôn mới nhảy“ hoặc là „thấy người, phải ngắm đến ta“ v.v... Nếu ai cũng lo trước cho nguyên nhân, thì chắc rằng hậu quả sẽ nhẹ nhàng hơn. Cho nên trong kinh Phật dạy rằng: „Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả“. Bồ Tát biết rằng: gây nhân gì sẽ ra quả gì. Cho nên hành động hay dừng lại, ngay từ lúc nhân chưa phát triển. Trong khi đó con người, nhân nào không cần biết, dầu cho đó là tốt hay xấu, cứ việc thực hiện; để đến khi có kết quả rồi, lúc ấy

mới la hoảng lên, thì mọi việc đã đâu vào đấy rồi.

Con người ai ai cũng muốn có đầy đủ tiện nghi trong việc làm cũng như đời sống thường nhật; nhưng con người quên rằng: khí thải của nhà máy khi sản xuất xe hơi, khi tạo ra điện năng, điện lực v.v... đã làm cho con người bị nguy hại về sức khỏe. Vì môi trường sống chung quanh bị ô nhiễm. Dĩ nhiên là các nước kỹ nghệ phải chịu trách nhiệm về vấn đề này; nhưng con người sống trên quả địa cầu này đều phải bị lãnh hậu quả chung là làm cho quả đất bị hâm nóng, các tảng băng ở Bắc và Nam Cực đang tan vỡ dần; nạn hồng thủy, nạn mưa gió trái mùa, nhật thực, nguyệt thực v.v... như trong kinh Dược Sư Đức Phật đã dạy, không phải là vô có.

Có nhiều đất nước ngày nay đang chìm xuống dưới mặt nước như Pakistan; rồi đây còn nhiều nơi như thế nữa. Nạn núi lửa ở Indonesia; nạn đất sụt lở ở Trung Quốc; lụt lội ở Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc; bão lốc ở Mỹ v.v... tất cả chỉ là hậu quả của con người phá hoại môi sinh mà thôi. Do vậy con người phải chịu trách nhiệm về vấn đề này. Như vậy làm sao chúng ta có thể ngăn ngừa được những việc ấy đừng cho xảy ra nữa?

Đức Phật đã dạy trong „Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới“ rằng: Khi nào con người còn tôn kính ngôi Tam Bảo; kính trọng Cha Mẹ, Thầy Tổ và các bậc Trưởng Thượng; hòa hoãn vui vẻ với anh chị em trong gia đình; có tình thương đối với đồng loại và những chúng sanh thấp bé hơn thì lúc ấy tuổi thọ của quả đất này sẽ được tồn tại lâu dài hơn. Bằng ngược lại thì tuổi thọ của quả đất này sẽ giảm lại và lúc ấy con người cũng như muôn vật sẽ bị chi phối bởi nhân quả“. Như vậy để bảo vệ cho môi trường sống và môi sinh trên quả địa cầu này, là Phật Tử, chúng ta cố gắng nên ăn chay nhiều hơn nữa và thực hành tam quy ngũ giới trong gia đình cũng như ngoài xã hội thì chắc rằng chính chúng ta sẽ được hạnh phúc và an lạc. Ngoài ra những chúng sanh khác cũng như môi trường sống chung quanh ta sẽ được tốt đẹp hơn.

Chiến tranh, bệnh tật, đói kém. Đây là tiểu tam tai mà thế giới đã, đang và sẽ gặp phải. Những nước đã quá khổ đau với chiến tranh thì đang tìm kiếm hòa bình và nhiều nước đang sống yên ổn lại muốn gây hấn ra chiến tranh. Tất cả cũng chỉ vì lòng ham muốn của con người, luôn muốn được làm chủ, luôn muốn chiến thắng. Nhưng thắng hay bại, tất cả chỉ là nhân duyên và nghiệp lực mà thôi. Vì vòng luân hồi không bỏ sót một chúng sanh nào cả, khi mà con người và muôn vật vẫn còn bị chi phối bởi nhân quả.

Người Mỹ giúp đỡ thế giới rất nhiều; nhưng đồng thời người Mỹ cũng đã làm cho thế giới phải suy nghĩ lại và kết quả của nghiệp lực là nước Mỹ ngày hôm nay gặp phải không biết bao nhiêu chuyện khó khăn chồng chất. Về khí hậu bị biến đổi môi trường; nên mưa sa, bão táp, lụt lội v.v...

đã đổ ập vào nước Mỹ. Nạn dầu hỏa lan tràn ở vùng vịnh Mexico. Rồi chiến tranh ở Irak hay Afghanistan v.v... tất cả là những bài toán, mà siêu cường nào cũng muốn mang lại phần lợi lạc cho quê hương, đất nước mình; nhưng nhân quả chắc chắn không có được đáp số tốt đẹp, như con người đã vạch ra.

Quả đất đang nóng dần từ Bắc Phi qua Âu Châu rồi Úc Châu, Mỹ Châu và Á Châu. Rồi đây nước sạch sẽ không còn cung cấp đủ cho con người dùng nữa. Súc vật sẽ chết khát trên những cánh đồng cỏ đã trở thành sa mạc. Chăn nuôi, cày cấy, sản xuất v.v... sẽ không còn phát triển ở một số nước đang gặp phải nạn này. Rừng đã cháy tại Nga Sô, Tây Ban Nha, Úc Châu, Pháp v.v... và có lẽ sẽ còn nhiều thảm họa sẽ xảy ra nữa trong những năm tháng cận kề, nếu loài người chúng ta không hồi đầu hướng thiện.

Đại Lễ Vu Lan vào hạ tuần tháng 8 năm 2010 vừa qua được tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover, đã có khoảng 7.000 người về tham dự trong 3 ngày, đa phần là giới trẻ. Điều này đã nói lên được tầm quan trọng của tín ngưỡng và tương lai đạo pháp của xứ này. Vì lẽ nếu „tre tàn mà măng không mọc“ là điều đáng quan tâm; nhưng ở xứ Đức này, chúng ta có rất nhiều hy vọng vào thế hệ tương lai này. Đây là một bài toán mà mọi gia đình có con trẻ nên tiếp tục giải phương trình này để được lợi lạc cho mình và cho xã hội trong mai sau.

Ở những đất nước tự do này khi tổ chức các lễ lộc có tính cách Tôn Giáo như thế thì chỉ cần thông báo cho chính quyền sở tại là đủ; ngoài ra không phải xin phép bất cứ một loại phép tắc nào nữa cả. Trong khi đó tại Việt Nam; nơi nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Sản ấy phải xin phép, mà nhiều chùa viện vẫn không được tổ chức lễ hội Vu Lan cho Phật Tử về tham dự, mà còn bị bắt bớ trừ dập, như lễ Vu Lan vừa rồi ở một số chùa tại Đà Nẵng thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị không cho cử hành Đại Lễ. Những nước có quyền Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp ở Tây Phương, họ vẫn có Bộ Nội Vụ, Ban Tôn Giáo... nhưng những Bộ và những Ban này giúp đỡ cho Tôn Giáo ấy phát triển, chứ không phải thò cánh tay của mình thật dài vào nội bộ của Tôn Giáo ấy, nhằm phá hoại và khuấy động sự đoàn kết của Tôn Giáo kia. Quả thật giữa hai chủ nghĩa Cộng Sản và Quốc Gia khác nhau một trời, một vực là như vậy. Vì căn bản, người Cộng Sản không bao giờ chấp nhận Tôn Giáo, dầu cho có tự do như thế nào đi chăng nữa, các Tôn Giáo ấy vẫn bị chèn ép, kiềm kẹp của Ban Tôn Giáo và của Đảng Cộng Sản. Như vậy thì còn gì là Tự Do của Tôn Giáo ?

Ngày xưa Đức Phật đã cho quyền tự do thành lập của Tăng Đoàn. Nơi nào có 4 vị Tỳ Kheo trở lên, đều có quyền tổ chức thành một Tăng Đoàn. Do vậy đã có rất nhiều Tăng Đoàn được thành lập dưới thời Đức Phật còn tại thế và ngay cả về sau này nữa. Đây là một sự tự do có thật từ thời xa xưa ấy. Qua sự tự do như thế nhưng người Tăng sĩ không thực hành đúng giới luật; thời gian sẽ bị đào thải, ví dụ như Giáo Hội của Đê Bà Đạt Đa hay của Da Xá chẳng hạn.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong cũng như ngoài nước từ năm 1964 đến nay cũng đã có nhiều lần bị phân ly, chia cách, gián đoạn như vậy. Có thể từ nội bộ của Tăng Già mà cũng có thể từ quan điểm bên ngoài chi phối Giáo Hội. Nhưng Giáo Hội truyền thống vẫn luôn tồn tại. Ngày nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, vẫn không trái với luật định của các nước sở tại và ngay cả giới luật của Đức Phật đã chế, như đã nêu trên. Vì để củng cố đoàn thể của Tăng Già và sự hòa hợp của Tăng Ni, làm giềng mối nương tựa của người Phật Tử tại gia; nên một Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu và Lễ Hiệp Kỳ Chư Lịch Đại Tổ Sư (Về Nguồn 4) đã được tổ chức một cách quy mô tại Tu Viện Viên Đức Ravensburg, thuộc miền Nam nước Đức trong những ngày 16 đến ngày 19 tháng 9 năm 2010 vừa qua đã được thành công viên mãn. Đây là nhờ sự gia hộ của chư Phật, chư Lịch Đại Tổ Sư nên chúng ta mới có được những ngày lễ hội an bình như vậy.

Xin nguyện cầu cho tất cả chúng ta, luôn hướng về nội tâm để củng cố tâm thức của chính mỗi người càng nhiều hơn nữa để cuộc sống tâm linh của chúng ta có nhiều điều tốt đẹp hơn.

Tôn Giáo

Vài nét về nền y tế và tình trạng sức khỏe của dân chúng ở Tây Tạng



**Nguyên tác:
Bác Sĩ Regolo Moise**

**Phỏng dịch:
HT. Thích Trí Chơn**

**Trích tác phẩm
„Cuộc Du Hành Sang Lhasa“
của Giuseppe Tucci**

Phần lớn nền y học của Ấn Độ và Tây Tạng người ta chỉ biết đến qua các tài liệu ghi chép trong những sách vở thời cổ xa xưa, ngoài ra chẳng ai hiểu rõ gì về phương pháp chữa trị hay tình trạng sức khỏe của dân chúng Tây Tạng ngày nay thế nào theo kiến thức khoa học của Tây phương. Thực vậy, chúng ta không biết nhiều về lãnh vực này bởi lẽ chỉ có vài bác sĩ Âu Châu đến viếng thăm Tây Tạng nhưng họ đã không ở lại lâu tại xứ này để nghiên cứu tìm hiểu. Chính quyền Tây Tạng cũng chưa bao giờ thực hiện các chương trình khảo sát hay thống kê trong việc bào chế, sản xuất thuốc men theo quan niệm của Tây phương mà chúng ta chỉ biết giới hạn về cách sử dụng các loại dược thảo làm bằng cây cỏ của họ.

Trái lại, người Âu Mỹ đã được đọc khá nhiều sách báo của Bác sĩ Thiếu tá quân y Waddel viết về những

phong tục, tập quán và tôn giáo của đất nước Tây Tạng. Ông này cũng như bác sĩ F. De Filippi, nhà thám hiểm người Ý Đại Lợi, đã đóng góp nhiều tài liệu trình bày cho các độc giả Tây phương hiểu rõ về đời sống và tình cảm của dân chúng Tây Tạng cũng như giới thiệu về các thắng cảnh thiên nhiên, núi non hùng vĩ đẹp đẽ của xứ tuyết này hơn là những công trình khảo cứu về ngành y học.

Chúng ta được biết thuốc tây do Đại tá người Anh, ông Younghusband lần đầu tiên mang vào Lhasa vào năm 1904. Nhưng ảnh hưởng của nó đối với quần chúng Tây Tạng mãi đến hôm nay vẫn là rất ít. Nhà cầm quyền Ấn Độ dưới thời thuộc địa Anh quốc, mặc dù biết rõ sự giúp đỡ y tế cho nhân dân Tây Tạng sẽ tạo nên mối liên hệ tốt đẹp về mặt chính trị và xã hội đối với đất nước này, nhưng họ vẫn không bao giờ tích cực cố gắng để thực hiện.

Trong vòng năm mươi năm qua chính phủ Tây Tạng chỉ mở được hai nhà thương, một ở Yatung và cái kia tại Gyantse. Vào năm 1937, nhà nước khai trương một phòng phát thuốc ở thủ đô Lhasa do một bác sĩ thuộc Phái Bộ Chính Trị điều hành. Phần đông bác sĩ ở Tây Tạng là quân y đi theo các đoàn quân viễn chinh hoặc nhân viên cao cấp của chính phủ trú đóng tại những quận lỵ hành chánh quan trọng.

Một số bệnh viện được trang bị với các dụng cụ y khoa thô sơ và cũ kỹ, bên trong đặt vài ba chiếc giường, thỉnh thoảng mới có một hai bệnh nhân đến nằm. Ngoài ra cũng có một phòng mổ và một tiệm bán thuốc nhỏ. Các dịch vụ này do những y sĩ người Sikkim trông coi, trong số đó có hai vị đã từng sống làm việc ở Tây Tạng đến ba mươi năm. Nói chung, toàn xứ tuyết này chỉ có hai Bác sĩ quân y ngoại quốc phục vụ: Một Thiếu tá người Anh ở Lhasa và một Đại úy Ấn Độ tại Gyantse. Trong tình trạng những người ngoại quốc hoàn toàn như không có trong tay các tài liệu nói về sức khỏe và điều kiện vệ sinh của đất nước Tây Tạng, tôi xin trình bày dưới đây một cách sơ lược về nền y tế của dân chúng xứ tuyết này, mặc dù rất tiếc không đầy đủ cho lắm.

Như quý vị biết Tây Tạng hiện nay vẫn còn là xứ sở của lắm điều huyền bí với dân tộc bao gồm nhiều sắc dân, có từ ba đến bốn triệu người, chiếm một diện tích rộng khoảng chừng 400.000 (bốn trăm nghìn) dặm vuông. Toàn quốc có thể chia làm bốn vùng chính: Bắc Tây Tạng (gồm cả sa-mạc Chang-Ang) và miền Tây Tây Tạng chiếm hai phần ba đất đai của toàn xứ với các dãy núi cao trên 9.000 (chín nghìn) phít (feet) có dân số thưa thớt và đời sống du mục lang thang vô định, đang còn bán khai. Tiếp theo là khu vực miền Trung và Nam Tây Tạng, gồm hai tỉnh U và Tsang. Sau cùng là miền Đông Tây Tạng có nhiều sông lớn và thung lũng thấp. Dân số trong các vùng này khá đông với những thành phố và đô thị lớn. Mặc dù độ cao của mặt đất khác biệt nhau theo từng khu vực, nhưng Tây Tạng vẫn là xứ sở có nhiều dãy núi cao nhất thế giới, khoảng ba phần tư cao hơn 9.000 (chín nghìn) phít trong đó có một số thung lũng

và cao nguyên cao đến 15.000 (mười lăm nghìn) phít (feet).

Về khí hậu, phần lớn tùy thuộc vào đặc tính riêng của mỗi tỉnh nhưng đại để là khô và mát, còn bầu trời thì luôn luôn trong sáng. Ban ngày trời nóng, nhưng về đêm thì nhiệt độ nhanh chóng thay đổi xuống thấp. Cho nên khí hậu thời tiết đang nóng bức đột ngột chuyển sang quá lạnh bất thường, đôi khi hàn thử biểu nhảy vọt lên tới 87 độ F hay cao hơn nữa. Từ tháng 10 đến tháng 5 dương lịch, trời ít tuyết và ít mưa; cho nên tại Sikkim tuyết rơi ở độ cao 15.000 (mười lăm nghìn) phít (feet) trong khi ở Tây Tạng 18.000 (mười tám nghìn) phít (feet). Đặc biệt mùa đông gió lạnh thổi đến từ hướng bắc. Tại các tỉnh miền trung và đông nam, gió mùa từ Ấn Độ thổi qua vào tháng 7 đến tháng 9 dương lịch, khiến nhiệt độ thay đổi khi lên cao hoặc xuống thấp và có mưa nhiều giúp ích cho công việc trồng trọt của nông dân. Lượng mưa khoảng từ 10 in-sờ (inches) đến 40 in-sờ (inches) hằng năm. Miền trung nam Tây Tạng là vùng chúng tôi đã viếng thăm là khu vực tập trung đông dân số Tây Tạng nhất.

Trong cuốn „Du Ký” của Giáo sư Tucci, ông đã ghi chép, diễn tả khá đầy đủ về mọi sinh hoạt, nếp sống như các thức ăn uống, nhà cửa, nghề nghiệp, phong tục và tập quán của dân tộc Tây Tạng; cho nên ở đây tôi sẽ không nhắc đến các vấn đề đó nữa mà chỉ trình bày khái quát về tình trạng y tế và sức khỏe của người dân xứ tuyết này. Tuy nhiên các độc giả cũng nên nhớ kỹ rằng nếp sống đặc biệt của người Tây Tạng hoàn toàn khác hẳn đời sống của dân chúng ở các nước láng giềng xung quanh; không chỉ do sự cách trở xa xôi bởi các dãy núi cao nhất thế giới và sa-mạc hoang vu của Tây Tạng mà còn vì ảnh hưởng sâu xa trong đời sống tinh thần và tôn giáo của dân tộc xứ sở này. Ngay trường hợp của một bác sĩ tại đây, tôi không riêng tiếp xúc với hạng dân trí thức mà cả những người còn bán khai, lạc hậu và chậm tiến nữa.

Ngoài ra, tôi cũng chăm sóc sức khỏe cho những người đang chịu ảnh hưởng của nền văn minh khoa học kỹ thuật hiện đại, nhưng đồng thời họ vẫn còn bám víu vào các tập quán và tín ngưỡng cổ đại xa xưa hàng bao thế kỷ trước của Tây Tạng. Thực vậy, trong khi tâm hồn người dân bản xứ này còn mang nặng tư tưởng triết học và tôn giáo của thời trung cổ thì xác thân của họ đang phải nỗ lực tranh đấu cho cuộc sống vật chất khó khăn tại một vùng đất xa xôi hẻo lánh nhất thế giới mà các du khách từ nhiều thế kỷ qua không dễ gì đặt chân đến viếng thăm được. Điều đáng nói là mặc dù nền y học của Tây Tạng căn bản xây dựng trên đức tin tôn giáo và phương pháp chữa trị hoàn toàn khác lạ với người Âu Mỹ, nhưng họ không bao giờ chống đối việc dùng các loại thuốc tây. Đa số dân quê Tây Tạng tìm đến nhờ chúng tôi chữa bệnh bởi lẽ họ tin tưởng vào sự mầu nhiệm của thuốc tây, khi dùng đến sẽ có kết quả nhanh chóng, nhất là trong lãnh vực chuyên môn giải phẫu.

Các điều kiện vệ sinh của Tây Tạng dĩ nhiên là rất thấp, nhưng không đến nỗi quá tệ hại. Về mùa lạnh, dân chúng khó ăn ở gìn giữ sạch sẽ. Nhưng thời tiết lạnh cũng giúp họ ngăn ngừa và chống trả lại các bệnh truyền nhiễm gây nên bởi đã dùng các thức ăn dư thừa nguội lạnh. Ngoài trừ những kẻ chặn cửa lang thang ở nơi các lều trại, dân chúng Tây Tạng thường sống trong những ngôi nhà tương đối tiện nghi, không phải chen chúc đông đúc như chư Tăng ở các tu viện Phật Giáo. Không khí trong nhà thường dễ bị ô nhiễm do mùi hôi thối bốc lên từ các chuồng bò và người dân quê cảm thấy khó thở khi hít phải khói của phân bò được đốt cháy để làm nhiên liệu nấu ăn. Về mùa đông ở các khu vực núi cao, nhiệt độ thường hay xuống thấp, đặc biệt khi gặp bão tuyết thổi đến từ ngọn gió hướng bắc. Đôi khi nhiệt độ xuống rất thấp đến trừ 22 độ F.

Để chống trả lại cái lạnh giá buốt của mùa đông, dân quê Tây Tạng phải mặc áo len rất dày hoặc bằng da cừu. Các phụ nữ thường dùng loại đầu hạt cài thoa mặt để bảo vệ chống lại khí trời lạnh tê công và nóng cháy da ở các miền núi cao. Một số người khi đi ra ngoài thường mang kính đen, đội mũ và quấn khăn che kín mặt để tránh khỏi bị chói mắt bởi ánh nắng mặt trời gay gắt và có thể khiến họ mắc chứng bệnh ban đỏ (Erythemas). Thức ăn chính của đa số dân quê Tây Tạng gồm có bánh mì nướng làm bằng lúa mạch và dùng nước trà có trộn bơ. Họ có thói quen uống liên tục hơn mười tách trà một lúc. Ngoài ra, dân chúng cũng ăn các loại trái cây, rau cải, khoai tây, thịt cừu khô hoặc tươi v.v... Sông, hồ và biển có rất nhiều cá lớn nhỏ đủ loại, nhưng vì lý do Phật Giáo khuyên không nên sát sanh nên họ rất ít dùng. Việc săn bắn giết các thú vật để ăn thịt cũng bị giới hạn vì nhiều người muốn giữ giới bất sát nói trên. Với hạng dân quý phái giàu có, thức ăn của họ nấu theo kiểu Trung Hoa, thay đổi món hoài và có rất nhiều.

Tôi chưa bao giờ thấy người Tây Tạng mắc chứng bệnh hoại huyết vì thiếu sinh tố, mặc dù vào mùa đông các thức ăn tươi hơi khan hiếm nhưng sữa và bơ thì nhiều lắm. Về nước uống, Tây Tạng không thiếu vì có suối, ao, hồ và sông khắp nơi, đặc biệt mùa đông thì có tuyết và nước đá. Nước ngọt và trong, mặc dù tại vài nơi như Phari nước hơi đục. Đặc biệt ở Tsang Po, nước biển thành màu vàng vì trong có chứa nhiều chất cát và đất sét. Người Tây Tạng ít khi dùng nước không đun sôi và để bảo vệ sức khỏe, họ có thói quen hay uống nước trà. Rượu cũng có, nhưng không được dùng rộng rãi trong dân chúng. Rượu ngon nổi tiếng gọi là „chan” tức rượu bia, nấu từ lúa mạch. Dân quê Tây Tạng hút thuốc lá được trồng tại bản xứ, nhưng thuốc điều thì nhập cảng từ nước ngoài. Họ không biết dùng thuốc phiện, ngoại trừ một số dân chúng ở Lhasa và miền đông Tây Tạng có hút do ảnh hưởng, bắt chước người Trung Hoa.

(Còn tiếp)

Đạo Nguyên Thủy và Phật Đại Thừa

• **Hòa thượng W. Rahula**
Tỳ kheo Thiện Minh dịch

Để thảo luận vấn đề thường được nhiều người hỏi: sự khác nhau giữa đạo Phật Đại thừa và đạo Phật Nguyên thủy là gì? Để hiểu được điều này chính xác, chúng ta hãy ôn lại lịch sử của đạo Phật và tìm nguồn gốc của đạo Phật Đại thừa và đạo Phật Nguyên thủy.

Đức Phật đản sanh vào thế kỷ thứ sáu trước công nguyên. Ngài thành đạo năm 35 tuổi, 45 năm thuyết pháp độ đời và ngài nhập Niết Bàn năm 80 tuổi. Chắc hẳn ngài là một con người có nhiều năng lực nhất, ngày đêm thuyết pháp dạy đạo cho chúng sanh, và Ngài chỉ ngủ có hai giờ đồng hồ trong một ngày.

Đức Phật thuyết pháp giảng đạo cho mọi tầng lớp: vua chúa, hoàng tử, bà-la-môn, thương gia, những người cùng đinh, trí thức, và thường dân lao động. Giáo pháp của Ngài đáp ứng mọi nhu cầu tâm linh của từng người. Những gì Ngài thuyết giảng được gọi là Phật ngôn. Thời điểm đó không có chỗ nào gọi là Trưởng lão bộ (Theravāda) hay Đại thừa (Mahāyana). Sau khi Ngài thành lập giáo hội Tỳ Kheo tăng và Tỳ Kheo ni, Đức Phật đưa ra những nguyên tắc giáo điều giới luật để bảo vệ giáo đoàn được gọi là Luật (Vinaya). Những lời giảng dạy của Ngài bao gồm trong những bài thuyết pháp cho chư Tăng Ni và Thiện nam Tín nữ được gọi là Pháp (Dhamma).

Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Nhất

Sau ba tháng Thế Tôn viên tịch, những đại đệ tử của ngài triệu tập một đại hội ở thành Rājagaha (Vương xá). Trưởng lão Kassapa (Ca Diếp) trụ trì đại hội này. Có hai vị rất quan trọng trong đại hội này, các ngài thiên về hai lãnh vực khác nhau - hai vị này trùng tuyên lại Pháp và Luật (Dhamma và Vinaya): ngài Ananda (A Nan Đà) là vị đệ tử hầu cận Đức Phật trong suốt 25 năm, ngài có trí nhớ siêu việt, có thể đọc lại những điều Đức Phật đã thuyết giảng; và ngài Upali (Ưu ba ly) đọc lại tất cả những giới luật Đức Phật đã ban hành.

Trong đại hội kết tập lần thứ nhất, chỉ có hai phần Pháp và Luật được trùng tuyên lại. Mặc dù không có quan điểm khác nhau về Pháp (không có đề cập đến Vi Diệu Pháp - Abhidhamma) nhưng chỉ có thảo luận một ít vấn đề về giới luật. Trước khi Thế Tôn viên tịch, Ngài có bảo Đại Đức Ananda rằng nếu Tăng già muốn sửa đổi một ít giới luật nhỏ, thì các vị có thể sửa đổi. Nhưng lúc đó ngài Ananda quá u sầu vì Thế Tôn sắp viên tịch mà đối với Ananda thì điều đó không thể có được, nên ngài không có hỏi bậc Đạo sư giới nào là giới nhỏ. Những thành viên của hội nghị không đồng ý về điều giới luật nào là giới nhỏ, cuối cùng Trưởng lão Kassapa quyết định rằng không có giới luật nào Thế Tôn đưa ra phải thay đổi, và ngài cũng không có giới thiệu thêm giới luật mới nào. Như vậy không có lý do chính đáng nào để thay đổi giới luật. Tuy nhiên Trưởng lão Kassapa nhắc

nhờ một điều: "Nếu chúng ta thay đổi giới luật, dư luận quần chúng sẽ nói rằng đệ tử Sa Môn Gotama thay đổi giới luật trước khi Ngài hỏa táng".

Trong đại hội, giáo pháp được phân chia thành những phần khác nhau và mỗi phần được ấn định cho một vị trưởng lão và đệ tử của vị đó để ghi nhớ. Sau đó giáo pháp được truyền khẩu từ vị thầy đến đệ tử. Giáo pháp được đọc tụng hằng ngày do bởi những hội chúng thường xuyên kiểm chứng với nhau để bảo đảm rằng không có sự thiếu sót hoặc thêm bớt nào cả. Những nhà sử học công nhận rằng truyền thống khẩu truyền thì đáng tin cậy hơn một bản báo cáo do một người viết về một sự kiện xảy ra sau nhiều năm.

Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Hai

Một trăm năm sau, đại hội kết tập kinh điển lần thứ hai được tổ chức để thảo luận một số vấn đề giới luật. Sau ba tháng Thế Tôn viên tịch không có sự thay đổi về mặt giới luật bởi vì trong suốt thời gian đó không có sự thay đổi về mặt kinh tế, chính trị và xã hội diễn ra. Nhưng 100 năm sau, một số chư Tỳ kheo thấy nhu cầu cần để thay đổi những giới luật nhỏ. Những thầy Tỳ kheo chính thống bảo rằng không có điều giới luật gì cần phải thay đổi trong khi những người khác cứ nhất định sửa đổi một số ít giới luật. Cuối cùng một số thầy Tỳ kheo rời bỏ đại hội và thành lập Đại chúng bộ (Mahasanghika). Mặc dù gọi là Đại chúng bộ nhưng không có nghĩa là Đại thừa (Mahayana). Và trong đại hội kết tập lần thứ hai, chỉ có thảo luận những vấn đề liên quan với giới luật và không thấy nói đến sự tranh luận về giáo pháp.

Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Lần Thứ Ba

Thế kỷ thứ ba trước công nguyên, thời Hoàng đế Asoka, đại hội kết tập kinh điển lần thứ ba được tổ chức để thảo luận quan điểm khác nhau giữa những vị Tỳ kheo khác phái. Trong đại hội kỳ này, sự khác nhau không còn hạn chế về mặt giới luật mà còn liên quan với giáo pháp. Cuối đại hội, chủ tọa là ngài Moggaliputta Tissa (Mộc-liên Tu-đề) biên soạn một quyển sách được gọi là Những Điểm Dị Biệt (Kathavatthu) để bác bỏ luận thuyết hoang tưởng, sai lầm của một số bộ phái. Giáo pháp được đại hội đồng ý và chấp thuận, gọi là giáo thuyết Trưởng lão (Theravada). Tạng Vi Diệu Pháp được kết tập trong đại hội này.

Sau đại hội kết tập kinh điển lần thứ ba, con trai vua Asoka, ngài Mahinda, mang Tam Tạng đến Tích Lan cùng với các Chú Giải đã được đại hội thứ ba trùng tuyên lại. Những kinh điển mang đến Tích Lan được bảo quản cho đến ngày hôm nay mà không có mất mát một trang nào. Kinh điển được viết bằng tiếng Pāli, dựa vào ngôn ngữ Ma-kiệt-đà (Magadhi) do Đức Phật thuyết giảng. Không có điều gì gọi là Đại thừa ở thời điểm đó.

Sự Xuất Hiện Của Đại Thừa (Mahayana)

Giữa thế kỷ thứ I trước công nguyên đến thế kỷ thứ I sau công nguyên, hai thuật ngữ Đại thừa (Mahayana) và Tiểu thừa (Hinayana) xuất hiện trong Diệu Pháp Liên Hoa kinh (Saddharma pundarika sutra).

Khoảng thế kỷ thứ II sau công nguyên, chữ "đại thừa" dần dần được định nghĩa rõ ràng hơn. Ngài Long Mãng (Nagarjuna) phát huy triết học Đại thừa về tánh Không và trong một bản kinh nhỏ được người ta gọi là

Trung luận thuyết (Madhyamika-karika, còn gọi là Trung quán luận) chứng minh rằng vạn pháp đều rỗng không.

Khoảng thế kỷ thứ IV, Vô Trước (Asanga) và Thế Thân (Vasubandhu) sáng tác một số tác phẩm về kinh điển Đại thừa. Sau thế kỷ thứ I sau công nguyên, những nhà Đại thừa bắt đầu tạo một lập trường rõ ràng, và từ đó, họ đưa vào các danh xưng "đại thừa" và "tiểu thừa".

Chúng ta không nên nhầm lẫn Tiểu thừa với Trường lão bộ (Theravada) bởi vì những danh từ này không đồng nghĩa nhau. Phật giáo Trường lão bộ truyền đến Tích Lan vào thế kỷ thứ III trước công nguyên, khi đó không có danh từ Đại thừa nào cả. Bộ phái Tiểu thừa chỉ phát triển ở Ấn độ và hiện hữu hoàn toàn độc lập, không phải hình thức của đạo Phật hiện có ở Tích Lan. Ngày nay, bộ phái Tiểu thừa không còn tồn tại ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Do đó, năm 1950, Hội Phật giáo Thế giới (World Fellowship of Buddhists, WFB), khai mạc ở Colombo, đồng ý quyết định rằng danh từ "tiểu thừa" phải được xóa bỏ vì nó không có liên quan gì với đạo Phật hiện diện ngày nay ở Tích lan, Thái lan, Miến điện, Campuchia, Lào v.v... Trên đây là tóm lược về lịch sử đạo Phật Nguyên thủy, Đại thừa và Tiểu thừa.

Đạo Phật Đại Thừa Và Đạo Phật Nguyên Thủy

Bây giờ, chúng ta thử tìm hiểu sự khác nhau giữa đạo Phật Đại thừa và đạo Phật Nguyên thủy là gì?

Tôi nghiên cứu đạo Phật Đại thừa nhiều năm, và càng nghiên cứu tôi càng thấy hầu như không có bất cứ điều gì khác nhau giữa đạo Phật Nguyên thủy và đạo Phật Đại thừa về mặt giáo lý căn bản.

* Cả hai đều chấp nhận Đức Phật Thích Ca là bậc đạo sư.

* Tứ Thánh Đế trong cả hai trường phái đều giống nhau.

* Bát Chánh Đạo trong cả hai trường phái thì cũng tương tự.

* Lý Duyên Khởi trong cả hai trường phái đều giống nhau.

* Cả hai đều không chấp nhận tư tưởng về thượng đế tạo ra thế gian này.

* Cả hai đều chấp nhận Tam tướng (Khổ, Vô thường, Vô ngã) và Tam vô lậu học (Giới, Định, Huệ), không có bất kỳ sự khác biệt nào.

Đây là những giáo lý quan trọng nhất của Đức Phật và cả hai trường phái đều công nhận.

Cũng có một số ít điểm khác nhau. Hiển nhiên là quan điểm về Bồ Tát. Nhiều người nói rằng Đại thừa là quả vị Bồ Tát dẫn đến quả vị Phật, trong khi đó Nguyên thủy thì đưa đến quả vị A La Hán. Tôi phải nói rằng Đức Phật Toàn giác, Độc giác và Thinh Văn giác cũng là những vị A La Hán. Kinh điển Đại thừa không bao giờ sử dụng La Hán thừa. Họ sử dụng ba thuật ngữ: Bồ Tát thừa, Duyên Giác thừa và Thinh Văn thừa. Theo truyền thống Nguyên thủy, ba quả vị này được gọi là ba quả Giác (Bodhi).

Có người cho rằng Phật giáo Nguyên thủy thì ích kỷ bởi vì dạy con người phải tìm kiếm sự cứu rỗi cá nhân. Nhưng làm sao một người ích kỷ có thể giác ngộ được? Cả hai trường phái đều chấp nhận có ba Thừa, hay ba Giác, và cũng đều công nhận lý tưởng Bồ Tát là cao quý nhất. Tuy nhiên, Đại thừa đã hư cấu nhiều vị Bồ Tát huyền bí. Trong khi đó, Phật giáo Nguyên thủy cho rằng

• Nguyên Hoàng Bảo Việt

Đóa hoa Ngọc Diệp

*Một đóa hoa vừa nở
Ứng sắc màu cầu vồng
Trên nghĩa trang thành phố
Thoáng hiện giữa chiều đông.*

*Một đóa hoa vừa nở
Vọng tiếng cười thân thương
Thoát nguồn thiên niên kỷ
Mật rừng trầm ngát hương.*

*Một đóa hoa vừa nở
Trong khoảnh khắc bình yên
Đáp vội con sâu nhỏ
Hớp giọt sương bay lên.*

*Một đóa hoa vừa nở
Thắp nến tâm nguyện cầu
Chắp tay hồn hé mở
Đón hạt bụi phấn sao.*

*Một đóa hoa vừa nở
Mong manh như cuộc đời
Rưng rưng bông tuyết đổ
Phím phong cầm nhẹ rơi.*

(Trong Thi tập: Dấu tích Phụng Hoàng)

Bồ Tát là một con người ở giữa chúng ta, và Ngài hiển tợ trọn vẹn đời mình cho sự giác ngộ, chắc chắn sẽ trở thành vị Phật vì lợi ích của thế gian, vì hạnh phúc cho đời.

Ba Hạng Phật

Có ba hạng Phật: Chánh đẳng Chánh giác (sammāsambuddha), Độc Giác (pacceka-buddha), và Thinh Văn giác (sāvaka-buddha). Việc chứng đắc Niết Bàn giữa ba vị thì giống nhau. Chỉ có sự khác nhau là Chánh đẳng Chánh giác có nhiều uy đức và phẩm chất hơn hai vị kia.

Có người nghĩ rằng tánh Không do ngài Long Mãng nói thì hoàn toàn là giáo lý Đại thừa. Thật ra, ngài căn cứ vào tư tưởng Vô Ngã và Lý Duyên Khởi, đã có sẵn trong kinh tạng Pāli. Một lần Đại Đức Ananda hỏi Đức Phật, "Người ta nói về chữ Không, vậy Không là gì?". Đức Phật trả lời, "Này Ananda, không có bản ngã cũng không có bất cứ điều gì liên quan với bản ngã trên đời này. Do đó, thế gian là vô ngã". Tư tưởng này do ngài Long Mãng đưa ra khi ông viết quyển sách "Madhyamika-karika" (Trung quán luận) nổi tiếng của mình. Trong Phật giáo Đại thừa, bên cạnh tư tưởng tánh Không còn có ý niệm "Tàng thức" vốn đã có nguồn gốc trong kinh tạng nguyên thủy. Những người Đại thừa chỉ khai triển thêm các khái niệm này để tạo dựng nền triết học và tâm lý học sâu thẳm. ■

(Nguyên tác: 'Theravada - Mahayana Buddhism', Gems of Buddhist Wisdom, Buddhist Missionary Society, Kuala Lumpur, Malaysia, 1996).

Bình Anson hiệu đính, 23.5.2000.

Đức Đạt Lai Lạt Ma vị thần tượng thời nay

• Không Quán



1- Mở đầu

Trong thời gian qua, tác giả đã có duyên may được mời làm thông dịch viên Việt ngữ trong hai pháp hội lớn của ngài: một pháp hội tổ chức tại đại học Lehigh University trong tháng bảy 2008 với đề tài "Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Luận [1]" ở tiểu bang Pennsylvania và một pháp hội tháng tám 2008 tổ chức tại tỉnh Nantes, Pháp quốc với bốn đề tài chính [2] nói về "Tánh Không" trong Phật giáo.

Sau hai pháp hội đó, tác giả trở về đời sống của mình thường ngày với một tâm tư xúc động và cảm tạ sâu xa. Ở mỗi pháp hội Đức Đạt Lai Lạt Ma đều đánh dấu trên tâm tư của mọi người lòng cảm phục vô vàn.

Bài viết này không có ý tóm tắt về hai pháp hội mà chỉ có ý ghi lại lòng cảm xúc sâu xa đó dưới khía cạnh Ngài là vị thần tượng của thế giới ngày nay.

Ngoài giải thưởng Nobel hòa bình, ở tất cả mọi nơi trên thế giới, các vị lãnh đạo quốc gia, các trường đại học danh tiếng nhất đều tán thán và trân quý đến con người của Ngài qua những bằng tưởng lệ, huy chương hay công dân danh dự.

Với tác giả thì Ngài là vị thần tượng thời nay. Chữ thần tượng này không được dùng trong ý nghĩa thần thánh hóa, vì Ngài luôn luôn nói tôi chỉ đơn giản là một vị tỳ kheo Phật giáo.

Thần tượng trong ý nghĩa là Ngài thật sự sống cuộc đời đơn giản và bình dị, với hai bộ áo tỳ kheo, một đôi giép cao-su Nhật Bản qua tất cả mọi lần giao tiếp chính thức với các vị lãnh đạo nguyên thủ của các cường quốc, như mới đây chúng ta có thể nhìn hình trên các báo chí đăng tải buổi diện kiến Ngài đã tiếp vị đệ nhất phu nhân Pháp quốc Carla Bruni trong bộ áo tỳ kheo và đôi giép Nhật Bản.

Hình Ngài thật là đơn giản bình dị như thế bên cạnh vị đệ nhất phu nhân Carla Bruni thật là sang trọng và chúng ta có thể nhận thấy rõ nụ cười nở trên đôi môi của bà Tổng Thống Pháp quốc, chứng tỏ là bà đã hoan hỷ như thế nào khi được ở bên Ngài.

Do đó chữ thần tượng ở đây không phải trong ý hướng thần thánh hóa, mà thần tượng vì con người đơn giản bình dị của Ngài đã ban cho mỗi chúng ta lòng hoan hỷ vô biên khi được sống bên Ngài, khi được nhìn sự bình dị và tấm lòng rộng lớn bao la của Ngài lúc Ngài nói câu:

"Cho đến khi thế giới và các chúng sinh còn tồn tại, Tôi xin nguyện tồn tại để phục vụ cho tất cả chúng sinh...".

Đời sống của Ngài là cả sự bình dị và lòng chân thật như Ngài đã từng nói tại lần Ngài ghé thăm tu viện Ganden Ling của Dagpo Rinpoche tại ngoại ô Paris: *"Điều khổ tâm nhất là phải đóng khuôn, làm vai trò giả tạo như thể mình là một vị đã đạt được một cái gì, mà cho dù có cố đóng vai trò như thế cũng không thể làm mãi mãi, vì chỉ một thời gian sau là sẽ trở thành vô cùng khổ sở....".*

2. Đời sống bình dị và lòng chân thật của Ngài ban ra niềm hạnh phúc vô biên.

Ở trong một thế giới hiện đại vô cùng của thế kỷ thứ 21 ngày nay, cả thế giới lao đầu vào trong cuộc sống tiêu thụ và chạy đua không ngừng nghỉ trong sự phung phí và tiện nghi.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã từng cảnh cáo và răn dạy là hạnh phúc không nằm trong các tiện nghi vật chất. Bởi vì càng có tiện nghi vật chất thì chúng ta càng phát triển trí thông minh và từ đó phát sinh những nhu cầu và đòi hỏi tìm kiếm về tâm linh.

Nếu chúng ta không nhận chân ra là những tiện nghi vật chất không thể giải quyết những vấn đề của tâm lý mà thể hiện chính yếu qua lòng bất an sợ hãi thâm căn cố đế của mình thì chúng ta sẽ chỉ càng ngày càng lâm vào những bế tắc của đời sống khi lao đầu vào các cuộc chạy đua hưởng thụ tiện nghi vật chất.

Thực vậy, khi chúng ta còn nghèo khổ, phải đấu tất mạt tối để lo tìm giải quyết nhu cầu cơm áo thì những sự căng thẳng tâm lý không có cơ hội phát triển. Nhưng khi bụng đã được no đủ, có nhà cao cửa rộng, xe cộ tiện nghi thì những nhu cầu tâm lý và tâm linh phát triển mạnh mẽ hơn nhiều.

Thêm một điều nữa ta có thể thấy rõ là khi phải chịu các sự khổ đau tinh thần thì tiện nghi vật chất không giúp ta được nhiều gì để giảm thiểu các khổ đau đó. Nhưng khi chúng ta phải chịu khổ đau vật chất hay khổ đau thể xác thì một thái độ an nhiên điềm tĩnh sẽ giúp chúng ta vượt qua các khổ đau, đau đớn thể xác dễ dàng.

Như vậy thì tinh thần quan trọng hơn vật chất nhiều lắm, mặc dù các tiện nghi vật chất thực ra cũng có giúp ta phần nào trong đời sống. Nhưng trạng thái tinh thần của chúng ta mới thực sự là điều chính yếu để mang lại hạnh phúc lâu dài.

Như vậy, khi nhận ra điều căn bản đó, là thực sự chúng ta không cần nhiều nhận gì lắm về đời sống vật chất, hai bữa cơm đơn giản một ngày và một ít quần áo ấm thân là đủ, thì chúng ta bắt đầu thực sự đi vào con đường tìm về hạnh phúc.

Chúng ta thực sự cần săn sóc đời sống tâm linh của mình nhiều hơn, để đi đến niềm hạnh phúc rất đơn giản trong sự tri túc vật chất và an vui của tinh thần. Đây là điều Ngài thường nhấn mạnh: hạnh phúc và an vui của tinh thần chỉ có thể phát triển qua lòng nhân ái tử bi, an hưởng trong niềm vui sướng khi mình nhìn thấy những việc làm của mình giúp cho những người khác đạt được an vui...

Nhưng thế nào mới là làm cho những người khác an vui... Mang lại an vui cho người có phải là ban cho họ những tiền bạc của cải hay sự thành công rực rỡ và quyền lực?

Trên thực tế, chúng ta nhận thấy là không phải như vậy. Tiền bạc của cải danh tiếng chẳng thể ban cho mọi người lòng an vui. Bởi vì nếu tiền bạc của cải danh tiếng quyền lực mang đến sự an vui thì có lẽ những vị vua chúa hay là các vị lãnh đạo nguyên thủ đều được an vui.

Trong khi ngược lại, chúng ta thấy những vị đó đều thường ăn ngủ không yên, lo lắng quá độ như ngồi trên lò lửa đốt, hoặc là làm việc quá độ và căng thẳng đến mức sinh ra bệnh tật như là đau tim và tiết ra nhiều chất cholesterol gây xơ cứng động mạch, tai biến mạch máu não và bại xuội.

Ngược lại, chúng ta sẽ hưởng nhiều sự an vui bên một người đầy đức hạnh mà lại thật là bình dị. Như là hình ảnh tươi cười của bà Tổng Thống Pháp quốc khi được diện kiến bên Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Chỉ cần được sống gần Đức Đạt Lai Lạt Ma để nhìn thấy đức hạnh và lòng nhân ái thật là sống động của Ngài sẽ mang lại niềm hoan hỷ tuyệt vời đó. Những điều tự mình mắt thấy tai nghe về lòng nhân ái và bình dị đó sẽ trở thành những bài học ghi tâm khắc cốt cho chúng ta, làm thành những bài học thân giáo [3] qua các hành động thực sự tự nhiên của Ngài. Trong hai pháp hội vừa qua đã có không biết bao nhiêu những bài học sống động đó mà chúng ta có thể ghi chép lại một ít sau đây.

3. Lòng nhân ái và tử bi:

Trong pháp hội tại Saint Herblain, tỉnh Nantes, một hôm Ngài đang thuyết giảng trên ngai, bỗng ngưng lại và chỉ vào hai vị nhân viên an ninh đang đứng bên dưới sân khấu và yêu cầu Ban Tổ Chức mang đến hai ghế ngồi cho các nhân viên đó vì Ngài nhận thấy họ đã đứng liên tục trong mấy ngày pháp hội để bảo đảm an ninh cho toàn thể hội trường.

Ngài nói là hãy mang cho họ ghế ngồi để được thoải mái trong việc làm của họ, và như thế họ sẽ có đầu óc tỉnh táo hơn để làm việc được vui vẻ và hữu hiệu hơn. Hai vị nhân viên an ninh sung sướng ngồi thoải mái và rất cảm ơn Ngài, một cử chỉ tuy nhỏ, nhưng đã chứng tỏ là Ngài để ý và rất quan tâm đến niềm phúc lạc của người khác qua các sự để ý thật vi tế và chi tiết.

Một hôm khác, Ngài được ông thị trưởng tỉnh Nantes tên là Jean-Marc Ayrault mời đến tòa thị sảnh để dự tiệc chiêu đãi. Hôm ấy, ông thị trưởng vừa mới đọc diễn văn xong, đi xuống về chỗ ngồi của mình trong khi Đức Đạt Lai Lạt Ma lên nói vài lời với khán giả.

Ngài chưa kịp nói gì thì bỗng nghe ồn ào, ông Thị trưởng kéo ghế ngồi chẳng ngờ vì lính quynh thể nào mà kéo ghế quá ra phía sau cho nên chân ghế lợt ra ngoài sàn sân khấu và ông ta bị ngã nhào. Khán giả thấy cảnh hoạt náo của ông Thị trưởng cũng bật cười.

Lúc ấy, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nhanh nhẹn đi xuống và định đỡ ông Thị trưởng lên thì các hộ vệ viên đã nâng ông đứng dậy. Nhưng Ngài cũng thân chinh mang lại một cái ghế và đặt ở giữa khán đài, đề nhấn xuống thử để xem có chắc không, rồi vừa cười vừa chỉ cái ghế và mời ông Thị trưởng "an tọa", và nói:

"Trong các buổi họp long trọng thế này tôi thường thấy không khí quá nghiêm trọng và hay cố tìm cách làm cho mọi người thư giãn vui vẻ hơn. Nhưng mà may quá, lần này thì tôi không cần cố vì nhờ ông thị trưởng đã chuyển đổi không khí thành thoải mái và vui hơn nhiều cho chúng ta".

Mọi người lại được dịp cười ồ lên và bầu không khí chuyển thành vui vẻ, rất là thân mật, không còn nghiêm trọng như trước.

Lòng nhân ái và tử bi của Đức Đạt Lai Lạt Ma thật là vi tế, nhưng lại thật là đơn giản, không màu mè, không có tâm ý cố tạo, hoàn toàn "vô tâm" và "vô cầu", làm cho tất cả các người gần gũi Ngài đều cảm thấy tự nhiên, trừ bỏ hẳn các tâm cạnh tranh và giành giật.

Con đường tu tập thực sự phải là tự "tạo dựng công đức mà không tạo dựng công đức, đó mới là thực sự tạo dựng công đức [4]".

Đó là ý nghĩa của "vô tâm" và "vô cầu" trong tất cả các hành trì tích tụ công đức qua các hạnh tử bi nhân ái. Tích mà vô tâm vô cầu nên không có người tích, không có kẻ thọ báo công đức vì dù sao cũng đã hành hạnh Thập Hồi Hướng toàn bộ công đức đến mọi chúng sinh hữu tình. Cho nên khi chúng ta ở bên người tu tập mà "vô tâm" "vô cầu" thì sẽ cảm thấy vô cùng thoải mái hoan hỷ và cùng nhau hành trì để tất cả đều trọn thành Phật đạo.

4. Lòng bình dị và chân thật:

Đức Đạt Lai Lạt Ma đi đâu cũng toát ra một tâm thức thực sự bình dị và chân thật. Sự bình dị và chân thật luôn được thể hiện qua các cung cách đối thoại và trả lời dí dỏm của Ngài đối với các câu hỏi của mọi người đặt ra. Trong cả hai pháp hội ở Lehig University cũng như tại Nantes, Ngài đã cho một khoảng thời gian để trả lời các câu hỏi, và những câu trả lời của Ngài đã chứng tỏ tâm thức bình dị và chân thật của Ngài. Mọi người, ai cũng vô cùng thần tượng và thánh hóa Đức Đạt Lai Lạt Ma. Đôi khi những câu trả lời của Ngài đã xóa những cách nhìn quá xa vời về Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Có một câu hỏi rất thú vị đã được đặt ra như sau: "Thưa Ngài, có khi nào Ngài mất lòng kiên nhẫn không (His Hollines, have you ever been loosing your patience) ?". Đức Đạt Lai Lạt Ma đã mỉm cười và trả lời câu hỏi ấy qua một câu chuyện có thực về Ngài.

Đức Đạt Lai Lạt Ma kể lại: *"Tôi có từng quen biết một vị phụ nữ người Mỹ và là một nhà báo của tờ Nữ Ước Thời Báo (New York Time). Bà ta rất thích Phật giáo và hành trì theo Phật giáo. Một lần, bà ấy đã đến gặp tôi và hỏi: Khi ra đi thì Ngài để lại cho chúng con một cái gia tài gì? (What legacy you leave to us when you depart from this life?)."*

Tôi trả lời cho bà là tôi không cần phải nghĩ về gia tài để lại, vì như thế không đúng với giới nguyện của tôi, mà tôi chỉ hành trì đạo. Rồi bà ta lại hỏi câu ấy trong vài lần khác, và tôi cũng trả lời thêm nữa y như vậy. Sau đó bà lại đến và đặt một câu hỏi như thế, nhưng theo một kiểu khác, và lúc đó thì tôi đã không giữ được bình tĩnh nữa (nguyên văn: and I lost my temper) [5]."

Toàn hội trường bật cười lên ầm ĩ trước câu trả lời thật dí dỏm của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Câu trả lời thật bình dị và chân thật, thẳng thắn đến độ làm người nghe đôi khi cảm thấy thấy ngỡ ngàng, hồn nhiên và thú vị trước sự chân thật đó, (*"và tôi đã không giữ được bình tĩnh... and I lost my temper"*).

Tôi cũng ôm bụng cười lẫn trước máy vi âm. Ở đây, bạn đọc thực sự cần phải sống ngay tại hội trường lúc đó mới hiểu được cung cách trả lời của Ngài, mới nhìn thẳng được vào tâm bình dị và dí dỏm của Ngài. Một sự chân thật tự nhiên thẳng thắn không hề mang cái tâm chê trách người đối diện, và nhất là không tự thần thánh hóa hay đóng vai thánh thiện, nói là mình không bao giờ mất bình tĩnh. Câu trả lời của Ngài chỉ như là một lời nhắc nhở thương yêu: hãy đừng chấp trước như thế, vì như vậy là si ngốc. Như người mẹ mắng yêu đứa con dại dột của mình: sao con lại dại ngốc thế, đâu cần phải lo lắng như vậy...

5. Lòng tôn trọng và hài hòa với các tôn giáo khác:

Giữa lúc thế giới đi vào trạng thái phân hóa trầm trọng. Trước sự chia cách và bạo động tôn giáo qua những hành động của một nhóm quá khích Taliban đã đặt chất nổ tàn phá tượng Phật lớn, cao 150 bộ Anh và cổ xưa đến 1.700 năm trong vùng núi Hindu Kush của Afghanistan, Đức Đạt Lai Lạt Ma vẫn kêu gọi sự tôn trọng và hài hòa tôn giáo. Ngài vẫn thường tranh đấu cho Hồi giáo và luôn luôn tuyên bố: *"Tuy có các khác biệt, nhưng tựu chung, tất cả các truyền thống tôn giáo đều có cùng một căn bản, đó là kêu gọi phát triển lòng thương, lòng nhân ái đến tất cả mọi người"*.

Trong cả hai pháp hội vừa qua, Đức Đạt Lai Lạt Ma đều tha thiết kêu gọi phát triển lòng tha thứ và hài hòa tôn giáo, tôn trọng tất cả các truyền thống tôn giáo khác nhau. Ở mọi nơi, Ngài luôn luôn khuyên bảo hãy tôn trọng và thông cảm lẫn nhau. Đức Đạt Lai Lạt Ma không bao giờ khuyến khích ai cải đạo. Ngài luôn luôn nói, hãy giữ truyền thống tôn giáo gia đình của quý vị, và tránh gây ra những sự xáo trộn,

rối loạn tâm linh. Nhất là khi vào lúc cuối đời, ở trong tình trạng lâm chung mà bị khủng hoảng nguồn cội tâm linh (identity crisis) thì là một điều rất nguy hiểm cho thân thức người chết.

Điển hình nhất của lòng tôn trọng và hài hòa này là câu chuyện Đức Đạt Lai Lạt Ma thường kể trong các pháp hội.

Ngài nói: *"Tôi có quen biết một người bạn Âu Mỹ tu trong truyền thống Thiên Chúa Giáo của dòng tu Phan Xi Canh, một dòng tu kín và thường hay nhập ẩn tu, để trầm tư mặc tưởng (thiền theo lối Thiên Chúa Giáo). Một hôm, trong lúc nói chuyện, tôi hỏi thăm là khi ông nhập ẩn tu như vậy để mặc tưởng thì ông thiền định về điều gì? Ông ta nói rằng chỉ để thiền định về lòng nhân từ (nhân ái-từ bi) [6]."*

Tôi thật là thích thú nhận ra rằng căn bản của các tôn giáo vẫn là lòng từ bi. Sau một thời gian quen biết và trao đổi các kinh nghiệm tu tập, ông ta càng ngày càng thích về Phật giáo. Rồi đến một hôm, ông đến gặp tôi nói rằng, thưa Ngài, tôi bây giờ đang tìm hiểu về Tánh Không. Tôi bèn cười và nói với ông ta: đấy không phải là chuyện của ông (that is none of your business)".

Đức Đạt Lai Lạt Ma giải thích là vì ông ta từ xưa đến giờ vẫn tu trong truyền thống tôn giáo hữu thần, nghĩa là đặt trọng tâm trên lòng tin vào đấng Thượng Đế Toàn Năng. Nếu bây giờ tìm hiểu vào Tánh Không của Phật giáo sẽ phải loại bỏ ý niệm và lòng tin vào đấng Thượng Đế, vì Tánh Không đồng nghĩa với Nhân Quả và Duyên Khởi, nói rằng không có đấng Tạo Hóa nào sinh ra mọi sự vật, mà tất cả chỉ là do nhân duyên, tùy thuộc vào nhau mà khởi sinh. Nếu tìm học thêm như thế, ông ta sẽ có nguy cơ bị mất lòng tin vào Thượng Đế và sẽ lâm vào tình trạng rối loạn tâm linh, đó là một điều rất nguy hiểm cho người tu sĩ.

Nhưng điều cực kỳ hay ở đây là Đức Đạt Lai Lạt Ma đã khéo léo trả lời một cách thật là dí dỏm và bình dị: *"đấy không phải là chuyện của ông (that is none of your business)"*. Và Ngài đã cười phá lên thật là thoải mái.

6. Tâm siêu thế gian và không màng đến quyền lợi chính trị:

Trong một chương trình bình luận chính trị mới đây xảy ra trên đài truyền hình France 2 tại Paris, Pháp quốc, nhân lúc thời sự đang nóng bỏng về vấn đề Thế Vận Hội Quốc Tế [7] tại Bắc Kinh, liên hệ cả đến sự bất tôn trọng nhân quyền và đàn áp Tây Tạng của Trung Cộng, một bình luận gia chuyên môn và nổi tiếng của Paris đã phân tích lý do tại sao Trung Cộng lại sợ hãi Đức Đạt Lai Lạt Ma như thế.

Ông ta đã giải thích cặn kẽ lý do tại sao mà Trung Cộng lại sợ hãi và nhất định không chịu công nhận quyền tự trị của Tây Tạng (Tibet autonomy), mặc dù Đức Đạt Lai Lạt Ma chỉ xin được có quyền tự trị và chấp nhận giải pháp Tây Tạng vẫn thuộc về nước Trung Cộng chứ không đòi độc lập thành quốc gia riêng rẽ. Đó là vì một lý do chủ yếu:

Đức Đạt Lai Lạt Ma không màng đến quyền lực thế gian. Ngài nói rằng một khi được công nhận

quyền tự trị, Đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ từ chức nguyên thủ của chính phủ Tây Tạng và thiết lập một chính quyền hoàn toàn tự do dân chủ qua những cuộc bầu cử Quốc hội và Thủ Tướng Tây Tạng. Còn Ngài thì sẽ tự mình rút lui về cương vị một tu sĩ Phật giáo đơn thuần và chuyên hành trì mà thôi.

Trung Cộng vốn là một nước đặt căn bản điều hành trên sự thống trị bằng đàn áp phi dân chủ. Những lần chính quyền Trung Cộng đã đàn áp đẫm máu trên chính người dân đồng bào của họ như vụ biểu tình của Thiên An Môn năm 1989 đã chứng tỏ điều đó.

Ngay cả trong lần Thế Vận Hội vừa qua, người ta cũng có thể thấy rõ sự điều hành của Trung Cộng đặt toàn diện trên hệ thống quân đội và công an để giữ sự thống trị trên dân chúng và áp đặt quyền hành. Trên các đài truyền hình, chúng ta đã thấy cảnh các người dân oan kêu khóc vì bị tước đoạt nhà cửa làm Thế Vận Hội mà không được bồi thường thỏa đáng.

Do đó chính quyền Trung Cộng rất sợ hãi lòng tôn trọng dân chủ không màng đến quyền lợi chính trị của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Vị bình luận viên trên đài truyền hình France 2 còn nói rằng, với đức hạnh và tinh thần siêu thế gian, không màng đến quyền lợi chính trị, nếu Đức Đạt Lai Lạt Ma thực hiện được quyền tự trị Tây Tạng sẽ làm khởi sắc lại phong trào tranh đấu cho dân chủ tại Trung Cộng, lôi kéo theo các phong trào đòi quyền tự trị khác của các vùng Tân Cương, vùng xứ Hồi, vùng Tráng tộc và Nội Mông.

Một vị Đạt Lai Lạt Ma trở về được xứ Tây Tạng tự trị, tranh đấu xây dựng cho nền dân chủ của Tây Tạng và không màng đến quyền lợi chính trị sẽ được tất cả các sắc dân Trung Hoa hướng về và chiêm ngưỡng, để từ đó sẽ khởi sắc những phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ mạnh mẽ hơn cả phong trào Thiên An Môn năm 1989.

Như thế, đó mới là điều Trung Cộng sợ hãi, Đức Đạt Lai Lạt Ma và các đức hạnh của Ngài, hơn bao giờ hết.

7. Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị thần tượng bình dị trong lòng chúng ta:

Đức Đạt Lai Lạt Ma là vị thần tượng của thời đại chúng ta, cái thời đại mà những giá trị của lòng nhân ái, của lòng vị tha đã bị đời sống tiêu thụ và vật chất đẩy vào quên lãng. Thời nay, tất cả đều hướng sự sống về lòng vị kỷ, cho cá nhân của riêng mình. Gia đình, cha mẹ, con cái đều quay cuồng trong cuộc sống chạy theo đồng tiền và sự thành công danh tiếng.

Thế nhưng, cho dù sống trong trào lưu tiêu thụ và vật chất đó, nhân cách của Ngài đã sáng chói qua bộ áo tu bình dị và đôi giép Nhật Bản cổ hữu. Ngài đã nổi bật lên qua đời sống bình dị và lòng chân thật của mình khi đi khắp nơi trên thế giới thuyết pháp và tranh đấu cho nhân quyền, cho lòng nhân ái, lòng vị tha và tha thứ.

Mọi nơi đều hướng về Đức Đạt Lai Lạt Ma với lòng thành kính vô biên và chia sẻ sự tranh đấu bất bạo động cao quý của Ngài.

Một người bạn đã từng hỏi tôi: *"Tại sao anh không đóng góp, làm chùa, in kinh sách cho Phật giáo Việt Nam mà lại làm việc tích cực và tu tập tích cực theo truyền thống Mật tông Tây Tạng và sùng kính Đức Đạt Lai Lạt Ma?"*.

Tôi trả lời: *"Phật giáo giảng dạy giáo lý và hành trì để đạt giác ngộ. Nơi đâu có đấng giác ngộ thì mình hướng về nơi đó tu tập. Ngày xưa Đức Phật Thích Ca thành đạo và tất cả chúng ta bây giờ đều tu tập pháp của Ngài. Bằng chứng là chúng ta luôn luôn tụng đức Thích Ca là vị bốn sư qua câu Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đức Thích Ca cũng là người Ấn Độ chứ có phải là người Việt Nam đâu? Là người xứ nào, đâu phải là điều ta nên phân biệt, tổ Huệ Năng ngày xưa có nói: Phật tánh đâu có phân biệt nam bắc"*.

Lần khác bạn tôi bảo là, có người nói một câu như sau: *"Tôi tu theo truyền thống Việt Nam vì không thích hợp truyền thống Mật tông Tây Tạng với các màu sắc sắc sỡ hoa hòe hoa sớ, và hỏi tôi nghĩ sao về câu này"*.

Tôi trả lời: *"Một lần nữa, tu học Phật giáo là để đạt giác ngộ, do đó giác ngộ là điều chính yếu chứ không nên mắc kẹt vào những màu sắc để rồi quên mục đích chính là giác ngộ. Do đó, tuy màu sắc hoa hòe mà có giác ngộ thì cứ tu theo thôi, không nên chỉ vì kẹt thấy cái màu sắc đó mà bỏ cái cốt lõi là giác ngộ bên trong. Còn nếu không có màu sắc hoa hòe mà lỗi bên trong không có giác ngộ thì tu theo cũng đâu có ích gì"*.

Tóm lại, giác ngộ mới là chính yếu, đừng quan tâm đến chuyện phụ (màu sắc) mà quên đi là mình đang đi tìm về giác ngộ. Không nên bị ngăn ngại vì chuyện phụ đó. Và lại, theo tôi biết thì chính người nói câu không thích màu sắc hoa hòe đó cũng tu theo Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, mà lại quên rằng chính bốn sư của mình là người Ấn Độ và mặc quần áo hoa hòe của người Ấn Độ thời xưa, và như thế đã tự mình mâu thuẫn với chính lập luận của mình".

Và sự thực thì không thể nào phủ nhận: Đức Đạt Lai Lạt Ma là vị thần tượng của thời nay. Thế giới hướng về vị thần tượng không vì thần thánh hóa, mà do sự ban phát niềm vui hạnh phúc khi được gần Ngài và sống với nhân cách cao quý đầy đức hạnh, nhưng lại thật là bình dị và chân thật của Ngài •

Chú thích:

[1] Tạng ngữ là Lam Rim Chen Mo. Trang nhà <http://www.dalailamajuly2008.com/Welcome.html>.

[2] Bốn đề tài chính là: 1. Căn bản Trung Quán Luận, 2. Thích Bồ Đề Tâm Luận, 3. Bảo Hành Vương Chính Luận, 4. Trạng Hoa Trí Kiến Luận. Trang nhà http://www.dalailama-nantes2008.fr/site_VN/intro.php.

[3] Thân giáo nghĩa là bài học đến từ sự sống của bản thân.

[4] Cùng ý nghĩa trong kinh Kim Cang.

[5] Theo cuốn sách "Un simple moine: Le Dalai-Lama raconté par ses proches" của Deborah Hart Strober thì một nhân chứng kể lại là Đức Đạt Lai Lạt Ma đã trả lời bà ta là "Tôi nghĩ là bà ngu xuẩn (I think you are stupid)".

[6] Pháp ngữ là miséricorde, miséricordieux, Anh ngữ là graciousness, mercy, merciful.

[7] Olympic Games.

Huyền Trang Pháp Sư Đại Thừa Phật Giáo

• Hoang Phong

1- Phần dẫn nhập

Vào khoảng 100 năm sau khi Phật nhập Niết Bàn, phái Bảo Thủ Y Giáo Phụng Hành, gìn giữ lời Phật, trùng tuyên nguyên ý. Nhóm Cải Tiến có ý cạnh tranh, sanh ra các dị kiến. Ngài Da Xá thấy thế, can ngăn không được, liền đi triệu tập các vị Trưởng Lão Tăng về nhóm họp tại thành Tỳ Xá Lỵ (nơi trú cứ của nhóm Cải Tiến) để giải quyết các vấn đề được coi là phi pháp. Nhưng không hóa giải được, nhóm Tỳ Kheo Bạt Kỳ biệt lập thành một phái. Đây là sự phân hóa đầu tiên.

Nhóm do ngài Da Xá triệu tập, hội họp trùng tuyên kinh luật Phật dạy, sau gọi là Kiết Tập lần thứ hai; nhóm này đa số các vị Trưởng lão nên gọi là Thượng Tọa Bộ. Nhóm Cải Tiến đa số các vị Tăng trẻ tuổi đông đảo hơn nên gọi là Chúng Bộ.

Đại Chúng Bộ về sau phát triển thành Đại Thừa Phật Giáo.

Từ khi phân lập, việc tranh luận xảy ra giữa hai phái rất thường và kéo dài rất lâu. Mấy chục năm sau cho đến khi Mahadeva (Đại Thiên) xuất hiện, đề xướng tân thuyết 5 điểm, thì Phật giáo mới thực sự chia thành hai Bộ phái: Thượng Tọa Bộ (Tiểu Thừa), Đại Chúng Bộ (Đại Thừa). Và cho đến khi Ngài Mã Minh viết bộ Đại Thừa Khởi Tín Luận, Chánh pháp chuyển thành hai bộ phái Đại Thừa và Tiểu Thừa một cách phân minh.

Song song với sự phát triển của hai hệ phái, các Luận Sư mỗi thời thường tranh luận để lý giải với nhau làm giàu thêm cho tạng Luận. Ngài Huyền Trang là một trong những luận sư xuất sắc, đã làm rạng rỡ giáo nghĩa Đại thừa Phật Giáo.

2 - Tiểu sử Pháp sư Huyền Trang

Huyền Trang tục danh là Trần Vỹ, sinh năm Khai Hoàn thứ 16, đời nhà Đường (595) ở huyện Hầu Thi, châu Lạc Xuyên. Thân sinh là Trần Huệ, trước làm quan ở Giang Lăng, nhận thấy tình thế nhiễu nhương, cáo quan về quê dạy học. Trần Huệ có bốn con trai, Huyền Trang là con út, người anh thứ hai làm Hòa Thượng ở chùa Tịnh Độ đất Lạc Dương.

Thuở nhỏ Ngài theo Nho học, trong những buổi đến thăm anh ở chùa Tịnh Độ, Ngài thường ở lại nghe kinh, Pháp, với trí tuệ khác thường Ngài lãnh hội được lý nghĩa Đại Thừa rất sâu rộng. Từ đó Ngài bỏ Khổng, quy y theo Phật Giáo.

Năm 13 tuổi, Ngài được vị chủ khảo, quan Khâm Sai Trịnh Thiện Quả, đặc cách cho miễn tuổi do sự đối đáp thông minh trôi chảy. Ngài được dự vào cuộc sát hạch tuyển chọn Tăng sĩ triều đình và trúng tuyển. Sự nghiệp lớn bắt đầu từ đây.

Ngài có vóc dáng đẹp đẽ, phong quang rực rỡ, có nhiều tầng mỹ tướng. Chính Trịnh Thiện Quả đã dựa vào phong mạo của Ngài để biện bạch cho sự quyết định của mình: "Tòng nghiệp mà học đạo cho thành thì dễ, chớ phong cốt luyện cao được thì khó lắm. Cậu bé Trần Vỹ này nếu được làm Tăng, tất nhiên sẽ thành vị Cao Tăng Đại Đức trong chốn Thiền Môn không ai sánh kịp".

Ngài chính thức xuất gia tại chùa Tịnh Độ. Về sau đất Lạc Dương biến loạn, anh em Ngài đi về Trường An, tu tại chùa Trang Nghiêm. Rồi vì Trường An gặp lúc khó hành đạo, các Ngài dời đến Thành Đô tại chùa Khuông Tuệ.

Năm 27 tuổi, Ngài vân du khắp Trung Quốc để cầu học với các danh Tăng Hoa, Ấn. Dù đã đạt đến trình độ siêu việt, các giáo nghĩa của Đại Thừa vẫn chưa thỏa mãn khát vọng của Ngài. Năm 31 tuổi Ngài bắt đầu cuộc Tây du. Trải qua vô vàn gian khổ, cuối cùng Ngài đã đạt được ước vọng không lường của mình. Đi đến nơi, về đến chốn, năm 50 tuổi Ngài trở về Trường An. Ngài được vua quý trọng, xem như quốc bảo và ban làm ngự đệ. Ngài đã làm nên một sự nghiệp thế kỷ, dịch 75 bộ 1.335 quyển kinh từ chữ Phạn ra chữ Hán.

Ngài mất năm 664 tại Trường An khi trong tay đang cầm bút dịch kinh Đại Thừa. Đường Cao Tôn rơi lệ, bãi Triều 3 ngày và than thở: "Trẫm nay mất rồi một người quốc bảo". Một triệu người tham dự đám tang, ba mươi ngàn người lập lễ ở quanh mộ Ngài tại Bạch Lộc Nguyên. Hình ảnh Ngài được phổ cập khắp thế giới, nhất là Đông Nam Châu Á, trong đó có Việt Nam qua sự tích Đường Tam Tạng Thánh Kinh (Tây Du Ký).

3 - Ngài Huyền Trang xiển dương Đại Thừa Phật Giáo:

a- Tại Trung Quốc:

Huyền Trang trước khi xuất gia thường nghe Pháp Đại Thừa tại chùa Tịnh Độ, với lợi căn thông tuệ, Ngài lý hội tất cả kinh điển nghe qua. Do đó khi phát tâm xuất gia, Ngài đã ý thức được một trong năm đức lớn: "Chỉ cầu Đại Thừa vị độ nhân cố". Như thế khi xuống tóc xuất gia, Ngài đã bắt đầu phát bồ đề tâm: "Trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh". Tâm bồ đề ấy Ngài đã tuyên dương qua câu trả lời với vị Chánh chủ khảo: "Tôi muốn xa nổi chí chư Phật, gần hoằng dương Chánh Pháp". Để thực hiện chí nguyện, Ngài đã đi tìm cầu học khắp Trung Quốc với các vị Cao Tăng thạch đức. Song kinh điển truyền sang thời đó còn hạn chế, việc lý giải, dịch thuật chưa đáp ứng được chí tiến tu của Ngài mặc dù Ngài đã say mê tìm học đến quên ăn bỏ ngủ. Vào thời đó, Ngài là vị Giảng Sư trẻ tuổi nhất, đã đăng đàn giảng kinh Niết Bàn, bộ kinh Đại Thừa uyên thâm nhất. Năm 31 tuổi Ngài gặp học giả nổi tiếng là Pháp Sư Phạm Đa Na, học trò xuất sắc của Ngài Giới Hiền từ Trung Ấn qua, Ngài được giải tỏa nhiều nghi vấn. Và thế là chí Tây Du của Ngài được quyết định.

b- Tại Ấn Độ:

Với chí nguyện học tận gốc, tìm cho ra chân nghĩa Đại Thừa, năm mươi vạn dặm đường dài từ Trung Quốc qua Ấn Độ, phải vượt suối trèo non, băng qua sa mạc nắng cháy, những đêm lạnh cóng xương, một mình một ngựa đối đầu với muôn ngàn khó khăn nguy hiểm, mạng sống như treo đầu sợi tóc. Với chí nguyện Đại Thừa "Huyền

thí thân mạng, tôn sùng đạo cổ" là một trong năm đức của người xuất gia. Chí nguyện và lòng cầu nguyện Bát Nhã Tâm Kinh niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Và đây câu trả lời dứt khoát, khi vua nước Cao Xương Khúc Văn Thái lưu luyến giữ Ngài lại: "Đại Vương có thể giữ được hài cốt của bần đạo thôi, chứ tinh thần ý chí của bần đạo thì Đại Vương không thể giữ được". Và chí nguyện sắt đá của Ngài cũng thành tựu qua 24 bức thư giới thiệu với 24 tiểu quốc của vua Y Ngô.

Ngài đến đất Phật, một mặt chiêm bái các Phật tích tông lâm, mặt khác Ngài tìm học các Kinh Luận bằng Phạn văn của cả Đại lẫn Tiểu Thừa (như Câu Xá Luận của Thế Thân, Thành Thật Luận của Ha Lê Bạt Ma) với các vị Pháp sư danh tiếng: Nhưng có lẽ nổi bật nhất là Ngài được Pháp sư Giới Hiền, lúc bấy giờ đã 105 tuổi, vẫn phá lệ khai đàn giảng lại bộ Du Già Sư Địa Luận trong 15 tháng (đặc biệt cho Ngài Huyền Trang) tại tu viện Nalanda, một ngôi Phật Tự được coi là tráng lệ nhất - đại học Phật giáo xưa nhất Ấn Độ, một trung tâm văn hóa xứ Phật, chứa tất cả Kinh Luận Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa, kinh Phệ Đà cho đến sách Gia Chu Tử. Sau ba năm Ngài đã thông suốt:

- 3 thiên bộ Du Già Sư Địa Luận
- 1 thiên bộ Thuận Chánh Địa Luận
- 1 thiên bộ Hiền Dương Đối Pháp
- 2 thiên của các bộ Nhân Minh, Thanh Minh Tập luận
- 3 thiên của các bộ Trung Luận, Bách Luận.

Và quan yếu nhất là giải tòa được nhiều điểm nghi ngờ trong các Kinh Luận Đại Thừa lẫn Tiểu Thừa.

Trong vòng sáu năm, Ngài đã đi khắp Đông, Tây, Nam, Bắc xứ Trung Ấn Độ, qua trên 100 nước lớn nhỏ, đọc, học, ghi chép, lý giải thông qua các Kinh Luận, sách vở tàng trữ trong các thư các, đền, chùa, ghi chú thứ tự từ phong tục, tập quán, địa lý, thiên văn, đặc sản v.v... rất có hệ thống.

Đỉnh cao và công hạnh lớn nhất của Ngài đối với việc xiển dương giáo nghĩa Đại Thừa tại Ấn Độ là việc tranh luận sôi nổi nhất, có tính cách quyết định sự hưng vong của Đại Thừa Phật Giáo.

Ngài dùng lý luận sắc bén, trí tuệ bao trùm, bẻ gãy 700 bài luận huênh hoang là vô địch "Phá Đại Thừa" của Bát Nhã Cúc Đa, một Luận sư uyên thâm có nhiều thế lực của phái Tiểu Thừa.

Bằng 1.600 bài Phá Ác Kiến Luận, Ngài Huyền Trang đã đánh tan mọi mê chấp của phái Tiểu Thừa. Cao hơn nữa làm cho các Luận sư pháp Tiểu Thừa tâm phục, khẩu phục.

Phá Ác Kiến Luận có giá trị siêu việt tuyệt đối đến nỗi vua Giới Nhật, một vị vua hùng mạnh nhất xứ Trung Ấn đã tuyên cáo: Nếu ai tìm thấy một chữ sai lầm vô lý, có thể bác bỏ được thì Trẫm xin cắt đầu để tạ ơn. Sau 18 ngày Ngài ngồi ghế luận chủ, Huyền Trang đã đánh bật tất cả luận điểm sai trái, xiển dương giáo lý Đại Thừa rực rỡ trên đất Phật. Lý lẽ vững chắc, trí tuệ sắc bén của Ngài đã làm cho nhiều Pháp sư, học giả bỏ ngay tà kiến và quy ngưỡng theo Đại Thừa tại chỗ. Tất cả Vương Tôn Công Tử, Đại Thần... tuân phục, ca ngợi Ngài không ngớt. Chính họ đã tranh nhau cúng dường Ngài vô số châu báu, lụa là, Ngài đều hồi hướng từ chối tất cả. Khi ấy vua đành lấy bộ tăng phục của Ngài đặt lên kiệu voi trắng với lời hiệu triệu truyền ra cho công chúng:

"Vị Pháp Sư Trung Quốc đã kiến lập Đại Thừa và phá hủy tất cả mọi tà thuyết trong 18 ngày

không ai dám đối lập. Nay tin cho công chúng biết".

Ba mươi lăm ngày tiếp theo, Giới Nhật Vương, cung thỉnh Ngài minh chứng đại hội Vô Giã tại Bàn La Đa Già quốc (Prayaga). Số người tham dự lên tới 50 vạn. Đàn đại thí bày ra một tháng mới đủ và hội trường mới giải tán.

c - Trở về cố hương:

Nếu ở Ấn Độ Ngài là một học giả, một Luận sư danh tiếng, khi trở về Trung quốc Ngài là một nhà trước tác dịch thuật đại tài. Ngài dâng trọn cuộc đời còn lại cho việc phổ cập Kinh Luận Đại Thừa mà Ngài đã học hỏi, nghiên cứu suốt hai mươi năm.

Năm 664 Ngài thành lập Hội Đồng Phiên Dịch chia thành nhiều nhóm.

- Nhóm thứ nhất: Vị Dịch chủ tinh thông Phạn văn Hán văn (Ngài Huyền Trang)

- Nhóm thứ hai: Chuyên dịch từ Phạn văn ra Hán văn

- Nhóm thứ ba: Chứng nhận xác định đã dịch đúng Phạn văn

- Nhóm thứ tư: Nhuận văn sửa lại cho đúng văn pháp Trung Hoa.

- Nhóm thứ năm: Nhuận nghĩa, so bản dịch với nguyên bản.

- Nhóm thứ sáu: Duyệt xét lần cuối.

Tổng số Kinh Luận đã được dịch là 75 bộ gồm 1.335 quyển, trong đó có hai pho lớn nhất là: Đại Tỳ Bà Sơ Luận 200 quyển, bộ Định Đạt Bát Nhã gồm 600 quyển.

Phương pháp dịch thuật, làm việc của Ngài thật chu đáo, khoa học, tiến bộ có thể nói vô tiền khoáng hậu như chuyển Tây du của Ngài vậy.

Nhờ công trình dịch thuật vĩ đại của Ngài mà Đại Thừa Phật Giáo được phát khởi mạnh mẽ ở Trung Quốc và các nước phía đông như Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam.

4 - Kết luận

Huyền Trang một mình một ngựa ngàn dặm gian lao, du học khắp xứ Ấn Độ, học văn thành tựu, biện tài vang khắp, công thành quả mãn, Ngài đã tiếp bước **Mã Minh với Đại Thừa Khởi Tín Luận, Ngài Long Thọ với Trung Quán Luận; Vô Trước, Thế Thân với Thành Duy Thức Luận.** Huyền Trang có 1.600 tụng Phá Ác Kiến Luận đã nhiếp phục tất cả những kẻ đối nghịch cả hai phái Đại và Tiểu Thừa.

Tại bản xứ Ấn Độ thắp sáng chói ngọn đuốc trí tuệ Đại Thừa, đưa Đại Thừa lên đỉnh cao hưng thịnh, kết thúc việc tranh luận giữa hai bộ phái kéo dài hơn một thiên niên kỷ.

Dân Ấn người Đại Thừa tôn xưng Ngài là Đại Thừa Thiên (Ông trời Đại Thừa). Những vị Tiểu Thừa xưng tụng Ngài là Mộc Xoa Đề (Giải Thoát Thiên hay Trời Giải Thoát). ■

Tài liệu tham khảo:

- *Huyền Trang Nhà Chiêm Bái và Học Giả (Do Tỳ Kheo ni Thích Nữ Trí Hải dịch từ bản tiếng Anh Hsuan Tsang, The Pilgrim and the scholar " của Hòa Thượng Minh Châu).*

- *Huyền Trang Pháp Sư của Thượng Tọa Trí Quang.*

- *Tài liệu Huyền Trang 93 BHD Long Khánh.*

Cái Ta

lãng Xăng gây ra đau khổ

* Đoàn Văn Thông

(Tiếp theo Viên Giác 178)

TẠI SAO CÁI TA GÂY RA ĐAU KHỔ ?

Sống trên cõi đời này mọi người đều khổ đau không nhiều thì ít mà nguyên nhân phần lớn là do Cái Ta gây ra, nhưng không ai biết hay chẳng ai „chịu biết“ để sáng trí sáng lòng, giúp mình „giác ngộ“ mà rời bỏ Cái Ta để giải trừ đau khổ lo âu...

Bất kỳ ai khi họ đau khổ thì phần lớn là họ kết án người khác – „Vì người ấy mà tôi đau khổ...“

Nhưng thực sự là không do ai khác làm mình đau khổ cả mà chính là vì tâm mình quá mê mờ, cái ta của mình quá u mê không bao giờ tự nghĩ chính mình, không soát xét chính mình cũng như hiểu rõ sự việc một cách cặn kẽ, rõ ràng như thế nào. Khi hiểu được như vậy, ta sẽ thấy rằng: sở dĩ ta khổ đau phần lớn là do ta một phần và do sự hiểu sai sự việc mà ra. Vì sao lại do ta một phần? Cái Ta luôn luôn nghĩ tốt về mình, mình là đúng, kẻ khác là sai. Cái Ta luôn muốn mọi người phải theo mình. Cái Ta luôn muốn mình ảnh hưởng lên người khác. Khi mình muốn người khác theo ý mình, thì tự nhiên cái Ta của người khác thức dậy và vùng lên. Thế là có sự tranh chấp, đối kháng xảy ra. Một khi người khác không nghĩ theo ta, không làm theo ý ta thì ta buồn bực. Nhưng mỗi người đều có cái Ta to lớn nên họ cũng muốn người khác theo ý họ. Vậy là có sự giằng co, đối kháng, bất hợp ý, tranh chấp... nên phát sinh đau khổ. Như thế nghĩ cho cùng, khi ta đau khổ thì kẻ khác cũng đau khổ. Nếu người khác khổ đau là do họ muốn chuốc lấy khổ đau, vậy là tùy thuộc vào họ. Còn ta, ta phải buông bỏ khổ đau. Muốn thế ta phải buông bỏ cái ta đi, nhất là buông bỏ ý tưởng muốn người khác theo ý mình.

Cho nên nghĩ cho cùng thì **Cái Ta là cái Bản Ngã** (là cái tôi, cái thuộc về cá nhân) **mơ hồ, u mê, giả tạo**. Đây là điều mà mọi người chúng ta cần phải biết, cần phải nhớ để suy nghĩ, phân tích về Cái Ta, đánh giá về Cái Ta, xác định về Cái Ta, nhận định về Cái Ta, hiểu rõ về Cái Ta... Chúng ta phải thực hành những điều đó để ngộ ra được cái thực tướng của cái thân xác, cái Tâm trí, cái Ta cũng như mọi sự mọi vật đều là giả tạm, là không có thật...

Ngộ được như vậy, biết được như vậy ta sẽ không còn cố chấp này nọ, không còn quá quan trọng hóa về mọi vấn đề, mọi sự kiện, không còn phải như thế này mới là đúng, mới hợp lẽ, mới là thánh thiện... còn như thế kia là sai, là xấu, là tội lỗi, v.v... Chính nhờ hiểu rõ được như thế mà ta sẽ dễ dàng vượt qua những đau khổ lo âu...

CÁI TA TẠO RA SỰ ÂU LO, SỢ SÊT

Khi có cái Ta, khi có bản ngã thì sự lo sợ phát sinh. Vì sao? Vì một khi đã có cái Ta thì tự nhiên muốn cái Ta

không mất. Khi có cái Ta thì luôn muốn bảo vệ cái Ta, sợ cái Ta bị thương tổn, sợ cái ta bị thiệt thòi, bị thua kém, bị chê cười, bị nguy hiểm... nên có nhiều nỗi sợ. Chỉ khi nào cái Ta, cái Tôi không còn nữa thì cái sợ, nỗi sợ mới không còn. Khi nỗi sợ không có thì tự nhiên nhường chỗ cho Trí Huệ phát triển.

Một điều cần lưu ý khác nữa, đó là cái Ta nổi bật lên, nó khống chế mọi thứ khiến Ta trở thành kẻ bị thao túng, từ đó, trong cuộc sống ta luôn luôn không được thanh thản tự nhiên, luôn bị gò bó. Gò bó bởi thành kiến do cái Ta tạo ra. Nào cái này thì được, cái kia không được, cái này là đẹp, là cao cả, cái kia là xấu, là sai, là bậy bạ v.v... Vì cái Ta mà mọi thứ ta đều phải suy nghĩ thiệt hơn, phải là thế này, thế nọ, phải tập tành, làm thử coi có „được hay không“ trước khi hành động, ta không thể hành động, ứng xử phản ứng theo cái tự nhiên vô tư của cái tâm trong sáng mà luôn luôn bị gò bó bởi cái tâm suy diễn, phân biệt, cố chấp. Vì thế mà hành động, việc làm của ta có vẻ sắp đặt, bài bản, không tự nhiên, không trọn vẹn...

Nhiều người khi gặp kẻ khác giúp đỡ, sốt sắng, hết lòng với mình, tự nhiên vui vẻ, trò chuyện với mình thì lại lo âu, nghi ngờ vì tự nghĩ rằng tại sao người ấy tự nhiên giúp đỡ, vui vẻ với ta. Phải chăng người ấy đang có ý đồ gì đây? – coi chừng bị lợi dụng nên cần phải cẩn thận. Từ ý nghĩ đó tự nhiên họ tránh xa người muốn giúp đỡ mình. Vì cái tâm trí của con người hay nghĩ suy, phân tích, nghi ngờ nên đã để mất đi biết bao nhiêu điều thuận lợi trong đời. Nhiều người mất cơ hội hay dịp may cũng là vì vậy. Cho nên cái Tâm trí mà ta tự nhận là của ta thường làm hại ta mà ta không biết.

Nếu ta cứ lo sợ mãi thì kết quả sẽ mang lại phiền não. Sự nghĩ tưởng thường dễ mang lại sự phân vân lo lắng sợ sệt. Sở dĩ ta hay lo sợ là nguyên nhân từ ta, bởi ta mà ra chớ không phải hoàn toàn từ bên ngoài. Phần lớn sự lo lắng là do nhận thức của ta lên sự việc, lên đối tượng không đúng khiến ta ngộ nhận.

CÁI TA HAY HỜN GIẬN

Cái Ta cũng rất hay hờn giận. Vì sao cái Ta hay giận? Vì cái Ta bị phê bình, bị chỉ trích, không được thỏa mãn, không được hợp ý, hay không có lợi... về vấn đề gì đó thì cái Ta tỏ ra tức tối giận hờn. Nhưng khổ nỗi mỗi con người là một thể giới, cái yếu cái ghét cái thích của người này khác với người kia. Không những vậy, con người vốn ích kỷ, cố chấp và duy tôi- Chỉ có tôi là chính-Ta là chính. Khi tôi đã tin, đã ưa, đã muốn cái gì đó thì tôi muốn người khác cũng phải tin, ưa và muốn như tôi, bằng không tôi bực mình, tức giận.

Trong bà con, bạn bè, người thân cũng thường thấy „cái Ta giận hờn“ phát sinh. Có người chơi với bạn bè chỉ muốn thủ lợi, chỉ muốn mọi người theo ý mình, ai không lợi cho mình, không làm theo ý mình, sở thích mình thì mình lờ là không vui, có khi còn giận nữa.

Cho nên người có cái Ta quá lớn thì cái Ta của họ luôn đầy cố chấp, luôn cho mình là đúng, luôn cho người khác là sai- mà trên đời đâu phải cái gì cũng hợp ý mình, cũng đúng như ý mình nên họ là mẫu người luôn đối đầu với hờn giận khó khăn, khắc nghiệt. Vì thế họ ít bạn bè, còn vợ chồng, con cái thì cũng không ưa. Điều nguy hiểm và bất lợi cho họ là họ không biết mình sai, luôn nghĩ mình là đúng. Kết quả là cuộc đời họ luôn mang nhiều đau khổ.

Đông Y thường khuyên mọi người nên tránh tức giận- vì tức giận rất tai hại- nhất là đối với bệnh gan, bao tử, đường ruột. Trong dân gian thường có những câu như: „Tức giận đến cành hông“, „tức giận đến thắt ruột“, không ngoài ý nói lên tác động tai hại của sự tức giận.

THỬ ĐI TÌM CÁI TA

Kinh sách Phật Giáo thường nói đến „cái không“, „cái không thật của sự vật“. Vạn pháp đều là Không. Mọi sự mọi vật đều là giả tạm, là Không Có Thật. Nhưng nếu so với những cái Không Có Thật ấy với cái Ta thì Cái ta là cái duy nhất Không Có Thật.

Vậy mà như trước đây đã nói- Mọi người đều cứ nghĩ tưởng Cái Ta là có thật. Vậy ta hãy bình tâm đi tìm Cái Ta xem thử nó có thật không?

Thử quan sát cái đồng hồ:

Ta hãy đến gần cái đồng hồ- ta nghe tiếng kêu tíc-tắc tíc-tắc liên hồi phát ra từ cái đồng hồ đó. Nếu như ta tháo rời các bộ phận trong cái đồng hồ ra hết để tìm cái tiếng tíc-tắc phát ra từ chỗ nào trong đồng hồ thì ta sẽ không còn nghe tiếng tíc-tắc nữa. Vì sao ta không tìm thấy âm thanh ấy nữa phát ra từ cái đồng hồ? Bởi vì sở dĩ tiếng tíc-tắc phát sinh chính là do các bộ phận của cái đồng hồ kết hợp lại với nhau mà thành. Khi các bộ phận ấy không còn kết hợp lại với nhau nữa, bị tháo rời ra thì không còn nghe tiếng tíc-tắc nữa.

Từ thí dụ trên, ta hãy xem tiếng tíc-tắc phát ra từ cái đồng hồ chẳng khác nào Cái Ta, cái Bản Ngã- Cái Ta cái bản ngã sở dĩ phát sinh là do cái Thân xác được hình thành do sự cấu hợp của các thành phần (Đất, Nước, Gió, Lửa)

Rồi từ đó phát sinh ra cái Ta. Nhưng khi 5 thành phần ấy tách rời nhau ra thì cái thân xác đâu có nữa. Khi đó cái Ta cũng mất luôn! Suy luận ra thì rõ ràng cái Ta là cái đâu có thật. Phải không?

CÁI TA KHÔNG CÓ THẬT

Như đã trình bày nhiều lần về cái Ta, cái Ta quả là hoàn toàn không có thật. Nó phát sinh chỉ vì do ta nghĩ tưởng ra mà thôi. Đó là cái Bản Ngã mơ hồ, u mê, tối tăm, giả tạo. Đây là điều mà mọi người chúng ta cần phải biết, cần phải nhớ để suy nghĩ, phân tích về cái Ta, đánh giá về cái Ta, xác định về cái Ta, nhận định về cái Ta, hiểu biết rõ về cái Ta.

Thật sự thì Cái Ta không thật có. Vì lúc chào đời, tâm ta trong sáng tự nhiên, vô tư thanh thản, lúc đó chưa có Cái Ta xuất hiện. Rồi theo thời gian ta lớn dần lên đồng thời với số số điều ta học được trong cuộc sống. Chỉ cần thấy đứa bé tranh giành đồ chơi, tranh giành thức ăn, cái gì cũng cho là „của Tôi“ cả. Rồi khi tới tuổi trưởng thành thì cái ta lại càng bùng khởi mạnh mẽ, đưng một tí là vì cái ta mà sừng sộ, gây hấn, quyết ăn thua đủ. Và khi tuổi già đến thì cái Ta lại càng nghiệt ngã ghê gớm hơn. Chỉ có khi buông xuôi hai tay thì cái Ta sẽ không còn đeo đẳng nữa mà thôi.

Nói vậy thì cái Ta cứ đeo đẳng mãi nơi con người cho đến chết sao? Không có ai buông bỏ được cái Ta sao?

- Chúng ta có thể từ bỏ được cái Ta nếu nhận thức được rằng: Mỗi con người là một vị Phật, nên bên trong mỗi người luôn tiềm ẩn cái Phật tánh tốt lành. Sở dĩ Phật tánh không phát lộ ra là vì bị cái Ta cứ che chắn án ngữ. Cho nên, chỉ khi nào con người thật sự nhận ra Phật

tánh có sẵn trong ta và thể hiện nó ra một cách tự nhiên thì khi đó cái Ta sẽ biến mất.

KHI CÁI TA KHÔNG CÒN

Đối với con trẻ thì cái Ta chưa xuất hiện vì tâm hồn chúng trong trắng, vô tư, không nghĩ ngợi, phân tích, so sánh thiệt hơn. Nhưng khi chúng bắt đầu biết suy nghĩ đơn sơ thôi thì cũng đã bắt đầu mang cái Ta vào người rồi. Từ đó, cái Ta cứ lớn dần theo năm tháng...

Vì thấy rõ điều đó mà Chúa Jesus mới phán rằng:

- *Người lớn mà vào được chốn thiên đường thì rất khó. Khó chẳng khác nào con lạc đà chui qua lỗ kim may. Nhưng trẻ con thì lại rất dễ vào được Thiên đường.*

Thật sự thì trong mỗi người đã có sẵn cái Thiện, cái trong sáng tự nhiên của vũ trụ bao la, chân thật, đó chính là Tâm Phật, Tâm Chúa. Nhưng vì cái tâm trí, cái Ta đầy Tham Sân Si, mê mờ, đầy đổ kỵ, chia rẽ, so sánh, phân biệt... nên đã ngăn chặn, đã che khuất cái tâm thiện, cái chân lý, cái tâm chân thật trong ta khiến ta không đạt được sự an lành, ta khó tới được chốn an vui thanh thản. Thiên Đàng hay Niết Bàn là đó.

Đức Phật thường thuyết giảng: *Mọi người đều có Phật tính, Mỗi người đều là mỗi vị Phật sẽ thành.*

Chúa Jesus nói: *Vương quốc Thiên Chúa nằm sẵn trong mỗi người.*

Như vậy là ngay trong ta đã có sẵn vương quốc Thiên Chúa an vui, tốt lành, vậy mà con người từ ngàn xưa tới nay vì cái tâm trí mê mờ, cái Ta lầm lạc không biết, cứ mãi lo tranh giành những vương quốc khác khiến phát sinh bao cuộc chiến tranh tàn khốc đau thương...

Cho nên cái Ta vô cùng nguy hiểm, tai hại. Vì đó là cái Ta mê mờ, lạc lối. Nếu rời bỏ được cái Ta tức là ta tháo bỏ được lớp màn vô minh bấy lâu bao phủ mình. Khi đó ta sẽ không còn cố chấp, ta không còn bị cái định kiến rào cản tâm trí mình nữa. Khi đó, Tâm ta sẽ trong sáng, ta sẽ hòa vào với vũ trụ tự nhiên. Ta sẽ thành thói an lạc. Đó chính là ta bước vào Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn rồi vậy.

Thượng Tọa Thiên Siêu, trong bài viết **Vô Ngã là Niết Bàn** đã minh họa Cái Ta qua câu chuyện sau đây:

„Có một linh hồn nọ, sau nhiều kiếp tu luyện đã đến trước Thiên đường và gõ cửa. Thượng Đế liền hỏi:

-Ai đó?

-Tôi! Linh hồn đáp.

Thượng Đế lại hỏi:

-Tôi là ai?

Đáp:

-Tôi là Tôi!

Thượng Đế liền bảo:

-Nơi đây không đủ chỗ cho Người và Ta cùng ở. Vậy người hãy đi nơi khác.

Linh hồn ấy trở lại tu luyện thêm nhiều năm nữa sau đó lên cõi Trời gõ cửa. Thượng Đế hỏi:

-Ai đó?

Đáp:

-Tôi!

-Tôi là ai?

-Tôi là Ngài. Linh hồn đáp.

Khi ấy Thượng Đế liền mở cửa cho vào”.

Qua câu chuyện trên, trải qua nhiều kiếp tu luyện Tôi vẫn là Tôi. Vì do bởi chấp ngã, xem cái Ta quá lớn, cái

Ta là hơn hết nên không vào được cõi Thiên đàng là nơi không phân biệt, không sân hận, không tham lam, không đố kỵ, không tự cao tự đại. Cho nên linh hồn ấy phải thêm một thời gian dài tu luyện nữa – lúc đó Tôi không còn là Tôi nữa, mà Tôi là Ngài- Cái Ta không còn nữa, Ta khi ấy là Người, ta hòa vào mọi người (vô ngã). Nhờ vậy mà linh hồn ấy vào được Thiên đàng. Vì Thiên đàng hay Niết Bàn là nơi không còn sự so sánh, phân biệt ta và người, không còn có sự cố chấp. Nếu tâm trí vẫn còn nghĩ tới cái Ta, cái bản ngã thì không thể nào vào được nơi đó.

NẾU CÁI TA LÀ CÓ THẬT

Cái Ta nếu là có thật thì cũng chẳng có gì là ghê gớm, là quan trọng cả. Cái Ta không có nghĩa lý gì hết trong cuộc sống, trong xã hội. Nhưng thực tế thì hầu như mọi người, ai cũng đều nghĩ rằng mình là quan trọng, cái Ta là quan trọng. Nếu như không có ý nghĩ như thế lộ liễu ra bên ngoài thì ý nghĩ ấy luôn ẩn núp trong sự tưởng tượng. Lo lắng của mọi người. Vì cái Ta quan trọng lớn lao quá nên ai cũng sợ tới lúc phải già đi và phải chết. Chính vì cái Ta mà cái chết trở thành rất đáng sợ. Đây là điều lo lắng bằng khuâng ăn sâu trong tâm não mỗi con người. Lý do là vì cái Ta của mình to lớn quá, mình muốn cái ta mãi mãi, muốn tồn tại mãi trên cõi đời này. Điều đáng nói nữa là chính vì sợ cái Ta không còn và sợ mất đi những gì mà ta có (như cái thân thể của ta, nhà cửa của ta, kiến thức danh vọng của cái, việc làm của ta, vợ con của ta) nên con người rất sợ chết.

Con người sợ chết đến nỗi không dám nghĩ đến cái chết. Tuy nhiên vẫn chấp nhận sự kiện là mọi người ai rồi cũng phải chết nhưng *không bao giờ chịu nghĩ hay dám nghĩ tới chuyện là mình cũng phải chết như người ta cả.*

Có một vị Thiền sư khi thấy nhiều người đang vật và khóc lóc bên cạnh một người mới chết thì phá lên cười. Mọi người đều ngạc nhiên hỏi vì sao thì vị Thiền sư cổ nhin cười và nói:

Điều khiến tôi buồn cười không nhận được là trên thế gian này có vô số người ngây ngô như trẻ nít. Họ khóc than thảm thiết bên người chết vì nghĩ rằng người ấy chết- còn mình thì không chết- Họ cứ nghĩ rằng họ không bao giờ chết cả. Thấy mãi cái mê mờ lầm lẫn ấy của con người mà tôi không nhin cười được.

Tuy nhiên con người cũng có lúc chợt nghĩ một mình, về cái chết của chính mình vì lý do bất khả kháng nào đó (nhưng chỉ trong giai đoạn đau bệnh quá nặng hay tai nạn nguy hiểm mà thôi). Khi đó con người sẽ tự đặt ra nhiều câu hỏi để mà lo buồn, tiếc thương cho mình - rằng khi mình chết đi, cuộc sống quanh mình lúc ấy sẽ ra sao? vợ, chồng, con cái, cha mẹ, anh em, bạn bè mình khi ấy sẽ ra sao? Có ai nghĩ tới mình không? Phở sợ vẫn như cũ, vẫn không có gì thay đổi khi không còn mình nữa hay sẽ ra sao? Bà con bạn bè mình thế nào? Mọi người vẫn đi lại làm việc khi mình chết đi? Nhiều câu hỏi được nêu ra đại loại như thế. Tất cả không ngoài cái tâm trạng lo sợ mình chết và luôn nghĩ mình là quan trọng. Nhưng thực tế thì *ta không là cái gì cả đối với mọi người, đối với xã hội.* Ngay cả nếu ta là một nhân vật quan trọng vô cùng hay một tài năng xuất chúng đến mấy đi nữa nhưng lỡ chết đi thì vẫn có người thay thế ta. Ngay cả khi ta là Vua, là Tổng Thống của một đất

• thơ Nguyễn Phan Ngọc An

Những chuyện tình

*Đời ta đó, một mảnh đời bất hạnh
Ba mươi năm cánh nhạn giữa lưng trời
Vất vả, gian truân, kiếp tầm lặn dận
Đường duyên tình theo gió thoảng mù khơi*

*Mười sáu tuổi lòng trinh nguyên phơi phới
Dệt tình đầu ấp ủ chuyện tương lai
Với chàng không quân kiên tâm chờ đợi
Bão giông về tan tác mộng ngày mai*

*Mười bảy tuổi mong manh như nắng lưa
Đổi tình buồn chấp nhận chuyện ba sinh
Hạnh phúc xa vời màn đen giăng bủa
Thêm một lần mây phủ ánh bình minh*

*Mười năm dài trong cô đơn xuôi ngược
Tình muộn màng rơi đậu bến sông thương
Ta gặp nhau chút tình riêng có được
Xa nhau lâu rồi tìm mãi còn vương*

*Nơi đất khách một chiều thơ gặp gỡ
Ngỡ duyên mình bến đậu sẽ là đây
Ta yêu chàng mà tâm không cởi mở
Bỗng nhiên cuộc tình không cánh mà bay*

*Đời xa xứ tặng ai duyên đồng điệu
Bốn năm dài ân nghĩa lẫn phai phai
Chẳng nợ duyên, người đi ta đành chịu
Gửi chuyện tình buồn theo tháng ngày trôi*

*Duyên đồng điệu thêm một lần rong ruổi
Cũng bốn năm rồi vui khổ riêng mang
Cố gắng hy sinh muộn màng thương tủi
Đôi lúc phiến lòng chỉ muốn ly tan*

*Và đêm nay trở trăn không ngủ được
Tiếng yêu xưa đang vọng lại đầu đây
Đời sẽ ra sao nào ai biết trước
Như những chuyện tình theo gió theo mây...*

(San Jose)

nước nào đó thì khi ta chết đi vẫn có người thay thế. Tang lễ ta có to lớn vĩ đại đến mấy thì một thời gian ngắn cũng bị lãng quên. Ngay cả người thân thiết nhất rồi cũng theo thời gian mà quên dần ta thôi. Biết được như thế, ta thấy Cái Ta rõ ràng là vô nghĩa, là kỳ dị, là vô duyên, là trò hề. Cho nên khi đang còn sống trên đời, hãy buông bỏ cái Ta đi, khi đó tâm ta sẽ được thanh thản tự nhiên và cuộc sống của đời ta sẽ có nhiều ý nghĩa và thuận lợi.

(Còn tiếp)

Bản Giác

Ts. Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 177)

D- NHƯ LAI TẠNG

I/- KHẢO SÁT MỘT

Khi còn trong phiền não trói buộc thì Chơn Như là Như Lai Tạng. Khi ra khỏi phiền não thì Chơn Như là Pháp Thân.

Trong Phật Tánh Luận chữ Tạng có 3 nghĩa như sau:

1/- Chân Như lập ra 2 nghĩa:

(1)- Hòa Hiệp: sanh ra tất cả các Pháp "nhiễm".

(2)- Không Hòa Hiệp: Sanh ra tất cả Pháp "thanh tịnh".

Tất cả các Pháp Nhiễm và Thanh Tịnh đều thuộc Như Lai Tạng, tức là Thâu Nhiếp Chơn Như, gọi là Như Lai Tạng. Tức là Chân Như thâu nhiếp tất cả Pháp. Hay gọi Như Lai Tạng là tất cả Pháp cũng cùng ý nghĩa đó.

2/-Che lấp

Trong phiền não, Chân Như bị che lấp tánh đức Bản Giác khiến Chân Như không hiện rõ tánh đức chân thật nên gọi là Như Lai Tạng. Nghĩa là trong tâm tất cả chúng sanh đã có sẵn Bản Giác Như Lai nhưng đang bị phiền não che lấp đi vậy.

3/- Thâu Nhiếp

Chân Như dù trong phiền não nhưng vẫn hàm chứa, thâu nhiếp tất cả công đức quả vị của Như Lai nên gọi là Như Lai Tạng.

Ngoài 3 nghĩa nêu trên còn có những từ ngữ liên hệ đến Như Lai Tạng như sau:

4/- Như Lai Tạng Tánh: Tánh của hết thảy chúng sanh đều sẵn chứa công đức của Như Lai nên gọi là Như Lai Tạng Tánh.

5/- Như Lai Tạng Tâm: tức là Chân Như Tâm.

6/- Như Lai Tánh: Tức là Tánh Như Lai. Đó là bản tánh chơn tịnh, Bản Giác, tự nhiên sẵn có nơi mỗi chúng sanh, còn gọi là Phật Tánh.

Kinh Niết Bàn viết: Chúng sanh chẳng có thiên nhãn, tức chẳng biết cái Chơn Ngã. Vì trong phiền não họ không thấy được rằng mình có sẵn Như Lai Tánh.

7/- Như Lai Tướng: trường hợp này chia làm hai phần:

(1)- Tướng mạo, thể tướng của Đức Như Lai. Tức là 32 tướng tốt chánh và 80 tướng tốt phụ của Đức Như Lai.

(2)- Tánh tướng của Đức Như Lai: đó là: Giác Ngộ, Thiện, Thường, Lạc, Chơn Ngã, Đại Ngã, Tịnh, Giải thoát, Chơn, Thật, Thị Đạo Khả Kiến (chỉ Đạo cho người ta thấy được).

8/- Như Lai Thất, Như Lai Ý, Như Lai Tọa: tức là Nhà của Đức Như Lai, Áo của Đức Như Lai, Tòa Ngồi của Đức Như Lai. Đó là 3 lối Đạo.

- Nhà của Đức Như Lai: tức là nói về Đức Đại Từ Bi.

- Áo của Đức Như Lai: tức là nói về tánh nhu hòa nhẫn nhục.

- Tòa ngồi của Đức Như Lai: tức là nói về hiểu biết tất cả Pháp đều không.

Có nghĩa là ai có đủ 3 đức tính nêu trên thì có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, nhất là có thể thuyết giảng kinh Pháp Hoa để độ người vào Tri Kiến Phật.

9/- Như Lai Thức: là Thức của Như Lai, cũng gọi là Phật Thức, Thức của Phật.

Để phân biệt với Thức thứ Tám, hay còn gọi là A Lại Ya thức, là thức cội rễ của tất cả chúng sanh.

Như Lai Thức là Thức Thứ Chín, gọi là Bạch Tịnh Thức hay là Am Ma La Thức, Thức thuần tịnh trong sạch của Phật. Âm ra chữ Phạn dịch là thanh tịnh, nghĩa là lìa khỏi vô minh, phiền não.

Pháp Tướng Tông lấy Am Ma La Thức làm phần thanh tịnh của A Lại Ya Thức chứ không gọi là Thức Thứ Chín.

Còn Pháp Tánh Tông lập ra Thức Thứ Chín, Am Ma La Thức, tức là Thanh Tịnh Thức, Vô Cấu Thức, Chơn Như Thức, Bạch Tịnh Thức, Như Lai Thức. Pháp Tánh Tông lập ra chín Thức, Am Ma La Thức vốn là trong sạch không nhiễm ô, tức là cái chơn tâm thường trụ từ vô thủy của chúng sanh. Thức ấy còn gọi là Như Lai Tạng.

Từ Như Lai Tạng trong tự điển tiếng Anh đã dẫn ở phần trước được ghi như sau: "Như Lai Tạng, Tathāgatagarbha, the Tathāgata womb or store, defined as the two kinds of Tathāgata are: (1) Tại Triền: the Tathāgata in bonds, i.e. limited and subject to the delusions and sufferings of life; (2) Xuất Triền, unlimited and free from them.

The Chân Như (chên-ju) q.v. in the midst of "phiền não" the delusion of passions and desires. "Xuất Triền", sūtras of the Buddha's uttering. The first especially refers to the chên-ju (chân như) as the source of all things. Whether compatibles or incompatibles, whether forces of purity or impurity, good or bad, all created things are in the Tathāgatagarbha, which is the womb that gives birth to them all. The second is the storehouse of the Buddha's teaching.

Như Lai Tạng Tâm idem Chân Như Tâm. Như Lai Tạng Tánh The natures of all the living are the nature of the Tathāgata; for which v. the Như Lai Tạng Kinh, Như Lai Tạng Luận, etc.

Như Lai Thân Tathāgata-kāya, Buddha-body. Như Lai Bộ The court of Vairocana-Tathāgata in Garbhadhātu group."

II- KHẢO SÁT HAI

Theo các Kinh Luận dẫn chứng bên dưới, Như Lai Tạng được giải thích như sau:

1/- Như Lai Tạng:

Chữ Tạng có 3 nghĩa:

(1)- Chứa đựng: Nghĩa là nơi chứa đựng. Chân Như ở trong chúng sinh bao gồm cả hai mặt, hòa hợp và không hòa hợp. Hòa hợp sẽ sinh ra tất cả nhiễm pháp (tức vô minh); bất hòa hợp sẽ sinh ra tịnh pháp (trong trẻo, yên lặng, tức là minh). Cả hai nhiễm pháp và tịnh pháp đều nhiếp thu trong Như Lai Tính, tức là Chân Như, cho nên gọi là Như Lai Tạng. Nói cách khác, Chân Như bao gồm tất cả pháp, Như Lai Tạng chứa hết thảy mọi pháp. (Tham khảo thêm Kinh Lăng Già, q.4; Thắng Man Bảo Quật, q. hạ).

(2)- Ẩn giấu: Khi Chân Như ở trong phiền não, bị phiền não che lấp mất tính đức của Như Lai, nó không biểu hiện ra ngoài được, cho nên gọi là Như Lai Tạng. Tức là cái phiền não của chúng sinh tàng giấu Như Lai. (tham khảo Kinh Thắng Man, Bát Nhã Lý Thú, Thắng Man Bảo Quật).

(3)- Nuôi dưỡng: Chân Như ở trong phiền não nó chứa đựng mọi công đức của quả địa Như Lai, cho nên gọi là Như Lai Tạng. (Tham khảo Kinh Chiêm Sát, q. hạ; Khởi Tín Luận Thuật Toàn, q. hạ). Lại nữa, tất cả các kinh tạng do Như Lai nói ra cũng gọi là Như Lai Tạng. Phẩm Tựa kinh Tăng Nhất A Hàm viết: "Người nào mà chuyên tâm thụ trì Tăng Nhất A Hàm thì sẽ thâm tóm được Như Lai Tạng. Đời nay tu hành chưa hết thì đời sau sẽ được trí cao tài".

2/- Nhị Như Lai Tạng:

Có hai là Không Như Lai Tạng và Bất Không Như Lai Tạng. Nó đồng nghĩa với Không Chân Như và Bất Không Chân Như.

(1)- Không Như Lai Tạng: Như Lai Tạng là đức danh của Chân Như. Thể Tính của Chân Như, cuối cùng là không tịch, không có pháp nhiễm tịnh, như trong gương sáng, không có một thực chất nào nên gọi là không chứ không phải gọi cái thể của Chân Như là không.

(2)- Bất Không Như Lai Tạng: Cũng gọi là Bất Không Chân Như, đối lại với Không Như Lai Tạng. Như Lai Tạng xa lìa tất cả phiền não, gọi là Không Như Lai Tạng. Còn Như Lai Tạng có đầy đủ hằng hà sa Phật Pháp chẳng thể nghĩ bàn, mà chẳng lìa, chẳng thoát, chẳng khác, gọi là Bất Không Như Lai Tạng. (Tham khảo Kinh Thắng Man chương Không Nghĩa Ấn Phú Chân Thật; luận Đại Thừa Khởi Tín).

3/- Như Lai Tạng Duyên khởi

Trường hợp này cùng nghĩa với Chân Như Duyên Khởi.

Chân Như là Thể của các Pháp. Nơi tạng chứa Chân Như được gọi là Như Lai Tạng. Chân Như muốn phát khởi ra các Pháp cần có những tác nhân của nó gọi là Duyên. Trường hợp này có thể gọi tóm tắt là Như Lai Tạng Duyên Khởi.

Trong Luận Đại Thừa Khởi Tín viết: "Thể tự tướng của Chân Như, tất cả phẩm phu, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật, thảy đều có như nhau, không thêm không bớt. Không phải trước sanh, không phải sau diệt, rốt ráo thường hằng. Ngay trong bản chất,

tự tánh đầy đủ tất cả công đức, tức như Kinh nói: "Tự tánh ấy có nghĩa đại trí tuệ quang minh, có nghĩa biến chiếu pháp giới, có nghĩa chân thật thức tri, có nghĩa tự tánh thanh tịnh tâm, có nghĩa thường lạc ngã tịnh, có nghĩa thanh lương bất biến tự tại, đầy đủ mọi nghĩa của pháp Phật là bất ly, bất đoạn, bất di, bất khả tư nghi, nhiều hơn số cát sông Hằng, đầy đủ tất cả, không thiếu một nghĩa con con nào, gọi là Như Lai Tạng. Cũng gọi là Như Lai Pháp Thân".

Trong một đoạn khác, luận này nói rõ hơn về Như Lai Tạng dưới hình thức hỏi đáp như sau:

- Hỏi: Trước nói Chân Như, tự thể của nó bình đẳng, xa lìa mọi tướng, vì sao ở đây lại nói thể ấy có các công đức nhiều như vậy?

- Đáp: Tuy nó quả thật có các công đức ấy, nhưng chúng không có tướng sai khác, tất cả đều nhất vị bình đẳng cùng một Chân Như duy nhất. Nghĩa ấy thế nào?

- Vì không phân biệt, vì lìa tướng phân biệt cho nên không hai.

Lại vì nghĩa gì mà nói chúng có sai biệt?

- Đó là nương vào tướng sanh diệt của Nghiệp Thức mà nói để hiển thị.

Nhưng hiển thị thế nào?

- Tất cả các Pháp vốn dĩ do một Tâm, không hề có Niệm, nhưng vì có vọng Niệm, bất giác Niệm khởi mà thấy có các cảnh giới, cho nên nói là Vô Minh.

Tánh của tâm không khởi niệm, đó là nghĩa Đại Trí Tuệ Quang Minh.

Nếu Tâm dấy khởi cái thấy, thời có cái mà Tâm không thấy. Tánh của Tâm xa lìa cái thấy, đó là nghĩa Biến Chiếu Pháp Giới.

Nếu Tâm có động, tức không phải tri thức chân thật, không có tự tánh, chẳng phải thường, chẳng phải lạc, chẳng phải ngã, chẳng phải tịnh, mà là nhiệt não suy biến, không phải tự tại, cho đến có đủ tất cả vọng nhiễm nhiều hơn số cát sông Hằng.

Đối lại các nghĩa ấy, nếu Tánh của Tâm không động thời ngược lại có các tướng công đức thanh tịnh thị hiện, cũng nhiều hơn số cát sông Hằng.

Nếu Tâm dấy khởi cái thấy, mà lại chỉ thấy những cái trước mặt có thể Niệm được, thời còn thiếu những cái không thấy được. Cái Tịnh với vô lượng công đức như vậy, tức là cái Nhất Tâm. Nó lại không có cái bị Niệm cho nên đầy đủ thanh tịnh, gọi là Pháp Thân, kho chứa giấu Như Lai.

Đoạn trên nêu rõ Chân Như tự thể của nó không có tướng sai biệt. Nhưng sở dĩ có các tướng sai biệt là do tướng sanh diệt của nghiệp thức mà ra.

Tóm lại đoạn luận trên có thể tóm kết như sau: Để đáp lại câu hỏi tại sao trước kia nói Chân Như không có tướng mà đây lại nói có các công đức, có ba ý chính được nêu ra như sau:

(1)- Các công đức ấy có thật nhưng không có tướng sai biệt, vì tất cả đều đồng đẳng nhất vị và đều là một Chân Như duy nhất, xa lìa tướng phân biệt.

(2)- Khi nói các công đức ấy có sai khác nhau là y cứ vào Tướng của Nghiệp thức mà nói.

(3)- Nếu Tướng của Nghiệp thức có bao nhiêu nhiệm ô thì ngược lại Tướng của Chân Như có bấy nhiêu công đức thanh tịnh.

Ví dụ: khởi niệm là vô minh thì ngược lại không khởi niệm là đại trí tuệ quang minh. Khởi niệm kiến chấp, không thể thấy biết cùng khắp, ngược lại, không khởi kiến chấp là biến chiếu pháp giới.

Tâm động thì không phải chân thật thức trí, không tự tại, không thường, không lạc, không ngã, không tịnh... cho đến vô lượng nhiệm ô khác không thể kể xiết. Ngược lại, Tâm không động cũng có vô lượng vô biên công đức không thể kể xiết. Cái thanh tịnh đầy ắp các công đức ấy gọi là Pháp Thân. Đó là kho tàng chứa Như Lai hay gọi là Như Lai Tạng...

Ta hãy đọc tiếp đoạn sau của luận này để biết luận chủ muốn giải rõ về về Pháp Thân và tướng Sắc.

- Hỏi: Pháp Thân của chư Phật xa lìa tướng Sắc, vì sao lại có thể hiện ra tướng Sắc được?

- Đáp: Chính ngay Pháp Thân ấy là Thể của Sắc, vì vậy mà hiện ra nơi Sắc. Đó là cái được gọi là: Từ trong bản chất, Sắc và Tâm không hai. Vì Tánh của Sắc tức là Trí, cho nên thể của Sắc vô hình gọi là Trí thân (Thân trí). Vì tánh của Trí tức là Sắc, cho nên nói Pháp Thân hiện ra khắp nơi. Sắc bị hiện ra, không có chia cắt, chỉ tùy theo Tâm mà thị hiện vô lượng Bồ Tát, vô lượng báo thân, vô lượng trang nghiêm trên khắp thế giới mười phương, mỗi mỗi sai khác, đều không chia cắt, nhưng không ngăn ngại nhau. Đó không phải là cái mà sức phân biệt của tâm thức có thể biết được, vì nó là Dụng tự tại của Chân Như vậy.

Trên đây phải chăng luận chủ đã viện dẫn lý Bát Nhã "sắc tức thị không" (Tánh của Sắc tức Trí, cho nên gọi thể của Sắc vô hình là Trí thân). Khi luận chủ viết "Tánh của Trí tức Sắc, cho nên gọi Tánh ấy là Pháp Thân hiện ra khắp nơi", phải chăng đây là khái niệm của Không tức thị Sắc? Nghĩa Bất Nhị này tùy theo góc độ nhìn vấn đề trong mỗi lúc.

Cũng trong luận này, đoạn sau đây luận chủ dẫn giải về Sanh Diệt Môn và Chân Như Môn:

"Lại nữa, phải ngay từ Sanh Diệt Môn mà đi vào Chân Như Môn. Như trong Kinh nói: Ruồng khắp năm uẩn, uẩn Sắc cũng như uẩn Tâm, và cảnh giới sáu trần, tất cả đều rất ráo vô niệm. Vì Tâm không hình tướng, rong khắp mười phương, không đâu tìm thấy. Như người đi lạc đường gọi Đông là Tây nhưng phương hướng thì thật không thay đổi. Chúng sanh cũng vậy, vì bị vô minh mê hoặc, gọi Tâm là Niệm, nhưng Tâm thật không động. Nếu ra sức quán sát, biết Tâm vốn vô niệm thì liền được tùy thuận mà vào Chân Như Môn.

Cốt lõi của đoạn trên là hành giả phải quán sát thế nào để chứng ngộ biết Tâm vốn là Vô Niệm, được như thế liền được tùy thuận mà vào được Chân Như Môn.

Trong luận Khởi Tín này lấy Nhất Niệm vọng động làm tiền đề, và lấy Vô Niệm làm hậu kết, để xây dựng Giáo Nghĩa. Đó là luận lý "Tiền hậu tương cố" vậy. Cách lý luận này như ta đã đọc thật vô cùng chặt chẽ.

(còn tiếp)

Lung linh nền ngọc

*Ta ngồi bên cốc trà xanh
Thiền hoa đã nở tinh anh đóa vàng
Lung linh nền ngọc hàng hàng
Tịnh tâm vào cõi Lạc Bang giờ này*

*Nhớ xưa rừng trúc mây bay
Phật ngồi giảng pháp giải bày lý chân
Thiền Hoa khai hội mấy lần
Dư hương tịnh thủy hồng trần gọi đi*

*Khép hờ nhẹ hàng mi
Đếm vào hơi thở ta thì buộc tâm
Vọng nào ngăn được thì ngăn
Niệm nào còn sót cài then khóa vào*

*Buộc lòng chỉ một niệm thôi
Thở ra thì biết hít vào thì hay
Lần tràng trợ lực nhớ ngay
Tâm kia tịnh chỉ niệm này cũng tan*

*Xa xa nhìn áng phù vân
Hóa ra sen nở giáng trần độ ta
Phóng quang, Đức Phật Di Đà
Quan Âm, Thế Chí cùng là Lạc Bang*

*Màu hoa xanh đỏ trắng vàng
Rực lên muôn sắc, bầy hàng cây xanh
Chim ca tiếng nhạc trên cành
Lâng lâng dịu dịu thanh thanh Pháp màu*

*Nước trong công đức tám mùi
Vị ngon như thể cõi người dường không
Ao sen bầy báu vàng ròng
Lung linh đáy nước ngược dòng tử sinh*

*Vào ra tự tại tâm mình
Hoa trời khắp nẻo chúc lành đưa hương
Cảnh này, cảnh Phật chân thường
Đó là hoa, đó là hương hội này.*

• Lâm Như Tạng

*Đọc trong đêm thiền trà 15.7.2010
tại Minh Quang Thiền Viên
Sydney, Australia*

Vua Milinda và đạo

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**

Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

(tiếp theo VG 178)

• Cư sĩ Liễu Pháp

4. Những nguyên nhân của động đất

"Bạch ngài Nāgasena, Đức Phật đã nói rằng có tám nguyên nhân của một vụ động đất lớn. Nhưng chúng ta tìm thấy có một nguyên nhân thứ chín được nhắc đến trong kinh điển (* E 8.4). Khi Bồ Tát Vessantara thể hiện bố thí vô lượng bằng cách cúng dường vợ và các con để làm người giúp việc, rồi thì quả đất cũng rung chuyển. Như thế, nếu lời Ngài nói là đúng thì lời trong kinh phải sai".

"Tâu Đại Vương, cả hai điều trên đều đúng cả. Việc bố thí của ngài Vessantara được nhắc đến như là nguyên nhân thứ chín của động đất là bởi vì đó là việc xảy ra rất là hiếm hoi. Cũng giống như một con lạch khô cạn không có tí nước nào không được gọi là con sông, nhưng gặp lúc trời mưa thật lớn, con lạch trở nên con sông; cũng như thế, phẩm vật bố thí của Vessantara thật độc đáo, ít khi xảy ra, và vì lý do đó mà nó khác biệt với tám nguyên nhân thông thường của một vụ động đất".

"Tâu Đại Vương, có bao giờ ngài nghe nói trong lịch sử tôn giáo của chúng ta có hành vi mộ đạo nào mà có quả ngay trong kiếp hiện tiền?"

(* E 8.4) Phụ lục trang 100 - Tám nguyên nhân của động đất:

1) Quả đất này được nước nâng đỡ, nước thì được gió nâng đỡ, gió thì được không gian nâng đỡ. Gặp khi gió lớn thổi mạnh và nước bị rung chuyển. Khi nước chuyển động, đất sẽ rung chuyển. (Nước và gió thuộc tứ đại; nước là yếu tố dính liền, gió là yếu tố chuyển động; những yếu tố này hiện hữu ngay cả trong đá bị nấu chảy).

2) Các vị ở trong cõi thiên có thể làm đất rung chuyển bằng định lực của họ.

3) Khi Đức Bồ Tát (Đức Phật Gotama) qua đời từ cõi trời Tusita, trong chánh niệm và với chủ tâm, thụ thai trong lòng mẹ của Ngài, quả đất rung chuyển.

4) Khi Đức Bồ Tát lọt lòng mẹ, trong chánh niệm và có chủ tâm, quả đất rung chuyển.

5) Khi Như Lai đạt được giác ngộ viên mãn vô thượng, quả đất rung chuyển.

6) Khi Như Lai chuyển pháp luân, quả đất rung chuyển.

7) Khi Như Lai, trong chánh niệm và có chủ tâm, liả bỏ sự sống, quả đất rung chuyển.

8) Khi Đức Phật nhập diệt vào Đại Niết Bàn, quả đất rung chuyển.

"Bạch ngài Nāgasena, có bảy trường hợp như vậy: người trồng hoa Sumana, người bà-la-môn Ekasātaka; người giúp việc trang trại Punna, hoàng hậu Malikā, bà hoàng mẹ của Gopāla, người nữ sùng đạo Suppiyā và người nữ nô lệ Punnā".

"Nhưng, thưa Đại Vương, có bao giờ ngài từng nghe là quả đất rung chuyển một lần hoặc hai lần khi một phẩm vật bố thí của các vị nói trên được cúng dường?"

"Bạch ngài, không có, Trẫm chưa bao giờ nghe như vậy".

"Thưa Đại Vương, bản tể cũng vậy, chưa bao giờ nghe, dù rằng bản tể đã để ý, tận tụy học hỏi, chỉ trừ trường hợp phẩm vật bố thí tuyệt vời của Vessantara. Thưa Đại Vương, chẳng phải do sự cố gắng thông thường mà quả đất rung chuyển. Chỉ khi nào mà đạo đức chính đáng thật sâu nặng, chỉ khi nào mà sự tốt đẹp của hành động đến độ tuyệt đối trong sạch, thì quả đất không còn được nâng đỡ mới rung chuyển. Và, tâu Đại Vương, khi Vessantara cúng dường phẩm vật bố thí, ngài đã cúng dường không phải vì để được tái sinh vinh quang hơn, cũng chẳng phải vì cho giàu có hơn trong tương lai, chẳng phải vì để nhận lại được bất cứ cái gì, không phải để được khen ngợi, cũng chẳng để có lợi lộc gì riêng cho mình mà việc bố thí này duy nhất chỉ để có được tuệ vô thượng bồ đề".

5. Sức Mạnh của Sự Thực

"Bạch Đại Đức, đức vua Sivi cúng dường hai con mắt của mình cho người cầu xin và sau đó mắt mới lại mọc lên vào chỗ cũ. Làm sao mà chuyện đó có thể xảy ra?"

"Thưa Đại Vương, chính là do sức mạnh của sự thực mà chuyện đó có thể xảy ra. Cũng giống như khi những nhà mặc khải thần linh tụng đọc sự thực có thể làm mưa rơi, làm tắt cơn lửa cháy và giải được chất độc.

"Khi nhà vua đạo đức Asoka đứng giữa đám người trong tỉnh Pātaliputta, ngài hỏi các vị cận thần: 'Có chăng người nào có thể làm nước sông Ganges vĩ đại này chảy ngược dòng?'. Rồi một người gái điếm tên là Bindumati, trong đám đông, biểu diễn một hành động về sức mạnh của sự thực. Và vào lúc đó, sông Ganges găm lên, dòng nước chảy ngược trở lại trước mắt mọi người. Đức Vua, tràn đầy kinh ngạc, tìm ra người đàn bà là nguyên nhân của sự việc đó và hỏi nàng: 'Với hành động gì mà người đã làm được việc đó?'. Nàng trả lời: 'Bất cứ ai trả tiền cho con, là một bà-la-môn, người buôn bán hay người giúp việc, con đều xem họ giống như nhau. Con không thiên vị một ai, mà phục vụ người trả tiền cho con. Đó là hành vi chân thực, là căn bản sức mạnh của sự thực nhờ đó mà sông Ganges đã chảy ngược dòng'.

"Thưa Đại Vương, chẳng có nguyên nhân thông thường nào có thể tạo nên những việc đó ngoại trừ sức mạnh của sự chân thực chính là nguyên nhân của

các việc khó tin đã xảy ra. Và chẳng có lý do để giác ngộ Tứ Diệu Đế ngoài sức mạnh của sự thực” (V 8.5).

6. Vấn đề khó xử về thụ thai

“Bạch ngài Nāgasena, Đức Thế Tôn có nói rằng thụ thai trong bụng mẹ thì phải có ba nguyên nhân xảy ra cùng lúc: sự giao hợp của cha mẹ, thời kỳ kinh nguyệt của mẹ và chúng sinh sắp tái sinh. Tuy nhiên Ngài cũng nói rằng đạo sĩ Dukāla dùng ngón tay sờ vào bụng người nữ đạo sĩ Pārikā rồi thì em bé Sāma thụ thai. Nếu chuyện đầu là đúng thì chuyện thứ hai phải sai”.

“Thưa Đại Vương, cả hai chuyện đều đúng, ngài không nên nghĩ rằng đã có sự vi phạm đạo hạnh trong chuyện sau. Hai vị đạo sĩ trước khi lên núi tu vốn là vợ chồng. Vị trời Đế Thích (Sakka) biết trước rằng cả hai vị đạo sĩ khi già sẽ bị mù lòa, khốn đốn, nên khẩn khoản khuyên hai đạo sĩ có một người con. Nhưng hai vị đạo sĩ muốn giữ phẩm hạnh, từ chối việc giao hợp để sinh con, cho dù là để cứu giúp đời họ. Vì thế vị trời Đế Thích can thiệp để giúp việc thụ thai; hai vị đạo sĩ thấy việc sờ bụng không đến nỗi vi phạm đạo hạnh nên đồng ý và Sāma được thụ thai”.

7. Sự tồn tại của Đạo Pháp

“Sau khi cho phép nữ giới vào tu, thọ giới Tỳ-kheo-ni, Đức Thế Tôn nói rằng giáo lý sẽ chỉ còn tồn tại năm trăm năm. (*E 8.7). Nhưng trước khi nhập diệt, Ngài nói với Subaddha rằng: ‘Chừng nào các đạo hữu còn sống đời đạo hạnh thiêng liêng trong sạch thì thế gian không mất các bậc A-la-Hán’. Hai câu nói trên mâu thuẫn với nhau’.

“Tâu Đại Vương, Đức Phật có nói hai câu trên; nhưng hai câu khác nhau về từ ngữ và ý nghĩa. Một câu nói đến thời hạn bao lâu giáo lý sẽ tồn tại trong khi câu kia nói về sự thực hành của đời sống đạo hạnh; hai ý nghĩa thật khác biệt. Khi nói năm trăm năm, Ngài chỉ thời gian giới hạn cho giáo pháp tồn tại, nhưng khi nói với Subhadda, Ngài nói về nội dung của giáo pháp. Nếu các Phật tử tiếp tục thực hành năm yếu tố tinh tấn (* V 8.7), tha thiết theo con đường Giới,

(V 8.5) Trong 10 ba-la-mật (như được kể trong *E 8.2, Phụ lục) có 2 ba-la-mật được áp dụng ở đây: đó là Chân Thực (*sacca*) và Kiên Định (*adhiṭṭhāna*); hai ba-la-mật này có thể làm giúp khởi sinh các hiện tượng đặc biệt cũng như có thể giúp đạt được mục đích mà thông thường không thể làm được. Một thí dụ về sức mạnh của sự kiên định: trong các khóa thiền tập dài hạn, thiền sư đề ra những khoảng thời gian dài hơn thường lệ để thiền sinh áp dụng yếu tố kiên định (*adhiṭṭhāna*) và nếu yếu tố này đủ mạnh thì có sự tiến bộ vượt bậc trong thiền tập mà thông thường không có được (đây là kinh nghiệm trong các khóa thiền Minh Sát theo truyền thống Quán Thọ của Thiền Sư S. N. Goenka).

(*E 8.7) Theo kinh sách Sri Lanka thì 5.000 năm, theo bản đại đức Pesala dịch thì chỉ có 500 năm.

(* V 8.7) *Padhāna*, Effort; Theo chú thích của Tỳ Kheo Pesala thì năm yếu tố tinh-tấn là sự tin tưởng, sức khỏe tốt, trung thực, cố gắng và trí tuệ. Tuy nhiên theo ngài Nyanatiloka (Buddhist Dictionary) thì chỉ có bốn yếu tố tinh tấn: 1) cố gắng để tránh những gì bất thiện (*samvara-padhāna*); 2) cố gắng vượt qua

Định, Huệ, sống đời phẩm hạnh trong sạch, thì giáo pháp vinh quang của Ngài sẽ tồn tại và càng kiên trì nhiều năm tới nữa. Tâu Đại Vương, Phật Pháp có gốc gác, cốt tủy ở sự thực hành; nó vẫn đứng vững chừng nào mà sự thực tập không thối chuyển.

Có ba cách để làm tiêu hủy giáo pháp: sự thối chuyển trong sự phát triển trí tuệ để đăc đạo, sự thối chuyển trong việc thực hành đúng theo giáo pháp và sự thối chuyển trong việc thay đổi hình thức y phục, tăng tướng, đi xa giới luật. Khi trí tuệ ngừng phát triển thì ngay cả khi sống đúng theo phẩm hạnh cũng không có sự hiểu biết thấu đáo về giáo pháp. Bởi sự thực hành thối chuyển, sự phổ biến giới luật ngừng lại và chỉ còn có hình thức bên ngoài. Khi hình thức bên ngoài ngừng thì truyền thống giáo pháp bị cắt đứt”.

8. Sự thanh tịnh của Đức Phật

“Nếu Đức Thế Tôn đã tiêu hủy tất cả những gì bất thiện trong Ngài khi Ngài giác ngộ thì tại sao Ngài lại bị thương tổn vì một mảnh đá do Devadatta ném tới? Nếu Ngài đã bị đau, thế thì Ngài đã không giải thoát khỏi mọi điều ác, bởi vì không có cảm thọ nào mà không do nghiệp (*kamma*). Mọi cảm thọ đều có nguyên nhân từ nghiệp, chỉ do nghiệp mà cảm thọ khởi sinh”.

“Không, tâu Đại Vương, không phải tất cả mọi cảm thọ đều do nghiệp. Có tám nguyên nhân làm sinh khởi những cảm thọ. Cảm thọ phát sinh bởi gió, bởi mật, bởi đàm, bởi hỗn hợp ba chất lỏng trong cơ thể, bởi nhiệt độ thay đổi, bởi sự chi phối của tâm trạng, bởi những tác động bên ngoài và bởi nghiệp. Bất cứ ai nói rằng ‘Chỉ có nghiệp đè nặng lên chúng sinh’ là đã bỏ quên bảy nguyên nhân kia và đó là một sự sai lầm.

“Khi gió của một người bị xáo trộn, có một trong mười cách để xảy ra: bằng sự lạnh, sức nóng, sự đói, sự khát, ăn quá nhiều, đứng quá lâu, làm việc nặng quá sức, chạy bộ, chữa bệnh, hoặc là nghiệp quả. Khi mật bị xáo trộn, thì do một trong ba cách: sự lạnh, sức nóng và thức ăn không thích hợp. Khi đàm bị xáo trộn thì do lạnh, nóng hoặc do ăn và uống. Khi ba chất lỏng bị xáo trộn mà trộn lẫn với nhau thì sẽ gây nên cơn đau khác biệt. Rồi thì có những cơn đau phát sinh do nhiệt độ thay đổi, ảnh hưởng của tâm trạng và những tác động bên ngoài. Cũng có sự đau do nghiệp là nguyên nhân. Như vậy, thọ khổ do nghiệp đem lại rất ít so với thọ khổ do các nguyên nhân khác.

Người không hiểu biết đi quá xa khi nói rằng mọi cảm thọ đều do nghiệp làm phát sinh. Không ai có thể đoan chắc nghiệp quả lớn hoặc nhỏ, nặng hoặc nhẹ, ngoài sự soi sáng của Đức Phật. Và khi chân của Đức Phật bị trầy vì mảnh đá, sự đau này do nguyên nhân thứ bảy là tác động bên ngoài. Tuy nhiên, mặc dù Đức Thế Tôn không bao giờ thọ khổ do nghiệp riêng

những gì bất thiện (*pahāna*); 3) cố gắng phát triển hành thiền (*bhāvanā*); 4) cố gắng duy trì các trạng thái thiện (*anurakkhanā*).

của mình, Ngài cũng thọ khổ do một trong sáu nguyên nhân kia.

Trong kinh Moliya Sīvaka, Đức Phật có nói rằng: 'Này Sīvaka, có những sự đau đớn phát sinh trong thế gian, do tình trạng của chất mật trong chúng sinh, như mọi người thường biết. Những người tu khổ hạnh hoặc Bà-la-môn có quan điểm cho rằng tất cả cảm thọ phải do nghiệp đã làm từ trước; họ đã đi quá xa sự hiểu biết của mình, ta khẳng định rằng họ sai lầm'.

9. Sự toàn hảo của Đức Phật

"Bạch Đại Đức, nếu Như Lai đã hoàn thành mọi sự dưới gốc cây bồ đề, thế tại sao Ngài lại phải còn mất thêm ba tháng nữa để nhập định?" (* E 8.9).

"Tâu Đại Vương, nhập định có nhiều lợi ích. Các bậc Như Lai khi đã thành Phật đều nhập định để tán thán ân đức mang lại cho nhân loại. Có 28 ân đức của sự nhập định: bảo vệ thân thể, tăng tuổi thọ, tăng sức mạnh, đóng hăn tội lỗi, giữ cho không mất tiếng tăm, danh dự, hủy đi sự bất bình và đem lại sự hoan hỉ, dứt sự sợ hãi, tăng lòng tự tin, dứt trừ lưỡi biếng, phát sinh tinh tấn, dứt bỏ tham dục, sân hận và si mê, giảm bớt ngã chấp, chặn đứng tâm tranh biện, đưa về nhất tâm, làm tâm nhẹ nhàng, thanh thản và làm tâm nghiêm chỉnh, phát sinh lợi lộc, tăng trưởng tôn kính, đem lại an vui, làm cho vừa lòng, chỉ rõ bản chất các pháp hữu vi, chấm dứt tái sinh, đạt được các quả của đời xuất gia. Chính vì Như Lai nghĩ đến các ân đức đa dạng này mà Như Lai nhập định.

"Có tất cả bốn lý do để Như Lai nhập định: 1) nhập thiền để luôn được an lạc; 2) thiền làm thể hiện các đức tính cao quý; 3) chỉ có thiền giúp đạt được các trạng thái cao cả; 4) Chư Phật thường khen ngợi sự an trú trong thiền". Không phải vì cần phải chứng đắc hoặc đạt được gì thêm mà chỉ vì những lợi ích tuyệt diệu này mà Ngài nhập thiền.

10. Xả bỏ hoàn toàn

"Đức Phật nói rằng, nếu Ngài muốn, Ngài có thể sống cho hết phần còn lại của một Kalpa (kiếp người, 100 năm), nhưng Ngài cũng nói trước Ngài sẽ mất cuối ba tháng nữa. Làm thế nào cả hai lời này đều có thể cùng đúng được?".

"Tâu Đại Vương, hai lời đó chỉ có nghĩa là quãng đời sống một kiếp người (Kalpa, life-span) và lời Ngài đề cao thần thông (* V 8.10). Đức Phật đã hoàn toàn giải thoát, không còn mong muốn một kiếp tương lai nào nữa, Ngài nói: 'Ta chẳng tìm thấy vẻ đẹp nào trong phần nhỏ nhất của đời sống tương lai, cũng như ngay cả đến một phần rất nhỏ cũng thấy thối tha'.

(còn tiếp)

(* E 8.9) Giữa thời gian từ khi giác ngộ (Vesāka) đến thời pháp thứ nhất (Asāha) chỉ có hai tháng, nhưng đã có thời gian Đức Phật nhập định ba tháng (* V 8.9.1: nơi khác nói chỉ có bảy tuần)

(* V 8.10) Thần thông ở đây là Tứ như-ý-túc. Đức Phật có thể duy trì thọ mạng của mình cho đến khi Ngài muốn nhập diệt, nhưng Ngài đã không làm như vậy, chứng tỏ Ngài xả bỏ hoàn toàn.



Về dưới bóng Mẹ hiền

*Con về đây quỳ dưới chân của Mẹ
Ngày Quan Âm Lễ hội ngát hương Từ
Chấp bàn tay, nhìn tôn nhan lặng lẽ
Con dần nghe hồn vui nhẹ sâu tư.*

*Con về đây với Mẹ hiền yêu dấu
Như trẻ thơ vắng Mẹ đã lâu rồi...
Đường trần đó nhiều phen chân rướm máu
Biết bao lần con khóc gọi Mẹ ơi!*

*Con về đây cảm nghe lòng ấm lại
Quên thời gian hiu quạnh sống bên đời
Ngày xa ấy, một lần ôi trót dại!
Buông bàn tay lạc Mẹ giữa trùng khơi...*

*Rồi sóng gió của cuộc đời xô cuốn
Cuốn xô con qua ghềnh thác mịt mù
Bao chìm nổi khúc sông dài sinh tử
Tả tơi rồi... chiếc áo thườ Chân Như...!*

*Nay về đây cùng mẹ ngồi khâu vá
Áo xưa lành, hồn cũng đặng bình yên.
Bụi đời có vương tháng ngày xuân hạ...
Xin lành dương nước tịnh xóa ưu phiền.*

*Con quỳ xuống cát cao lời tha thiết
Tiếng hát này tâm huyết tự lòng con,
Xin xưng tán Mẹ từ bi bất diệt
Nương từ quang con ca khúc khai hoàn.*

*Hôm nay đây vách đá bùng sen nở
Hội Quan Âm rạng rỡ đẹp tên Người.
Bây con trẻ tìm về nơi giác ngộ
Nắm tay cùng cát giọng Mẹ hiền ơi...*

*Con về đây xin kính thành lạy Mẹ
Cầu muôn sinh dòng lệ ấy khô dần...*

● Th Tánh Tuệ



Suối nguồn bình đẳng tánh

•TKN. Thích Nữ Chân Liễu
(Canada)

*Pháp vũ đồng lưu, lưu bất đoạn
Phật đẳng phổ chiếu, chiếu vô cùng
Mưa pháp tràn lan, lan chẳng dứt
Đèn từ rạng chiếu, chiếu không cùng.*
(Tổ Khánh Hòa)

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, Phật tử khắp năm châu đã đón nhận ánh sáng khai ngộ của Đức Phật bằng sự chân thành cung kính và tri ơn vô cùng vô tận. Khi còn là Thái tử Tất Đạt Đa, nhận thấy cảnh sanh lão bệnh tử, đem đến sự thống khổ cho nhân loại, Ngài quyết tâm ra đi tìm đạo giác ngộ giải thoát cho chúng sinh. Trải qua nhiều chặng đường cầu đạo gian lao, với sáu năm kiên trì khổ hạnh, Đức Phật đoạn trừ được hết tham ái, lậu hoặc và vô minh, chứng đắc quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, trở thành Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Sau khi đắc đạo, Đức Thế Tôn nhắn gởi nhân loại thông điệp: "Tất cả chúng sanh đều bình đẳng trong Phật tánh, không phân biệt giai cấp quý tộc hay hạ tiện. Ta là Phật đã thành, tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật". Nghĩa là không có giai cấp phân biệt trong Phật tánh, khi mê lầm là chúng sanh, khi giác ngộ sẽ thành Phật. Ai cũng có Phật tánh giống nhau và có thể tu hành để thoát vòng luân hồi sanh tử. Đó chính là "Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh" chân thật tuyệt đối.

Sự Bình Đẳng Trong Nhân Gian:

Xưa kia, xã hội sống dưới sự thống trị của giai cấp giàu có và đầy quyền lực. Do đó, tạo ra nhiều bất công và bất bình đẳng về vật chất, quyền lợi và địa vị. Nhân gian thống khổ lầm than, đấu tranh, hận thù, chết chóc luôn xảy ra. Vì phải chịu đựng sự áp bức bất công, đau khổ, nghèo đói và ly tán, nên người dân thường hay cầu khẩn, van xin, để được nhiều điều ước muốn bình an như ý. Họ tìm tới những thuật sĩ và đạo sĩ, chuyên dụ dỗ mê hoặc tín đồ nhẹ dạ, nhắm mắt tin tưởng những vị thần thánh huyền thoại tưởng tượng, đầy vạn năng, có thể ban phước giáng họa theo lời cầu khẩn van xin. Dựa vào những ảo tưởng mơ hồ đó, thường không được như ý, con người chìm đắm trong đau khổ và thù hận, chiến tranh bùng nổ khắp nơi. Ngày nay, luật pháp do con

người đặt ra, tôn trọng nhân quyền trong xã hội tuy có tiến bộ, bình đẳng được cải thiện trong một số lãnh vực cần thiết về đời sống, đạo đức được đánh giá cao; nhưng đó chỉ là bình đẳng tương đối trong thế gian mà thôi.

Trong đời sống gia đình, giữa vợ chồng, con cái, sự bình đẳng được đặt vào vị trí cho từng thành viên. Đạo đức giữa vợ chồng là phải có sự tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Cha mẹ phải có trách nhiệm về sự trưởng thành của các con. Phụ làm con cũng phải vẹn tròn hiếu đạo đối với cha mẹ. Như vậy ngay trong gia đình, sự bình đẳng tương đối đem lại an lành và hạnh phúc. Đạo đức xã hội được cải thiện, đời sống bớt đi tranh chấp, phân biệt đối xử, phải trái, hơn thua, được mất, giấc ngủ mọi người tương đối được bình yên. Kinh Pháp Cú có dạy:

*Người hơn thì thêm oán
Kẻ thua ngủ chẳng yên
Hơn thua đều xả bỏ
Giấc ngủ được bình yên.*

Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh Trong Nhân Quả:

Chân lý nhân quả chi phối việc thiện ác từ quá khứ, hiện tại và vị lai, trong nhiều đời nhiều kiếp. Những hành vi thiện ác đều bình đẳng trong nhân quả, không có sự biệt trừ. Ai tạo nhân lành thì hưởng kết quả an vui, ai gieo nhân ác thì lãnh hậu quả đau khổ. Con người nếu biết dừng các nghiệp nhân xấu ác, bất thiện từ trước, ngày nay biết tạo nhiều nghiệp nhân thiện lành phước báu; đến khi nghiệp quả, nghiệp báo xảy đến, còn gọi là *quả báo*, con người cũng phải đền trả, nhưng nhờ có *phước báu* nên chỉ đền trả một cách nhẹ nhàng hơn. Đó chính là "Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh Trong Nhân Quả". Kinh Pháp Cú có dạy:

*Hận thù diệt hận thù
Trên đời không thể có.
Từ bi chuyển hận thù
Hận thù sẽ tự diệt.*

Như muốn được an lạc hạnh phúc, con người phải biết xả bỏ oán kết với người, lấy ân báo oán, oán nghiệp sẽ tự tiêu tan. Người muốn tạo phước đức, để không phải đền trả quả báo một cách nặng nề do nghiệp nhân cũ, trước hết phải tự thanh lọc thân khẩu ý cho toàn thiện, tự chế tham sân si của bản thân, tu nhân tích đức, giúp đỡ người hoạn nạn. Đó là phép tu chuyển nghiệp tốt nhất.

"Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh Trong Nhân Quả", là tự thân mỗi người khi sanh ra trong thế gian này đều khác nhau về hoàn cảnh, phước báo, khả năng, thể chất, trí thức. Hiểu rõ được các sai khác này là sự suy nghĩ chân chánh, trong bát chánh đạo gọi là chánh tư duy. Từ đó, chúng ta sẽ sống vì người, nghĩa là không so đo, không hơn thua, không ganh ghét đố kỵ và không thù hận vô cớ với người.

Chúng ta cảm thấy vui với hạnh phúc của người, biết chia sẻ nỗi khổ của người bất hạnh, biết cách đối

xử với nhau bằng sự chân thật của lòng bình đẳng vị tha. Nếu con người luôn sống đời phạm hạnh đạo đức, tâm tánh bình đẳng khiêm cung, lòng bao dung và bình đẳng với người kém phước hơn mình, chính là nhân lành đem về kết quả an vui. Sống trên đời không ai muốn bị sỉ nhục, tài sản bị chiếm đoạt, hay bị mất thân mạng. Những hành động tốt giúp đỡ người cô thế, an ủi người bị thất bại, lòng tôn trọng người sẽ được người tôn kính trở lại.

* Tôn trọng nhân phẩm người như nhân phẩm của mình.

* Tôn trọng tài sản người như tài sản của mình.

* Tôn trọng sinh mạng người như sinh mạng của mình.

Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh Trong Đạo Phật:

Đức Phật như một tấm gương sáng ngời, đạo hạnh của Ngài chuyển hóa được xã hội đầy những chia rẽ, bất công, trở về đời sống đạo đức. Giáo lý của Đức Phật là "Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh" công bằng tuyệt đối, đã đem mọi người trong xã hội ngồi gần lại với nhau. Đạo Phật dạy, giữa người với người một cái nhìn khinh mạn, một cử chỉ chế cợt cũng không nên có.

Ngày nay, mọi người gặp nhau trong chùa, thường chấp tay chào nhau một cách cung kính, đó là thể hiện sự trân trọng Phật tánh bình đẳng sẵn có của mỗi người, không phân biệt tại gia hay xuất gia, hoặc tướng giàu, tướng nghèo, địa vị cao hay thấp. Khi chào nhau như vậy, tâm con người trở nên khiêm hạ vô tư, tinh thần bình đẳng tánh trong đạo Phật là không thấy mình lễ và không phân biệt người nhận lễ. Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh. Đó là hình ảnh thật đẹp và cao quý vô cùng của những người biết tôn trọng "Sự Bình Đẳng Tánh Trong Đạo Phật".

Căn bản của đạo Phật là sự sáng suốt ngay tự thân tâm thanh tịnh, rèn luyện người tu đức tánh bình đẳng bằng Phật tâm, Phật tánh. Con người muốn tu phải diệt lòng tham lam, sân hận, si mê và ích kỷ ngã mạn, trở về với "Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh" chân thật cao thượng theo lời Phật dạy. Sự tôn trọng nhân phẩm tất cả mọi người, từ hành động thân khẩu ý đều do tâm từ thanh tịnh mà ra. Đạo Phật khuyến khích con người tu tâm dưỡng tánh, khai mở trí tuệ, tăng trưởng thiện căn, tạo nhiều phước đức, an lạc và hạnh phúc khắp mọi nơi. Kinh Pháp cú, Đức Phật dạy:

Tâm dẫn đầu mọi pháp

Làm chủ và tạo tác

Lời nói hay hành động

Với tâm từ thanh tịnh

Hạnh phúc sẽ theo ta

Như bóng không rời hình.

Diệu Dụng Của Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh:

Khi bản tánh cao thượng của con người không còn thấy ai hơn ai kém, không còn tánh kiêu căng ngã mạn, con người sống trong Phật tánh sáng suốt của "Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh", nghĩa là luôn luôn sống với tâm giống như chư Phật. Sự an lạc chân thật của người có tâm hạnh bình đẳng ảnh hưởng đến

những người thân sống chung quanh, cũng là gương giác ngộ sáng suốt lợi tha hiệu quả vô cùng. Tuy con người mê ngộ không đồng, nhưng Phật tánh đều bình đẳng. Người biết cách tu, không phân biệt tại gia hay xuất gia, có được tánh khiêm cung và bình đẳng, sẽ gặt hái được rất nhiều điều lợi ích cho cuộc sống. Muốn có được công đức và phước đức, dùng làm chiếc thuyền vượt qua biển khổ phiền não vô cùng vô tận từ nhiều đời kiếp, chúng ta cố gắng làm được 10 điều sau:

- Tâm cầu đạo, nhiệt thành tinh tấn, - Biết hổ thẹn, ghê sợ tội lỗi, - Không độc hiểm, thù oán hại người, - Không ganh tỵ, đức tánh trong sạch, - Không bòn sẻn, tâm từ quảng đại, - Không khinh người, nếp sống đạo đức, - Tu đạo hạnh, trau dồi Phật pháp, - Làm từ thiện, giúp đời cứu người, - Biết hy sinh, vì người quên mình. - Hành việc đạo, sáng suốt khôn ngoan.

Đức Phật thành đạo ngay cõi Ta Bà và thuyết pháp độ sanh suốt 45 năm cho đến lúc nhập diệt, để lại bao nhiêu lời dạy vàng ngọc quý báu hơn cả trân châu trong cõi đời. Tâm đại từ đại bi như cha lành thương con, tất cả đệ tử đều phải nương vào giáo lý của đức Thế Tôn trao truyền mà được giác ngộ sáng suốt theo chánh đạo, không đi sai đường vào tà đạo. Đức Phật dạy ba môn học "Giới-Định-Tuệ" làm căn bản, nghĩa là hành giả tu theo Phật phải tự thắp đuốc lên mà đi, để biết đường mà tu, biết đạo mà hành.

- Giới là những điều luật giữ cho con người không tạo nghiệp ác.

- Định là sự hành trì tu tập đốn chánh đi đến nhất tâm không còn loạn động.

- Tuệ là sự giác ngộ sáng suốt đưa đến giải thoát sanh tử, đoạn tận vô minh.

Tóm lại, đạo Phật là đạo giác ngộ và giải thoát, đức Phật là bậc từ bi và trí tuệ cao tột. Trí tuệ giác ngộ là biết đời sống vô thường, sanh diệt không ngừng, con người chuyển biến từ sanh, lão, đến bệnh, tử; và hiểu được sự bình đẳng vô phân biệt của Phật tánh.

Tâm từ bi đưa con người đến sự giải thoát phiền não của nghiệp chướng nhiều đời kiếp. Người tu biết trưởng dưỡng tâm từ bi, biết giữ giới, tu thiền định, được trí tuệ, tự tu tự độ sẽ được giải thoát khỏi khổ đau và sanh tử luân hồi. Đó là con đường thành đạo quả chánh đẳng chánh giác mà Đức Thế Tôn đã đi và chỉ dạy với tâm đại từ đại bi cao thượng.

Trong Kinh Pháp Hoa, Thường Bất Khinh Bồ Tát đã giác ngộ được Phật tánh bình đẳng cao thượng, gặp ai Ngài cũng nói: "Tôi không dám khinh các ngài, vì các ngài đều sẽ thành Phật". Suối nguồn bình đẳng tánh là sự giác ngộ và giải thoát của Phật tâm, Phật tánh nơi tự thân mỗi con người. Tự mình là ngọn đèn cho chính mình, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa. Chánh pháp của đức Phật mãi mãi là con đường tiến đến tâm hạnh thiện lành trọn vẹn cho người tu, và đem lại đời sống đạo đức cao thượng, để không còn cái ta khổ đau và phiền não nữa. Chân lý tối thượng vượt trên tất cả chính là "Suối Nguồn Bình Đẳng Tánh" vô ngã tuyệt đối. ■

Các giá trị Phật Học trong truyện *Lục Vân Tiên*

• Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập: Trong lịch sử văn học Việt Nam, có rất nhiều truyện thơ, từ Kim Vân Kiều, Lục Vân Tiên, đến Phạm Công Cúc Hoa, Cung Oán Ngâm Khúc... luôn luôn có phản ánh triết thuyết Tam Giáo nghĩa là phảng phất 3 giáo lý chính: Phật, Nho, Lão... đan xen trong truyện. Truyện Lục Vân Tiên, một truyện thơ 2.082 câu viết theo lục bát cũng không thoát khỏi nhận xét đó. Đặc biệt, truyện chuyên chở những giá trị Phật Giáo trong đó có nhân quả, tinh thần phá chấp, lòng từ bi, tính cách vô thường vốn là những thuộc tính của Phật Giáo. Thực vậy, ta thấy nhan nhãn và rải rác đây đó trong truyện các thuật ngữ Phật Giáo thông thường: quả báo, từ bi, quy y, Quan Âm, Phật Bà, phiền não, phù du v.v...

Trước khi đi vào chi tiết, ta hãy nói qua về tác giả và tình tiết câu truyện.

Tác giả và tình tiết câu truyện

Nói qua về tác giả trong bối cảnh lịch sử

Tác giả truyện Lục Vân Tiên là Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) có cha là Nguyễn Đình Huy, người Thừa Thiên, theo Lê Văn Duyệt từ Huế vào làm Thư lại ở Gia Định. Sau đó lấy vợ sinh ra ông.

Năm 22 tuổi, Nguyễn Đình Chiểu đỗ Tú Tài trường Gia Định (trào vua Thiệu Trị).

Năm 25 tuổi, Chiểu ra Huế học chờ khoa thi hội nhưng vì mẹ mất (1848) nên bỏ thi, trở vào Nam chịu tang, khi đến Quảng Nam, bị đau mắt, trở thành mù.

Năm 30 tuổi, Chiểu mở trường dạy học ở Gia Định, do đó có tên gọi cụ Đồ Chiểu.

Bối cảnh lịch sử lúc đó rất nhiều nhượng với hạm đội Pháp bắn phá Đà Nẵng (năm 1858), lấy thành Gia Định (1859) rồi các cuộc khởi nghĩa nhân dân Nam Bộ nổi dậy chống Pháp khắp nơi, lúc đó Chiểu 41 tuổi.

Trong suốt những năm đó truyện Lục Vân Tiên ra đời, đề cao lòng trung nghĩa nên nhờ đó được nhiều người ưa chuộng. Ông mất năm 1888 lúc 67 tuổi. Có nhiều người con trong đó phải kể ý Sương Nguyệt Ánh là một nữ sĩ có tiếng ở miền Nam (gọi thêm là Sương vì bà Nguyệt Ánh là góa phụ)

Về truyện Lục Vân Tiên

Chuyện tình gian truân với nhiều hoàn cảnh éo le này lôi kéo độc giả trở về thế kỷ 19.

Gian truân vì trong truyện, cuộc tình trong trắng giữa một chàng trai đi thi tức Lục Vân Tiên với một kiều nữ tức Kiều Nguyệt Nga đã gặp phải rất nhiều

chông gai, hết nghịch cảnh này đến gian truân kia. Những sự cố trong truyện với muôn hình, muôn vẻ, nào những người bạc ác tinh ma, nào kẻ cướp, người phản bạn, kẻ vô lương như Trịnh Hâm, như Bùi Kiệm, cha con vợ chồng nhà Võ Công nhưng cũng đây các nhân vật lý tưởng như Vân Tiên, Nguyệt Nga, Hớn Minh, Tử Trực, Tiểu đồng, những người có lòng từ bi như người tiểu phụ, người đánh cá.

Truyện Lục Vân Tiên tuy văn phong không chải chuốt như Truyện Kiều nhưng được nhiều người, - và đặc biệt là người đồng bằng sông Cửu Long- ưa thích vì lời văn bình dị dễ hiểu, thêm vào đó có chút bi kịch lâm ly nên dễ phá vào hồn người.

Truyện tóm tắt như sau:

- Từ câu đầu đến câu 286: Lục Vân Tiên, một sinh viên có tài lẫn nết đã đính hôn với Võ Thể Loan rồi nhân đi lên kinh đô đi thi, gặp Kiều Nguyệt Nga bị bọn giặc bắt. Nguyệt Nga được Vân Tiên cứu khỏi và thề nguyện lấy Vân Tiên sau này để tạ ơn.

- Từ câu 287 đến câu 1264: nhiều nghịch cảnh xảy đến với Lục Vân Tiên: lên đường đi thi với người tiểu đồng, bị Trịnh Hâm lừa trói vào rừng nhưng được thoát nạn, tưởng Vân Tiên đã chết, nguyện che chùi giữ mã cho Vân Tiên còn Vân Tiên bị Trịnh Hâm xô xuống sông, nhưng được người đánh cá cứu sống. Lục Vân Tiên lại bị ông nhạc, tức cha Võ Thể Loan bội ước, không gả vì Lục Vân Tiên bị mù, đem bỏ vào hang, nhưng được người tiểu phụ cứu. Cha Võ Thể Loan muốn gả con gái mình cho Vương Tử Trực là bạn của Lục Vân Tiên nhưng bị mắng nhiếc, xấu hổ ốm chết. Vân Tiên gặp lại Hớn Minh vượt ngục ẩn trốn trong chùa, vì Hớn Minh đánh con quan huyện trong khi cứu một phụ nữ.

- Từ câu 1265 đến câu 1664 kể chuyện Nguyệt Nga bị tên nịnh thần, -Thái sư trong triều-, muốn ép duyên nhưng không được. Nhân có giặc Phiên sang quấy nhiễu, Thái sư bèn tâu vua Sở bắt nàng sang cống cho giặc Phiên, nhưng vì muốn giữ lòng chung thủy với Vân Tiên nên đã nhảy xuống sông tự tử. May gặp Ngư ông vớt, được Quan Âm cứu rồi bị Bùi Kiệm ép duyên, được một bà lão đem về nuôi.

- Và cuối cùng từ câu 1665 đến câu 2082 là Lục Vân Tiên gặp lại Nguyệt Nga, cưới nhau: Vân Tiên được thuốc tiên sáng mắt ra, đậu Trạng Nguyên, đánh tan giặc Phiên lập công to; lúc về gặp Nguyệt Nga trong chùa; các kẻ gian ác bị tội.

Các giá trị Phật giáo qua truyện Lục Vân Tiên

Ngay từ vài câu đầu truyện thơ, ta đã thấy tương quan nhân quả:

Có người ở quận Đông thành.

Tu nhân tích đức sớm sanh con hiền

Đặt tên là Lục Vân Tiên (câu 7-9)

Ý nói là nhờ cha mẹ tu nhân tích đức đã lâu nên con sinh ra hiền lành, đúng như tục ngữ ta là: cha mẹ hiền lành để phúc cho con.

Trong tương quan nhân quả, thật ra, không có cái gì xảy ra mà chỉ có một nguyên nhân duy nhất sinh ra. Ngoài cái yếu tố 'nhân' ra, phải còn để ý các yếu tố khách quan như môi trường, hoàn cảnh, tóm lại cái mà Phật học gọi là duyên. Nhân đi liền với duyên: thuận duyên hay nghịch duyên. Có một nhân chánh, nhưng nhân chánh này bị nhiều nhân và duyên phụ đến làm sai lệch sự thuần nhất của cái nhân chánh ấy đi, như tục ngữ ta có câu: cha mẹ sinh con, trời sinh tánh.

Sự vật hiện ra được là do nhiều nhân duyên tương tác với nhau mà hình thành: Có giống tốt nhưng nếu điều kiện chủ quan xấu (đất nghèo, khô nước, sâu bọ) và điều kiện khách quan không thuận lợi (bão lụt, hạn hán,...) thì dù 'nhân' ở đây là hạt giống có tốt đi chăng nữa thì cũng không phát huy được kết quả tốt. Tóm lại, nhân và duyên tác động qua lại, đan xen, tương quan, tương nhập mới tạo nên cái quả. Như vậy, quả chính là sự hỗn hợp của nhiều nhân duyên phức tạp. Truyện Kiều cũng có câu: "*Nhân duyên đâu lại mà mong*", chính cũng xác nhận điều đó.

Tương quan nhân quả như vậy không có tính cách đơn tuyến mà mọi quan hệ đều có tính cách phi tuyến, có tương tác giữa các yếu tố.

Thử điểm qua vài nhân vật chính trong truyện:

- **Lục Vân Tiên:** Trên đường đi thi, dọc đường khi nghe dân quanh vùng than phiền có bọn lâu la cướp bóc và đặc biệt '*Thấy con gái tốt qua đường bắt đi, Xóm làng chẳng dám nói chi*' thì Vân Tiên giúp giải thoát được các cô thực nữ này trong đó có Kiều Nguyệt Nga. Nguyệt Nga muốn mời về nhà để trả ơn vì '*gặp đây đương lúc giữa đàng, của tiền chẳng có bạc vàng cũng không*' nhưng Vân Tiên thối thác:

*'Làm ơn há dễ trông người trả ơn
Nay đã rõ đặng nguồn cơn
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì'*

Như vậy có nghĩa là bố thí; bố thí không nhất thiết về tiền bạc, của cải mà một lời nói ngọt ngào, một cử chỉ hướng thiện cũng là bố thí. Như một Phật tử chân chính, thấm nhuần với nguyên tắc Vô Ngã, Vân Tiên đã hướng lòng vị tha tự nhiên để giúp đỡ tích cực cho người bị nạn qua ý nghĩ, hành động và lời nói đem lại an lạc cho tha nhân.

Cử chỉ và lời đáp của Vân Tiên như một bố thí tự nhiên, mà bố thí là điểm đầu tiên của phép lục độ (bố thí, tinh tấn, nhẫn nhục, trì giới, thiền định, trí tuệ).

- **Nguyệt Nga:** Khi nước sắp sửa bị giặc Phiên xâm lăng, lại có những người như Thái sư, đầy quyền thế muốn lấy Kiều Nguyệt Nga nhưng không được bèn bắt nàng sang cống cho vua nước Phiên để cho yên:

*Muốn cho khỏi giặc Ô Qua
Đưa con gái tốt giao hòa thời xong
Nguyệt Nga là gái Kiều Công
Tuổi vừa hai tám má hồng đương xinh
(câu 1381-1384)*

nhưng vì Nguyệt Nga vẫn yêu người tình là Lục Vân Tiên nên Nguyệt Nga nhảy xuống sông:

*Nguyệt Nga nhảy xuống vờ
Sóng thần đưa đẩy vào nơi bãi rày
(câu 1517-1518)*

được Quan Âm giúp:

*Xiết bao sương tuyết đêm đông
Minh nằm giữa bãi lạnh lùng ai hay
Quan Âm thương đứng thảo ngay
Bèn đem nàng lại bỏ rày vườn hoa
Dặn rằng: nàng hỡi Nguyệt Nga
Tìm nơi nương náu cho qua tháng ngày
Đôi ba năm nữa gần đây
Vợ chồng sao cũng sum vầy một nơi.
(câu 1521-1528)*

Như vậy, gặp trường hợp hiểm nghèo, Nguyệt Nga đã được vị Bồ tát Quan Âm độ trì. Nhưng tìm được chỗ dung thân tại nhà họ Bùi thì ông cha muốn con mình là Bùi Kiệm kết hôn với nàng nhưng Nguyệt Nga cự tuyệt và đi trốn ban đêm qua bụi, qua đèo và nhờ gặp người tốt:

*Người ngay Trời Phật cũng vưng [1]
Lão bà chống gậy trong rừng bước ra
Hỏi rằng: Nàng phải Nguyệt Nga
Khá tua gặng gượng về nhà cùng ta
Khi khuya nằm thấy Phật Bà
Người đà mách bảo nên già tới đây.
(câu 1651-1656)*

Nguyệt Nga nhờ Phật Bà Quan Âm hộ trì chờ ngày nổi lại với người tình đầu. Trong khi đó, Thái sư, người đã ép Nguyệt Nga lấy vua Phiên thì sau khi Vân Tiên thi đậu Trạng Nguyên và cùng với Hớn Minh lên đường xông pha đuổi được giặc Phiên, ca khúc khải hoàn trước nhà vua thì nhà vua bèn cách chức Thái sư:

*Sở vương phán trước trào ca:
Thái sư cách chức về nhà làm dân*

chứng tỏ thêm nữa cái hậu quả của sự tạo nghiệp dữ từ trước.

- **Trịnh Hâm:** Con người Trịnh Hâm nhiều tham, sân, si và có nhiều hành động tạo nghiệp dữ. Nào là, với Vân Tiên thì:

*Trịnh Hâm khi ấy ra tay
Vân Tiên bị ngã xô ngay xuống vờ
(câu 939-940)*

Nhưng may được người đánh cá cứu thoát:

*Vừa may trời đã sáng ngày
Ông chài xem thấy vớt ngay lên bờ
Hỏi con vầy lửa một giờ
Ông hơ bụng dạ, mụ hơ mặt mày
(câu 947-950)*

- với tiểu đồng đi theo Vân Tiên thì y trói gốc cây:

*Trịnh Hâm trong dạ gươm dao
Bắt người đồng tử trói vào gốc cây
Trước cho hùm cạp ăn mày
Hại Tiên phải dụng mưu này mới xong
Vân Tiên ngồi những đợi trông
Trịnh Hâm về nói tiểu đồng cạp ăn
(câu 871-876)*

Tuy nhiên, trong truyện, sau khi Vân Tiên thi đậu, vua sai đánh phá được giặc Phiên, đem những người hãm hại ngày xưa như Trịnh Hâm ra xử cũng được Vân Tiên tha bổng, chứng tỏ tinh thần phá chấp của Vân Tiên:

*Trạng rằng: Hể đứng anh hùng
Nào ai có giết đứa cùng làm chi
Thôi thôi ta cũng rộng suy
Truyền quân mở trói đuổi đi cho rồi
(câu 1971-1974)*

Phá chấp vô ngã chính cũng là những lời dạy trong Phật Pháp.

Nhưng vì cái nghiệp nặng nề của Trịnh Hâm nên khi đi về qua sông cũng bị chìm xuống chết:

*Trịnh Hâm về tới Hàn Giang
Sóng thần nổi dậy thuyền chàng chìm ngay
Trịnh Hâm bị cá nuốt rày
Thiệt trời báo ứng lẽ này rất ưng
Thấy vậy nên dừng dừng dừng
Làm người ai nấy thì đừng bắt nhân.
(câu 1989-1994)*

'Thiệt trời báo ứng' chính cũng phản ánh tương quan nhân quả của Phật học và do đó tác giả khuyên ngay: Làm người ai nấy thì đừng bắt nhân.

- **Võ Công:** Lại có những kẻ giàu có nhưng có lòng bội bạc như Võ Công, cha vợ Lục Vân Tiên, khi thấy con rể bị mù, định hãm hại con rể để gả con gái mình tên Võ Thể Loan cho người khác thuộc gia đình họ Vương, bằng cách đem bỏ Vân Tiên vào hang:

*Ngắm mình tai nạn biết bao
Mới lên khỏi biển lại vào trong hang
(câu 1063-1064)*

nhưng được người tiều phu cứu thoát .

Mẹ con Thể Loan rốt cuộc cũng bị quả báo hiện ra:

*Vội vàng cúi lạy chừa rày trở ra
Trở về chưa kịp tới nhà
Thấy hai con cạp chạy ra đón đàng
Thấy đều bắt mẹ con nàng
Đem vào lại bỏ trong hang Thương tòng
Bốn bề đá lấp bịt bùng
Mẹ con than khóc khôn trông ra rồi
Trời kia quả báo mấy hồi
Tiếc công son điểm phấn giồi bấy lâu.
(câu 2062-2070)*

Trời kia quả báo mấy hồi, đây là một câu quan trọng tóm tắt luật nhân quả: ai gieo gió thì gặt bão. Trước đây, ta cũng đã gặp chữ 'Thiệt trời báo ứng'.

- **Hớn Minh:** Anh chàng này giữa đường thấy chuyện bất bình ra tay cứu giúp một cô gái bị hiệp dâm, ra huyện tự nộp mình, bị đày và vượt ngục trốn thoát, vào chùa mai danh ẩn tích:

*Minh rằng: Tôi vốn chẳng may,
Ngày xưa mắc phải án đày trốn đi
Đám đầu bày mặt ra thi
Đã đành hai chữ quy y chùa này
(câu 1677-1680)*

hoặc:

*Ngày xưa mắc án trốn đi
Phải về nương nấu từ bi ẩn mình
(câu 1755-1756)*

Như vậy, Hớn Minh gặp cơn hoạn nạn đã nhờ bàn tay ân cần của chùa chiền, nương ánh từ bi, sống qua ngày đoạn tháng, như nàng Kiều trong Truyện Kiều:

*Phật tiền thăm lạp sầu vùi
Ngày pho thủ tự đêm nổi tâm hương
Cho hay giọt nước cành dương...*

Hoặc:

*Gửi thân được chốn am mây
Muối dưa đắp đổi tháng ngày thông dong*

Vân Tiên cũng nhờ Hớn Minh cho tá túc ở chùa với lời nguyện:

*Mấy năm hẩm hú tương rau
Khó nghèo nữ phụ sang giàu đâu quên*

Sau này Lục Vân Tiên khi thi đậu ra làm quan to bèn giới thiệu Hớn Minh với vua; vua ân xá cho Hớn Minh để rồi cùng với Vân Tiên lãnh đạo đuổi giặc Phiên; như vậy, ngoài cái nhân và cái trí, hai nhân vật này lại thêm cái dũng nữa. 'Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã'. Thiếu dũng thì không dám đấu tranh, chỉ là kẻ cơ hội, chờ thời, thấy đúng không dám bảo vệ. Như vậy họ có cả 3 đức tính: nhân, trí, dũng.

- **Người tiểu đồng:** bị Trịnh Hâm lừa trói vào rừng nhưng được thoát nạn, tưởng Vân Tiên đã chết, nguyện che chùi giữ mả cho Vân Tiên. Ai cũng tưởng chú tiểu đồng đã chết nhưng nhờ nghiệp lành trung thành với chủ đã hộ trì trở về không phải trong mộng nhưng là người thật:

*Người ngay trời Phật động lòng
Phút đầu ngó thấy tiểu đồng đến coi
(câu 2007-2008)*

- **Lòng từ bi của người tiều phu:** khi Vân Tiên muốn trả ơn người tiều phu đã cứu thoát mình thì:

*Lão tiều mới nói: Thôi thôi
Làm ơn mà lại trông người sao hay?
Già hay thương kẻ thảo ngay,
Này thôi để lão dắt ngay về nhà
(câu 1107-1110)*

Lời thốt ra của người tiểu phụ: Làm ơn mà lại trông người sao hay? rất quan trọng vì có nghĩa là sự bố thí, lòng từ của người tiểu phụ là giúp người không phân biệt, không tính toán. Lòng từ ở đây không 'trụ' tướng, không trông trả ơn cũng chẳng cầu phúc báo, nói khác đi không chấp trước, không vướng mắc.

Ngoài giá trị nhân quả, giá trị từ bi trong truyện Lục Vân Tiên, thỉnh thoảng ta cũng thấy ý niệm vô thường. Thực vậy, khi cha Lục Vân Tiên thấy Nguyệt Nga thất vọng vì tưởng là Lục Vân Tiên đã chết thì:

*Kiểm lời khuyên giải với nàng
Giải cơn phiền não kéo mang lấy sầu
Người đời như bóng phù du
Sớm còn tối mất công phu lỡ làng*
(câu 1299-1302)

Trong Phật học, khái niệm vô thường, sắc sắc không không do cuộc đời và trào lưu tâm lý biến đổi liên tục cũng là một khái niệm căn bản. Do đó, con người cần sống trong giây phút hiện tại, giữ chánh niệm trong mỗi phút giây, tìm lại sự an nhiên tự tại, như lời thốt ra của người tiểu phụ cứu Vân Tiên ra khỏi hang:

*Tấm lòng chẳng muốn của ai
Lánh nơi danh lợi chông gai cực lòng
Kìa non nọ nước thông dong
Trắng thanh gió mát bạn cùng hươu nai.*
(1141-1144)

hoặc của lời người ngư phủ cứu Vân Tiên:

*Rày doi[2] mai vịnh vui vầy
Ngày kia húng gió đêm này chơi trăng
Một mình thông thả làm ăn
Khỏe quơ chài kéo một quãng câu dằm [3]
Nghêu ngao nay chích mai dằm
Một bầu trời đất vui thăm ai hay.*
(câu 967-972)

hoặc của người chủ quán, nơi 4 chàng Trịnh Hâm, Tử Trực, Bùi Kiệm, Vân Tiên dừng lại nghỉ chân trước khi ra kinh đi thi:

*Nón xanh nước biếc vui vầy
Khi đêm rượu cúc khi ngày trà lan
Dẫn thân vào chốn an nhàn
Thoát vòng danh lợi lánh đàng thị phi.*
(Câu 615-618)

Cả ba đoạn thơ sau cùng này đề cao một môi trường thái hòa giúp con người lâng lâng thoát tục. Môi trường trong sạch với núi rừng thiên nhiên, mây trời hiền hòa, con suối nước ngọt ngừng chảy, mùi nhựa thông ngai ngái v.v... giúp con người tìm lại chính mình, thoát khỏi các phiền buồn. Để viết theo kiểu một phản ứng hóa học:

Môi trường thiên nhiên trong sạch + Con người → tham, sân, si + tâm an lạc.

Như trong một dung dịch hóa học, các chất tham, sân, si bị kết tủa, còn lại phía trên là tâm an lạc, thanh tịnh, mà ý tốt, tức chánh tư duy, chánh kiến là tiền đề cho mọi hành động tốt.

Môi trường yên tĩnh giúp ta an niệm dễ dàng hơn, niệm trong giây phút hiện tại, đúng như khi chiết tự chữ NIỆM theo chữ Hán, gồm 2 phần: phần trên có chữ Kim tức hiện tại, phần dưới có chữ Tâm.

Vô hình chung, Nguyễn Đình Chiểu qua các đoạn thơ trên đã minh xác tương quan giữa người và vạn vật trong cõi mỗi sinh thái hòa, tìm lại cái thân tâm tự tại.

Bất chợt nghĩ đến các câu thơ sau của Tô Thùy Yên:

*Liệu đời ta còn chẳng một chỗ phẳng
Đủ dọn quang mà dựng am mây
Ẩn ngày tháng, đi về không động bóng
Trụ nơi tâm, tự tại giữa vầng xoay.*

Trụ nơi tâm, thực vậy, nhà thơ Tô Thùy Yên đã nói lên cốt lõi của đạo Phật: điều phục Tâm, đạo đời một cõi, gần xa tại lòng.

Tự tại thông dong cũng là một thuộc tính của Phật giáo vì Phật giáo khuyên ta nên có trí viên dung vô ngại, thoát khỏi cái nhị nguyên và đề cao một nền văn hóa hòa bình.

Kết luận

Ngoài những giá trị Phật giáo muôn đời vừa đề cập ở trên như Từ, Bi, Hỷ, Xả, như bố thí, phá chấp... truyện Lục Vân Tiên còn dạy điều trung nghĩa:

*Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình*
(câu 5-6)

hoặc:

*Làm người cho biết ngãi sâu
Gặp cơn hoạn nạn cùng nhau cho tròn*
(2071-2072)

Ngoài ra, trong câu truyện, người đọc có thể nhận ra bao nhiêu nghịch cảnh mà Lục Vân Tiên đã trải qua. Con người như vậy có chỉ số AQ rất cao. Thế nào là AQ? Ta chỉ thường nghe nói đến chỉ số IQ (độ trí tuệ, intelligence quotient), chỉ số EQ (cảm xúc, emotional quotient) nhưng gần đây các nhà tâm lý học mới bày thêm một chỉ số khác nữa, đó là chỉ số AQ (adversity quotient). Chỉ số này cho thấy nhiều người có thể chống chọi được nghịch cảnh để vươn lên, vượt qua số phận mà định mệnh đã cay nghiệt đè nặng lên mình:

Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều

Lục Vân Tiên chính là một người có AQ cao vì gặp phải toàn người ác độc tinh ma như Trịnh Hâm, như Võ Công, mà bền lòng, đủ can trường vượt qua thử thách. Nhưng phải thấm nhuần trong khí quyển văn hóa Phật giáo với nhẫn nhục, tinh tấn, con người Lục Vân Tiên mới vượt qua được mọi nghịch cảnh vậy. ●

Thư tịch tham khảo:

- Dương Quảng Hàm: *Việt-Nam văn học sử yếu*. Bộ Giáo dục. Trung Tâm Học Liệu xuất bản Saigon 1968.
- Ca Văn Thỉnh, Nguyễn Sĩ Lâm, Nguyễn Thạch Giang: *Nguyễn Đình Chiểu toàn tập*. Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp Hà Nội, 1980.

Giáo Dục là gì ?



• Thích Như Điển

Chữ *giáo* có nghĩa là chỉ bày, nâng đỡ. Chữ *dục* nghĩa là mong muốn, trưởng thành. Hai chữ này nếu ghép đứng chung lại, có nghĩa là một vị Thầy, Cô làm nhiệm vụ hướng dẫn, chỉ bày cho đoàn hậu học trong ý nghĩa là mong muốn thế hệ kế thừa tiếp nối được con đường của người xưa đã đi trên nhiều phương diện khác nhau trong phương cách sống ở cuộc đời này.

Nói về phạm trù giáo dục thì có quá nhiều để có thể đề cập đến. Nhưng ở đây chúng tôi chỉ xin đơn giản trong 4 tiêu đề để hướng đến vấn đề này. Đó là giáo dục gia đình; giáo dục học đường; giáo dục tôn giáo và giáo dục những tội phạm.

A. Giáo dục gia đình:

Gia đình là nền tảng của xã hội và là nề nếp gia phong của truyền thống gia tộc. Ai trong chúng ta khi sinh ra cũng đều được dưỡng nuôi bởi cha, mẹ; hoặc những người thân. Không một đứa trẻ nào không cha, không mẹ mà thành người. Do vậy vấn đề giáo dục trong gia đình rất quan trọng. Ông Freud là nhà phân tâm học người Đức đã chia đời người ra làm 3 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn đầu từ không tuổi đến 8 tuổi. Giai đoạn này Freud cho là giai đoạn Vô Thức. Đứa trẻ làm bất cứ một hành động nào cũng không có ý thức; nhưng do thói quen và sự huân tập của chủng tử mà thành. Trong Đạo Phật gọi đây là Vô Minh. Vì vô minh cho nên con người sinh ra trong đời này. Thế nhưng theo Freud, những gì đứa trẻ muốn, đa phần người mẹ không biết được ý của con mình. Ví dụ như đứa trẻ khóc la trong phòng mạch bác sĩ, người mẹ ngỡ là nó nóng nực, nên cho ra ngoài; nhưng trên thực tế thì nó sợ sự hiện diện của người thứ ba. Nhiều khi chúng khóc vì đói; nhưng người mẹ ngỡ là nó buồn ngủ; nên cho nó đi ngủ v.v... Nghĩa là tâm lý trẻ thơ, người mẹ cũng phải cần nắm vững trong những trường hợp này.

- Giai đoạn thứ hai là từ 8 đến 18 tuổi. Giai đoạn này Freud cho rằng giai đoạn của tự ngã. Nghĩa là mỗi một đứa bé tự chứng minh cho cái ta của mình là đúng và chỉ phụ thuộc vào cái ta ấy và trưởng dưỡng cái ta ấy rất nhiều. Giai đoạn đầu và giai đoạn thứ hai này rất quan trọng trong vấn đề uốn nắn trẻ thơ.

- Giai đoạn thứ ba là từ 18 tuổi đến cuối đời. Giai đoạn này Freud gọi là giai đoạn siêu ngã. Nghĩa là cái ngã tuyệt đối ấy con người muốn bảo vệ và sống chết với nó. Thời gian này rất khó uốn nắn. Vì trẻ đã già rồi.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 của Tây Tạng, Ngài vẫn thường hay nói rằng: Ngày hôm nay Ngài có được tình thương đến với mọi người như thế này, không phải là tình thương yêu ấy nó đến từ tôn giáo của Ngài đang theo, mà nó đến từ lòng thương của bà mẹ quê, không

biết chữ của Ngài, từ lúc Ngài mới lọt lòng mẹ. Như vậy sự giáo dục con trẻ từ lúc mới lọt lòng mẹ là một vấn đề vô cùng quan trọng, mà gia đình, tình thân tộc, chính là một chất liệu dưỡng sinh cao cả nhiệm mầu. Không ai có thể thay thế cái cội nguồn căn bản này được.

Nếu một đứa bé Phi Châu được đem qua Mỹ, Âu, Úc Châu để dạy dỗ, huấn luyện thì chắc rằng sau này đứa bé ấy sẽ trở thành người hữu dụng cho xã hội. Ngược lại một đứa bé Âu, Á, Úc, Mỹ Châu cho nó vào rừng để các bộ lạc tại Phi Châu dạy dỗ, thì cuộc đời của nó chỉ có đi săn thú rừng để sinh sống; ngoài ra chẳng được một sự lợi ích nào cho đời cả. Hoàn cảnh, môi trường của sự giáo dục nó đóng góp một phần rất quan trọng trong sự giáo dục của gia đình, lúc tuổi còn thơ. Nên chúng ta cần quan tâm về vấn đề này nhiều hơn nữa.

Tục ngữ Việt Nam có câu:

„Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”.

Mới nghe qua chúng ta thấy người đàn bà bị xử ép nhiều quá. Nhưng nhìn kỹ lại thì điều ấy không sai bao nhiêu. Vì lẽ từ khi mới sinh ra, đứa bé ấy được gần Mẹ và gần Bà nhiều hơn là gần Cha. Người cha có bốn phận lo cho đời sống kinh tế của gia đình. Cho nên trong vấn đề giáo dục của gia đình cho con trẻ ở trường hợp này, người cha đóng vai trò phụ thuộc. Chỉ có người mẹ mới trực tiếp lo dạy dỗ cho con mình. Cũng có một vài trường hợp khác ngược lại; nhưng „gà trống nuôi con” thì không thể nào bằng tình của mẹ được.

B. Giáo dục học đường:

Khi đứa con lớn khôn lên, cha mẹ thường cho con đi đến trường để học chơi, học chữ rồi học làm người. Nếu kể thời gian được giáo dục ở trường cũng không phải là ít. bậc Tiểu Học và Vườn Trẻ ít nhất là 5 đến 6 năm. bậc Trung Học 7 hay 8 năm tùy theo từng quốc độ. Đến 18 tuổi là lứa tuổi trưởng thành, đứa trẻ ấy sẽ bước lên ngưỡng cửa của Đại Học. Có thể là 4 năm, 6 năm hay 10 năm. Tùy theo học lâu mau theo nghề nghiệp cũng như bằng cấp mà mình muốn chọn. Giữa 25 đến 30 tuổi là tuổi ra trường để cho người con trai hay người con gái ấy lập thân.

Nhưng trẻ con ngày nay học được những gì ở trường và ở Thầy Cô giáo ?

Dĩ nhiên có những Thầy, Cô giáo dạy học trò với tất cả lương tâm và chức nghiệp của mình. Đây mới đúng là ý nghĩa của sự giáo dục. Nhưng cũng nhiều nhiều Thầy, Cô chỉ làm bốn phận „gõ đầu trẻ”; đứa nào nên thì nên, đứa nào hư thì tự chúng chọn lựa. Như vậy ý nghĩa của hai chữ Sư Phạm và Giáo Dục không thể hiện trọn vẹn nơi vị Thầy, Cô ấy.

Trong khi đó cha mẹ cho con đến trường hy vọng là con mình sẽ học được những điều hay, điều tốt. Tuy nhiên có rất nhiều trường học chúng học lẫn nhau những điều xấu giữa bạn bè với nhau mà Thầy, Cô không biết hay cha mẹ không lưu tâm, là một điều sẽ khổ khổ về sau này không ít. Dĩ nhiên là có nhiều đứa trẻ rất dễ dạy; nhưng cũng có lắm đứa trẻ làm cho cha mẹ, Thầy Cô nhức óc vô cùng. Đây là những đứa trẻ bất trị. Lúc nhỏ còn nghe lời chút đỉnh; nhưng khi lớn lên ở tuổi 15, 17 chúng cãi lại cha mẹ và Thầy Cô, làm cho họ cũng nản lòng. Có nhiều trường hợp phải đưa ra để xử bằng luật pháp, quả thật là đau lòng. Trong những hoàn cảnh như vậy cha mẹ chỉ còn biết khóc than cho số phận, chứ biết nói sao bây giờ.

Nghĩa là cha mẹ đã đặt hy vọng quá nhiều ở nhà trường, mà nhà trường đôi khi chỉ làm bốn phận, chứ không làm nhiệm vụ đúng nghĩa của một Thầy, Cô giáo thì kết quả là đứa trẻ sẽ hư. Đây là do sự giáo dục thiếu căn bản ngay từ lúc đầu ở trong gia đình mà ra; chứ nó không phải là kết quả của học đường và xã hội.

Nhiều bậc cha mẹ chỉ cung phụng cho con thật là nhiều tiền và nhiều phương tiện để cho chúng đua đòi với bạn bè; nhưng đứa con ngày nay không những chỉ cần tiền của cha mẹ mà còn cần tình thương yêu, sự độ lượng, lời thăm hỏi, an ủi, vỗ về, khuyến khích v.v... nó có giá trị gấp vạn lần hơn số tiền to lớn kia. Đa phần ngày nay cha mẹ không hiểu con cái và con cái cũng không hiểu được cha mẹ. Như vậy thì mong gì ở học đường Thầy, Cô giáo hiểu được học trò và ngược lại. Khi không hiểu nhau thì dễ đem đến chỗ giận hờn nhau và đổ lỗi cho nhau. Nhưng nếu giữa cha mẹ và con cái có mối liên hệ chặt chẽ ngay từ lúc còn thơ ấu, thì gia đình ấy ít có vấn đề hơn ở học đường. Chỉ ít đi thôi, chứ không phải là không có; nhưng đó là kết quả của sự giáo dục căn bản ngay từ lúc ban đầu.

Cũng có nhiều đứa trẻ qua sự hướng dẫn của Thầy, Cô và cha mẹ, chúng tự lo cho thân của mình và tự đứng vững trong cuộc đời, chẳng cần ai bảo ban cả. Thế mà học lực vẫn tốt, hạnh kiểm không tệ lắm. Đây là cái phước của gia đình ấy. Ngược lại có những gia đình, cha mẹ là những bậc mô phạm, mà con cái vẫn hư hỏng như thường.

Từ những cái nhìn như thế, chúng ta thấy rằng: tình thương yêu, sự đùm bọc, sự chia sẻ khó khăn giữa hai thế hệ với nhau rất cần thiết trong mọi tình huống của cuộc sống. Nó không nhất thiết là những mệnh lệnh và đùng bao giờ lấy căn bản tiền bạc cũng như quyền hành để lấy đó làm chuẩn mực để nói chuyện với con cái hay học trò của mình. Đôi khi có phản ứng ngược lại là đặng khác.

C. Giáo dục tôn giáo:

Mãi đến ngày hôm nay, trên thế gian này vẫn còn sự hiện hữu của tôn giáo; không phải chỉ 5 tôn giáo lớn có mặt với đời, mà cả hàng trăm, hàng ngàn tôn giáo khác nhau đan xen vào trong đời sống của con người và hướng dẫn phần tâm linh cho con người để vượt qua khỏi những khó khăn trở ngại trong cuộc sống. Kể từ thời thượng cổ cho đến ngày nay tôn giáo đã trải qua không biết bao nhiêu thời kỳ; nhưng tôn giáo vẫn tồn tại. Trong khi đó nhiều thể chế chính trị của nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau đã đi vào dĩ vãng.

Vậy tôn giáo đã dạy những gì cho tín đồ của mình? Đa phần tôn giáo cũng dạy cho tín đồ của mình về thiện, ác; nhân quả báo ứng, nhân nào quả nấy; Đức tin, ở cõi này và cõi khác v.v... Không có tôn giáo nào dạy cho tín đồ của mình đi làm việc tồi bại, dở, xấu cả. Chỉ có con người làm sai lời dạy của các vị giáo chủ và đổ thừa cho tôn giáo ấy sai mà thôi. Trên thực tế, một người có đức tin chân chính thì người đó không bao giờ đi phá rối sự hòa bình, an lạc và hạnh phúc của kẻ khác.

Nếu Ấn Độ không có Ấn Giáo và qua 5.000 năm lịch sử, Ấn Độ ngày nay đâu có gì để hãnh diện với thế giới về nền văn minh tâm linh của mình. Nhiều người kết luận rằng: Dẫu Ấn Độ tin theo đa thần giáo; nhưng nếu không có giáo lý của Ấn Độ Giáo ngự trị tại quốc gia

đông dân này thì chiến tranh và bạo loạn đã xảy ra tại đây từ lâu rồi.

Ngoài ra Phật Giáo cũng đã phát triển song hành tại Ấn Độ cũng như các nước tại Á Châu. Cho nên lòng từ bi, sự khoan dung, sự tha thứ, bất bạo động v.v... là những tiêu chí mà tôn giáo này đã dạy cho tín đồ của mình. Cho nên nền văn hóa của Phật Giáo đã được Trung Hoa, Đại Hàn, Nhật Bản, Việt Nam, Tây Tạng đón nhận những tinh hoa ấy một cách nhẹ nhàng, không qua bởi một sự cưỡng bách nào. Thế mà cũng đã trên 2.000 năm lịch sử rồi.

Ngày nay Phật Giáo có mặt khắp Âu Mỹ, không phải để đi cạnh tranh với các tôn giáo khác, mà góp phần trồng vào vườn hoa tâm linh của những quê hương mới này thêm những hương vị của hoa sen mang đến từ Á Châu, sánh vai với hoa hồng, hoa cẩm chướng là những tinh hoa của Thiên Chúa vốn đã ngự trị tại đây từ lâu đời rồi. Chúng ta phải nói rõ rằng: Chúng ta không có vấn đề cạnh tranh của tôn giáo mà chỉ là tạo thêm những nét đẹp trong vườn hoa tâm linh của các nước sở tại mà thôi.

Trung Đông và Âu Châu, nếu không có văn minh của Thiên Chúa giáo, Do Thái giáo và Hồi giáo thì thế giới ngày nay chẳng biết nương vào đâu mà định giá cho việc thăng hoa tư tưởng của họ. Vì họ là người Âu Châu; nên họ biết đến Chúa trước người Á Châu chúng ta. Nếu Đức Phật giáng sinh tại Âu Mỹ thì người Âu Mỹ cũng đã theo Đạo Phật từ lâu rồi. Ở đây chúng ta không nên so sánh về giáo lý hay việc hơn thua cao thấp giữa Đạo này và Đạo khác, mà chúng ta chỉ nên tìm hiểu về tôn giáo ấy đã đóng góp được những tinh hoa gì cho dân tộc ấy là đủ rồi.

Dẫu bất cứ chế độ nào, tôn giáo vẫn tồn tại. Vì tôn giáo là của người dân, chứ không phải của những người cầm quyền thống trị. Do vậy đã có nhiều chế độ chính trị bị phế thải bởi thời gian năm tháng, mà chưa có một tôn giáo lớn nào trong thế gian này bị đẩy lùi lại trong cuộc sống tinh thần của con người cả.

Phàm làm người, chúng ta có hai phạm trù để bảo vệ và phát triển. Đó là vật chất và tinh thần. Nếu đời sống vật chất của chúng ta quá sung túc, mà cuộc sống tâm linh của mình không tồ bồi thì chắc rằng con người ấy, xã hội ấy sẽ bị đảo lộn. Cho nên tôn giáo đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống tâm linh của con người và xã hội.

Nếu một xã hội nào đó phát triển mà thiếu sự hiện diện của tôn giáo thì xã hội đó sẽ mất thăng bằng. Vì lẽ chính quyền không thể lo trọn vẹn vấn đề tư tưởng và đạo đức cho người dân, mà phần này là do tôn giáo đóng góp vào sự thăng tiến cho xã hội.

D. Giáo dục tội phạm:

Ở nơi nào trên quả địa cầu này lại chẳng có nhà tù. Vấn đề là nhà tù nhiều hay ít mà thôi. Nhưng nhà tù chỉ nhất được thể xác của con người sai quấy, chứ không thể nhất được tư tưởng của họ. Do đó vấn đề giáo dục tư tưởng là quan trọng hơn những loại giáo dục khác.

Sở dĩ con người phạm tội, vì con người không tự làm chủ được mình về lòng tham danh, lợi; tham tiền, tham tình, tham cờ bạc, hút sách v.v... Ở cõi này là cõi dục; cho nên cái gì nó cũng chỉ có tính cách tương đối và không cái gì có tính cách tuyệt đối; ngoại trừ chân lý. Đã là con người, đâu ai muốn phạm tội; nhưng lòng tham

đã khiến cho con người sinh ra những tội lỗi như vậy. Vấn đề ở đây là phải ngăn chặn từ cái gốc rễ sinh ra tội lỗi, chứ không phải chỉ ngăn ngừa ở ngọn ngành. Bởi vì ngọn ngành chỉ là kết quả. Còn nguyên nhân của tội lỗi đến từ đâu?

Mỗi tôn giáo sẽ có một cách trả lời khác nhau; nhưng tựu chung cũng chỉ vì con người không biết tự làm chủ mình mà thôi. Ví dụ: tiền, tình, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ v.v... là con người, ai lại chẳng đam mê. Nhưng bạn đam mê đến mức nào? bạn có làm chủ được bạn chẳng hay lòng tham làm chủ bạn? vấn đề là ở đây. Cho nên ngày nay chúng ta thấy không thiếu những người trẻ ngồi tù, mà người già cũng không thiếu.

Vì tham lam muốn có nhiều tiền cho nên buôn bán ma túy. Chắc họ sẽ biết rằng: có một ngày nào đó họ sẽ bị sa vào lưới pháp luật; nhưng mị lực của đồng tiền họ không thể làm chủ được. Sự giàu có, hưởng thụ, quyền lực v.v... đã làm cho họ mờ mắt đi. Đây chính là những người nhẹ dạ chỉ vì tham lam, ích kỷ. Cho nên Thánh Ghandi nói rằng: „Thực phẩm trên quả địa cầu này không bao giờ thiếu; chỉ có lòng tham của con người không đủ mà thôi“. Như vậy tham bao nhiêu thì đủ? Dĩ nhiên là cái tham sẽ không có cái đủ. Người nào biết đủ nó sẽ đủ; người nào không biết đủ, lòng tham sẽ sai khiến cho chúng ta gây nên thêm nhiều tội lỗi nữa.

Từ đó mới có tội phạm và mới có nhà tù. Nhưng sau khi cải tạo tư tưởng xong, được thả ra, nhiều người vẫn tái phạm. Vì lẽ họ vẫn không tự chủ được mình. Vậy vấn đề kiểm soát được chính mình mới là điều quan trọng và đáng nói nhất.

Ví dụ tôi buồn ngủ, tôi khổ đau, tôi hạnh phúc, tôi sầu muộn, tôi giàu có, tôi nghèo hèn v.v... tất cả những cái tôi Đại Danh Từ ấy là một chủ tử ảo; hãy đứng để cho nó sai khiến. Bởi vì cuối cùng rồi, đâu có cái gì là của tôi đâu? Nhà cửa, xe cộ, vợ đẹp, con ngoan, tiền tài, danh vọng v.v... tất cả cũng chỉ là những hiện tượng, mà đã nói là những hiện tượng thì đâu có gì là chắc thật. Vậy tại sao chúng ta phải vin vào đó để khổ đau hoặc hạnh phúc. Tất cả chỉ là sương mai, là điện chớp, là ảo ảnh của cuộc đời. Có đó rồi mất đó và tất cả đều bị vô thường sanh diệt biến đổi. Từ lâu đài cung điện cho đến Vua chúa, Hoàng hậu... đâu có cái gì tồn tại mãi được với thời gian? Tất cả đều bị đào thải và bị lãng quên. Chỉ còn một cái không to tướng. Nhưng tại sao ta lại phải sống và chiến đấu để làm gì? - Để khóa lấp lỗ trống không vô nghĩa ấy. Nghĩa là chúng ta bị vô minh sai sử; không làm chủ được trước tình và tiền; nên mới sa vào tội phạm.

Vậy thì cha mẹ, Thầy Cô, học đường, tôn giáo v.v... sẽ giúp được gì cho những người đang bị tù tội này?

Vấn đề quan trọng ở đây là ý thức của cá nhân đó, chứ không phải là vấn đề của tôn giáo hay học đường. Ví dụ tại trường các em được học là: „không dùng xả rác bừa bãi nơi công cộng“. Nếu học sinh nào dùng tập theo thói quen ấy, thì nơi công cộng sẽ đẹp để tự nhiên. Khi đi vào đời, các em sẽ mang tinh thần tự chủ ấy để sống cho mình, cho tha nhân và bằng hữu thì chắc rằng chính đương sự ấy và xã hội sẽ đẹp hơn nhiều. Bằng ngược lại cứ xả rác vô tội vạ; mình chẳng cần biết. Ai quét, hốt thì lo dọn; còn tôi không có bổn phận đó. Nếu lý luận như vậy thì xã hội này cần nhiều nhà tù hơn là trường học. Vì lẽ ý thức công dân, ý thức trách nhiệm cá nhân còn thấp kém quá. Khi ta phán đoán một dân tộc có trình độ dân



Đôi dòng cảm tạ

Trong lần sinh nhật 50 tuổi, Ngọc Thủy nhận được sự ủng hộ của chư Tăng Ni và Phật tử trong Ban Công Quả Chùa Viên Giác, cũng như bạn đồng nghiệp trong hãng Siemens tại Frankfurt số tiền 2000 EUR để làm việc từ thiện như tâm nguyện của Ngọc Thủy. Số tiền này, Ngọc Thủy đã gởi 700 EUR cho Chương trình Xe lăn của Chùa Linh Thứu tại Berlin; và 1300 EUR cho Phật tử Diệu Hiền ở Nha Trang đặc trách Chương trình mổ mắt cho người nghèo.

Thay mặt những người khôn khéo, Ngọc Thủy xin chân thành cảm ơn và xin hồi hướng công đức cho tất cả quý Thầy Cô và bạn bè hảo tâm.

● Ngọc Thủy/Frankfurt

trí cao, là chúng ta nhắm vào sự ý thức cá nhân của quốc gia ấy như thế nào. Do vậy vấn đề giáo dục đầu bắt cứ ở hoàn cảnh hay môi trường nào đi nữa, phải là những vấn đề luôn luôn được cải tiến và sửa đổi để cho phù hợp với cuộc sống của con người.

Vua, chính phủ có thể ân xá cho tội nhân. Điều ấy do tình thương và lòng từ mà có; nhưng nếu tội nhân không ý thức, không muốn ra khỏi chỗ gông cùm xiềng xích thì Vua và chính phủ chỉ căn cứ theo luật để trị mà thôi. Nhưng luật chỉ có giá trị với những người có ý hướng sửa đổi. Còn với những người không ý thức thì luật lệ đâu có ý nghĩa gì.

Ở đây chúng tôi muốn kêu gọi ý thức của con người. „Phàm làm việc gì phải nghĩ đến hậu quả của nó“. Đây là câu nói trong quyển „Bài học ngàn vàng“ do cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa biên soạn. Nó có một chân lý tuyệt đối vĩnh viễn muôn đời. Vì chân lý bao giờ cũng là chân lý. Còn luật và lệ luôn luôn bị chi phối bởi thời gian và năm tháng; nhưng điều quan trọng vẫn là cái tâm làm chủ cho con người.

Qua những sự phân tích từ giáo dục gia đình đến học đường rồi tôn giáo và giáo dục tội phạm, chúng ta thấy được rằng: mỗi người trong chúng ta, ai ai cũng phải có bổn phận rèn luyện, học tập, sửa đổi, cố gắng, nhẫn nại v.v... để tôi luyện cho chính mình có được sức kham nhẫn trong cuộc sống vốn đầy dẫy những nhiều nướng và thử thách như thế này. Con người cũng giống như hoa sen vậy. Chúng ta tuy sống giữa cõi đời tục lụy mà không bị nhiễm bởi mùi trần mới là điều đáng quý; hoa sen, tuy mọc lên nơi bùn lầy nước đọng; nhưng khi đã thoát ra khỏi chốn bùn nhơ tục lụy thì tỏa ra những hương thơm tinh khiết, ngọt ngào. Chúng ta là con người không lẽ chúng ta không thể sánh bằng với loài hoa quân tử kia sao?

Giọt nước nào rồi cũng chảy vào ao hồ và cuối cùng là ra biển cả. Việc thiện tuy nhỏ, có thể nhỏ hơn giọt nước kia; nhưng lâu ngày tích chứa, ở trong biển công đức ấy sẽ có sự hiện hữu của chúng ta. Do vậy chúng ta nên cố gắng làm lành, lánh dữ và đừng cho phạm vào nhiều trọng tội để chư Phật và chư Bồ Tát ít nhọc công với chúng ta ở trong nhiều kiếp luân hồi kế tiếp nữa.

Mong được như vậy.

*Viết tại thư phòng Chùa Viên Giác Hannover
- Đức Quốc, nhân mùa Lễ Vu Lan báo hiếu
- Phật lịch 2554 - Dương lịch 2010.*

Robert Schumann

(1810 – 1856)

tài mệnh tương đố

• Tường Lam



Từ đầu năm 2010 nước Đức đã rầm rộ mừng 200 năm sinh của Robert Schumann qua những buổi hòa nhạc, hợp ca hoặc độc tấu dương cầm tác phẩm của ông. Đặc biệt tiểu sử của ông được kể đi kể lại những chặng đường vinh quang cũng như gian khổ trong suốt cuộc đời. Có thể nói quãng đường dài 46 năm mà ông đi qua có

hiều buồn hơn vui, và biết đâu sóng gió cuộc đời đã tạo thành phẩm chất cho hàng trăm bản nhạc dành cho đàn dương cầm, vĩ cầm, đại vĩ cầm, hoặc hàng loạt tập nhạc thánh ca cũng như những bản giao hưởng sáng giá mà ông để lại cho hậu thế.

Robert Schumann sinh ngày 08.6.1810 tại Zwickau gần thành phố Leipzig, Thủ phủ của tiểu bang Sachsen, nằm về phía Đông nước Đức. Ông lớn lên trong một gia đình gồm có năm anh chị em, một gái bốn trai mà ông là người con út. Zwickau là một thành phố nhỏ, thời bấy giờ có khoảng một ngàn ngôi nhà và khoảng bốn ngàn dân cư chuyên về nghề dệt len, dệt vải và thuộc da. Đặc biệt thân sinh của R.Schumann đã sáng lập tại thành phố này một nhà in và nhà xuất bản, phát hành những tác phẩm có giá trị về thơ, văn hoặc quảng bá cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân khắp nơi trên thế giới, mà R.Schumann ngay từ thời còn ở bậc trung học đã có công đóng góp bằng việc chuyển những áng thơ tuyệt tác của Theokrit và Homer thi sĩ Hy Lạp, Horaz thi sĩ La Mã và gần hai mươi bài thơ của Petrarca người Ý sang Đức ngữ. Thân sinh ông còn làm chủ một cửa hiệu bán và cho thuê sách.

Tường cũng nên nói qua tiểu sử song thân của R.Schumann để biết thêm về sự hình thành cơ nghiệp nói trên. Friedrich August Gottlob Schumann thường gọi là August Schumann, sinh năm 1773, con trưởng gia đình mục sư tại thành phố Weida. Năm lên 15 tuổi thân sinh của August Schumann cho ông học nghề buôn bán vật liệu hàng hóa, ông làm theo quyết định của thân sinh cho đến khi học xong, nhưng không mấy ưa thích công việc này vì ông đam mê môn văn chương. Sau ít năm làm việc, ông dành được một số tiền khá lớn rồi nghỉ việc và ghi tên vào đại học Leipzig ngành khoa học nhân văn, ngoài giờ học ông đến giúp việc tại một cửa hiệu bán sách để kiếm tiền sinh sống, thì giờ rảnh rỗi ông lại còn tranh thủ sáng tác văn thơ và dịch thuật. Trong thời gian này A.Schumann thuê phòng trọ tại nhà của bác sĩ chuyên khoa giải phẫu tên Abraham Gottlob Schnabel.

Qua sự tiếp xúc hằng ngày, ông đã yêu Johanna Christiane Schnabel con gái đầu của A.G. Schnabel, nhưng thân sinh cô cực lực phản đối mối tình giữa hai người với lý do: A.Schumann không bảo đảm được tương lai của con gái mình, ngoài ra J.C.Schnabel còn lớn hơn A.Schumann hai tuổi, thân phụ cô cho đó là mối tình lãng mạn chỉ được nhất thời. Sau khi tốt nghiệp đại học, ông trở về sống với gia đình và tiếp tục sáng tác, ông thành công trong lần xuất bản bộ sách bốn cuốn "Compendioeses Handbuch für Kaufleute/Giản yếu lý thuyết mậu dịch cho giới thương gia". Số tiền bán sách, ông cùng với người bạn lập một tiểu thương tại Ronneburg vào năm 1795, cửa hàng phát đạt rất nhanh chóng. Cùng năm ấy, ông trở lại thăm gia đình Schnabel và xin cưới Johanna Christiane, lần này thân sinh của Johanna Christiane mới nhận lời cầu hôn của ông. Bốn năm sau ông lại bán cửa hiệu đó và mở một tiệm bán sách lớn, vừa trông nom công việc mua bán ông còn dành thì giờ sáng tác dưới nhiều lãnh vực khác nhau: văn chương, môn lý thuyết kinh tế về mậu dịch và tiếp tục chuyển ngữ các áng văn tuyệt tác, tiêu biểu của các văn nhân trên thế giới. Các công việc này đã mang lại nhiều lợi tức đáng kể. Năm 1807 gia đình A.Schumann rời Ronneburg đến Zwickau sinh sống, nơi đây ông tậu một ngôi nhà lớn để thiết lập một trung tâm gồm có nhà in, nhà xuất bản và một cửa hiệu bán sách, cho thuê sách và làm chủ nhiệm một tuần báo. Từ năm 1818 đến năm 1828 ông thiết lập thêm một phòng triển lãm tranh ảnh các danh nhân thế giới qua các thời đại, mà R.Schumann lúc đó mới 14 tuổi đã có công đóng góp bằng cách dịch thuật cuộc đời và sự nghiệp của họ cũng như đóng góp một số bài vở và dự phần về việc hiệu đính các bản văn, để giới thiệu các danh nhân với quần chúng trên tuần báo của thân phụ. Gia đình Schumann được dân chúng vùng này rất yêu mến và nể trọng.

Trong năm người con, August Schumann đã khám phá Robert từ ngày còn bé là đứa con tài hoa nhất từ ngôn ngữ cho đến âm nhạc, vì thế ông đã cho Robert sớm học nhạc. Khi Robert lên mười sáu tuổi, thân sinh ông định đưa ông đến gặp Carl Maria von Weber (1786-1826) một giáo sư âm nhạc nổi tiếng để xin cho Robert được thụ huấn, nhưng đã quá muộn, Carl Maria von Weber tử trần trong năm ấy với tuổi 40 vì bệnh lao phổi. Ít tháng sau A.Schumann lìa trần cũng vì chứng bệnh lao phổi, thêm vào đó bị xúc động bởi cái chết thảm của Emilie đứa con gái đầu lòng và độc nhất mới được 29 tuổi. Tuyệt vọng vì mang chứng bệnh ngoài da vô phương cứu chữa, Emilie đã trầm mình dưới dòng sông chảy qua thành phố Zwickau. Biến cố đau thương này đã làm chấn động và ám ảnh Robert suốt đời, nhất là mỗi khi nhớ lại: chiều chiều mẹ ngồi bên khung cửa sổ, không nói năng gì, chỉ đưa mắt nhìn xa như chờ đợi đứa con không bao giờ trở lại. Và cứ thế, cuộc đời bà kéo dài thêm mười năm nữa để bà còn phải gánh chịu niềm đau mất mát người con thứ tư mới tròn 28 tuổi mang chứng bệnh lao phổi và cô dâu 25 tuổi mang bệnh sốt rét.

Với lứa tuổi 53, August Schumann ra đi quá sớm, để lại cho gia đình một sự mất mát lớn lao về tinh thần, mặc dầu cơ nghiệp ông bảo đảm an toàn cho cả gia đình. Bản chúc thư của ông ghi rõ: một phần năm tiền mặt 60.000 Taler (1 Taler có thể trả lương một tháng cho người giúp việc nhà) dành cho R.Schumann học nhạc, số tiền này được trao cho Gottlob Rudel/người

giám hộ quản lý vì thân mẫu R.Schumann phải đi xa lâu ngày để chữa trị bệnh thần kinh, do ảnh hưởng bởi cái chết của Emilie; phần còn lại chia làm 4 cho mỗi người con khi thành gia thất, còn công việc của ông thì phải được tiếp nối để nuôi sống gia đình.

Từ một cậu bé thông minh, lanh lợi, trí tưởng tượng dồi dào và giàu sáng kiến, Robert Schumann đã trở thành chàng thiếu niên nhạy cảm, dễ bị xúc động; vì vậy đôi khi có những phản ứng quá đáng trái ngược nhau, như sau cơn bùng bột phần khởi lại rút lui vào tình lặng trầm tư. Sự song hành của hai điều tương phản trong tình cảm, trong tâm trạng, kéo dài như sợi chỉ đỏ xuyên qua cuộc đời ông. Khi thì phản ứng rất bình thường trước những nghịch cảnh làm xáo trộn tâm hồn, lúc khác lại có phản ứng vô lý của trẻ vị thành niên đang tuổi dậy thì với tâm trạng hãi hùng trầm cảm. Cứ thế, tâm hồn ông thường xuyên bất ngờ chuyển từ trạng thái vui tươi hưng phấn sang trạng thái u buồn sâu muộn, đến nỗi sau này người ta nhận định về ông: "reo vui đến tận trời xanh, sâu muộn tưởng như gần chết". Không thể phân định rõ ràng ranh giới giữa những bức bối bên ngoài và những xáo trộn bên trong. Đó là sự chuyển biến trong cá tính ở độ tuổi thanh niên. Chàng thiếu niên Schumann, trước đây vui vẻ, cởi mở; càng lớn lên càng trở thành khép kín và ít nói, ưa sống nội tâm và tránh tiếp xúc với bất cứ ai, sự thay đổi đó đã bắt đầu xảy ra ngay cả trước khi Emilie, chị của ông tự kết liễu cuộc đời. Bác sĩ tâm lý phỏng đoán trạng thái này có thể gây ra do cuộc sống của ông bị xáo trộn từ ngày còn thơ ấu. Năm lên ba cho đến năm tuổi, thân phụ R.Schumann phải đem ông đến gửi cho ông bà Rupprius (người đỡ đầu) nuôi dưỡng vì thân mẫu ông mang chứng trầm cảm, không có khả năng nuôi nấng con cái và chăm sóc gia đình, đành phải gửi bà đi xa để chữa trị thần kinh. Qua sự thương yêu đùm bọc, R.Schumann đã xem bà Rupprius như mẹ mình, đến nỗi gây nhiều xúc động cho R.Schumann khi phải rời xa cha mẹ nuôi để trở về sống với gia đình, cuộc đời ông bị xáo trộn từ đó.

Sau khi đỗ tú tài R.Schumann đến Leipzig ghi tên vào đại học ngành luật để bảo đảm tương lai theo ước nguyện của thân mẫu, nhưng ngành học này không phù hợp với sở thích và khả năng của ông, làm ông chán nản và mất đi hứng thú mỗi khi đến trường. Mặc dầu ông rất cố gắng vượt qua mọi khó khăn trong việc học cũng như bước đầu mới xa nhà, nhưng không làm sao lấp đầy khoảng trống mà thân phụ ông để lại: sự hiểu biết và thông cảm, khuyến khích, nhẫn nại lắng nghe những điều ước muốn để giúp đỡ phát triển theo khả năng của từng đứa con. R.Schumann là đứa con út được thừa hưởng nhiều nhất vì thân phụ ông biết mình sẽ ra đi sớm, trước khi R.Schumann bước vào tuổi trưởng thành. Còn hơn thế nữa, ông là điểm tựa tinh thần của R.Schumann. Vì thế, mất cha là mất tất cả! R.Schumann cảm thấy bị hụt hẫng khi phải đương đầu với cuộc sống mới. Có khi ông buông xuôi, phó mặc cho bạn bè lôi cuốn, ra vào hộp đêm để mua vui bên gái làng chơi hoặc mượn rượu tiêu sầu. Tuy ở đây không lâu đã để lại hậu quả tai hại mà ông phải mang theo suốt cả cuộc đời.

Sau hai năm, giật mình tỉnh lại thấy quãng đường đi qua không mang lại một may mắn gì đáp ứng kỳ vọng của song thân. Ông đã rời Leipzig đến Heidelberg tiếp tục học luật theo ước nguyện của thân mẫu và âm nhạc theo ước muốn của thân phụ và hợp với năng khiếu của

mình hơn, lần này ông quyết tâm bắt đầu lại cuộc đời mới. Nhưng ông đã chọn hai ngành học đối kỵ nhau: luật đòi hỏi một tâm hồn cứng rắn và trí óc minh mẫn, âm nhạc có phần lãng mạn hơn, nên ông thường bị dẫn dắt trên con đường với hai hướng ngược chiều. Việc học chẳng kéo dài được bao lâu vì ông trải qua một thời kỳ thác loạn tại thành phố này, khi thì rượu chè say sưa, khi thì giao lưu với giới phụ nữ hạ cấp, hoặc lao mình vào các canh bạc đầu đêm suốt sáng, tạo nên một món nợ kèch xù.

Để quên đi chuỗi ngày khủng hoảng, ông bước vào cuộc phiêu lưu mạo hiểm: trong kỳ nghỉ hè năm 1829 ông cùng với hai người bạn theo tàu chèo hàng dọc theo sông Rhein từ Heidelberg, qua thành phố Karlsruhe, Offenburg và Freiburg đến Basel, rồi từ đây theo xe ngựa đưa thư của bưu điện qua nhiều thành phố: Schaffhausen, Zürich, Altorf, Luzern, Interlaken, Bern, dọc theo dãy núi Alpen đến Mailand. Trong một tuần lưu lại Mailand ông có dịp nghiên cứu thêm về đại nhạc kịch của hai nhạc sĩ danh tiếng Ý Đại Lợi là Rossini và Bellini. Đặc biệt mùa xuân 1830 ông đến Frankfurt am Main tham dự 4 lần hòa nhạc vĩ cầm, với sự đóng góp của tuyệt thủ vĩ cầm Niccolò Paganini. Hai chuyến đi này đã giúp ông tự tin hơn để quyết định dứt khoát bỏ ngành luật và trở lại Leipzig theo ngành âm nhạc.

Đến Leipzig ông gặp Friedrich Wieck, là giáo sư âm nhạc nổi tiếng, và là chủ một tiệm bán đàn dương cầm, Robert Schumann liền ngỏ ý xin làm môn sinh của F.Wieck, ông này nhận lời và hãnh diện mời Robert đến nhà dự buổi trình diễn dương cầm của đứa con gái đầu mới lên chín tuổi tên Clara, vừa được vinh danh Tuyệt Thủ Dương Cầm, trong lần trình diễn tại đại nhạc viện/Gewandhaus danh tiếng của thành phố Leipzig. Đây là lần đầu tiên Robert Schumann và Clara Wieck gặp nhau. Khi ấy Robert đúng mười tám tuổi, ngón đàn dương cầm của ông tuy đã điều luyện nhưng chưa được ai biết đến, người ta biết đến ông nhiều hơn về biệt tài sáng tác và phổ nhạc từ ngày còn bậc trung học. Điểm đặc biệt nơi ông là lúc nào cũng có nguồn cảm hứng để sáng tác nhạc và lời, mỗi khi có biến cố xảy ra cho đau vui hay buồn, thể hiện qua dòng nhạc mang giai điệu và âm hưởng của từng hoàn cảnh và tâm trạng.

Thân mẫu ông nghe tin ông dứt khoát bỏ học luật và theo ngành âm nhạc, bà hoảng hốt vội vàng đến hỏi Friedrich Wieck:

- Liệu con tôi theo ngành âm nhạc có thể nuôi sống bản thân nó không?

Friedrich Wieck trả lời:

- Bà đừng lo, trong vòng ba năm tôi sẽ huấn luyện Robert trở thành một tuyệt thủ dương cầm.

Từ ngày theo học đàn dương cầm với F.Wieck, Robert dồn hết nghị lực, miệt mài trên phím đàn, dành bầy giờ trong ngày cho việc khổ luyện và tiếp tục sáng tác tấu khúc, ca khúc và phổ nhạc.

Sau ba năm học với F.Wieck (1833) Robert lâm bệnh suy yếu thần kinh, dần dần ngón trỏ và ngón giữa bàn tay mặt của ông bị tê liệt, hậu quả của bệnh dương mai trong thời kỳ thác loạn ông đã trải qua khi mới tròn 21 tuổi. Ông cố gắng tập dượt để quên đi sự đau đớn và tìm mọi cách để chạy chữa, nhưng vô vọng! Bệnh tình ngày càng gia tăng, cuối cùng bác sĩ thần kinh khuyên ông nên chấm dứt học đàn dương cầm để bệnh tình đừng phát triển thêm. Ông đành nghe theo lời khuyên

của bác sĩ, dành toàn thời gian say sưa sáng tác và phổ nhạc, không mấy quan tâm đến chứng bệnh của mình, thể hiện qua tác phẩm *Impromptus Op.5* tặng giáo sư F.Wieck nhân dịp sinh nhật của ông này vào năm ấy.

Một năm sau ông cho xuất bản lần đầu tiên tạp chí chuyên về âm nhạc lấy tên "*Neue Zeitschrift für Musik*" (Tân San về Âm nhạc) và cùng năm ấy ông đính hôn với Ernestine von Fricken. Nàng cũng là môn sinh của Friedrich Wieck, con một gia đình quý tộc, kém Robert ba tuổi, có một vẻ đẹp vương giả làm cho Robert say mê. Nam tước Ignaz Ferdinand Freiherr von Fricken thân phụ của Ernestine lại còn hứa sau này sẽ cho Ernestine hưởng một phần lớn gia tài của ông để lại, làm Robert ước mơ sau khi thành hôn với Ernestine thuộc một gia đình thế gia vọng tộc, ông sẽ trở thành một người có uy thế, sống cuộc đời giàu sang phú quý và hưởng một tài sản khổng lồ. Nhưng hai năm sau đính hôn được hủy bỏ khi Robert khám phá Ernestine là con ngoại hôn, không được thừa hưởng gia tài của bố, ông cho đó là một sự lừa dối của gia đình Fricken. Từ đó Robert quyết tâm theo đuổi Clara Wieck và cưới cho được nàng, mặc dầu khi ấy Clara mới mười sáu tuổi. Friedrich Wieck, thân phụ của Clara nổi trận lôi đình, chống đối kịch liệt và đưa Robert ra tòa với tội trạng: dụ dỗ gái vị thành niên, nghiện ngập, nợ nần, chơi bời trác táng. Vụ án kéo dài trong vòng bốn năm. Ngoài ra ông còn tìm cách đoạn giao giữa R.Schumann và Clara bằng cách đưa Clara đi trình diễn dương cầm qua nhiều tỉnh, nhiều nước, có khi kéo dài đến mấy tháng, và kiểm soát chặt chẽ mỗi liên lạc thư từ giữa hai người.

Tháng 10 năm 1837 ông theo xe chở hàng của bưu điện đưa Clara đi trình diễn dương cầm trong vòng bảy tháng qua nhiều hành phố: Dresden, Teplitz, Preßburg, Prag... cuối cùng đến Wien, tại đây ngày 15 tháng 3 năm 1838 Clara Wieck đã được Hoàng Đế Ferdinand I trao giải thưởng Tuyệt Thủ Dương Cầm Nhạc Thính Phòng cùng một lần với hai nhạc sĩ Franz von Liszt người Hung Gia Lợi và Sigismund Thalberg người Đức. Trong dịp này Clara tuyên bố đã đính hôn với Robert và trình diễn bản *Sonate Nr.1 fis-Moll op.11* mà Robert đã sáng tác để tặng nàng vào dịp đính hôn, được khán thính giả tán dương càng làm cho cha nàng thêm tức tối. Còn Ernestine von Fricken thì không màng xúc tiến việc đưa người tình bội bạc đã bỏ rơi mình ra tòa để đòi bồi thường danh dự, hai năm sau nàng kết hôn với Bá tước Wilhelm von Zedwitz.

Bất chấp sự chống đối của F.Wieck, Clara và Robert vẫn yêu nhau tha thiết và liên lạc với nhau bằng thư từ qua địa chỉ của người bạn thân. Robert lại còn sáng tác nhạc cho Clara trình diễn. Trong một dịp lưu diễn Clara đã chọn 3 trong số 12 bản giao hưởng cho dàn nhạc đại hòa tấu phụ họa cho độc tấu dương cầm mà R.Schumann đã sáng tác, trình diễn trước công chúng, được khán thính giả hoan nghênh nhiệt liệt, càng làm cho F.Wieck thêm giận dữ.

Đến đây cũng nên nói qua về gia thế của Clara Wieck. Marianne Wieck mẹ của Clara khi 16 tuổi đã theo học đàn dương cầm với Friedrich Wieck, nàng có giọng hát cao vút, đã tốt nghiệp ngành ca nhạc và nhạc sĩ dương cầm năm lên 19 tuổi, sau đó nàng kết hôn với F.Wieck, sanh được 3 người con, một gái hai trai mà Clara là con đầu, ba chị em được sinh ra và lớn lên trong bầu khí âm nhạc, nhưng không được ấp ủ trong tình yêu

thương. F.Wieck là một người thông minh và siêng năng, nhưng rất nghiêm khắc, cứng rắn và độc tài, ông dễ mất bình tĩnh trước vợ con khi làm ông phật ý. Clara phản ứng rất mãnh liệt trước sự căng thẳng giữa song thân bằng cách giận dữ, đơn độc và trở thành tịnh khẩu cho đến khi lên 4 tuổi, nhiều người tưởng rằng Clara đã trở thành câm và điếc, riêng thân phụ cảm nhận con mình vẫn phân biệt được âm thanh của nhạc cụ nên còn nuôi hy vọng có ngày chữa trị được.

Song thân xa lìa nhau khi Clara mới lên 4 tuổi vì tánh tình thân phụ quá khác thường (nóng tính, thô lỗ, đê tiện, nhỏ nhen...) làm rối loạn trong gia đình. Ông tốt nghiệp ngành thần học, giáo sư đàn dương cầm, làm chủ một hãng sản xuất và bán đàn dương cầm. Tại thành phố Leipzig, ông nổi tiếng là giáo sư dương cầm theo phương pháp giảng dạy tân tiến nhất. Cho đến 5 tuổi Clara, Alwin và Gustav được sống với mẹ, sau khi bà tái hôn với nhạc sĩ Adolf Bargiel, F.Wieck đã ra tòa đòi bà trao lại 3 người con cho ông, ông còn dọa là nếu không ông sẽ bắn chết cả 3. Cho dầu tòa án có can thiệp cũng không làm sao đo lường được hậu quả bởi tánh bất thường của ông, bà đành trao 3 người con cho ông với điều kiện là các con phải được thăm viếng bà thường xuyên. Chẳng may sau một thời gian ngắn bà phải theo chồng dọn đến thành phố Berlin, thế là sự thăm viếng bị gián đoạn một thời gian dài.

Sau khi Clara và hai em trở về sống với F.Wieck, ông đã ra công luyện tập đàn dương cầm cho cả ba. Riêng Clara, từ ngày học đàn với thân phụ chứng tịnh khẩu đã bắt đầu giảm dần, nhưng vẫn còn rụt rè trước đám đông. Lúc 5 tuổi, sau khi nghe qua một bản nhạc ngắn, Clara có thể tái diễn trên phím đàn không cần có dấu nhạc, F.Wieck cho con mình là thần đồng, có thiên phú về âm nhạc đúng như ông hằng ước mơ vì thế ông đã đầu tư nhiều thì giờ để luyện tập cho Clara trở thành tuyệt thủ dương cầm. Năm Clara lên 9, ông đã toại nguyện sau lần trình diễn tại Đại Nhạc Viện/ Gewandhaus danh tiếng của thành phố Leipzig. Từ đó tên Friedrich và Clara Wieck thường xuất hiện trên báo chí với không ngớt lời khen ngợi (Để vinh danh Clara, sau này nhà chức trách Đức đã cho in hình Clara trên giấy bạc 100 Đức Mã).

Đầu năm 1839 Clara được mời đến Paris trình diễn dương cầm, lần này ban tổ chức đã cử một bà có chức phận đến đón Clara, vì thế không cần sự có mặt của F.Wieck, lần đầu tiên nàng được tự do thoải mái. Trên đường trở về Leipzig, nàng đã ghé lại Berlin thăm thân mẫu và hẹn với Robert sẽ gặp nhau tại Zwickau thăm bà chị dâu của Robert mà chồng bà mới qua đời. Khi về đến nhà thì thân phụ Clara không đón nhận con mình, lại còn hỏi: Cô Wieck, cô là ai? Tôi chỉ biết Caecilie và Marie Wieck là con của tôi mà thôi (hai người con gái của bà vợ kế) ngoài ra tôi không biết cô là ai! Ông từ khước không cho Clara vào nhà, thế là Clara phải đến ở trọ nhà bà cô, sau ít ngày Clara báo cho Robert biết sẽ đến Berlin ở với mẹ, mặc dầu kinh tế gia đình mẹ đang gặp nhiều khó khăn, Clara lại không có phương tiện giúp đỡ mẹ vì thân phụ giữ hết tiền thù lao của Clara từ trước tới nay, chỉ phát tiền đủ may sắm và tiêu pha vật vãn. Mặc dầu thế, Clara cũng ở lại với mẹ gần hai năm cho đến ngày thành hôn với Robert. Trong khoảng thời gian đó, Clara đi trình diễn dương cầm để nuôi sống bản thân và giúp đỡ mẹ.

Sự liên lạc giữa Clara và thân phụ càng ngày càng thêm căng thẳng. Ngày 15.7.1839 Clara nhận được giấy của tòa án báo tin cho phép nàng kết hôn (đến tuổi trưởng thành), R.Schumann lại nhận được bản liệt kê các điều kiện của F.Wieck, trong đó có một số đòi hỏi không thể thực hiện được, vừa kỳ quặc vừa có tính cách áp đảo như sau:

1- Bao lâu Wieck còn sống thì Robert và Clara không được cư ngụ tại tiểu bang Sachsen.

2- Phải chờ sau 5 năm mới được sử dụng tài sản của Clara (của hồi môn).

3- Bản kê khai tài sản của Robert phải được chứng minh thực.

4- Robert không được liên lạc trực tiếp hay bằng thư từ với Wieck, đặc biệt là không được xin Wieck cho tiền.

5- Clara phải từ khước quyền hưởng gia tài (của bố để lại).

6- Phải làm lễ cưới vào dịp lễ Thánh Thiên Thần Mi-ca-e năm 1839 (ngày 29 tháng 9) không được trì hoãn.

Robert và Clara thành hôn vào sáng ngày 12.9.1840 tại Schönefelder Gedächtniskirche thuộc thành phố Leipzig. Năm 1841, Maria đưa con gái đầu lòng chào đời và từ đó cho đến năm 1854 Robert và Clara có tất cả tám người con, người con thứ ba mà cũng là con trai đầu chết khi mới được mười bốn tháng, còn lại bốn gái và ba trai nuôi đến khi khôn lớn nhưng không có ai nổi nghiệp song thân. Trong thời gian này Clara vẫn đi trình diễn dương cầm khắp Âu châu và sáng tác âm nhạc đều đặn, cũng như Robert sáng tác nhiều tấu khúc nổi tiếng và làm Nhạc trưởng Viện Âm Nhạc tại thành phố Leipzig. Mặc dầu trong gia đình trải qua nhiều biến cố đau thương, năm 1844 ông đã tháp tùng Clara đi trình diễn tác phẩm âm nhạc của ông qua nhiều thành phố trước khi đến Petersburg và Moskau. Trên đường trở về ông bị kiệt sức, bệnh thần kinh bắt đầu tái phát. Ít lâu sau đứa con thứ ba qua đời, làm cho tinh thần ông bị khủng hoảng trầm trọng. Nhờ sự nâng đỡ của Ferdinand Hiller nhà soạn nhạc và văn sĩ danh tiếng chuyên viết về nhạc, đã đưa ông đến Dresden cho khuây khỏa và đảm nhận chức vụ mới, đứng tên trong Ủy ban sáng lập ban nhạc của thành phố Dresden và kiêm luôn Nhạc trưởng. Cuộc đời ông bắt đầu lên hương thì nhận được tin người bạn thân và là nhạc sĩ được ông hâm mộ nhất Felix Mendelssohn Bartholdy đã đột ngột ra đi vĩnh viễn khi vừa đứng 38 tuổi. Cứ mỗi lần bị xúc động thì tinh thần ông lại suy sụp, dẫn ông đến sự thất bại trong chức vụ.

Năm 1850 ông lại phải dọn nhà thêm lần nữa, đến Düsseldorf nằm về phía Tây nước Đức để nhận chức Nhạc Trưởng Ban Nhạc Của Thành Phố, do Ferdinand Hiller nhường lại, tạo cơ hội cho ông trình diễn tác phẩm của ông qua ban nhạc của thành phố để làm ông thêm phấn khởi, nhưng kéo dài chẳng được bao lâu thì bệnh thần kinh ông lại tái phát sau cái chết của người anh thứ hai mà cũng là người cuối cùng trong gia đình ông. Vấn đề sức khỏe không cho phép ông tiếp tục đảm nhận công việc trên. Chức vụ cuối cùng của ông là Giám Đốc Trưởng Âm Nhạc của Thành Phố Düsseldorf cho đến khi vào bệnh viện.

Mặc dầu sức khỏe suy yếu, ông đã tức cảnh sáng tác bản giao hưởng "Rheinische Symphonie Op.97" để cống hiến Vương cung Thánh đường Köln tọa lạc bên bờ sông Rhein. Ảnh hưởng sức khỏe khiến ông không mấy thành công trong chức vụ mới, từ tinh thần lẫn thể xác ngày

càng lụn bại, linh tính báo trước ngày tàn sắp đến nên ông đã thu thập tất cả sản phẩm thơ và nhạc của ông cho vào tập "Dichtergarten" (Vườn Thơ). Năm 1854 tuyệt vọng vì bệnh tình quá trầm trọng, từ trên cầu sông Rhein ông nhảy xuống tự tử. May mắn thay, tàu bè qua lại đã cứu sống ông, từ đó ông được đưa vào bệnh viện thần kinh gần thành phố Bonn để chữa trị. Trong thời gian hơn hai năm ông lưu lại đây vợ con ông không được phép thăm viếng vì bác sĩ sợ ông bị xúc động bệnh tình càng gia tăng, Clara chỉ biết bệnh trạng của chồng bà qua bác sĩ Richarz, người điều trị.

Clara Schumann kể lại trong cuốn nhật ký những ngày cuối đời của chồng bà: "Sau khi đi trình diễn dương cầm tại Hòa Lan trở về, tôi nhận được điện tín của Johannes Brahms cho biết, bác sĩ Richarz báo tin tình trạng sức khỏe của Robert quá tồi tệ vì bị viêm phổi. Tôi đã tức tốc đến Bonn xin gặp bác sĩ Richarz để hỏi rõ hơn về tình trạng sức khỏe của Robert, đồng thời xin phép được đến thăm chồng tôi. Ngày 27 và 28 tháng 7 tôi được phép thăm Robert sau hai năm rưỡi Robert điều trị tại đây. Tôi đến nơi lúc ấy khoảng bảy giờ tối, Robert cố gắng nhìn tôi mỉm cười, tứ chi của ông không còn cử động được nữa để có thể ôm tôi vào lòng. Robert gầy yếu và không còn nói được, nhưng miệng cứ mấp máy như muốn nói gì với tôi. Ngày 29.7.1856 lúc 16.00 giờ thì chồng tôi ra đi không có được một người thân yêu bên cạnh, vì lúc đó tôi đến nhà ga của thành phố Bonn điện tín cho Joachim người nhạc sĩ vĩ cầm trẻ tuổi tài ba ở Heidelberg, mà Robert rất mến phục và trở thành bạn chí thân của Robert. Tôi trở lại bệnh viện để từ giã Robert trước khi trở về nhà thì Robert đã ra đi trước đó nửa giờ. Bác sĩ cho biết những giờ phút cuối cùng của chồng tôi rất bình thản, ông ra đi một cách lặng lẽ. Tôi quỳ xuống bên cạnh giường Robert, khi ấy tôi có cảm tưởng một bầu khí thiêng liêng đang bao trùm nơi đây và như hồn thiêng của Robert còn lảng vảng đâu đây. Giá mà Robert cho tôi đi theo cùng! Tình yêu của tôi Robert đã mang theo! Đó là lần cuối tôi được thấy chồng tôi. Lễ an táng được tổ chức vào ngày 31.7.1856 trong phạm vi gia đình và người thân tại nghĩa trang thành phố Bonn. Cầu xin Chúa cho tôi có đủ nghị lực sống không có chàng".

Robert Schumann ra đi, để lại cho đời vô số bản nhạc bất hủ. Chỉ trong năm ông thành hôn với Clara Wieck ông đã viết 140 bản nhạc với chủ đề: âm nhạc và tình yêu, và rất nhiều bản nhạc dành cho đàn dương cầm mà ông sáng tác để tặng Clara, người vợ yêu quý của ông. Hàng chục tập nhạc thánh ca cho ca đoàn, nhiều bản giao hưởng cho dàn nhạc đại hòa tấu phụ họa cho độc tấu dương cầm, ngoài ra còn có những bản song tấu, tam tấu và tứ tấu khúc cho đàn dương cầm, vĩ cầm và đại vĩ cầm. Trong chúng ta chắc chắn có nhiều người còn nhớ bản "Rêverie", Robert Schumann sáng tác vào năm 1838 mà ai cũng ưa thích qua giọng hát của Thái Thanh và gần đây của Mai Hương.

Hôm nay ghi lại vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của Robert Schumann để tưởng nhớ một nhạc sĩ đa tài nhưng lắm gian truân, nhân dịp kỷ niệm 200 năm sanh của ông. Việc thẩm lượng nhạc phẩm của ông xin dành cho các nhạc sĩ hoặc các nhà biên khảo chuyên nghiệp.

(Mùa hè 2010)

Tản mạn về Ngàn năm Thăng Long

• Mai Thanh Truyết

Chỉ còn non hai tháng nữa, Việt Nam sẽ tổ chức đại lễ Ngàn Năm Thăng Long. Buổi lễ sẽ diễn ra ngày 1.10.2010. Ông Lê Tiến Thọ, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ban Chỉ đạo Quốc gia kỷ niệm 1000 năm Thăng Long là người tổ chức và điều hành buổi lễ này.

Kinh phí cho buổi lễ là 94 ngàn tỷ Đồng Việt Nam tương đương với 4,5 tỷ Mỹ kim (1 tỷ Đồng # US \$50.000). Với một kinh phí tương đương gần 10% ngân sách quốc gia chỉ để cho "lễ hội". Quả thật Việt Nam đi đầu so với thế giới về việc phí phạm cho những cuộc vui chơi vô bổ này.

Nhưng chưa hết, vì buổi lễ diễn ra vào giữa mùa mưa Hà Nội, cho nên sức xuất mưa rất cao, và mái che của sân vận động Mỹ Đình, nơi hành lễ không đủ để che trên dưới 40.000 người dự khán. Vì vậy, có dự án dùng phi cơ "bắn mây" để ngăn mưa trong ngày khai mạc. Mỗi lần "bắn mây" trong 3 ngày có thể tiêu hết hơn 1 tỷ Mỹ kim.

Trên đây là kinh phí dự trù cho 3 ngày "lễ hội", nhưng chắc chắn kinh phí thực sự sẽ "phải" lớn hơn nhiều vì những "rò rỉ" trong thời gian xây dựng và chuẩn bị!

Chương trình đại lễ rất đồ sộ. Theo dự trù, ngày khai mạc sẽ được tiến hành tại vườn hoa tượng đài Lý Thái Tổ và đường Đinh Tiên Hoàng chung quanh hồ Hoàn Kiếm.

Sẽ có diễn binh và diễu hành tại Quảng trường Ba Đình. "Chương trình kỷ niệm sẽ được tổ chức trọng thể, sinh động, đậm đà bản sắc dân tộc, truyền thống lịch sử, văn hóa", đó là lời của một thành viên trong Ban chỉ đạo.

Nhưng cho đến hôm nay (12/8), nhiều người dân Hà Nội, cũng như trong nước vẫn không hiểu buổi lễ hội này có mục đích để "mừng" cái gì? Vì, Ngày Đại Lễ đã được Thủ tướng cộng sản ấn định khai mạc vào 1 tháng 10, rơi đúng vào ngày Quốc khánh của Trung Cộng. Đây là một sự trùng hợp vô tình hay cố ý, và chính vì vậy mà người dân hoang man!

Vài dòng tản mạn trong bài viết nhằm mục đích khơi dậy vài tự ái dân tộc, nếu còn sót lại trong lòng người dân Việt ở cả trong lẫn ngoài nước.

Một ngàn năm Thăng Long là một ngày đánh dấu mốc thời gian từ lúc tổ tiên dân Việt giành lại nền độc lập tự chủ thoát khỏi gần 1000 năm bị giặc Tàu đô hộ. Mà nay, Việt Nam lại tổ chức đúng vào ngày quốc khánh của kẻ thù truyền kiếp (cho đến ngày nay và cả ngàn sau nữa).

Đây có phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên hay không? Cá nhân người viết nghĩ là không mà là một chủ đích có tính toán kỹ lưỡng của đảng Cộng sản Việt Nam.

Vì, qua quá trình lịch sử trong vòng 20 năm trở lại đây, rõ ràng là đường lối, chính sách phát triển đều "rập

khôn" theo hướng phát triển của Tàu; thậm chí những sự khai thác khoáng sản, rừng phòng vệ, cùng những xây dựng khu kinh tế duyên hải miền Bắc đều nằm gọn trong tay những nhà đầu tư Trung Cộng.

Như vậy có phải là Độc lập chẳng?

Như vậy có phải là Tự chủ chẳng?

Có xứng đáng tiêu tốn gần 10% ngân sách quốc gia cho những ngày lễ hội thể hiện một tinh thần nô lệ cho ngoại bang, trong lúc 1/3 dân số còn sống dưới mức nghèo tuyệt đối theo định nghĩa của Liên Hiệp Quốc là 1 Mỹ kim/ngày?

Trong Tuyên ngôn Thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc mà Việt Nam đã phê chuẩn, trong đó một số giá trị căn bản giữ vai trò thiết yếu trong quan hệ quốc tế của thế kỷ 21 là:

- Về Tự do: ...Điều hành đất nước theo nguyên tắc dân chủ, có sự tham gia của người dân và trên căn bản ý chí của người dân là bảo đảm tốt nhất cho việc thực hiện quyền tự do này.

- Về Bình đẳng:... Không được phép tước đoạt cơ hội thụ hưởng kết quả từ hoạt động phát triển của bất cứ cá nhân nào hoặc dân tộc nào.

- Về Khoan dung:... Con người phải tôn trọng lẫn nhau, trong sự đa dạng về tín ngưỡng, văn hóa, và ngôn ngữ.

Bản tuyên ngôn còn nêu rõ ý thức và hành động về hòa bình, an ninh và giải trừ quân bị, về phát triển và xóa đói giảm nghèo, về việc bảo vệ môi trường chung, về nhân quyền, dân chủ và điều hành tốt, về việc bảo vệ những người dễ bị tổn thương...

Tất cả chỉ nhằm vào mục đích là thế giới cùng nhau phát triển theo chiều hướng toàn cầu hóa nhằm vào 3 mục tiêu:

1- Phát triển xã hội,

2- Tăng trưởng phúc lợi cho người dân, và

3- Bảo vệ môi trường.

Trong tất cả những ghi nhận trên của Bản Tuyên ngôn, Việt Nam cho đến hôm nay vẫn chưa thực hiện được điều gì cả mà còn làm cho đất nước, xã hội Việt Nam ngày càng tệ hại thêm lên. Người dân ngày càng trực diện với nhiều nỗi đau thường trực, nào là tệ trạng nguồn nước sinh hoạt và thực phẩm tiêu dùng, nào là tệ trạng y tế cùng hạ tầng cơ sở như đường sá, cầu cống ngày càng xấu thêm, nào là tình trạng đạo đức suy đồi qua hệ thống giáo dục còn quá lạc hậu. Và còn bao nhiêu tệ trạng khác nữa!

Phải chăng đã đến lúc người dân cần phải đứng lên để tự cứu lấy mình?

Câu hỏi trên xin dành cho tất cả bà con trong và ngoài nước suy nghĩ, suy nghĩ để cùng tháo gỡ việc thực thi qua lệnh truyền trong quân đội Trung Cộng là:

Lộ ố Nàm phồ

Điêu ố Nàm sinh

Chị ố Nàm tí

Nghĩa là: *Lấy vợ An Nam - Tiều tiền An Nam - Ở đất An Nam.*

Lịch sử sẽ ghi thêm một tội ác của cường quyền, cam tâm làm nô lệ và dẫn dắt cả dân tộc đi làm nô lệ cho kẻ thù truyền kiếp.

Ngàn năm Thăng Long sắp đến không phải để đánh dấu mỗi vinh quang của dân tộc mà là một dấu ấn, chuẩn bị cho chính sách đô hộ lần thứ 5 của giặc Tàu, tiếp nối ngàn năm Việt Nam bị Tàu đô hộ trong quá khứ. •

Thiết thực kỷ niệm 1000 năm Thăng Long

• Nguyễn Song Anh

*Bà Trưng quê ở Châu Phong
Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên
Chị em nặng một lời nguyện
Phất cờ nương tử, thay quyền tướng quân
Ngàn tây nổi áng phong trần
Ầm ầm binh mã xuống gần Long Biên
Hồng quân nhẹ bước chinh yên
Đuổi ngay Tô Định dẹp yên biên thành
Đô kỳ đóng cõi Mê Linh
Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta.*

Dẫn nhập:

Hà Nội, Thăng Long, Đông Đô, Đại La, La Thành, Long Biên, tên gọi khác nhau nhưng là biểu tượng chung của thủ đô Việt Nam, của một đất nước có quá trình hơn 4000 năm lịch sử. Chính phủ Việt Nam đang chuẩn bị một cách tích cực và long trọng để làm lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long (1010-2010), nhất là từ khi các nhà khảo cổ đã khai quật và phát hiện được hàng triệu cổ vật thuộc khu vực Hoàng thành Thăng Long vào năm 2003.

Tìm hiểu lịch sử Thăng Long, ngoài việc chiêm ngưỡng, thán phục các công trình kiến trúc, còn là hành trình trở về cội nguồn dân tộc, nung nấu lòng yêu nước, ý chí bất khuất tự cường để bảo vệ chủ quyền dân tộc, chủ quyền lãnh thổ trong bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào, dù chống ngoại xâm hay xây dựng đất nước.

Những chỉ dấu lịch sử về Thăng Long:

Nhiều cứ liệu bìa bạc trong các sách sử của Việt Nam đã đề cập đến Thăng Long. Trong phạm vi bài viết này, chỉ trích ra những dẫn chứng về kinh đô của nước Việt, trước và sau Thăng Long, theo "Việt Nam Sử Lược" của Trần Trọng Kim.

Bắc thuộc thời đại (111 tr. Tây lịch đến 939 sau Tây lịch)

Địa danh Long Biên được biết đến sớm nhất vào thời Hai Bà Trưng:

- Mã Viện đánh được Trưng Vương đem đất Giao Chỉ về thuộc nhà Hán như cũ... Đem phủ trị về đóng ở Mê Linh - về cuối đời Đông Hán lại dời về Long Biên.

- Lý Nam Đế: Năm Tân Dậu (541) là năm Đại Đồng thứ 7 đời vua Vũ Đế nhà Lương, ở huyện Thái Bình có một người tên là Lý Bôn tài kiêm văn võ, thấy trong nước mình trong thì quan lại Tàu làm khổ, ngoài thì người Lâm Ấp cướp phá, bèn cùng với những người nghĩa dũng nổi lên đánh đuổi Tiêu Tư về Tàu, rồi chiếm giữ lấy thành Long Biên...

Năm Giáp Tý (544) đời nhà Lương bên Tàu, Lý Bôn tự xưng là Nam Việt Đế, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân...

Năm Ất Sửu (545) vua nhà Lương sai Dương Phiêu sang làm Thứ sử Giao Châu và sai Trần Bá Tiên đem quân sang đánh Nam Việt. Lý Nam Đế thua phải bỏ Long Biên chạy về giữ thành Gia Ninh (huyện Yên Lãng, tỉnh Phúc Yên)..., thua chạy về giữ thành Tân xương tức là đất Phong Châu cũ thuộc tỉnh Vĩnh Yên bấy giờ chống không nổi, mới rút quân lên đóng ở động Khuất Liêu (thuộc đất Hưng Hóa)... Lý Nam Đế giao quyền cho tá tướng quân Triệu Quang Phục...

- Triệu Việt Vương (549-571): Năm Mậu Thìn (548) Lý Nam Đế ở trong Khuất Liêu phải bệnh mất, sang năm sau Triệu Quang Phục ở Dạ Trạch được tin ấy bèn xưng là Việt Vương... Quang Phục đem quân ra đánh phá quân Tàu, rồi về lấy lại thành Long Biên... Triệu Việt Vương nghĩ tình họ Lý, cũng thuận chia đất cho Lý Phật Tử, dồng họ Lý Nam Đế. Lý Phật Tử đóng ở Ô Diên (nay ở làng Đại Mỗ, thuộc huyện Từ Liêm, tỉnh Hà Đông). Triệu Việt Vương đóng ở Long Biên, lấy bãi Quân Thần làm giới hạn (bãi ấy thuộc làng Thượng Cát, huyện Từ Liêm)... Nhưng Lý Phật Tử vẫn có ý muốn thôn tính... vẫn sửa soạn để đánh lấy Long Biên...

- Hậu Lý Nam Đế (571-602): Lý Phật Tử lấy được thành Long Biên rồi, xưng đế hiệu, đóng đô ở Phong Châu (thuộc huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên), sai Lý Đại Quyền giữ Long Biên, và Lý Phổ Đình giữ Ô Diên.

- Xây La Thành:

Năm Đinh Vị (767) là năm Đại lịch thứ 2, đời vua Đại Tông nhà Đường, sử chép rằng có quân Côn Lôn và quân Đò Bà là quân ở những đảo ngoài bể vào cướp phá ở đất Giao Châu, lên vây các châu thành.

Quan Kinh lược sứ là Trương Bá Nghi cùng với quan Đô úy là Cao Chính Bình đem quân đánh phá được lũ giặc ấy. Trương Bá Nghi bèn đắp La Thành để phòng giữ phủ trị. La Thành khởi đầu từ đây.

- Cao Biền đắp lại thành Đại La:

"Vua nhà Đường đổi An Nam làm Tĩnh Hải, phong cho Cao Biền làm Tiết độ sứ... Cao Biền đắp lại thành Đại La ở bờ sông Tô Lịch. Thành ấy bốn mặt dài hơn 1982 trượng linh 5 thước, cao hai trượng linh 6 thước, đắp một đường đê bao bọc ở ngoài dài hơn 2125 trượng linh 8 thước, cao 1 trượng rưỡi, dày 2 trượng. Trong cho dân sự làm nhà hơn 40 vạn nóc..."

Sử chép rằng Cao Biền dùng phép phù thủy khiến thiên lôi phá những thác ghềnh ở các sông để cho thuyền bè đi được. Thiên lôi ấy có lẽ là Cao Biền dùng thuốc súng chăng?

Tục lại truyền rằng Cao Biền thấy bên Giao Châu ta lắm đất để vương, thường cứ cưỡi điều giấy đi yểm đất, phá những chỗ sơn thủy đẹp và hại mất nhiều long mạch..."

Thời đại tự chủ:

Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long: Thời đại tự chủ bắt đầu từ chiến tích Ngô Quyền phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938. Kinh đô lúc bấy giờ tại Cổ Loa, thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên. Đến nhà Đinh (968-980) rồi nhà Tiền Lê (980-1009), kinh đô đóng tại Hoa Lư, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và quốc hiệu là Đại Cồ Việt.

Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) "người ở làng Cổ Pháp, nay thuộc về huyện Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (ở làng Đình Bảng có lăng và đền thờ nhà Lý). Thái Tổ thấy đất Hoa Lư chật hẹp không có thể mở mang ra làm chỗ đô hội được, bèn định dời đô về La Thành.

Tháng 7 năm Thuận Thiên nguyên niên (1010) thì khởi sự dời đô. Khi ra đến La Thành, Thái Tổ lấy cố có điềm trông thấy rồng vàng hiện ra, bèn dời Đại La Thành là thành Thăng Long, tức là thành Hà Nội bây giờ. Cải Hoa Lư làm Trường An phủ và Cổ Pháp làm Thiên Đức phủ.

Dời đô là công việc hệ trọng nên dù là vua, Lý Thái Tổ cũng không tự quyết đoán mà trình bày để triều thần bàn bạc. "Chiếu dời đô" đã thể hiện tính dân chủ ngay buổi đầu của triều đại tự chủ đời Tiền Lý.

Triều đại nhà Lý (1010-1225): ngoài chiến công hiển hách phá Tống (1076) bình Chiêm (1104), còn mở đầu trong việc chấn hưng đạo đức văn hóa dân tộc trên tinh thần tam giáo đồng nguyên mà Phật giáo được coi là nền tảng. Một vài công nghiệp còn được lưu truyền:

- Lấy Kinh Tam Tạng: Nhà Lý lúc bấy giờ sùng đạo Phật, nhà vua trọng đãi những người đi tu, lấy tiền kho ra để làm chùa đúc chuông..., sang Tàu lấy Kinh Tam Tạng đem về để vào kho Đại Hưng.

- Lập Quốc Tử Giám năm 1076; lập Văn Miếu, xây chùa Một Cột...

- Chiêm Thành sang phá Thăng Long: Dưới triều Trần Phế Đế (1377-1388), quân Chiêm Thành lúc bấy giờ ra vào nước Nam ta như vào chỗ không người, cho nên trong mấy năm mà vào phá kinh thành ba lần. Thượng Hoàng cùng Đế Hiển phải bỏ thành mà chạy. Thế mà đến khi giặc về rồi cũng không sửa sang gì để phòng bị về sau...

- Hồ Quý Ly xây thành Tây Đô: Quý Ly định dời kinh đô vào Thanh Hóa cho dễ đường thoán đoạt ngôi báu, bèn sai quan vào xây thành Tây Đô ở động Yên Tôn (nay còn di tích ở xã Yên Tôn, huyện Vĩnh Lộc, tục gọi là Tây Giai). Đến năm Bính Tý (1396) Quý Ly bắt Thuận Tông phải dời kinh về Tây Đô... Thăng Long được gọi là Đông Đô từ đó.

Nhà Minh mượn cớ "phò Trần diệt Hồ" để xâm chiếm đất Việt. Quân Minh thừa thế đánh tràn xuống sông Cái, đốt sạch cả các đồn ải, rồi tiến lên đánh lấy Đông Đô (tức là Thăng Long), bắt đàn bà con gái, cướp lấy của cải. Bọn Trương Phụ tích trữ lương thực, đặt quan làm việc, định kể ở lâu dài...

- Thành Thăng Long từ triều Nguyễn: Nguyễn Phước Ánh (Thế Tổ Gia Long) khởi binh chống nhau với Tây sơn từ năm 1778, đến 1802 thu phục được giang sơn cũ của chúa Nguyễn khi xưa và hợp cả nam bắc lại thành một mối. Khi việc đánh dẹp xong rồi, ngài xưng đế hiệu, đặt quốc hiệu là Việt Nam, đóng kinh đô ở Phú Xuân, tức là thành Huế bây giờ... Ngài đổi Bắc Hà là Bắc Thành, đến năm 1805 (Gia Long năm thứ 4) lại ban lệnh phá hủy thành Thăng Long và xây trên đó tòa thành mới.

Tính ra trên nền cũ của La Thành được dựng lên từ năm 767 dưới thời Kinh lược Sứ Trương Bá Nghi, rồi đến khoảng trăm năm sau được Cao Biền xây cất trên nền cũ La Thành qui mô hơn, tiếp đến khi Lý Thái Tổ dời đô ra

Thăng Long và các kiến trúc tiếp nối thời Trần, Lê kể cả kiến trúc Phủ Chúa thời Trịnh... cho đến khi Gia Long cho xây tân thành cũng trên nền cũ, Thăng Long thành cũng đã có ít nhất đến 4 tầng kiến trúc chồng chất lên nhau.

Nguyễn Du đã cảm tác về Thăng Long:

...
*Thiên niên cự thất thành quan đạo
Nhất phiến tân thành một cố cung...
Cổ thời minh nguyệt chiếu tân thành
Do thị Thăng Long cựu đế kinh...*

Nghĩa:

Những ngôi nhà đồ sộ nghìn xưa, nay đã trở thành đường sá; Một tòa thành mới làm mất dấu vết cung điện cũ...; Mảnh trăng sáng ngày xưa soi tòa thành mới; Đó là Thăng Long, đô thành các triều đại trước...

Bài thơ Thăng Long thành hoài cổ của Bà Huyện Thanh Quan dâng tràn xúc động:

...
*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương...*

Trong nước chuẩn bị kỷ niệm 1000 năm Thăng Long:

Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội là dịp để Đảng CSVN tuyên truyền đánh bóng chế độ trong hoàn cảnh đầu sôi lửa bỏng; trước tình hình bị ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái toàn cầu, đặc biệt nghiêm trọng là trước sự xâm thực của Trung Quốc, nhưng vì Đảng CSVN đã nâng niu quà tặng 16 chữ vàng "**láng giềng hữu nghị - hợp tác toàn diện - ổn định lâu dài - hướng tới tương lai**" nên cứ phải tiếp tục và cương quyết tiếp tục "ngậm đắng nuốt cay", "nuốt bồ hòn làm ngọt".

Người dân trong nước và bà con ở nước ngoài chắc sẽ không trông đợi gì vào ý nghĩa tổ chức Đại lễ kỷ niệm Thăng Long 1000 năm do Đảng chỉ đạo. Vì sao? Chỉ với truyền thống ngàn năm giữ nước chống bắc phương xâm lược, bài học yêu nước này Đảng dám giáo dục, tuyên truyền sao? Hãy xem thời gian qua khi nhìn về các sự kiện trọng đại của đất nước, dân tộc có dính dáng đến Trung Quốc, Đảng CSVN đã bó tay làm ngơ, thậm chí còn đàn áp tinh thần tranh đấu chống nô lệ Bắc Kinh:

- dâng đất đai ở biên giới Việt Trung, việc làm ngơ để Trung Quốc chiếm đóng Hoàng Sa, Trường Sa.

- đàn áp sinh viên và nhân dân biểu tình chống rước đuốc Thế Vận Hội Bắc Kinh tại Saigon ngày 29.4.2008 tại Saigon (trong lực lượng đàn áp có cả đặc nhiệm Trung Cộng).

- theo lệnh Bắc Kinh, không tổ chức kỷ niệm 20 năm ngày 17.02.79, ngày chiến thắng bọn xâm lược bành trướng Bắc Kinh ở 6 tỉnh biên giới phía bắc, đặc biệt ở thị trấn Lạng Sơn.

- để cho Trung Quốc đưa hàng ngàn công nhân Tàu cả vật dụng vào khai thác quặng bauxite ở Tây Nguyên,

không đếm xỉa gì tới những lời điều trần của các chuyên gia kỹ thuật và quân sự.

- Mới đây nhất, theo tin từ Người Việt Online ngày 25.5.09, Trung Quốc đều trúng thầu các dự án công nghiệp quan trọng rải rác từ Nam chí Bắc: Công ty thiết kế Vũ Hán và Tổng Công ty xuất nhập khẩu máy Trung Quốc đồng loạt trúng thầu "công trình xây dựng đường sắt ở nội ô Hà Nội", "dự án nhà máy đạm ở Cà Mau", và đáng quan tâm là các nhà thầu Trung Quốc thường đem theo hàng ngàn công nhân và thiết bị của họ sang.

- Trong bài ký sự 6.5.09, báo Saigon Tiếp Thị viết: "Trên cung đường Hồ Chí Minh, đoạn đi qua huyện Đông Giang (tỉnh Quảng Nam) có một "làng" công nhân người Quảng Đông (Trung Quốc). Họ đã đến đây hơn ba năm qua để xây dựng hai công trình thủy điện Za Hung và Sông Kôn 2. Không những họ sống thành làng, họ còn lấy phụ nữ địa phương, đẻ con...".

Và nếu đọc lời thú nhận của Trần Anh Kim, cựu Trung Tá bộ đội Bắc Việt: "Trận đánh 8 giờ sáng ngày 17.02.79 tại cánh đồng Song Áng, Mỹ Cao, Văn Lãng, Lạng Sơn, bẻ gãy chiến lược của bọn bành trướng Bắc Kinh là "Ăn cơm sáng ở Lạng Sơn, ăn cơm trưa ở Hà Nội"...", chúng ta hãy hình dung cuộc điện một ngày không xa khi chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xảy ra dưới "sự lãnh đạo của Đảng CSVN:

- phía bắc: từ Nam Quan (đã bị TQ lấn sâu vào nội địa nước ta) đến Hà Nội bao nhiêu cây số đường chim bay;

- miền trung: từ Hoàng Sa và Trường Sa vào Đà Nẵng, Huế; vùng Tây Nguyên: từ Bảo Lộc, Đắk Nông đến Saigon;

- và phía nam: từ Cà Mau lên các thành phố trọng điểm Cần Thơ, Mỹ Tho, Saigon... khoảng cách chỉ là gang tấc.

"Tứ bề thọ địch" một khi đã "Đường hổ di họa": Cho nên đầu tư kinh tế, kỹ thuật kể cả giao lưu văn hóa chỉ là cái cớ và đường lối của tình báo quân sự Trung Cộng.

Từ 16 chữ vàng, hãy nhớ đến lời của Nguyễn Biểu và Quang Trung Nguyễn Huệ:

- Nguyễn Biểu mắng Trương Phụ: "Chúng bây trong bụng thì chỉ lo đường chiếm giữ, ngoài mặt giương tiếng đem quân nhân nghĩa đi đánh dẹp... rồi tìm kế để vợ vét của cải, ức hiếp sinh dân, chúng bây thật là đồ ăn cướp hung ngược".

- Quang Trung: "Ta xem tờ chiếu của vua nhà Thanh chẳng qua cũng muốn mượn tiếng để lấy nước ta đó thôi".

Và sưu sách cũng còn ghi dấu:

- Việc khai mỏ: "Nước ta từ đời bấy giờ ở Tuyên Quang thì có mỏ đồng ở Tu Long, mỏ bạc ở Nam Xương và ở Long Sinh. Ở Hưng Hóa thì có mỏ đồng ở Trịnh Lan và Ngọc Uyển. Ở Thái Nguyên thì có mỏ đồng ở Sáng Mộc, Yên Hận, Liêm Tuyên, Tống Sinh, Vũ Nông; mỏ vàng ở Kim Mã, Tam Lộng, mỏ kẽm ở Côn Minh. Ở Lạng Sơn thì có mỏ đồng ở Hoài Viễn.

Những mỏ ấy đều là người Tàu sang khai cả, bao nhiêu quyền lợi về tay người Tàu hết, của 10 phần nhà nước không được một. Mà những phu Tàu sang làm mỏ hay quấy nhiễu dân sự. Tuy rằng năm Đinh Dậu (1717)

Trịnh Cương đã định lệ rằng những người Tàu sang khai mỏ: chỗ đồng lắm chỉ được 300 người, chỗ đồng vừa 200 người, chỗ ít 100 người mà thôi. Thế mà về sau có nơi phu khách đông đến hàng vạn người..." (Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim).

Thiết thực kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội:

Nghe tin trong nước Đảng sẽ tổ chức 1000 năm Thăng Long - Hà Nội vào tháng 10.2010, trùng vào kỷ niệm ngày Cộng sản tiếp quản Thủ đô Hà Nội tháng 10.1954. Sao không tổ chức vào khoảng tháng 7 (Tháng 7 âm lịch tính ra vào tháng 8 hoặc cùng lắm vào đầu tháng chín dương lịch), như Chiếu dời đô: "Tháng 7 năm Thuận Thiên Nguyên Niên (1010) thì khởi sự dời đô".

Nhân dân trong nước và đồng bào hải ngoại hướng về Thăng long và âm thầm kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội vào tháng 7 âm lịch năm 2010 theo cách riêng của mình trong khuôn khổ 16 chữ:

Kế thừa truyền thống - Tưởng niệm anh hùng - Thực hành giáo huấn - Cải tổ giáo dục.

1- KẾ THỪA TRUYỀN THỐNG: Quảng trường Ba Đình phải đổi tên là Quảng trường Thăng Long và di dời lăng mộ Hồ Chí Minh về làng Kim Liên, kể cả bốc mộ thân phụ của Nguyễn Tất Thành là cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy về quê nhà. Thiết nghĩ "lá rụng về cội" và điều này cũng là niềm hãnh diện tự hào cho gia đình, cho bà con nhân dân ở Kim Liên. Đó cũng là theo nếp cũ đạo lý của tổ tiên. Bao bậc vua chúa, anh hùng liệt nữ đã góp phần cho sự trường tồn và phát triển của Thăng Long, có ai tự xây lăng tẩm đền thờ nơi kinh đô của cả nước?

Thăng Long - Hà Nội là thủ đô của cả nước, của cả dân tộc. Giữa lòng thủ đô, lại ngạo nghễ lăng mộ của Hồ Chí Minh trong khi LÝ THÁI TỔ (có lăng và đền thờ tại làng Đình Bảng, huyện Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) chỉ được dựng tượng cùng Lê-Nin trong vườn hoa Chí Linh, mà địa danh Chí Linh lại gắn liền với anh hùng áo vải Lê Lợi.

Di dời mộ phần Hồ Chí Minh là biểu thị lòng khiêm cung, tôn trọng tiền nhân. Ngoài ra, theo tín ngưỡng dân gian, ta thường nói câu "mồ yên mà đẹp". Lăng Hồ Chí Minh tuy có "hoành tráng" đấy nhưng không yên vì hài cốt phải phải được chỉnh trang định kỳ, rồi để trong lồng kiếng khi nâng lên, lúc hạ xuống để cho ông đi qua, bà đi lại "tham quan".

Hoặc như trong thời chiến, lại phải đem thi hài đi lánh nạn như bản tin tường thuật: "Khu di tích K9 nằm trên địa bàn xã Thuận Mỹ thuộc huyện Ba Vì (Hà Nội). K9 còn được gọi là Khu di tích Đá Chông. Đây là nơi gìn giữ thi hài Hồ Chí Minh từ năm 1969-1975. (Tuần tin mới, số 296, 17.3.2009). Vậy trong thời gian đó, Đảng và Nhà nước tổ chức cho nhân dân và khách quốc tế vào lăng ở quảng trường Ba Đình để "chiêm ngưỡng" ai, hay chỉ là hình nhân bằng sáp? Thành ra, thay vì "mồ yên mà đẹp" lại "động mồ động mã"!

Và khi đọc "Lật lá bài tẩy Trung Quốc dùng để khống chế Bộ Chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam", chúng ta càng thêm bàng hoàng hơn nữa. Theo Hồ Tuấn Hùng, một sử gia Đài Loan chuyên ngành trên 30 năm, trong cuốn "Hồ Chí Minh bình sanh khảo" cho biết: "cái xác Hồ

Chí Minh hiện đang nằm tại lăng Ba Đình, chỉ là người Trung Hoa gốc Họ đã đội lốt Hồ Chí Minh. Còn Hồ Chí Minh thật đã chết năm 1932, có giấy khai tử của chính quyền bảo hộ Anh hẳn hoi... tên thật của người Họ này: Hồ Tập Chương, thuộc huyện Miên Lật, địa khu Đồng La, Đài Loan". Điều này đã được Tổng cục phản gián của cả hai bên Trung Quốc và Việt Nam kiểm chứng xác nhận và Bộ Chính trị Đảng CSVN cũng đã thừa biết. Hồ Cẩm Đào cũng đã triệu Nông Đức Mạnh và Nguyễn Tấn Dũng qua cho xem các bằng chứng cụ thể...

2- TƯỢNG NIỆM ANH HÙNG:

Hồ Chí Minh đã từng nói khi viếng đền Hùng: "các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải ra sức giữ nước". Vậy không còn gì bằng nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Chính phủ Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hãy báo cáo chương trình hành động thiết thực với tiền nhân bằng các công việc sau đây:

A- Công bố cho toàn dân toàn thể các văn bản Hiệp định thư đã ký kết với Trung Quốc về biên giới phía bắc. Đây là những công bố quan trọng mà người dân đang quan tâm, đồng thời thể hiện điều mà Đảng và Nhà Nước thường lặp đi lặp lại "Dân biết, Dân kiểm tra".

B- Phát hành bản đồ Việt Nam năm 2010 một cách chi tiết. Bản đồ này là một chứng minh cụ thể để dâng lên tiền nhân, để tạo thêm niềm tin cho nhân dân, để khẳng định chủ quyền lãnh thổ trước nhân dân và thế giới. Đồng bào và các nhà khoa học, các chuyên gia địa dư sẽ có dịp thẩm tra biên cương Tổ quốc khi so sánh với các bản đồ hành chính còn lưu trữ nơi văn khố trong và ngoài nước.

C- Tổ chức các cuộc du khảo về nguồn trên quê hương Thăng Long, nơi phát tích của Văn Lang. Thanh niên, học sinh, sinh viên sẽ có dịp sinh hoạt tại các địa danh, các chiếc nô văn hóa, lịch sử của dân tộc. Ngoài khu di tích Hoàng thành Thăng Long, họ còn được dừng chân trên Bàn Giốc, trên các nẻo đường từ Chi Lăng đến đầu nguồn biên giới Nam Quan ngày xưa. Họ sẽ thẩm nhàn những bài học lịch sử hào hùng của cha ông và họ sẽ mỉm cười nhìn về phương bắc mà tội nghiệp cho Mã Viện, một danh tướng 70 tuổi, đã đánh bại quân của Hai Bà Trưng, thế mà còn bộc lộ dã tâm tiêu diệt cả giống nòi người Việt chúng ta, khi hãn cho dựng cột đồng ngay biên giới "Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt".

3- THỰC HÀNH GIÁO HUẤN:

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam giành độc quyền lãnh đạo đến nay, toàn thể các cán bộ đảng viên và bao thế hệ thanh thiếu niên đều được hướng dẫn học tập rập khuôn theo những nguyên tắc giáo điều xa lạ với truyền thống đạo lý tổ tiên. Khi "thành trì" của chủ nghĩa cộng sản là Liên Bang Xô Viết Nga sụp đổ một cách thảm hại nhanh chóng kéo theo bức tường Bá Linh bị phá vỡ, Cộng Sản Việt Nam nghĩ ra con đường thoát hiểm bằng "Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh" rồi giờ đây đưa thêm chiêu thức mới "Học tập gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Cả nước và toàn dân trong nước cũng như hải ngoại đang nghe vọng lại hồn thiêng sông núi, nghe âm vang trống đồng rộn rã mở hội Thăng Long và thành tâm lắng nghe những lời tâm huyết của tiền nhân. Đó là những lời nhắn nhủ, giáo huấn, cảnh giác cho con cháu Rồng Tiên:

- Bà Triệu: "Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá tròng kinh ở bể đông, quét sạch bờ cõi, để cứu dân ra khỏi nơi đắm đuối, chứ không thềm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng để làm tỳ thiếp người ta".

- Trần Quốc Tuấn (Hưng Đạo Đại Vương): "Huống chi ta cùng các người sinh ở đời nhiều nhưong, gặp phải buổi gian nan này, trông thấy những nguy sứ đi lại rậm rạp ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà xỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tổ phụ... đòi ngọc lụa... vét bạc vàng; của kho có hạn, lòng tham khôn cùng, khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, giữ sao cho khỏi tai vạ về sau!" (Hịch tướng sĩ).

- Lê Lợi: "Làm trai sinh ở trên đời, nên giúp nạn lớn, lập công to, để tiếng thơm muôn đời, chứ sao lại chịu bỏ bo làm đầy tớ người?".

- Nguyễn Phi Khanh: "Con phải trở về mà lo trả thù cho cha, rửa thẹn cho nước, chứ đi theo khóc lóc mà làm gì?".

- Nguyễn Trãi: "Nhu nước Việt ta từ trước, vốn xưng văn hiến đã lâu, Sơn hà cương vực đã chia, phong tục bắc nam cũng khác. Từ Đinh, Lê, Lý, Trần gây nền độc lập, cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên hùng cứ một phương. Dẫu cường nhược có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có... Vì họ Hồ chính sự phiến hà, để trong nước nhân dân oán hận. Quân cuồng Minh đã thừa cơ tứ ngược, bọn gian tà còn bán nước cầu vinh..." (Bình Ngô đại cáo)

- Lê Thánh Tông, Ngài bảo với triều thần: "Ta phải giữ gìn cho cẩn thận, đừng để cho ai lấy mất một phân núi, một tấc sông...".

- Lê Hiến Tông: "Vua Thái Tổ đã gây dựng nên cơ đồ, vua Thánh Tông đã sửa sang mọi việc, ta nay chỉ nên lo gìn giữ nếp cũ và mở mang sự nhân chính ra cho sáng rõ công đức của cha ông".

- Mạc Ngọc Liễn để thư dặn Mạc Kính Cung: "Dân ta thì có tội tình gì mà nữ để khổ sở mãi về việc chiến tranh?... Đừng có đem lòng cạnh tranh mà lại mời người Tàu sang làm hại dân nước mình".

Bao nhiêu năm rồi, Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo đất nước, tự hào đang "ra biển lớn", đang có chân trong Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, thành viên và đảng cai tổ chức các hội nghị Asean, APEC... nhưng trước mỗi chuyến công du hay trong mỗi chương trình nghị sự, chính phủ chỉ thừa hành chỉ thị của Ban Tuyên Giáo, của Bộ Chính Trị có sự "Hợp tác toàn diện" của "Láng giềng hữu nghị".

Kỷ niệm thiết thực 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, để tưởng niệm công đức tiền nhân, không có gì hơn là trân trọng nghe và làm theo lời dặn của tiền nhân, cụ thể là sửa đổi và bỏ đi điều 4 của Hiến pháp hiện nay. Đảng nghĩ sao? Chỉ khi đó, Hội nghị Bình Than, Hội Nghị Diên Hồng sẽ sống lại mãnh liệt trên quê hương Việt Nam minh châu trời Đông!

4- CẢI TỐ GIÁO DỤC:

Thiết thực kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội không chỉ là niềm tự hào lịch sử mà còn phải nhìn vào thực trạng đất nước hiện nay. Tính từ khi Đảng CSVN - một bộ phận của chủ nghĩa CS quốc tế - xuất hiện tại quê hương của các vua Hùng đến nay, dân tộc Việt Nam

đã điều đứng và bị tàn hại khôn xiết. Bây giờ còn khốc liệt hơn! Những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, phẩm giá và nhân cách của con người Việt Nam bị coi thường rẻ rúng, nhất là hình ảnh người phụ nữ. Một nền giáo dục chỉ nhằm đào tạo những "con người mới XHCN" phản ánh thực chất Phi Tự Do - Phi Nhân Bản mà hậu quả tệ hại từ bao năm thập niên vẫn còn tiếp diễn ngày càng xấu hơn:

- Con người "lao động xã hội chủ nghĩa": tự mẫn khoe khoang số xuất khẩu lao động phổ thông nhưng thực chất họ không có trình độ học lực, không có trình độ chuyên môn. Muốn ra nước ngoài, số lao động này phải bán hoặc thế chấp ruộng vườn nhà cửa hoặc vay nợ để có 15.000 đô-la mua lấy hộ chiếu qua đám môi giới lao động. Mà họ lại "rất xấu hổ, nhục nhã" khi cầm hộ chiếu Việt Nam (lời Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt).

Bên Á châu, phụ nữ Việt Nam ra nước ngoài chỉ đi giữ em, làm việc nhà... nhưng thực tế đau thương là "lấy chồng" ngoại quốc hoặc bị thâm hơn phải sa vào con đường trụy lạc khác để có tiền trả nợ "hộ chiếu".

Bên Âu châu, Mỹ châu, mang "hộ chiếu doanh nghiệp" hoặc "hộ chiếu lao động" nhưng rồi đến nơi thì đứng bán hàng thuốc lá lậu, bán áo quần giả nhảm... rồi đi "trồng cỏ" (trồng cần sa) cho các Mafia Việt Nam, để có tiền "trả nợ hộ chiếu" và hy vọng kiếm chút vốn liếng hồi hương. Ở New York, Texas, Houston, ở Cộng Hòa Tiệp, ở London, ở Đức... báo chí ngoại quốc đã đưa tin không biết bao nhiêu vụ người lao động Việt Nam bị bắt vì trồng cần sa.

- Con người "trí thức xã hội chủ nghĩa": nền giáo dục phi nhân bản, vụ lợi, hám danh đã dẫn đến tình trạng lạm phát trí thức mà báo chí trong nước đã phơi bày. Bây giờ bằng Cử Nhân là chuyện nhỏ. Phải vung vít bằng Cao học, Thạc sĩ, Tiến sĩ mới "ngang tầm thời đại"... (Trần Anh Kim - Cựu Trung Tá Quân đội Nhân dân Việt Nam).

- Tự do ngôn luận: ngày 28.5.09, theo bản tin của Ân xá Quốc tế, Việt Nam tiếp tục hạn chế tự do ngôn luận và đàn áp người bất đồng chính kiến.

- Tự do tín ngưỡng: Dân biểu Ed Royce: "Hiện nay tôn giáo tại Việt Nam bị quấy nhiễu rất nhiều. Nhiều người bị cầm tù vì niềm tin tôn giáo, bị đánh đập và bị sách nhiễu. Ủy ban Hoa Kỳ về tự do tôn giáo quốc tế quan sát tình hình tại Việt Nam và đã đề nghị Quốc hội, Chính phủ cùng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC".

Một nền giáo dục nhân bản và tự do đích thực sẽ không bao giờ có trong nền giáo dục cộng sản. Điều này đã được chứng minh ở các nước cộng sản trước đây, giờ vẫn còn tiếp diễn ở một vài nước còn lại, trong đó có Việt Nam.

- Tự do báo chí: Toàn bộ báo chí đều chịu sự lãnh đạo diu dắt của Đảng, thậm chí còn viết những bài mạt ly, vu khống những người bất đồng chính kiến. Sự kiện nổi bật nhất là bài viết của Đinh Văn Tự, đăng trên báo Tuổi Trẻ ngày 11.5.09 "Chuyện không bình thường" nhằm chỉ trích Đại sứ Hoa Kỳ Michael W. Michalak bằng những lời lẽ khiếm nhã khi Đại sứ thăm và phỏng vấn nhà đấu tranh Đỗ Nam Hải, đại diện nhóm 8406. Bộ Công An Đại sứ phải gửi thư đề ngày 15.5.09 đến Phạm Đức Hải, Tổng Biên Tập Báo Tuổi Trẻ và đồng thời gửi đến

Phạm Gia Khiêm, Phó Thủ Tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại Giao; Lê Doãn Hợp, Bộ trưởng Bộ Thông Tin và Truyền thông; Lê Hồng Anh, Bộ trưởng Bộ Công An nhân dân; Huỳnh Hữu Chiến, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An Ninh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bằng ngôn từ ngoại giao tế nhị, nhẹ nhàng nhưng bức nội dung cáo buộc đanh thép và gởi đến, không những Tổng Biên Tập Báo Tuổi Trẻ mà còn cả Chính phủ Việt Nam với ngụ ý "Báo Tuổi Trẻ không dám đả kích Đại sứ Mỹ nếu không có áp lực hay chỉ thị từ "ở trên". (Người Việt Online, thứ sáu 29.4.09).

Một nền giáo dục lấy nhân cách và trí tuệ con người làm phẩm giá đào tạo sẽ không dẫn đến tình trạng bi đát và xấu hổ như vậy. Nhưng bóng tối của chủ nghĩa Cộng Sản vẫn bao phủ nền giáo dục Việt Nam, và biết bao thế hệ thanh niên bị chìm đắm trong màn đêm của Tự Do, Dân Chủ, Độc Lập giả hiệu.

Lịch sử, văn hóa, văn minh và đạo đức kết tinh nơi 1000 năm Thăng Long - Hà Nội còn vang vọng những lời vàng đá: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia"; vận nước "tuy cường nhược có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có". "Trồng cây mười năm" đã khó nên sự nghiệp "trăm năm trồng người" không thể cầu thả như Đảng CSVN đã làm từ trên nửa thế kỷ nay. Nếu thực tâm hướng về dân tộc, nhớ lấy nguồn cội Thăng Long, Đảng có thể bước đầu nhỏ có dọn vườn giáo dục bằng những việc cụ thể và đầy dẫy trước mắt, trước khi cải tổ toàn diện nội dung nền giáo dục:

- chấm dứt ngay việc cho nợ bằng cấp 2, cấp ba trong khi lại có bằng Đại Học.

- kiểm tra và xử lý nghiêm minh trường hợp sử dụng bằng cấp giả, việc này Đảng và Nhà Nước phải chịu trách nhiệm vì dính dáng đến một số cán bộ đương chức ở mọi ngành.

- bỏ ngay việc tuyển sinh còn theo tiêu chuẩn lý lịch và chỉ có một bằng cấp Đại Học duy nhất, không có bằng A, bằng B,... gì cả.

- nâng cao giá trị bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, sao cho các nước ngoài công nhận giá trị bằng tốt nghiệp của Việt Nam tương đương với bằng tốt nghiệp của họ. Không thể trút trách nhiệm và đổ lỗi cho cấp thừa hành vì chính Đảng CSVN từng đã trực tiếp chỉ đạo đường lối giáo dục cũng như chỉ tiêu tốt nghiệp.

Lời kết:

Chỉ còn tháng nữa sẽ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Ban Tuyên Giáo trung ương Đảng đã có nhiều văn bản chỉ đạo nhưng nhìn chung, chỉ mới thấy các hoạt động nhằm tuyên truyền cho Đảng là chính (thi kể chuyện "học tập theo gương đạo đức Bác Hồ").

Hiền tài và hào kiệt nước ta có không? Thừa có. Trong nước và ở hải ngoại. Thăng Long - Hà Nội nói riêng, cả đất nước nói chung sẽ từng bước bước vào vận hội mới, một khi Đảng Cộng sản không còn quay lưng lại với Dân Tộc.

"Nhật nguyệt hối mà lại minh, càn khôn bí mà lại thái. Nền vận thế xây nên chẵn chẵn, thẹn nghìn thu rửa sạch lâu lâu. Thế là nhờ trời đất tổ tông khôn thiêng che chở, giúp đỡ cho nước ta vậy". (Bình Ngô Đại Cáo - Nguyễn Trãi). ●

Hà Nội

Một ngàn năm Thăng Long



• Nguyễn Quý Đại

Trong tác phẩm Hà Nội Ba Mươi Sáu Phố Phường của Thạch Lam và sách của nhiều tác giả di cư vào Nam và qua thơ nhạc, văn chương đã diễn tả Hà Nội thật thơ mộng, lãng mạn và hấp dẫn...

Tôi đã từng mơ ước một lần đến thăm Hà Nội, đất ngàn năm văn vật, nhưng vì hoàn cảnh chiến tranh, chia đôi đất nước, nên không thực hiện được. Và từ năm 1975, đất nước "được gọi là thống nhất", thì tôi cũng như nhiều người bị tập trung cải tạo. Lúc được trả tự do thì bị quản chế, chưa phục hồi quyền công dân. Cơm không đủ ăn thì làm gì thực hiện được giấc mơ ra thăm Hà Nội! Sau đó, gia đình tôi liêu chết vượt biển và may mắn thay chúng tôi đến được bến bờ tự do.

Hè năm 2005 gia đình tôi lần đầu về Sài Gòn sau 25 xa xứ. Bồi hồi xúc động tràn ngập khi đặt chân trên mảnh đất quê hương. Ngày đầu đi viếng mộ ba mẹ, thăm bà con xa gần. Tuần sau chúng tôi đi Hà Nội, thời tiết vào hạ nóng 38 độ C, xuống phi trường Nội Bài hứng hực hơi nóng...

Phi trường quốc tế của Thủ đô đã tu sửa nhiều năm, nhưng còn nghèo nàn và nhân viên phục vụ lạnh lùng thiếu lịch sự tối thiểu, giọng the thé như ra lệnh „*đi lối này*“... (đi lối này). Mình đang ở trên quê hương đất nước nhưng lại cảm thấy xa lạ như ở nơi nào...

Từ Nội Bài về Hà Nội khoảng 35 km, qua cầu Thăng Long sông Hồng nước màu đỏ trời êm đềm giữa mênh mang nắng gió. Cầu dài phần chính 1.688 m với 15 nhịp, chiều dài toàn bộ 5.503 m rộng 20 m được xây từ 1974 xong 1985. Tầng trên dành cho xe hơi, tầng dưới là đường rầy tàu lửa, hai bên dành cho xe gắn máy và khách đi bộ.

Hai bên xa lộ nhiều nhà mới xây theo lối kiến trúc đa dạng, nhưng đặc thù nhà miền Bắc hình ống phần trên thường có hình tháp, nhiều Pano quảng cáo màu mè như: mì ăn liền, điện thoại di động, du lịch...

Hà Nội xây dựng từ năm 1010 dưới triều vua Lý Công Uẩn, đã thay đổi tên theo chiều dài lịch sử: Thăng Long, Đông Đô, Đông Kinh; đến năm 1831 vua Minh Mạng đổi

thành Hà Nội. Hà Nội có nghĩa là vùng đất bên trong sông, những sông chày qua Hà Nội là những sông: Hồng, Đuống, Cầu, Cà Lồ, Đáy, Nhuệ, Tích, Tô Lịch và sông Kim Ngưu mang lại cho Hà Nội một vẻ đẹp thơ mộng. Hà Nội có 7 quận nội thành: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Đống Đa, Tây Hồ, Cầu Giấy, Thanh Xuân và 5 huyện ngoại thành: Từ Liêm, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Sóc Sơn. Hà Nội vẫn còn nhiều công trình kiến trúc cổ và hơn 600 ngôi chùa. Các hồ rộng trên 10 mẫu như hồ Tây, hồ Hoàn Kiếm, hồ Bảy Mẫu, Trúc Bạch, Thiên Quang, Thủ Lệ, Giàng Vồ. Hà Nội (cũ) diện tích 2.200 km² và dân số 2,600 triệu người. Hà Nội mở rộng có diện tích 3.325 km² và dân số 6,450 triệu người. Vì dân số Hà Nội tăng quá nhanh nên chật chội, giao thông thường xuyên kẹt xe, môi trường ô nhiễm. Nhiều di sản kiến trúc xưa dần dần biến mất.

Hà Nội là một thành phố phát triển không đồng đều với nhiều khu vực ngoại thành lạc hậu, nơi người dân vẫn chưa có được những điều kiện sinh sống tốt đẹp, còn những khu nhà ổ chuột, chuồng cạp thiếu văn minh... Trên đường phố chằng chịt dây điện với những biểu ngữ và cờ đỏ búa liềm, làm cho chúng ta tưởng nhớ đến cố thi sĩ Trần Dần bị thanh trừng trong vụ án Nhân Văn Giai Phẩm vì cái tội làm thơ chống chế độ: "*Tôi bước đi không thấy phố thấy phường, Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ...*".

Hà Nội có trên 50 trường Đại học và Cao đẳng là một trong hai trung tâm giáo dục đại học lớn nhất quốc gia, đào tạo hầu hết các ngành nghề quan trọng. Năm 2007, tại thành phố có 606.200 sinh viên, Hà Tây 29.500 sinh viên đào tạo đa ngành và chuyên ngành hàng đầu của Việt Nam, nhưng theo danh sách xếp hạng 200 đại học tại Á châu "Asian university rankings - top 200" không có tên đại học Việt Nam! Điều này làm chúng ta cần phải suy nghĩ, trong khi đó sinh viên Việt Nam hải ngoại theo học các trường đại học danh tiếng thế giới thường nổi tiếng giỏi. Sự thành công này chứng tỏ dưới chế độ CSVN độc tài, tham nhũng, hối lộ đã làm ngành giáo dục không phát triển độc lập, phương pháp giáo dục lạc hậu nặng "hồng" hơn "chuyên". Lịch sử VN hiện nay, theo Giáo sư Hà Văn Thịnh dạy môn sử đại học Huế trả lời phỏng vấn trên Đàn Chim Việt "lịch sử chỉ có 30% sự thật, 70% giả dối...", nạn buôn bán bằng cấp, dư luận châm biếm: "đại học đại trà". Nghĩa là vừa học vừa uống trà vẫn xong đại học. Hà Nội cũng đầy dẫy tệ nạn xã hội bằng giả, học giả, kiến thức giả, con người (học thức) giả, thành tích giả... càng ngày đời sống càng tồi tệ hơn, lòng dân vẫn còn những ray rút chưa yên. Hà Nội thường xuyên có những đoàn người khiếu kiện vì mất đất mất nhà.

Tháng 10.2010 Hà Nội kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, nhưng mùa đông thành phố được đổi tên là "Hà Lợi" vì nước ngập sau vài cơn mưa lớn, những sông hồ bị san lấp xây nhà tràn lan, nước thải của thành phố từ các xí nghiệp ra sông hồ làm môi trường ô nhiễm...

Theo thơ văn người Hà Nội văn minh, lịch sự nhưng tại sao ngày nay các cô gái Hà Nội xinh đẹp lại ít cười và không biết nói „cảm ơn/Thank you" hay vì "không có chi/you're welcome" với du khách?, trong khi ở Singapore người ta tiếp đón du khách rất lịch sự, nụ cười luôn nở trên môi "Greet, Smile and Thank".

Đời sống còn khá chênh lệch giữa người dân làm ăn lương thiện, sống bằng đồng tiền do mồ hôi và sức lực

của chính mình và những người đầy quyền lực "ngồi mát ăn bát vàng". Đường phố đủ các loại xe đời mới đắt tiền như: BMW, Mercedes... người ngồi sau tài xế y phục sang trọng Veston, Caravat, không còn mặc áo đại cán theo kiểu Mao thời xưa hay nón cối, dép râu nữa.

Hà Nội ảnh hưởng văn minh Tây phương đầu thế kỷ 20, nơi tập trung các nhà thơ mới, những nhạc sĩ tân nhạc cùng những trí thức, học giả nổi tiếng, văn học phát triển như trường Đông Kinh Nghĩa Thục, nhóm Tự Lực Văn Đoàn... những biến động sau "cách mạng Tháng Tám 1945", "Cải Tạo Xã Hội Chủ Nghĩa"... Năm 1954 khi đất nước bị chia đôi, những người Hà Nội văn minh sang Pháp hay di cư vào miền Nam, thì giai cấp mới nhập cư vào thành phố, cũng giống như Sài Gòn sau 30.4.1975, nhiều người đã rời bỏ quê hương: di tản, vượt biển, H.O... nhiều gia đình bị nhà cầm quyền CS đánh tư sản tịch thu tài sản đuổi họ đi vùng kinh tế mới, thì giai cấp mới là cán bộ, bộ đội đến chiếm nhà. Ngày nay chúng ta về phi trường Tân Sơn Nhất thấy nhân viên từ trong ra ngoài, cả người hốt rác cũng đều là người Bắc mới. Không thể thống kê hết số người ngoài vĩ tuyến 17 vào Sài Gòn để mưu cầu cuộc sống tốt hơn. Năm 1975 gọi là "giải phóng Sài Gòn" mà chính là cái may mắn giải phóng con người miền Bắc.

Trong quá trình "dựng nước và giữ nước" của dân



tộc, Hà Nội là kinh đô Thăng Long của nhà Lý, Trần và Hậu Lê, di tích về văn học là Văn Miếu Quốc Tử Giám (Temple de la Litterature Premiere Universite Nationale) là

một trong những di tích lịch sử, quý báu được thành lập từ năm 1070, năm 1076 vua Lý Nhân Tông lập Quốc Tử Giám diện tích 1530m² là đại học đầu tiên của Việt Nam. Từ 1253 được đổi tên Quốc Học Viện. Năm 1483 đổi thành Thái Học Viện. Bên trong có tường ngăn thành nhiều khu. Phía trước có Tứ trụ cao 75 m ngang 350 m biểu hiệu cho bốn hướng Đông-Tây-Nam-Bắc; cổng chánh có chữ Văn Miếu Môn, hai bên vào cổng có đôi rồng đá từ thế kỷ thứ 15. Từ cổng đi vào là công viên nhỏ có những cây đa cổ thụ cành lá sum sê, vào cổng Đại Trung Môn: có hai cổng hai bên Thành Đức và Thành Đạt, đi lối giữa và 2 bên đến Khuê Văn Các (lầu bình thơ) có cổng Tò Vò ba mái biểu tượng cho: Quá khứ-Hiện tại-Tương lai, lối kiến trúc ở đây nhiều đường xoắn ốc trái-phải có nghĩa là Sinh-Tử; hai bên gác có cổng nhỏ tên là Súc Vắn và Bí Vắn, vào trong khu này chính giữa có các dãy nhà dựng 82 tấm bia đá trên lưng rùa, người ta cho rằng lưng rùa là Trời, bụng là Đất, rùa biểu tượng cho sức khỏe và trường thọ.

Từ năm 1484 Hồng Đức thứ 5, Lê Thánh Tông chủ trương ghi lên bia đá tên tuổi những người đậu Tiến sĩ. Thiên Quang Tỉnh (giếng ánh sáng mặt trời) đầy nước trong, in bóng như tấm gương soi bóng, giếng hình vuông tượng trưng cho đất, cửa tròn gác Khuê Văn tượng trưng cho trời. Đi qua Khuê Văn Các sân rộng có nhiều chậu kiểng được cắt xén mỹ thuật gọi là sân Đại

Bái lát gạch, hai dãy nhà lớn Tả vu và Hữu vu, ở giữa ngôi nhà dài gọi là Bái Đường, thờ hình Chu Văn An là hiệu trưởng đầu tiên trường này, hai bên có 2 con hạt cao đang ngậm ngọc ở mỏ và đứng trên 2 con rùa bằng đồng (nghĩa là trí tuệ và trí thức vĩnh viễn), và chiếc chuông lớn được đúc năm 1768.

Nóc nhà có cặp rồng đang châu, nhà thấp cột bằng gỗ lim chạm trổ sơn màu đỏ, kèo đều chạm hình đầu rồng công phu, bên phải góc cuối khu có trống gỗ lớn sơn màu đỏ, treo trên giá cao khoảng 4 m.

Văn Miếu là linh hồn truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, nhưng ngày nay chỉ còn là nơi thờ „Thánh Hiền „còn lại dư âm thời phát triển văn hóa. Vua Gia Long (1802-1819) thống nhất sơn hà cho dựng thêm Khuê Văn Các, năm 1805 chuyển Quốc Tử Giám vào kinh đô Huế và được tu sửa qua nhiều giai đoạn.

Trong các đợt viếng thăm ngoại giao của cố Tổng thống Francois Mitterand đến Việt Nam từ 23 đến 27.6.1993 cũng như cựu Tổng Thống Bill Clinton đến Việt Nam từ 16 đến 18.01.2000 đều thăm Văn Miếu Quốc Tử Giám Hà Nội mà họ không vào Ba Đình để "thăm lăng Bác"!

Cầu Thê Húc nối liền với đền Ngọc Sơn nghiêng mình trên mặt nước Hồ Hoàn Kiếm, cầu sơn màu đỏ. Thê Húc nghĩa là giữ lại ánh sáng đẹp của mặt trời, đền Ngọc Sơn còn gọi là Đắc Nguyệt Lâu (lầu được trăng) dưới bóng cây đa cổ thụ, ở giữa một ốc đảo nhiều cây xanh. Đền chính gồm hai ngôi nối liền nhau thờ Trần Hưng Đạo và Văn Xương. Tượng đặt ở hậu cung, trên bệ đá cao khoảng 1m, hai bên có hai cầu thang bằng đá. Tượng Văn Xương đứng, tay cầm bút.

Phía Nam có đình Trấn Ba (đình chắn sóng- ngụ ý là cột trụ đứng vững giữa làn sóng không lành mạnh trong nền văn hóa đương thời). Đình hình vuông có tám mái, mái hai tầng có 8 cột chống đỡ, bốn cột ngoài bằng đá, bốn cột trong bằng gỗ. Các nhân vật được thờ trong đền ngoài Trần Hưng Đạo, Văn Xương Đế Quân, Lã Động Tân, Quan Vân Trường, còn thờ cả phật A Di Đà. Nơi đây thể hiện, quan niệm ảnh hưởng Tam giáo của người Việt. Mùi thơm thoang thoang của nhang trầm, do khách hành hương hay các „sĩ tử" ngày nay đi thi, đến cầu nguyện các vị Thánh giúp may mắn. Đền có con rùa khổng lồ để trong lồng kính, hiện nay còn con rùa lớn thỉnh thoảng nổi lên mặt nước. Đền Ngọc Sơn là kiến trúc hòa hợp giữa đền và hồ, nối liền thời gian và không gian hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

Hồ Trúc Bạch có từ thế kỷ XII khi dân hai làng Yên Hoa (nay là Yên Phụ) và Yên Quang (nay là phố Quán Thánh) đắp con đê ngăn góc Đông Nam Hồ Tây để nuôi cá, trên hồ Tây xây khách sạn 5 sao Inter Continental làm thay đổi quang cảnh xưa.

Ở phía Nam hồ Tây có làng Trúc Yên, vốn có nghề làm mành, do đó nhà nào cũng trồng trúc, trúc mọc như rừng. Đời chúa Trịnh Giang (1729-1740) xây ở đây một cung điện gọi là Viện Trúc Lâm. Về sau viện trở thành nơi giam cầm những cung nữ có lỗi, phải dệt lụa để mưu sinh. Lụa đẹp, bóng bẩy, nổi tiếng khắp kinh thành, gọi là lụa làng Trúc (chữ Hán là Trúc Bạch). Ba phía xung quanh hồ phố sá che khuất, chỉ phía Tây giáp đường Cổ Ngư (nay là Thanh Niên). Con đường đẹp như chiếc cầu nằm ngang hai hồ Tây và Trúc Bạch. Đường Cổ Ngư dài gần 1 km, nhiều cây liễu rủ lá xanh mềm mại phủ xuống mặt hồ, những hàng phượng vĩ còn sót lại những cánh

hoa rơi rụng. Trưa hè Hà Nội thơ mộng nhờ gió mát đưa đến từ các hồ, nhưng về đêm nơi đây là điểm hẹn hò của những cặp tình nhân trên ghế đá, trong bụi cây. Họ rất tự nhiên luyến ái trước mặt người đi, họ „văn minh” táo bạo hơn cả giới trẻ Tây phương. Đúng là một tệ nạn xã hội, đó chưa kể nạn giết máy hình, tuy ít nhưng nạn móc túi thì thường xảy ra ở nơi đông người.



Phía bắc hồ có gò đất nhỏ, trên gò có đền thờ Cầu Nhi gắn với chuyện Lý Công Uẩn dời đô. Lý Công Uẩn sinh năm Giáp Tuất (974), dời đô năm Canh Tuất (1010). Mà "Tuất" theo lịch cổ là năm "Chó". Trong tín ngưỡng cổ truyền chó là con vật có khả năng xua đuổi tà ma, bảo vệ đất đai. Huyền thoại kể rằng trước ngày Lý Công Uẩn dời đô, có một con chó tới làm ổ đẻ con trên đỉnh núi Nùng, nơi này sau dựng "Chính điện đài" và lập bên điện ngôi đền thờ chó mẹ và chó con. Đến triều đại sau, đền thờ Cầu Mẩu, Cầu Nhi được dời ra ngoài hoàng thành, dựng trên gò trong hồ Trúc Bạch. Quanh hồ có nhiều chùa chiền nổi tiếng kiến trúc đặc sắc, nhưng rất tiếc những di tích cổ đều viết chữ Hán hay chữ Nôm thế hệ chúng ta không đọc được.

Ngày nay quanh Hồ Tây mọc lên nhiều biệt thự hiện đại, sang trọng; du khách có thể thưởng thức những món ăn đặc sản: bánh tôm Hồ Tây, bún ốc Hồ Tây, quán cá Hồ Tây, đi du thuyền Hồ Tây nhìn được phong cảnh chung quanh Hồ Tây có nhiều làng hoa nổi tiếng: Nghi Tàm, Tây Hồ, Quảng Bá, Tứ Liên, Nhật Tân, Đại Yên, Ngọc Hà, Hữu Tiệp, Trích Sài, nhưng tiếc thay nước Hồ Tây bị ô nhiễm đục ngầu.

Chùa Một Cột còn gọi là chùa Diên Hựu, nghĩa phúc lành lâu dài, xây năm 1049 thời vua Lý Thánh Tông. Nhà vua cho dựng chùa Một Cột có dáng đắp đã thấy trong giấc mơ như một đóa hoa sen nở trên hồ nước. Có lẽ du khách cảm thấy nỗi buồn nào đó trước một di tích lịch sử được phổ biến sâu rộng là linh hồn dân tộc, bản sắc văn hóa, nhưng ngôi chùa lại quá nhỏ khiêm nhường đứng giữa hồ sen hình vuông có bờ đá bao bọc, cột bằng bê tông. Chùa qua nhiều lần trùng tu, trong khu vườn nhỏ có nhiều cây cổ thụ. Ngược lại bên cạnh và phía trước là quảng trường Ba Đình... nơi kiến trúc tân kỳ, lừng ông Hồ to lớn có lính nghi lễ, quân phục trắng túc trực tồn kém. Người ta thầm hỏi, tại sao không mai táng ông theo phong tục người Việt để phần thân xác trở về với cát bụi, linh hồn siêu thoát?

Đền Quan Thánh còn có tên là đền Trấn Vũ. Trấn Vũ Đẻ là nhân vật thần thoại đã giúp cho An Dương Vương trừ ma khi xây thành Cổ Loa. Đền này xây vào đời vua

Lý Thái Tổ (1010-1028) năm 1893 đền được tu sửa, trong đền có tượng Thánh Trấn Vũ bằng đồng đen đúc năm 1677 nặng 3.600kg cao 3,92 m chu vi 3,48 m. Khách hành hương thường đưa tay sờ dưới chân tượng, tin sẽ được may mắn; bởi vậy phần bàn chân tượng sáng bóng màu đồng vàng. Đền được bao phủ bởi những cành cây cổ thụ, sân rộng luôn có bóng mát, nơi này buổi chiều là sân tập võ thuật.

Chùa Trấn Quốc nằm trên đảo nhỏ Hồ Tây, ngôi chùa cổ nhất Việt Nam (?) xây dựng từ năm 541, yên tĩnh trầm mặc, bên nước hồ gió mát. Trong chùa có tượng Phật Thích Ca Mâu Ni (Sakyamuni) nhập niết bàn là kiệt tác của nghệ thuật tạc tượng Việt Nam. Trước sân Chùa có cây bồ đề của Thủ tướng Ấn Độ tặng năm 1959 được chiết nhánh từ cây bồ đề ở vườn Lâm Tỳ Ni. Du khách viếng Chùa đi quanh gốc cây này mấy vòng để cầu nguyện điều mình muốn sẽ toại nguyện.

Đền Hai Bà Trưng được lập từ năm 1142 đời vua Lý Anh Tông, đền xây trên bờ sông Hồng bị nước sông xói lở, nên dân làng Đông Nhân dời đền tới khu Võ Sở vào năm Gia Long 18. Trong hậu cung có tượng Hai Bà Trưng, hai bên tả hữu là tượng các nữ tướng và 2 con voi gỗ màu đen với ngà voi thật. Đây là 2 voi tượng trưng cho voi của Hai Bà cầm quân ra trận. Hàng năm đến mừng 6 tháng 2 người ta thường làm lễ hội tưởng niệm Hai Bà, rước lễ lấy nước giữa dòng sông về tắm tượng.

Nhà thờ lớn Hà Nội, năm 1882 sau khi quân Pháp hạ thành Hà Nội lần thứ hai, Giám mục Paul F. Puginier cho xây nhà thờ thiết kế theo kiến trúc của Âu Châu thời trung cổ và khánh thành năm 1887 có chiều dài 64,5 m, rộng 20,5 m. Hai tháp chuông cao 31,5 m với những trụ đá to nặng bốn góc. Cái đồng hồ lớn gắn giữa mặt tiền nhà thờ có hệ thống điện liên kết với 5 quả chuông treo trên hai tháp. Thánh lễ chiều vẫn đông người, dù hơn nửa thế kỷ dưới chế độ cộng sản nhưng người ngoan đạo vẫn còn nhiều.

Hà Nội 36 phố phường¹ đều bắt đầu chữ Hàng. Hàng Đào nghe qua có thể nhầm nơi này bán đào hay người đẹp. Làng này có từ thế kỷ thứ 15 làm nghề nhuộm vải màu đỏ hoa đào, nên có tên Hàng Đào. 36 phố phường Hà Nội, đường phố hẹp, ít xe hơn Sài Gòn. Các cửa tiệm nhỏ, kiến trúc xưa nhà theo hình ống, nhiều căn phố chỉ rộng hơn 1,5 m, lâu không có cửa sổ, những hàng cây cổ thụ gốc lớn được „tưới nước quanh năm” nhà dân hay các quán ăn thường mang nước rửa chén, giặt quần áo... đổ vào gốc cây.

Hà Nội đẹp, thơ mộng nhưng nếu du khách uống nước nhiều, sẽ không có nơi giải quyết. Đàn ông có thể đứng tạm gốc cây "tự nhiên như người Hà Nội", còn quý bà thì sao? Dọc theo đường không tìm được thùng rác. Nước cống từ trong nhà chảy ra trên các rãnh ở phố - phố xưa không có hệ thống cống chìm như Sài Gòn.

Chợ Đồng Xuân nổi tiếng Hà Nội xây từ năm 1889, chợ dài 52 m cao 19 m nơi đây bán đủ hàng hóa nhất miền Bắc; nhiều loại hàng của Tàu đã và đang giết chết kinh tế Việt Nam, nếu khách không rành mua thường bị hàng giả, người bán thường nói giá cao gấp 2 hay 3 lần. Thực phẩm tràn ngập nhưng nhiễm hóa chất độc hại, không gian sống thì ồn ào và ngày càng bị thu hẹp.

Phố Hàng Chuối cũng như những khu phố khác, nhưng có thêm „chợ hoa nở về đêm". Khi bóng đêm chậm chậm phủ xuống từng góc phố Hà Nội là lúc những

"*bướm đêm*" bắt đầu một cuộc mưu sinh, lằm lũi trong bóng tối nơi hè đường. Sự mưu sinh trong đặng nhục và xô bồ giữa đêm đen, mỗi gốc cây, cột đèn diễn ra những cuộc mua bán tình dục... Muốn hiểu mặt trái của Hà Nội, phải cần một thời gian dài ở đó.

Buổi tối trên vỉa hè thường bán gà luộc còn đủ đầu, chân. Dân Hà Nội ít nhậu như Sài Gòn, họ chỉ tụm nhau uống trà đánh cờ tướng; phần lớn các cô lại ưa thích các món chè. Những tiệm ăn lịch sự sạch như Quán Huế, Ngự Thiên, Vip, Nam Thanh, nhưng toilette phải ngồi theo lối "cổ điển" không có giấy vệ sinh...

Ghé vào một quán phở bên đường, được chủ quán mời vào ngồi đối diện với hai người khách ngoại quốc (họ nói tiếng Pháp, là dân Tây) biết ăn phở. Chúng tôi trao đổi xã giao vài câu chuyện, gọi bia Tiger phải chờ 20 phút sau. Phở gốc từ Hà Nội, nhiều người có lẽ vì còn bảo thủ cho rằng "*phở Hà Nội vẫn giữ được bí quyết khiến nó trở thành độc đáo, nâng cách ăn phở lên đến một nghệ thuật không nơi nào bắt chước được...*". (Tôi không chú ý đến vấn đề ăn uống như Vũ Bằng, Nguyễn Tuân nhưng du khách đến Hà Nội ăn phở sẽ thất vọng). Trên chiếc xe cũ, lò than cháy đỏ nước lèo bốc khói, tô phở đã sắp tái nạm, bà đầu bếp dùng muổng đầy bột ngọt bỏ vào tô, bà ta dùng các ngón tay bốc và chùi chùi tay vào quần, rồi đổ nước lèo bung tô phở để trên bàn (thiếu các thứ rau thơm, giá sống) bên cạnh các cuộn giấy vệ sinh dùng để lau miệng, ống đĩa tre ngã màu làm sao có thể ăn được, tôi chợt nhớ câu ca dao mà tự hỏi:

*Ngàn năm bảo vật đất Thăng Long,
Bún chả (phở) là đây có phải không?*

Hè ở Hà Nội, chỉ còn lại những cánh hoa phượng vĩ thưa thớt rơi xuống ven hồ. Hồ Hoàn Kiếm thơ mộng yên lặng không một gợn sóng, những đàn cá nhỏ đi tìm mồi. Nhà hàng thủy tạ đông người, thức ăn nghèo nàn, bàn ghế thô sơ, dù khát nước nhưng không thể uống hết nửa chai bia Hà Nội có mùi vị chua chua.

Đứng ở Saigon Hotel đường Lý Thường Kiệt có thể thấy khu phố Khâm Thiên, ngày xưa bị không quân Mỹ ném bom tàn phá, nay đã xây dựng lại thành phố mới đẹp hơn.

Đạo quanh phố Hàng Gai, khu "tơ lụa" nhiều du khách Tây phương xem hàng, người mua cũng nhiều, mà xem cũng lắm. Giá cả so với đời sống nơi đây rất đắt, chỉ dành cho giới giàu có, rùng rình đô-la may ra mới chịu được.

Những hàng cây sấu thân thẳng, tán tròn, xanh tốt quanh năm vì lá non mọc ngay khi lá già rụng, không bị sâu hại đến tàn úa như cây bàng. Cây sấu chịu được thời tiết Hà Nội nóng, lạnh, giông bão khắc nghiệt. Cây sấu trái nhỏ như trái chanh, trái sấu rẻ tiền làm ô mai hay gọt vỏ ngâm như chanh muối sẽ thành những món ăn ngon.

Muốn đến thăm đền Phủ Đổng Thiên Vương ở Gia Lâm phải qua cầu Chương Dương. Cầu này xây từ năm 1979 đến 1985, dài 1213 m gồm 11 nhịp, rộng 18,55 m là cột sống nối liền Hà Nội với ngoại thành bên kia sông Hồng và đi các tỉnh. Nhưng cầu không được tu bổ, các mảnh bê tông nứt xuống cấp, cầu nằm song song cách cầu Long Biên không xa.

Cầu Long Biên là một di tích lịch sử, có tên Paul Doumer xây từ năm 1898 đến 1902 dưới thời Pháp thuộc. Cầu dài 1682 m nối liền Hà Nội với Gia Lâm, trước 1972 bị không quân Hoa Kỳ ném bom sập, dù tu sửa nhưng cầu bị biến dạng. Hiện nay chỉ dùng cho tàu lửa và khách đi bộ; dưới gầm cầu có một xóm nhỏ của những người dân tứ xứ đến lập nghiệp. Vùng ngoại thành từ đê Yên Phụ đến gần đập đá, mọc lên một ngôi làng thịt cây. Một dãy phố dài cả cây số với những bảng hiệu san sát bán thịt cây, là món ăn ưa thích của người Bắc, người ta gọi đích danh quán thịt cây, chứ không nói một cách văn hoa như ở miền Nam trước trước: quán "Cây Tơ; Nai Đồng Quê"; hay "Đúng rồi! Tại đây! Quán Cờ Tây! Hết Sấy!". Thịnh thoàng có quán thịt dê mọi người đều ưa thích, đặc sản có tương làng Bần qua ca dao:

*Thịt dê ăn với tương Bần,
Đêm về anh mới phùng phùng như dê,
Đêm về em mới tỉ tê,
Ngày mai anh cứ thịt dê tương Bần!*



Hà Nội thành phố cổ kính, nép mình dưới hàng cây cổ thụ, hồ Gươm trái tim trong lòng thành phố với truyền thuyết lịch sử của một thời dựng nước và giữ nước, có hàng liễu thướt tha mơ màng soi bóng bên hồ nước rêu xanh. Hà Nội Thủ Đô Việt Nam đất ngàn năm văn hiến, cái rốn văn hóa của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa được truyền tụng qua lịch sử, thi ca.

Hà Nội bây giờ không còn êm đềm, thanh lịch; phong cảnh đẹp trữ tình xưa đã đổi mới trong tiếng kèn xe ồn ào, những con đường chen chúc người xe, khói xăng mù mịt... hay những khu nhà bê tông lạnh lùng, trơ trẽn đã làm Hà Nội giống như chiếc áo cũ rách vá nhiều miếng, mất đi cái mộng mơ quyến rũ của những ngày tháng cũ. Hà Nội chỉ còn lại dư âm trong lòng người hoài cổ.

(Munich 2010)

Tài liệu tham khảo

- Hanoi – Wikipedia năm 2008
- Văn Miếu Quốc Tử Giám (nhà xuất bản Thông tấn)
- Non nước Việt Nam (tổng cuộc du lịch)
- Hình ảnh tư liệu và trên internet

1

Hàng Bò, hàng Bạc, hàng Gai,
Hàng Buồm, hàng Thiếc, hàng Hải
Mã vĩ, hàng Điều, hàng Giày,
Hàng Lờ, hàng Cót, hàng Mây, hàng Đàn
Phó Mới, Phúc Kiến, hàng Than,
Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,
Hàng Muối, hàng Nón, Cầu Đông,
Hàng Hòm, hàng Đậu, hàng Bông, hàng Bè
Hàng Thùng, hàng Bát, hàng Tre
Hàng Vôi, hàng Giấy, hàng The, hàng Gà. ●



• **Trần Ngọc Nguyên Vũ**

... Trên con đường cái quan, người khách lữ hành vừa từ giả cố thành Quảng Trị, vào Huế, qua đầm Cầu Hai, tới Lăng Cô, rồi dừng lại ở hang dơi nơi chân đèo Hải Vân. Đứng trước cảnh mênh mông của mây trời, sóng nước, khách cũng thấy lòng mình mênh mang theo với cái vô cùng của thiên nhiên. Nhìn lên con đường đèo quanh co, vừng ô đang chìm xuống theo dãy núi về hướng Tây, chiếu hắt lên nền trời những tia nắng rực rỡ cuối cùng của buổi chiều sắp tắt. Một cánh vạc cô đơn đang xoải cánh theo với đám mây xa. Con đường quanh vắng, chỉ còn một mình lữ khách chậm bước. Dưới chân đèo nơi ghềnh đá, từng con sóng dập dồn theo nhau vỗ vào bờ làm bắn tung lên những tia nước lóng lánh dưới ánh trời chiều, trông như những hạt kim cương vung vãi. Một cơn gió lạnh thổi qua, khách rung mình kéo cao cổ áo, cảm thấy lòng mình dấy lên một nỗi buồn hoài cổ.

... Gần hai trăm năm về trước, cũng tại nơi đây, ông vua đa tình của Nguyễn Triều, đứng trước khung cảnh tuyệt vời của đất trời, cũng thấy lòng sôi nổi, đã phóng bút lên vách đá, phong cho đèo Hải Vân bốn chữ đại tự: "Đệ Nhất Hùng Quan" vẫn còn dấu tích cho đến ngày nay. Khách chậm rãi bước lần theo con đường ngoằn ngoèo ngược dốc. Càng lên cao cảnh vật càng thâm u, cây rừng rì rào trong độ đổi màu thay lá, hơi sương lạnh lẽo hắt hiu. Bỗng khách thấy một quán lá bên đường, dựng cheo leo nơi ghềnh đá, bên cạnh một gốc tùng cổ thụ, vài khóm trúc và một cây liễu xum xuê rũ cành. Lẫn lộn với những tiếng chim kêu, vượn hú, từng cụm mây chiều chầm chầm bay ngang sườn núi quán lấy chân khách, làm khách có cảm giác như đang trôi bồng bềnh trên một con thuyền mây. Khách lặng người đứng bất động nhìn cảnh thiên nhiên. Bỗng khách nghe tiếng ngâm thơ từ trong quán vọng ra. Giọng ngâm u uẩn theo điệu "Nam Ai" miền Trung xoáy vào lòng lữ khách. Khách gật gù đứng nghe, bỗng nhẹ nhíu mày rồi sửa lại sống áo bước vào quán. Người chủ quán đang ngồi ngâm thơ, thấy khách lạ, vội vàng đứng dậy mời:

- Kìa xin mời quý khách vào quán nghỉ chân xơi chén rượu nhạt cho ấm bụng.

Rồi chủ quán hỏi tiếp:

- Trời đã chiều rồi, chẳng hay quý khách đang ngược đường ra Bắc để vào Huế, hay vượt đỉnh đèo đổ dốc xuôi Nam để về Đà thành.

Khách nghiêng mình chấp tay đáp lễ chủ quán rồi nói:

- Tại hạ vừa ghé Cố Thành bái vọng anh hồn Nguyễn Du, Trần Thế Vinh cùng các tráng sĩ Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Bộ Binh... Những người đã vượt dòng sông định mệnh, rồi tới Huế thấp nén nhang cho những oan hồn uẩn tử hồi Tết Mậu Thân, định chiều nay vượt Hải Vân quan để vào Đà Nẵng, đi Hội An, Quảng Ngãi, rồi sẽ ghé KonTum, Pleiku, Ban Mê Thuột, tới Thủ Đô Sài Gòn, xuống miền Tây rồi lên núi Bà Đen ghé vào thăm Tha La xóm đạo, rồi ra Côn Sơn, Phú Quốc tìm lại những dấu tích bi hùng của một thời chinh chiến khi xưa...

Chủ quán nhìn khách, thấy dáng người toát ra một phong độ hào sảng của tráng sĩ, giọng nói đĩnh đạc trầm tĩnh, thì ngấm cảm phục rồi trân trọng mời:

- Từ đây tới Đà thành, ngoài tệt quán ra thì không còn hàng quán nào khác nữa, mà... trời lại sắp tối rồi, xin quý khách hãy ngừng chân nghỉ lại tệt quán đêm nay để thưởng thức vài chén rượu, và để thưởng ngoạn cảnh "trăng treo đầu núi" của đêm rằm Trung Thu.

Nghe lời nói chí tình của chủ quán, khách cũng thấy xiêu lòng, chấp tay đáp lễ:

- Xin đa tạ tấm chân tình của quán chủ.

Được lời như mở tấm lòng. Chủ quán vui mừng nói vọng vào trong, sai gia nhân sửa soạn cơm rượu. Khách kín đáo đưa mắt nhìn quanh. Quán không rộng lắm, nhưng ngăn nắp, và sạch sẽ. Quán được cất dựng xung quanh một mỏm đá nhô ra khỏi sườn núi, và được đẽo gọt thành một hòn non bộ thiên nhiên, với dòng nước nhỏ róc rách chảy xuôi theo từng phiến rong rêu, lẫn khuất những cây cảnh được cắt tỉa bởi bàn tay nghệ thuật trông cực kỳ tinh xảo, như ngấm nói lên cái chí muốn "thu cả càn khôn vào một mối" của chủ nhân. Cách trang trí trong quán trông giản dị mà hùng vĩ, phảng phất mùi thiền. Vài chậu tre, trúc non gốc vách; mấy chậu hoa rừng rũ cành nơi khung cửa sổ. Giữa quán là một cái lò sưởi bằng đá để trống bốn mặt, ngăn quán ra làm hai gian. Bên trong lò sưởi, ngọn lửa hồng lách tách nhảy múa, tỏa hơi ấm, mặc dù bên ngoài gió lạnh thổi luồn khí núi quện hơi sương. Trên vách tre, có treo một ống sáo, mấy bức họa theo lối thủy mặc, với những dòng chữ như phượng múa rồng bay. Bên cạnh cửa sổ phía trông ra biển, là bức tranh vẽ một con hạc cô đơn xoải cánh theo với ráng chiều, cùng dòng phóng bút câu thơ cổ của Vương Bột đời nhà Đường bên Tàu: "*Lạc hà dữ cô vụ tễ phi - Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc*". Nét vẽ đã sắc sảo, nét chữ còn phóng khoáng, vi diệu hơn, trông chẳng khác nào như gió cuốn mây trôi dập dờn theo cánh hạc. Phía đối diện là một bức cổ họa vẽ cảnh mùa Thu chèo thuyền trên sông trong một đêm trăng, cùng với câu thơ bằng chữ Hán của vô danh thị: "*Thủy bản kim bôi phân lưỡng đoạn - Bán trâm thủy đế bán thiên nhai*". Tranh vẽ cùng nét chữ thảo sống động lồng vào nhau, trông chẳng khác nào như con thuyền đang lững lờ trôi theo dòng nước cùng với ánh trăng thanh...

Khách nhìn hai bức họa, gật gù lẩm bẩm: "- Quả là thần họa." Rồi quay qua hỏi chủ quán:

- Tại hạ thật là tò mò, nhưng không thể giấu được lòng cảm phục đối với tác giả. Dám hỏi quán chủ, nét

bút này... có phải là do "Thi Họa Thần Bút" Vũ Hối người đất Quảng Nam vẽ và viết?

Chủ quán ngửa mặt, cất giọng cười sảng khoái như vừa gặp tri kỷ:

- Tôn huynh quả có cặp mắt tinh đời. Đây chính là nét vẽ và thủ tự của "Thi Họa Thần Bút" Vũ Tiên Sinh đương thời đó.

Rồi khách chỉ lên tấm lụa, hai đầu được quấn vào hai thanh tre treo thòng xuống nơi góc quán cạnh một chậu trúc, nói với khách:

- Hai bức tranh thủy mặc vừa rồi, Vũ tiên sinh viết theo hai lối chữ Phong tự, và Thủy tự. Còn bốn câu thơ thất ngôn trên tấm lụa này của Thi Bá Vũ Hoàng Chương được viết lại theo lối Hóa tự. Xin mời tôn huynh thưởng lãm. Khách nhìn bức tranh lụa rồi nhắm đọc:

*Hoa nở dài trang nhạc nở cung
Nhạc hoa lồng bóng thoáng phương tung
Bồng đầu nhạc tắt hoa lìa cánh
Nhìn xuống trang thơ lửa bập bùng.*

Khách đọc mà như thấy hồn mình nhập thể vào với lời thơ, khách say sưa nói với chủ quán:

- Tuyệt tác, tuyệt tác, đọc bốn câu thơ này, người đọc đã thấy lòng mình bập bùng theo ánh lửa rồi. Đến khi nhìn kỹ vào nét chữ, thì tại hạ thấy như có ngọn lửa đang ngùn ngụt bốc lên... Quả thật Vũ Tiên Sinh không hổ danh là thần bút đương thời...

Hai người còn đang bình luận về những thi họa phẩm thì quán chủ phụ nhân từ bên trong bước ra mời hai người vào bàn nhập tiệc. Chủ quán ân cần mời khách. Hai người cùng ngồi xuống đối ẩm.

Trong lúc nghe chủ quán giới thiệu từng món ăn, khách nếm thử thì thấy món nào cũng thơm ngon một cách lạ lùng, khác hẳn những thứ sơn hào hải vị khác mà khách đã từng thưởng thức qua. Quán chủ phụ nhân đích thân thay tửu bảo đứng ra chuốc rượu phụ quân và khách quý. Chủ quán nâng ly rượu phụ nhân vừa rót ra, liếc ánh mắt long lanh, tình tứ nhìn người bạn đời của mình, rồi quay qua nói với khách:

- Xin mời tôn huynh thưởng thức chén rượu Quỳnh Hoa này. Rượu do chính tay tiện nội cất, và ủ. Nước cất rượu được hứng từ những giọt sương đọng trên đợt Quỳnh nơi ghềnh đá. Mỗi đêm chỉ hứng được khoảng một chén sương. Hứng từ đầu mùa Thu cho đến cuối Đông mới đủ lượng để nấu một vò rượu. Nước sương đựng trong hũ sành chế bằng thạch nhũ vùng Ngũ Hành Sơn của đất Quảng Nam. Đợi hứng được đầy hũ, thì cũng là lúc hoa Quỳnh bắt đầu nở. Loại Quỳnh hoa này ba năm mới nở một lần, và chỉ nở vào tiết Trung Thu, giữa khoảng con trăng lưỡi liềm đến tuần trăng mười bảy... Hoa đơm nụ khi cây rừng bắt đầu đổi màu thay lá. Độ mười ngày sau, nụ hoa từ mặt trắng, thì sắc nụ trở nên đỏ hồng, to bằng nửa nắm tay, trông như đầu một ngọn bút lông đại tự. Sờ vào ta thấy ấm như có hồn than gói bên trong. Đó là lúc nụ bắt đầu nở. Hoa khai nhụy từ chập choạng tối, tới nửa đêm thì mãn khai, nở bung như một cái bát. Ba mươi hai cánh hoa xếp chồng lên nhau theo

vòng tròn, cánh hoa mỏng, sắc trắng mịn như tuyết. Nhụy hoa màu vàng từ trong lòng cánh hoa vươn ra như một con thuyền bồng bênh vượt bến đào nguyên, tỏa hơi lạnh và hương thơm ngào ngạt khắp cả một vùng trời... khi đó thì cũng là lúc hoa được hái để cất thành rượu. Hoa phải được hái đúng lúc mãn khai, vào lúc nửa đêm. Nếu đợi đến sáng thì hoa sẽ mất phần âm khí. Bởi vì hoa chỉ nở có một đêm, tới sáng hôm sau thì tàn. Đặc biệt khi tàn, cánh hoa từ từ khép lại, và nằm rũ xuống như đợi như chờ... một cái gì, rồi chết khô trên cành chứ không rụng cánh. Cứ một hũ hoa thì đổ ba hũ nước của hơi sương. Lò cất rượu phải được nhóm lửa bằng những cục than đá vùng Trường Sơn. Loại than đá này cứng như sắt, sắc đen nhánh, và lóng lánh như kim cương. Than vừa cháy lâu, lại vừa cho lửa đều. Cất đến khi chỉ còn một hũ nước, thì ủ men rồi đem chôn nơi ghềnh đá đúng một năm, cho rượu ngấm tinh túy âm dương của trời đất, mới đem ra dùng. Men để ủ rượu được biến chế từ loại nấm Tử Trúc. Một loại nấm mọc từ những cây bương vùng Yên Tử Sơn ngoài Bắc. Loại bương này thân to bằng ống chân, cao đến hai ba chục thước và sống lâu cả trăm năm. Mỗi năm vào đầu mùa Xuân thì bương này măng non; những đợt măng to bằng cái bắp chuối; phơi khô hay để tươi, luộc lên ăn ngon như thịt gà. Khi cây nở hoa thì cũng là lúc cây bắt đầu khô lại, không này măng nữa rồi chết. Từ rễ cây bị mục mọc lên một loại nấm, mà dân bản xứ gọi là nấm Tử Trúc, dùng để làm men rượu. Rượu này uống vào ta thấy người nhẹ nhàng, thênh thang bồng bênh như mây khói. Hơi rượu bốc lên theo từng nhịp thở và lời nói, tỏa hương thơm ngát. Càng uống càng thấy ngây ngất, sảng khoái, mà không bị say cuồng, nhức đầu nặng óc như thứ rượu thường.

Nghe chủ quán kể lai lịch và tiến trình cất rượu, khách thấy quả là công phu. Chủ nhân của nó phải là người có một cuộc sống phong lưu phóng khoáng, vượt ra khỏi vòng cương tỏa của cuộc đời, mới có đủ thời giờ cùng phong độ để nấu thứ rượu này. Khách nhận chén rượu từ tay chủ quán, nhẹ nhàng đặt chén rượu xuống mặt bàn, đứng dậy vòng tay thi lễ cảm ơn quán chủ phụ nhân, rồi ngồi xuống cùng chủ quán đối ẩm. Đúng như lời chủ quán nói, khách cảm thấy từng giọt rượu chạy luồn qua mạch máu trong cơ thể, mùi rượu bốc lên thơm ngào ngạt. Khách bật kêu lên:

- Tuyệt tửu, tuyệt tiên tửu! Quả thật là rượu quý. Tại hạ thấy mình thật là người may mắn mới được uống thứ "thiên hạ đệ nhất tửu" này.

Quán chủ mỉm cười nâng chén nói:

- Tôn huynh quá khen. Thật ra thì phải nói rằng chính vợ chồng ngu đệ mới là những người may mắn được hân hạnh tiếp đón khách quý hôm nay...

Chủ, khách cùng nâng chén rồi cất tiếng cười vang cả núi rừng. Hai người vừa cạn chén rượu thứ nhì thì phương vị chủ khách cũng biến mất, mà chỉ còn lại những âm thanh trầm bổng, bồng bênh theo với hơi men, cùng lời thơ đối họa của tri kỷ. Và cứ thế rượu vào lời ra. Hai người thay nhau đọc thơ bình truyện. Kè tung người hứng, có lúc cuồn cuộn như sóng gầm thác đổ, có lúc lững lờ như gió thoảng mây trôi rất là tương đắc. Bỗng khách ngưng câu chuyện, ngập ngừng nói với chủ quán:

- Chẳng giấu gì quán chủ, tại hạ rất ngưỡng mộ giọng ngâm thơ của quán chủ. Hồi chiều khi đứng bên ngoài, nghe được những lời thơ trau chuốt, tại hạ vô cùng khâm phục. Nhưng... tại hạ có một vài điều mạo muội gửi đến người thơ, chẳng hay quán chủ có đồng ý...

Chủ quán ngẩng đầu cười ha hả, cất giọng sáng khoái nói:

- Ha ha ha... Được! Được lắm. Đó mới là những lời lẽ đáng nghe của người quân tử. Xin tôn huynh cứ chỉ giáo. Ngu đệ xin cúi đầu lãnh ý.

- Tại hạ thật không dám "đánh trống qua cửa nhà sấm", chỉ mượn chút men cay, đưa đẩy đôi lời thô thiển. Qua bài thơ mà quán chủ ngâm vừa rồi thì... âm điệu thật là truyền cảm... Nhưng nếu kéo dài quá thì bài thơ sẽ dễ trở thành nhàm chán. Phạm nói về nghệ thuật diễn ngâm thì thật là vô cùng, vì thơ chỉ có lời mà không có nhạc, nhưng lại có nhạc ẩn trong ý thơ, nên người ngâm thơ phải hòa mình vào với lời thơ để tìm ra ý nhạc mà diễn tả tâm tình của người thơ... Khi ngâm thơ ta không nhất thiết phải dùng riêng một thể điệu nào, mà phải pha trộn những âm điệu sao cho hợp với ý thơ. Có nhiều bài thơ dài mà khi sáng tác người viết đã gửi gắm lòng mình, lòng người và cảnh vật cùng một lúc vào trong thơ... Chẳng hạn như bài thơ: "Tha La Xóm Đạo" của Vũ Anh Khanh, thì khi đọc ta cảm thấy như mình vừa nói chuyện với khách, lại vừa tâm tình với mây trời gió nước, cỏ cây...

Nói đến đây khách ngừng lại, rồi đứng lên vòng tay thưa cùng chủ quán:

- Những lời vừa rồi của tại hạ, xin quán chủ cứ coi như là ngôn từ nông cạn của một kẻ ngông cuồng, múa riu qua mắt thợ. Xin quán chủ bỏ quá cho.

Chủ quán vội vàng đứng dậy chấp tay đáp lễ:

- Xin tôn huynh chớ quá khiêm nhường. Ngu đệ đứng trước Thái Sơn mà không nhận ra núi lớn, mới thật là đáng trách!

Rồi với giọng khẩn khoản chủ quán nói với khách:

- Nếu như tôn huynh không chê tẻ quán quê mùa, thì xin cho nghe giọng ngâm vàng ngọc của người, để ngu đệ và tiện nội được hầu tôn huynh một điệu sáo, và khúc đàn tranh.

Nói rồi chủ quán kín đáo đưa mắt nhìn phu nhân. Như hiểu ý chồng, quán chủ phu nhân bước vào trong mang ra một cây đàn tranh trạm trổ công phu. Phu nhân mỉm cười nhìn quán chủ rồi để năm ngón tay búp măng nuốt nà lướt nhẹ trên phím đàn... Mười sáu dây đàn rung động, đong đưa như tiếng lá thu rơi, tiếng suối róc rách chảy. Chủ quán với ống sáo treo trên vách, thổi dạo đầu một khúc "Tao Đàn". Tiếng sáo, điệu đàn cùng vút lên. Khách cảm thấy vô cùng hứng thú, cất giọng ngâm:

*Đây Tha La xóm đạo
Có trái ngọt cây lành
Tôi về thăm một đạo
giữa mùa nắng vàng hanh
Ngâm ngùi Tha La bảo
Đây rừng xanh, rừng xanh*

*Bụi đùn quanh ngõ vắng
Khói đùn quanh nóc tranh
Gió đùn quanh mây trắng
Và lửa loạn xây thành.
Viễn khách ơi!
Hãy dừng chân cho hỏi
Nắng Hạ vàng ngàn hoa gạo rụng rưng
Đây Tha La xóm đạo ven rừng
Có trái ngọt cây lành in bóng lá
Con đường nhỏ bụi phủ mờ gót lạ
Ngày êm êm lòng viễn khách bơ vơ
Về chi đây khách hỏi có ai chờ
Ai đưa đón: - Xin thưa tôi lạc bước
Không là duyên không là bèo kiếp trước
Không có ai chờ đưa đón tôi đâu!
Rồi quạnh hiu khách lặng lẽ cúi đầu
Tìm hoa rụng lạc loài trên vệ cỏ
Nghìn cánh hoa bay nhón như trong gió
Gạo rưng rưng nghìn hoa máu rưng rưng
Nhìn hoa rơi lòng khách bỗng băng khuâng
Tha La hỏi:*

*- Khách buồn nơi đây vắng?
- Không tôi buồn vì mây trời đây trắng
- Và khách buồn vì tiếng gió đang hờn.
Khách nhẹ cười nghe gió thổi từng cơn
Gió vun vút, gió rợn rùng, gió rít...
Bỗng đâu đây vắng véo von tiếng địch
Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La!
Bao người đi thề chẳng trở lại nhà
Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn
Tiếng địch càng cao não nùng ai oán
Buồn trưa trưa lầy lắt buồn trưa trưa
Buồn xưa xưa ngầy ngất buồn xưa xưa.
Lòng viễn khách bỗng dưng tê tái lạnh
Khách rùng mình ngẩn ngơ người hiu quạnh
Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La
Đây mệnh mỏng xóm đạo với rừng già
Nắng lữ đở rụng trên đầu viễn khách
Khách bước nhẹ trên con đường đỏ quạnh
Gặp cụ già đang ngóng gió băng khuâng
Đang đón mây xa khách bỗng ngại ngần:
- Kính thưa cụ vì sao Tha La vắng?
Cụ ngạo nghễ cười rưng rưng râu trắng
Nhẹ bảo chàng: - Em chẳng biết gì ư
Bao năm qua khói loạn phủ mặt mù
Người nước Việt ra đi vì nước Việt
Tha La vắng vì Tha La đã biết
Thương giống nòi đau đất nước lắm than.
Trời xa xanh mây trắng đùn ngàn hàng
Ngày hiu quạnh ơ... ơ... hờ tiếng hát
Buồn như gió lướt lạnh dài đôi khúc nhạc
Tiếng hát rằng:
"Tha La giận mùa Thu"
"Tha La hận quốc thù"
"Tha La hờn quốc biển"
"Tha La buồn tiếng kiếm"
Não nùng chưa Tha La nguyện hy sinh
Ơ... ơ... hờ có một đám chiêm lành
Quy lạy Chúa một chiều xưa lửa dậy
Quy lạy Chúa đám chiêm lành run rẩy
- Lạy Đức Thánh Cha
- Lạy Đức Thánh Mẹ
- Lạy Đức Chúa Thánh Thần*

- *Chúng con xin về cõi tục để làm dân*
Rồi... cởi trả áo tu
Rồi... xếp kinh cầu nguyện
Rồi lặng lẽ trở về trần
Viễn khách ơi... Viễn khách ơi...
Người hãy dừng chân
Nghe Tha La kể những mà thôi khách nhé
Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ
Trời Tha La vẫn vũ đám mây tang
Vui gì đâu mà tâm sự
Buồn làm chi cho bể bàng!
Ơ... ơ...hờ... tiếng hát
Rung lạnh lạnh ngàn trầm đôi khúc nhạc
Buồn tênh tênh nào lòng lắm khách ơi
Tha La thương người... Viễn khách đi thôi.
Khách ngoảnh mặt ghen ngào trong nắng đổ
Nghe gió thổi như trùng dương sóng vỗ
Lá rừng cao vàng rụng lá rừng bay...
Giờ khách đi Tha La nhắn câu này:
 - *Khi hết giấc khách hãy về thăm nhé*
 - *Hãy về thăm xóm đạo*
 - *Có trái ngọt cây lành*
 - *Tha La dâng ngàn hoa gạo*
 - *Và suối mát rừng xanh*
Xem đám chiêm hiên thương áo trắng
Nghe trời đổ gió nhớ quanh quanh...

Tiếng sáo, cùng tiếng đàn réo rắt dặt dìu, quán lấy lời thơ trầm bổng, có lúc vút lên tận đỉnh non cao, có lúc đục ngầu như cuồng phong thổi tung cát bụi, có lúc hào sảng dồn dập như khúc nhạc quân hành, có lúc mê mẩn mang xa vắng ghen ngào uất hận trong phút chia ly, có lúc ngậm ngùi, có lúc ân cần mời mọc vương vất nhớ mong, tất cả tạo thành một âm ba với vợ, phủ trùm lên cảnh vật... Ba người còn đang đắm mình vào với lời thơ tiếng nhạc, thì tữu bảo bước ra nói với chủ quán là bàn tiệc nơi hậu viên đã sẵn sàng. Chủ quán vội đứng dậy vòng tay nói với khách:

- Thưa tôn huynh, thật là vạn phần vinh hạnh cho vợ chồng ngu đệ. Đêm nay là đêm rằm tháng Tám. Trời quang mây tạnh. Năm nào vào dịp này, vợ chồng ngu đệ cũng đặt bàn rượu nơi hậu viên để ngắm trăng. Lần này quả là có "đại duyên" nên mới gặp được người thơ tình cờ ghé quán. Giọng ngâm của tôn huynh quả là tuyệt vời. Xin mời tôn huynh ra vườn hoa nơi sau quán để khai bút, uống rượu thưởng trăng, mừng Tiết Trung Thu.

Khách vòng tay đáp lễ:

- Quán chủ quá khen làm tại hạ thêm ngượng. Tại hạ chỉ là một kẻ phàm phu, biết võ vẽ dăm ba câu thơ chưa tròn niêm luật, thật không dám nhận những mỹ từ của quán chủ.

Ba người cùng nhường nhau, rồi khách theo vợ chồng chủ quán ra hậu viên. Vừa bước ra khỏi cửa, khách thấy choáng người vì khung cảnh bày ra trước mắt... Thoang thoang mùi hoa chanh, hoa bưởi theo cơn gió nhẹ quện lên quần lấy bước chân, làm khách thấy mình như bị hút hấp. Vầng trăng rằm vắng vặc vừa nhô lên khỏi đầu ngọn núi phương Tây, đang lững thững bước lên đỉnh trời, đứng tựa mình soi bóng trên một

vùng sóng nước mênh mông... để lộ cái khuôn vàng năm hớ hênh dưới đáy biển sâu...

Khách nhìn vẻ đẹp trầm hùng của thiên nhiên, lòng rúng động bật lên giọng cười sảng khoái:

- Tuyệt vời! Thật là tuyệt vời... Quả là "Nhất phẩm ngọc hồ phân lưỡng đoạn, Bán trầm thủy để bán phù không" (1) Ha ha ha...

Chủ quán cũng cười nói với khách:

- Tôn huynh nói đúng lắm. Trên một vầng trăng, dưới một vầng trăng... Trước cái cảnh mơ hồ, huyền ảo này thì đến: "*Gió cũng nghe chừng như nín thở, Đỡ vầng trăng lạc giữa không trung*" (2). Nay chúng ta đang đứng giữa cái hư và cái thực... tôn huynh chắc cũng đã sẵn sàng khai bút chứ!

Khách say sưa nói:

- Bấy lâu nay tại hạ vẫn cứ băn khoăn, day dứt mãi về những cái "ảo" và "thật" của cuộc đời. Quay cuồng với những cái "nên" và "không nên" trong cuộc sống... Giờ đây có duyên may, được ngồi cạnh gốc tùng nơi triền núi này, để cùng tri kỷ nhìn thấy rõ cái hư và cái thực của trời đất, để thấy mình... không có mà như có rất nhiều... Thật là muôn phần hạnh phúc. Ha ha ha...

Chủ quán dường như cũng ngập lặn theo với lời nói của khách:

- Tôn huynh nói chí lý lắm. "Ta nhìn thấy những hư và thực – Không có mà như có rất nhiều". Ha ha ha... Thật là trác tuyệt! Lời nói như thơ... Ngôn bất tận ý... Nghe tôn huynh nói mà ngu đệ cảm thấy như mình đang bồng bênh trên con đường mây, đưa Hằng Nga về nơi cung Quảng... Sẵn có giấy bút đây, xin tôn huynh cho vài hàng châu ngọc để ngu đệ làm quà cho "Vạn Cổ Mỹ Nhân"...

Khách nghiêng mình chấp tay nói:

- Cổ nhân khi xưa chỉ có vài câu thơ mà đã làm cho bao nhiêu người từ Đông sang Tây phải điên đảo vì trăng... Những Đường Minh Hoàng, Rimbeaud, Verlaine, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu... Ngay cả Trích Tiên Lý Bạch mà cũng phải trầm mình xuống dòng sông, để được ôm nàng trăng vạn thuở, về với đỉnh vu sơn thơ nhạc trầm trầm... tại hạ chỉ là kẻ hậu sinh, đâu dám ngông cuồng thất lễ với người xưa, vung nét bút thô kệch, vấy mực làm lấm tấm trăng thanh... Ha ha ha...

Cả ba người cùng cất tiếng cười vang dội cả cung Hằng... Quán chủ phu nhân dốc nghiêng vò rượu rót đầy ba chén. Chủ quán vòng tay mời mọc:

- Xin tôn huynh cùng vợ chồng ngu đệ cạn chén rượu này để mừng cho cuộc hội ngộ tuyệt vời, không hẹn mà có, đêm nay.

Ba người cùng nâng chén. Trên trời chị Hằng như cũng hờn ghen trước cảnh "Tri kỷ tương phùng như sương khói, Trăng tàn chưa nghĩ chuyện chia tay" dưới trần gian, với tay buông nhẹ tấm rèm mây, lui mình vào trong Nguyệt điện...

(Một thời luân lạc. Tiết Trung Thu 2010)

Chú-Thích:

(1) *Thơ Vô danh thị*

(2) *Thơ Hoàng Viêm*



BEAUTY NAILS SUPPLY

Import - Export

Director Nguyễn Thị Hà

Đông Xuân Center Berlin

Halle 3, Raum 311, Herzbergstraße 128-139, 10365 Berlin

Tel.: 030 551 531 47 - Handy: 0152 029 111 62 - Email:hanailssupply@web.de



1700 €*



1700 €*



1600 €*



1600 €*



ab 195 €



ab 195 €



ab 120 €



ab 195 €

Alkohol 70% (USA) MMA Mango Liquid Acetone 100% (USA)

No MMA LIQUID

Safe Stic (Primer)

Glossy Top Gel (Không dùng Alkohol)

Safe Stic (Primer)



Angebot: ab 10,- 1 Galon 35,-

1 Galon 55,-

1 chai 8 oz 49,-

1 chai 8 oz 59,-

1 chai 8 oz 45,-

Bột Gel Lechat 368g

Air-Brush TopCoat

Sun Block chống vàng móng

Builder Gel ibd

Clear Gel ibd



ab 5 hộp 38,-

Máy sấy khô Automatic



1 chai 16 oz 25,-

Máy sấy Gel



1 chai 16 oz 40,-



ab 10 hộp 26,-



ab 5 chai 48,-



Angebot: 45,-



Angebot: 35,-

Chuyên bán buôn ghế Spa, bàn làm nails, trang thiết bị máy móc, hóa chất và các phụ liệu cho nghề làm móng tay.

Nhận cấp chứng chỉ dạy nghề (Zertifikat).

Hướng dẫn cách sử dụng hóa chất, tư vấn mở tiệm Nail (Nhận thiết kế, trang trí và xây dựng tiệm Nail).

Chuyên hàng đến tận nơi cho khách hàng ở tỉnh xa.

Nhận đặt theo hình thức Nachnahme, hoặc Überweisung.

Có giá đặc biệt cho các tiệm mới mở.


*Giá không có bảo hành, có bảo hành 1 năm tính thêm 1000,-

Rechts- & Steuerberatung
Luật-Thuế-DịchThuật
 Nhận khách trên toàn nước Đức
Phú-Hải Ngô
 Luật sư - Rechtsanwalt

Trực tiếp có dấu đóng và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp lý
 Hoàn tất tổng kết thuế thu nhập từng tháng, hàng năm cho doanh nghiệp và cá nhân
 Tốt nghiệp khóa Luật sư chuyên môn:
 Luật thuế, Luật lao động
 (Fachanwaltslehrgänge: Steuer- /Arbeitsrecht)

Tốt nghiệp khóa chuyên môn:
 Luật công ty kinh tế, Phát mãi, Bảo hiểm xã hội
 (Gesellschafts-, Insolvenz-, Sozialversicherungsrecht)

Bankkaufmann - Nguyên nhân viên ngân hàng
 vereid. Dolmetscher/Übersetzer
 Thông dịch viên hữu thệ



10365 Berlin
 Herzbergstrasse 128
 Fone: +49 (30) 50 59 83 90
 e-mail: phu-hai.ngo@web.de

1253-173 178

Công ty chúng tôi cần tuyển nhân viên & đào tạo nhân viên làm việc cho Asia-Imbiß trong siêu thị:

5 Nhân viên Nam cho Nấu Bếp (Koch)
3 Nhân viên Nam cho Phụ Bếp (Hiffkoch)
2 Nhân Viên Bán Hàng (Verkäuferin)

Điều kiện làm việc rất tốt, ổn định lâu dài, lương cao, có nghỉ phép, có nhà ở cho công nhân,...

Ai có nhu cầu xin liên hệ với **Anh Hoàng**
 Tel. **0170-5119811** hoặc info@hotalo.com.
 Xin cảm ơn!

8467-179181

ĐẠI LÝ BÁN SÁCH VÀ SƠN MÀI
- Hồng Phúc -

Bán Kim Từ Điển USA

- Từ Điển Điện Tử phát âm giọng người thật. Gồm 15 Đại Từ Điển Đức Việt - Pháp Việt, Anh Việt, Anh + Anh - Việt Việt v.v.v...
- Màn ảnh màu cảm ứng 4.1 và 3.5
- Giá Đặc Biệt
- Bán đầy đủ các loại sách và tự điển
- Đại Tự Điển Đức Việt gồm 350.000 từ
- Đại Tự Điển Việt Đức gồm 200.000 từ
- Tự điển Y Dược : Đức Việt + Việt Đức
- Đại Tự Điển Anh Việt - Việt Anh
- Đại Tự Điển Pháp Việt - Việt Pháp
- Đại Tự Điển Hán Việt.

ĐT. liên lạc : 04421-28279 và 07066- 915796
 E-mail : VanTamTP@yahoo.de 2967-175-180

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
HERIBERT KAYENBURG

thẩm quyền hoạt động trên khắp nước Đức và EU

Tư vấn pháp lý, tranh tụng, luật sư đại diện bào chữa trong các lĩnh vực: **luật ngoại kiều, luật gia đình, luật tỵ nạn, luật lao động, luật hình sự và dân sự (an sinh xã hội, tranh chấp dân sự trong mọi phương diện), luật thương mại, kinh doanh, thuế vụ, sở tài chính...**

Địa chỉ liên lạc:

Gartenstr. 178
 41236 Mönchengladbach
 Fax: 02166/6231-122

Tel.: **02166 / 62 31 10**
(08:30 - 17:00h)
 02166 / 62 31 114
 (chiều)

Email: heribert.kayenburg@web.de
 Web: <http://www.rechtsanwalt-kayenburg.de>

(Có sự hợp tác của thông dịch viên hữu thệ
Dipl.-Ing. Nguyễn Hùng Sơn,
In der Konde 2, 51107 Köln,
Tel. 0221-986013, 0171-2200796)

4569_175180

LUẬN ÁN TỬ VI
Biết trọn đời người qua 12 cung số và đại vận 10 năm.



Bác Hoàng Công Chử
 Heinz Spicker Str. 63
 D-41065 Mönchengladbach

Tel & Fax : 02161-65 09 54
 (Từ 9 giờ đến 19 giờ trong tuần kể cả thứ bảy)

615-175181

Cần sang lại nhà hàng Tàu

- 90 chỗ ngồi
- Bếp rộng, tiền nhà rẻ
- Ngay trung tâm phố đi bộ
- Giá phải chăng
- Xin liên lạc số điện thoại

0175 24 69 552 8427-178179

Cần sang Asia Restaurant

- Địa điểm : Aalen (Baden-Württemberg)
- Trang trí đẹp : 70 Plätze mit Terrasse
- Đồ đạc trong nhà hàng còn mới – Có 2 Warme Büffet và 1 Kalt-Büffet.
- Có nhiều chỗ đậu xe- gần 2 Supermärkte
- Giá cả rẻ thỏa thuận
- Xin liên lạc: Tel: **07361 / 500995**
- Hay **01522-9561958** 4988-177179

Cần sang Asia Restaurant

- Trung Tâm thành phố Gütersloh
 - Có 70 chỗ ngồi bên trong và 16 chỗ ngồi bên ngoài
 - Không lệ thuộc hãng bia.
 - Có nhiều khách quen.
 - Nội thất đẹp – Bàn ghế gỗ cao cấp.
 - Có bãi đậu xe rộng sau nhà hàng.
 - Tiền thuê nhà 2470€ + NK
 - Chưa bao giờ bán Büffet
- Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc

Tel. : **05241 – 235935** (giờ nhà hàng)

Handy : **0177 – 6299134** oder **0177 – 289713**
(Gặp Quách Vĩ Bắc) 8605-179

Cần tìm Bếp Chính và Phụ Bếp

Quán Việt Hoa ở gần Stuttgart, München, Khu Du Lịch cần tìm Bếp chính (Chefkoch) hoặc Phụ bếp. Trả lương hợp lý, có chỗ ăn, ở tốt.

Xin liên hệ : 07551 972 718

2520-178179

4453-177182

Reisebüro **NHANSON**



Asien und Weltweit

Kaiserskamp 93 . D-44329 Dortmund
Tel. 0231 - 900 34 17 . Fax 0231 - 80 90 18 18
Mobile 0179 – 818 91 33 . mail@nhanson-reisen.de

- Cùng với quý khách lựa chọn những chuyến bay thích hợp về Việt Nam và khắp nơi trên thế giới.
- Kurreisen (an dưỡng) tại các nơi nổi tiếng trong và ngoài nước Đức. Hãng bảo hiểm có thể đài thọ chi phí đến 100%.
- Busreisen trong nước Đức và Âu Châu
- Tour du lịch Á Châu và thế giới
- Mietwagen với các hãng Avis, Sixt, Hertz v.v....
- Flughafen-Hotels und Parkplätze
- Bảo hiểm du lịch: Reiserücktritt-, Auslands-Krankenversicherung ..v.v...
- Lo Visum, Miễn Thị Thực Visa, hướng dẫn du học Đức và các giấy tờ khác

Postbank Frankfurt . Konto-Nr. 189 243 600 . BLZ 500 100 60
Ausland: IBAN DE 7550 0100 6001 8924 3600 . BIC PBNKDEFF
Giờ làm việc: Mo - Fr: 10.00 - 18.00 ; Sa: 09.00 - 13.00 Uhr

Sang nhượng cửa hàng ASIA-HAUS

- Nhà hàng nằm cạnh trung tâm thành phố Northeim, có 30 ngàn dân.
- Nhà hàng có 60 chỗ ngồi, trang trí đẹp
- Có Biergarten
- Không nợ hãng bia
- Vì hoàn cảnh con nhỏ cần sang lại.
- Xin liên lạc : **Tel. : 05551 2928**
- *** Có hình ảnh ở Internet :

Trang Web : **ASIA-HAUS.de.VU**

3283-177179

Tìm người làm Restaurant

Nhà hàng Á Châu gần Stuttgart cần người Bếp Chính hoặc Phụ Bếp.
Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :

0176 - 61799723

7278/179

Đại Nhạc Hội Dạ Vũ

Thứ bảy 18.12.2010
lúc 19 h đến 2 h sáng
tại Heinrich-Heine-Gymnasium (Stadtkino)
Mülheimer Str. 174
Oberhausen

Sắp đến

Anh Minh M. Tuyết & B. Kiên Nguyễn Kỳ Hồng T. Nhung Ý Nhung Trương Nguyễn

570-179 **chương trình sắp tới** mọi chi tiết xin liên hệ: anhthutran68@gmail.com

**Cần sang
Asia Restaurant**

- ❖ Địa điểm : Aalen (Baden-Württemberg)
- ❖ Trang trí đẹp : 70 Plätze mit Terrasse.
- ❖ Đồ đặc trong nhà còn mới- Có 2 Warme Büffet và 1 Kalt-Büffet
- ❖ Có nhiều chỗ đậu xe- gần 2 Supermärkte
- ❖ Giá cả rẻ thỏa thuận

Xin liên lạc :
Tel : **07361 / 500995** hay **01522 - 9561958**

4988-177179

BÁN NHÀ

- Nhà hàng ăn, địa điểm thuận lợi tại thành phố du lịch Wilhelmshaven có 90.000 dân.
- Thiết bị đầy đủ, 80 chỗ ngồi / 156 m2. Hiện đang cho thuê là nhà hàng Nhật. Hợp đồng đến hết 2011.
- Phía sau nhà hàng có 3 Garage để xe.
- Bên trên Garage là nhà kho khoảng 110m2 hiện đang cho thuê.
- Giá bán 112.000 € Privat

Xin liên lạc :
Tel : 07307 – 951067 sau 20 giờ
hoặc 01522 – 95 94 188

8440179180

Cần sang Viet Nam Restaurant

- Độc quyền giữa thành phố Ludwigsburg, 85 ngàn dân. Thành phố yên tĩnh thuận tiện đón Autobahn gần Schloß & L.B. City. Khu du lịch.
- Nhà hàng ở dưới, nhà ở bên trên. Giá thuê tất cả là 2500€/Monat.-
- Sân bên ngoài rộng, đẹp có 50 chỗ ngồi. Trong nhà 90 chỗ ngồi.
- Trên 4 năm đang hoạt động rất tốt. Nhiều Stammkunden.
- Cần sang gấp vì thiếu người làm.

Xin người có ý sang tiệm liên lạc qua số điện thoại :
07141 2984838. Handy : 01520 8557358

6865-174-179

NGUYEN-HUU CONSULTING

NGUYEN-HUU CONSULTING GMBH & CO.KG
Bahnhofstr. 30
46446 Emmerich am Rhein

FON +49 (0) 2822 / 91 54 428
FAX +49 (0) 2822 / 91 54 462
Mobil +49 (0) 151 / 172 136 89
MAIL: info@nguyen-huu.de

www.nguyen-huu.de
www.nguyen-huu.asia
www.lommen.biz

Trong hợp tác nhiều năm với cơ quan thuế **Fölting & Lommen**

- Tư vấn CNTT (EDV)
- DATEV Softwares
- Tư vấn kinh doanh
- Tư vấn quản lý
- Kế toán tài chính
- Tiền lương nhân viên hàng tháng
- Thuế trở lại (quan thuế **Fölting & Lommen**)
- Báo cáo tài chính (Bilanz) (quan thuế **Fölting & Lommen**)
- Tư lập một doanh nghiệp mới
- Tư vấn các doanh nhân **Việt Nam ở Đức**

Liên hệ:
Ông Thuong Nguyen-Huu
Dipl.-Wirt.-Inf.

8421-178183

DÀN NHẠC JBL Vùng OSNABRÜCK-MÜNSTER
Phi Hoàng
CHUYÊN PHỤ TRÁCH ÂM NHẠC KARAOKE & DISCO
ĐÁM CƯỚI - SILBERNE HOCHZEIT

- Nhiệt tình phụ giúp điều khiển chương trình
- Trang trí màn sân khấu - màn chụp ảnh
- Quà Überraschung cho cô Dâu chú Rể
- Máy lọc âm thanh ca rất êm - rõ ràng
- Đã tổ chức nhiều nơi - Nhiều kinh nghiệm
- Hội trường lớn 700€ - Nhà hàng 380€

Phi Hoàng
 Limberger Str. 23a - 49080 Osnabrück
 Tel. : **0541 - 8601244**. Hd.: **0152 - 24991800**

1642-174179

Studio TRỌNG - PHƯƠNG

- Quay phim - Chụp hình cho đám cưới.
- Chụp hình làm Album tại Studio.
- Trang điểm và tạo mẫu tóc cô Dâu
- Phân phối sỉ và lẻ trang phục áo cưới, áo dạ hội theo yêu cầu.

Xin liên lạc : **Trọng Phương Germany**
 (+49) **0231 - 9868024**
 (+49) **0157 - 76437001**
 (+49) **0172 - 2710713**
 Email: info@espente.com .
www.espente.com

6005-175180

Nail & More 5985-176-181

Schulungcenter-Vertrieb-Nagelstudios
Sản xuất-Đào tạo chuyên viên-Bán sỉ

Có lớp đào tạo kiến thức chuyên môn để mở tiệm làm ch
 Khóa đào tạo chuyên viên theo những phương pháp tối tân
 nhất.(Gel và Acryl) Chương trình Đào tạo phong phú này dành
 trang bị cho những người mới bước vào nghề có sự kiến thức cơ
 bản khá rộng vào buổi ban đầu,những kiến thức đã được chọn lọc
 cho dễ học và dễ thực hành. Mọi chi tiết xin liên lạc:

Mỹ Phương Kirchstr. 8
D- 74679 Weissbach
Tel: 07947-940627. Fax: 07947-943594
nailandmore@t-online.de




CHỮA BỆNH TỪ THIỆN 1766-178-183

**Với Phương Pháp Điện Chấn của Bùi Quốc Châu biến
 bệnh nhân là thầy thuốc có thể chữa các bệnh sau :**

- Các loại u bướu trên toàn cơ thể, sạn thận, mật.
- Viêm gan siêu vi B.C xơ gan cổ chướng, ung thư gan.
- Thoái hóa cột sống có gai ở cổ, lưng, gối, gót chân.
- Thần kinh tọa, liệt nửa người do tai biến, các bệnh mắt, tai ù suy
 tim, thận Parkinson, thông phong viêm xoan, mũi dị ứng, hen
 suyễn, cai thuốc lá, rượu, giảm béo, làm đẹp phụ nữ v.v...
- Các bệnh đàn ông, đàn bà, tiền liệt tuyến, ung thư tử cung, vú.
- Cao huyết áp, tiểu đường chữa và hướng dẫn cỡ 2 giờ tự chữa
 bệnh khác lâu hơn 4 giờ để tự chữa bệnh được.

Để tránh mổ xẻ hay uống thuốc lâu dài xin liên lạc:
Bùi Văn Ruần: Attigstr. 4 .- 35713 Eschenburg.
Tel&Fax: 02774-531690 . Hd. 0177-301. 8316
 Email : VanBui@gmx.de

D&D ASIA CENTER
Einzel und Großhandel
Aachenerstr. 68 – 50674 Köln

*Trung tâm chuyên phục vụ quý khách các
 mặt hàng thực phẩm Á châu như: Rau, hoa
 quả tươi, đồ khô, đồ đông lạnh
 Và đặc biệt có những mặt hàng Sushi.
 Chúng tôi nhận và giao hàng trực tiếp đến
 các nhà hàng của quý khách.*

*Ngoài ra chúng tôi có thể tư vấn và giúp đỡ
 những quý khách có nhu cầu mở nhà hàng
 bán đồ Sushi, thức ăn của Nhật, Hàn Quốc
 và Thái Lan.*

Hân hạnh chào đón quý khách.
 Mọi chi tiết xin liên hệ anh Võ Việt Dân
 Tel. **0151 50 47 69 45**
 Fax. **0221 17 92 17 04**
 Email: asiacenterkoeln@gmail.com

2276-174180

 **D&D Asiacycle** Einzel- und Großhandel

**Với nhiều kinh nghiệm trong ngành Nails (Gel & Acryl),
 bằng những phương pháp dễ học và thực hành trực tiếp
 trên tay khách chúng tôi có mở những khóa học ngắn và
 lớp đào tạo dài hạn cho nghề Nails. Sau khi học bạn sẽ có
 một kiến thức căn bản vững chắc cùng với văn bằng được
 sự công nhận của nhà nước để tự tin đứng ra làm
 chủ.Trường hợp ở xa đến học chúng tôi sẽ liên hệ cho bạn
 chỗ nghỉ tại khách sạn với giá thật rẻ.**

Mọi chi tiết liên lạc đến :

LAM NAILS American Style
Schulungcenter & Nagelstudio
 Am Houiller Platz 9. 61381 Friedrichsdorf
Tel&Fax : + 49 (0) 6172 - 99 57 05
 E-mail : Lamnails@t-online.de

6792-177182



Thẩm Mỹ Viện Mùa Xuân
Fleischscharren 1 - 386400 Goslar
Tel. : 05321 - 18708 . www.xuantattoo.de

- Xăm lông mày **149,-€**
- Mi mắt trên **149,-€**
- Mi mắt dưới **149,-€**
- Xăm viền môi **149,-€**
- Xăm cả môi **249,-€ + 149,-€**
- Xăm toàn bộ **950,-€**
- Làm hết toàn bộ các nếp nhăn trên mặt ngay
 lập tức **ab 250,-€**
- Xóa hết các nốt tàn nhang, nốt ruồi và các
 loại nám da **ab 70,-€**
- Xăm hình nghệ thuật trên người thì giá cả tùy
 theo hình to hay nhỏ.

Xin quý bạn gọi điện hẹn trước khi đến !!!

2298-175180



NHÓM NẤU ĂN & LÀM BÁNH VIỆT NAM
Chuyên nhận thực hiện nấu
TIỆC CƯỚI * LIÊN HOAN * SINH NHẬT

Giá bình dân ab. 15€ / người.

Đặc biệt các món ăn Á Châu đa dạng, các loại bánh Cưới, Hò, Sinh nhật & các loại bánh Việt Nam

Có thợ chụp hình, quay phim, Karaoke & Nhạc sống
Nhận chụp hình ngoại cảnh trọn gói

Xin liên lạc về : **Chú Cường**

☎ quán : **0711 - 12570114**

☎ nhà : **0711 - 6202585**

☎ **0711 - 91468332**

510-177182



ĐÀ LẠT

Party Service

Chuyên nhận nấu thức ăn cho các buổi tiệc
Đính Hôn - Tân Hôn - Sinh Nhật - Liên Hoan - v.v...

- ❖ Có đầy đủ tiện nghi, hợp khẩu vị, vừa túi tiền.
- ❖ Phục vụ quý khách tận tình với nhiều món ăn Việt, Hoa đặc sản. Có nhiều kinh nghiệm trên 18 năm được sự tin nhiệm của cộng đồng người Việt.
- ❖ Cho mượn khay trà, mâm quả v.v...

Xin liên lạc : **Phượng và Thanh**

Tel&Fax : 0421- 801 668.

Mobil : 0176 / 41409935

175180/ 5240

Sang Asia Restaurant
 gần Göttingen



- Quán nằm ở trung tâm thành phố du lịch sầm uất.

- Có 40 chỗ ngồi.

- Địa điểm đẹp.

- Kaltmiete 815 €

- Giá thỏa thuận

Liên hệ với chị Yến

Handy : 0152 0269 6572 hoặc 0174 10333 93

hoặc **Tel . : 05541 90 39 63**

7927-173178

Fam. LỆ SANG
Tel. : 0911 - 457379 ; 0175 - 5680157
Nürnberg - Germany

NHẬN ĐẶT NẤU :

TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỌP MẶT

Phục vụ Quý khách tận tình với nhiều món ăn :



- Đặc sản Việt Nam
- Chất lượng đảm bảo
- Giá cả phải chăng

(2371-177182)



Hơn 40 năm kinh nghiệm tại Đức
không gì bảo đảm bằng có một cuộc sống tự lập

Trong cuộc sống thường nhật có rất nhiều biến chuyển bất ngờ mà chúng ta không ai có thể lường trước được. Nếu bạn có một nghề vững chắc trong tay thì lúc nào bạn cũng tự chủ được đời sống của bạn và sau đó là gia đình. Chúng tôi tận tâm đào tạo chuyên viên về các nghề :

KOSMETIK - MASSAGE - PERMANENT MAKE-UP - NAGELMODELLAGE



Bạn muốn có 1 cặp lông mi dài, rậm và đẹp? Bạn hãy dùng WIMPERNKRAFT
Sản phẩm này của Đức rất có hiệu nghiệm sau khi sử dụng từ 3 cho đến 4 tháng.
Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc bằng điện thoại.

Sản phẩm này gồm 2 thứ : WIMPERN-TINKTUR và WIMPERN-BALSAM 87,- Euro

Đặt hàng theo hình thức Nachname và Überweisung

Rất uy tín - Bầu không khí thân mật - Hướng dẫn tận tình

☞ **Mỗi khóa học chỉ nhận 2 người** ☜

Mọi chi tiết xin liên lạc với : **Bà Lộc Lamberty : Zerrennerstr. 14. 75172 Pforzheim.**

Tel. : 07231 / 17190 (mỗi ngày sau 19 Uhr) - Fax : 07231 / 105194

2245-173-178

Thi Nail Shop



Manikürzubehör & Modeaccessoires

Thi Nail Shop

Freihofstr. 20 - 73033 Göppingen. Tel. 07161-70078.- Email: congphu@arcor.de. www.thinailshop.com

Chuyên bán sỉ và lẻ dụng cụ, bàn ghế, hóa chất cho nghề làm móng tay.

Khách hàng có thể đặt hàng qua điện thoại : **07161-70078** hoặc Fax : **07161 - 8088220.** 7474-175180

Party Service Tran

Tiệc Cưới – Liên Hoan – Sinh Nhật

- Nhận nấu các món ăn Á Châu, các món **Chay**, các món **Đức**.
- Nhận theo yêu cầu của quý vị : Buffet, Selbstservice (với những dụng cụ giữ nóng thức ăn) hoặc Bedienung.

Quý vị chắc chắn sẽ hài lòng với sự phục vụ tận tình và nhiều năm kinh nghiệm.

Tel : 07473 – 922 706

Email : tnthanh1959@yahoo.com.

6462-179184

Ha Pham – Kontierungs- & Lohnbüro

Ostring 1 - 47918 Tönisvorst

Tel. : 02151-651118. Fax : 02151 – 651119
hoặc Handy : 0151 – 12057914.

Văn phòng đảm nhận việc kế toán (Buchhaltung) và làm bảng lương (Lohnbuchhaltung) hàng tháng cho tất cả các tiệm, hãng xưởng, mọi ngành nghề trên toàn nước Đức, do người Việt phụ trách :

Frau Hà Phạm.

Bảo đảm : Kinh nghiệm và giá phải chăng.

1264-173178

Thùy Vân

- ❖ *Nữ Chiêm Tinh Gia, chuyên đoán vận mạng qua bài cào (bài Tây). Xem chỉ tay, chữ ký, xem tướng, xem tuổi cưới gả vợ chồng, khai trương cửa hàng, tiệm, xem đúng ngày để khai trương tốt. Chấm tử vi và nhất là xem phong thủy, hướng nhà, sẽ đến tận nơi để hướng dẫn.*
- ❖ *Đã có 15 đến 20 năm kinh nghiệm sẽ giúp quý vị giải hết những thắc mắc về tương lai để hầu tránh vấp ngã không cần thiết và công việc làm ăn có thể phát đạt hơn. Cô Thùy Vân ngoài ra còn tham dự những khóa học về „Horoskop“ của Âu Châu, định mạng và tính tình của một người đều nằm trong những ngôi sao, mùa sinh, ngày sinh và những con vật tượng trưng cho bốn mạng của mình, có thể theo đó mà xét đoán.*

Xin liên lạc điện thoại để lấy hẹn.

Nhận xem bói qua điện thoại: 090 031 02250

(☎ 090 031 02250 = 1,39€ /phút)

Am Thurn 1 – 42327 Wuppertal - Email : vanthuy_vt@yahoo.com

8324-176178

May Travel

→ → Preiswerte Flüge Weltweit → →

Phục vụ tận tâm, nhanh chóng, giá rẻ và uy tín!

- Giá vé rẻ cho các chuyến du lịch khắp nơi trên thế giới.
- Luôn có giá vé đặc biệt về VN, cho từng thời điểm.
Với các hãng: Lufthansa - VN Airl. - Cathay Pacific - Qatar Airways - Air France - Singapore Airl. - China Airl. - Thai Airways...
- Có vé du lịch bay từ SGN & HAN.
- Lo vé gấp trong vòng 24 giờ.
- Nhận đặt khách sạn bất cứ nơi nào, theo ý Quý Khách.
- Với nhiều năm kinh nghiệm chúng tôi sẽ lựa chọn những chuyến bay thích hợp, thuận lợi cho Quý Khách với giá rẻ. Quý Khách luôn nhận được sự hướng dẫn rõ ràng và chu đáo.

*** **Tất cả các loại bảo hiểm Du lịch** ***

Kính mời Quý Khách liên lạc với công ty để biết thêm chi tiết và giá vé !



May Travel

Lindlarer Str. 9 - 53797 Lohmar
Tel.: 02206-9031959 - Fax: 022069031958
Email: maytravel_mylinh @ yahoo.de
Giờ làm việc: Thứ hai - thứ sáu: 09:00 - 20:00 giờ
Thứ bảy: 10:00 - 15:00 giờ

!!! Chân thành cảm ơn sự ưu ái của Quý Khách đã dành cho May Travel trong nhiều năm qua !!!

~ Rất hân hạnh được tiếp tục đón tiếp, phục vụ Quý Khách ~

2864-179-181-183

CÔNG TY DU LỊCH

DO REISEBÜRO

☎ 07071 - 640 999

Thu Hai - Thu Sáu 10 - 18 giờ
PF 210244 D- 72025 Tübingen



NEW YORK ab 299 € + Tax
LOS ANGELES / CALI
MELBOURNE/SYDNEY/ADELAINE

CÓ VÉ HÀNG KHÔNG ĐI KHẮP THẾ GIỚI

SGN & HAN

11.04-18.06.10

Giá Đặc Biệt

VIETNAM AIRLINES

540

+ TAX



**UY TÍN - PHỤC VỤ CHU ĐÁO
TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI**

2805-177182

Stand 01.2010



Ihr Partner für asiatische Lebensmittel
成和商場 亚洲食品工艺品零售批发公司
Thành-Hòa Công ty thực phẩm á châu bán sỉ
บริษัทรับจำหน่ายสินค้าและผลิตภัณฑ์จากเอเชีย

Xin chào các bạn!

Chúng tôi xin phép được giới thiệu về Công ty Thanh Hoa của chúng tôi.

Công Ty Thành Hòa được thành lập từ năm 1992, có trụ sở tại thành phố Koblenz và được biết là một nhà cung cấp những nhu cầu tiêu thụ của khách hàng cũng như cho các đối tác nhanh nhẹn, nhạy bén và uy tín trên thị trường. Mục đích của doanh nghiệp là cung cấp các mặt hàng lương thực Á Châu cho các nhà hàng, dịch vụ party và nhà tư.

Sự điều chỉnh trong việc tiêu thụ đã tạo nên nhiều khách hàng mới được hưởng lợi từ con đường ngắn nhất, chất lượng được nâng cao.

Cho tới bây giờ chúng tôi đã có trên 4000 khách hàng quen. Chúng tôi tự hào mang đến cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng cao, sự tin nhiệm và đúng hẹn.

Xin quý khách liên hệ với chúng tôi trực tiếp qua điện thoại, fax hoặc qua Internet theo địa chỉ: www.thanh-hoa.de

Hy vọng được đón chào quý khách và chào thân ái.

Sốt các loại



Rau củ muối



Đồ đông lạnh



Đồ khô



Rau quả tươi



Mỳ các loại- mỳ ăn liền



Wallerseimer Weg 42
56070 Koblenz

Tel.: (0261) 98899160
FAX: (0261) 9828895

info@thanh-hoa.de
www.thanh-hoa.de



Newyorknails Neuss

Chúng tôi có bán tất cả các mặt hàng phục vụ cho nghề Nails với giá cả phải chăng và tạo mọi điều kiện cho các bạn tự tin làm chủ với sự cộng tác của giáo viên hướng dẫn nghề và cấp bằng Diplom cho các bạn.

Mọi chi tiết xin liên lạc:
 Địa chỉ: **Krefelder Str. 19-21**
41460 NEUSS

(Gần Hauptbahnhof Neuss, cách Duesseldorf 10 Km)
 Tel.: **02131/2987838**
 Di động: **0163 457 6480**
 Homepage: <http://newyorknails-neuss.de>

7085-177182

Công Ty MY ANH Travel

Zülpicherstr. 346 A 50937 Köln, Tel. 0221- 2807 646 / 647.
 Fax : 0221 / 28 07 688 . eMail : MYANHTRAVEL@AOL.COM
 Postbank Dortmund Konto 817 717 467 BLZ 440 100 46

Giờ làm việc :
 Thứ hai - Thứ sáu : 9:30 - 18:30 giờ
 Thứ bảy : 10:00 - 13:00 giờ

⇨ ⇨ **Đủ loại bảo hiểm - Du lịch - Nhân thọ** ⇨ ⇨

BUS REISEN	Hongkong	ab 420€
<i>Spanien</i>	Saigon	ab 520€
9 Tage	Hanoi	ab 520€
ab 199 €	Bangkok	ab 340€
<i>Italien</i>		
9 Tage		
ab 188 €		
<i>Paris</i>		
(Disneyland)		
ab 129€		

**Chương trình mới !!!
 Thường xuyên có
 Last Minute !!!**

**Công ty chúng tôi làm việc tận tình, nhanh chóng với giá rẻ và uy tín.
 Nhận phiên dịch mọi loại văn kiện giấy tờ.
 ✦ Văn phòng chúng tôi cần tuyển dụng một người phụ giúp ✦**

Xin liên lạc **MY ANH TRAVEL** để biết thêm chi tiết !!!

- Luôn luôn có giá đặc biệt cho từng thời điểm.
- Giữ chỗ miễn phí trước khi quyết định.
- Nhận đặt khách sạn.
- Du lịch trọn gói.
- Bảo hiểm du lịch.
- Nhận lo Visa và Miễn thị thực.
- Các thủ tục Sứ quán.

Khuyến Mãi Đặc Biệt Tết Tân Mão

01.01.2011 - 26.03.2011

Bay từ 9 phi trường lớn: Berlin, Düsseldorf, Frankfurt, Hamburg, Köln, München, Nürnberg, Stuttgart qua Istanbul về Saigon.
 Thời gian lưu lại tối đa: 26.03.2011
 Hành Lý 30Kg/người

ab 460€ + Tax (ab ca. 275€)

Hirschgraben 6 - 22089 Hamburg
 tel. 040 219 83 117/119
 fax 040 219 83 184
 mobil 0176 633 56 790
 e-mail: info@annam-reisen.com
 web: www.annam-reisen.com

8431-179-184/80x6

ANNAM REISEN

Ihr Spezialist für Südost Asien

**VÉ ĐI VIỆT NAM, MỸ, CANADA, TRUNG QUỐC
 THÁI LAN, AN ĐỘ VÀ TRUNG ĐÔNG**



AIR FRANCE
 TRANSPORTER OFFICIEL - OFFICIAL CARRIER

CATHAY PACIFIC

THAI
 Vietnam Airlines

Emirates

CHINA AIRLINES

QATAR AIRWAYS القطرية

Kính mời quý khách liên lạc với công ty để biết thêm chi tiết và giá vé

(Rất mong được đón tiếp, phục vụ quý khách !)

pham

Baureparatur-Service
Gute Handwerker-Qualität zum günstigen Preis

- ◆ Trockenbau
- ◆ Badsanierung
- ◆ Fliesenverlegung
- ◆ Silikonversiegelung
- ◆ Genormte Baufertigteile (z. B. Fenster, Türen).

3335-17182

Chuyên sửa chữa và xây mới nhà và các cửa tiệm.
Chất lượng đảm bảo, giá cả thỏa thuận
Ziegelkampstr. 60 - 31582 Nienburg / W
Tel./Fax : 05021/8944353 – Mobil: 015209443102
www.baureparatur.tk Email: Baureparatur@yahoo.de

Cần sang Asia Restaurant
Địa điểm : Trung tâm phố Filderstadt

- Gần khách sạn và các hãng xưởng
- Có 70 chỗ ngồi bên trong và 20 chỗ bên ngoài
- Nhà hàng đã hoạt động trên 12 năm.
- Có nhiều khách quen.
- Trang trí đẹp. Nội thất và bàn ghế bằng tre.
- Có chỗ đậu xe rộng rãi.
- Tiền thuê 2.500€ + Warm

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :
Tel. : **0711 - 7787062** từ 11 giờ.
Handy : **0176 - 38184213**

8429-178179

Sửa Ong Chứa aus USA NOW
QUÀ TẶNG Ý NGHĨA : SỨC KHỎE & TRÉ ĐẸP

* **Giúp trẻ hóa, đẹp cho làn da.** * **Tiêu mụn** * **Da dẻ mịn màng, hồng hào.** * **Tươi trẻ** * **Giúp ngủ ngon** * **Chống rụng tóc.** * **Giúp xóa bỏ vết nám, vết sạm, nếp nhăn.** * **Giúp trí tuệ minh mẫn và trí nhớ tốt.** Giúp bảo vệ da chống **hơi độc** trong **ngành Nail.** * **Dược thảo an toàn, nam & nữ** đều dùng được.

Mỗi viên thuốc sửa ong chúa **nguyên chất** + những loại **dược thảo nổi tiếng 36€ / 60 viên** uống tinh chất để giúp phòng ngừa ung thư & bồi bổ cơ thể
+ Porto 5,90€ . **Tel. 07071- 640 999 .**
SuaOngChua1@yahoo.de

2805 DoReise177182

Việt Dũng VIDEO
Chuyên:

- * *Quay film, Chụp hình*
- * *Dám cưới, Sinh nhật*
- * *Nhận cắt ghép, lồng nhạc*
- * *Chuyển băng VHS sang DVD*

Hình ảnh đẹp, Giá phải chăng
Xin liên hệ: 071615048732 hoặc 01733937327

8350-177179

Vé Máy Bay – Du Lịch
www.vinatours.de

VINATOURS
FLUGTICKETS & REISE SERVICE

Các dịch vụ của chúng tôi:

- * Vé máy bay giá cả hợp lý và thuận tiện
- * Tour du lịch, khách sạn tại Việt Nam, Châu Âu.
- * Chuyên hàng về VN với thời gian và cước phí hợp lý
- * Thủ tục lãnh sự (miễn thị thực, Visa, đổi hộ chiếu ...)

Địa chỉ liên lạc :
VinaTours GmbH
(tầng 2 – khu VP đối diện
cổng chính Đồng Xuân Center)
Herzbergstr. 33- 34
10365 Berlin
Tel : 030/55 49 16 44
Fax : 030/55 49 16 49

Khuyến mại độc biệt

0176 77 474 666 (Mai Anh-O2)
0162 371 9988 (Mai Anh-D2)
0163 683 8888 (Sơn E-plus)
0176 77 228 788 (Sơn-O2)
E-Mail : info@vinatours.de
www.vinatours.de

Giờ làm việc thứ 2-thứ 7 9h-18h
Chủ Nhật : 11h-17h

680€ Vietnam Airlines
ab Frankfurt, từ 11/04-18/06,
vé 2 tháng, hành lý 40kg, vé tàu miễn phí

730€ Vietnam Airlines
ab Frankfurt, từ 11/04-18/06,
vé 2 tháng, 2 chặng nội địa miễn phí

710€ CATHAY PACIFIC
ab Frankfurt, từ 12/04-20/06,
vé 2 tháng, vé tàu miễn phí

695€ THAI
ab Frankfurt, từ 13/04-19/06

8397-177182



Trung Tâm Du Lịch
ĐÔNG NAM



Tận Tâm, Tín Nhiệm, Nhanh Chóng, Bảo đảm Giá Rẻ

565€

Lufthansa



550€

Cathay Pacific



490€

Vietnam Airlines

Vé Cho Thân Nhân từ VN
Sang Đức/Âu Châu
ab 840,- EURO

Có Bán Vé Đi:
Usa-kanada-Australien-Asien

Nhận lo Visa và Miễn thị thực
(gọn và bảo đảm)

Chúng Tôi có bán vé cho các Hãng bay khác: Qatar Airways,
China Airlines, Thai Airways, Malaysia Airlines

Đông Nam Reisen
Stickgraser Damm 72A - 27751 Delmenhorst
Tel. 04221/680224 - Fax 04221/968149
Handy 0160-90653434

DONG NAM REISEN
Kto-Nr.: 836940 - BLZ: 280 501 00
Landessparkasse zu Oldenburg
Internet: www.dongnam.de

Giờ làm việc:
Thứ hai đến thứ sáu 09:30 đến 19:00 giờ
Thứ bảy 09:30 đến 12:00 giờ
E-mail: info@dongnam.de

107_177182



An Nam Reisen

Bosenheimerstr. 202
55543 Bad Kreuznach
Tel.: 0671-796 0884
Fax: 0671-796 0943
info@annamreisen.de

- * Bán vé đi khắp nơi trên thế giới
- * Hỏi và giữ chỗ để quyết định không mất tiền
- * Gia hạn hoặc đổi Hộ Chiếu xin miễn thị thực và những dịch vụ khác.
- * Hướng dẫn thủ tục thanh lập Cty ở VN
- * Giới thiệu mua đất, để làm Resort ở bãi biển Mũi Né Long Hải hoặc Resort đang hoạt động.

Hè 2009

Vietnam Airlines ab 650,- Qatar Airways ab 530,-
Lufthansa ab 670,- Cathay Pacific ab 730,-
China Airlines ab 520,- Thai ab 690,-

Hãy liên lạc với AN NAM REISEN còn những hãng hàng không khác với giá rẻ trước khi quý khách quyết định đi du lịch

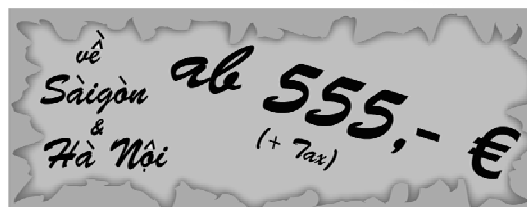
Chúng tôi làm việc tận tâm, nhanh chóng vui vẻ và uy tín

Bankverbindung : Sparkasse Rhein-Nahe
Konto Nummer: 170 11 776
BLZ: 560 50 180

3829-179



Văn phòng du lịch LAN TICKETSERVICE mới khai trương
chuyên về dịch vụ bán vé máy bay đi khắp thế giới.



*** Phục vụ nhanh chóng bảo đảm - Tận tâm - Uy tín ***

Lan Ticketservice +++ Postfach 80 06 09 +++ 70506 Stuttgart
Tel. 0711 / 4696846 +++ Fax. 0711 / 4696847

Stand 11/2007

6897-179180185



VILE- Tours

Helene-Stöcker-Str. 8, 64521 Groß-Gerau

Giờ làm việc : Thứ 2 - Thứ 5 : 8:00 - 16:00
19:00 - 21:00
Thứ 6 : 8:00 - 16:00

Tel: 06152 / 987250. Fax : 06152/ 987249
E-Mail: vile-tours@t-online.de



Chu Đáo - Tận Tình - Kinh nghiệm VÉ MÁY BAY VỀ VIỆT NAM

*VN Airlines - Lufthansa - China Airlines
Thai Airways - Cathay Pacific - Air France
Malaysia Airlines - Qatar Airways*

- Vé máy bay đi Mỹ
- Vé máy bay cho người Việt Nam du lịch / du học sang Đức (xin gọi lại)
- Visa về Việt Nam / Giấy miễn thị thực Visa ab 60,-€
- Visa gấp trong vòng 24 giờ

Bank-Verbindung: Groß-Gerauer Volksbank eG,
Konto-Nr. 18253100, BLZ 50892500

2677-176181

PHONG PHÚ TRAVEL

Trân trọng kính chào Quý Khách

- ♦ Công ty du lịch **Phong Phú** hân hạnh giới thiệu Quý khách các chuyến bay với giá rẻ đặc biệt, thuận lợi.
- ♦ Vé máy bay sẽ gửi thư bảo đảm về tận nhà hay nhận tại phi trường theo yêu cầu.
- ♦ Nhận lo Visa và thủ tục giấy tờ nhanh, bảo đảm.

Kính mời Quý Khách liên hệ với công ty :

PHONG PHÚ Travel

Hildegard- von - Bingen - Anger 7
80937 München

Tel. : **089 - 37159079.**

Fax : **089 - 95474978**

Giờ làm việc : Mo. - So. : 09:30 - 20:00 Uhr
Feiertag : 10:00 - 20:00 Uhr
Email : phongphu@web.de

Trương mục : Postbank München
Konto-Nr. : 11 00 46 801. BLZ : 700 100 80

6547-184

Sang Nhà Hàng „Asia Restaurant“ Bambusgarten

- Tại T/P Lindau sát biên giới Áo và Thụy Sĩ
- Nhà hàng thanh nhã, lịch sự đẹp và ấm cúng
- Trong nhà hàng 40 chỗ và 40 chỗ ngoài sân Biergarten
- Không lệ thuộc hãng Bier.
- Sang với giá thỏa thuận

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc :
Tel. : **08382 - 2757384**

8619_179

Cần sang nhanh Bistro

- ❖ 40 Chỗ ngồi
- ❖ Thích hợp cho 1 gia đình: nhà trên quán dưới
- ❖ Nằm cạnh trung tâm phố
- ❖ Giá cả hợp lý.

Xin liên lạc :

0173 – 5948408

6125-179

PHÒNG VÉ Á CHÂU



BẠN MUỐN BAY, CHỈ CẦN GỌI ĐIỆN

08638 888754 hoặc **0163 1615779**

- ♦ Chiết khấu cao, hợp lý cho quý khách mua vé.
- ♦ Đối với khách hàng mua vé gia đình, phòng vé sẽ có mức giá ưu đãi đặc biệt
- ♦ Thường xuyên cập nhật các chương trình khuyến mãi để phục vụ quý khách
- ♦ Có dịch vụ làm Visum, Bảo hiểm sức khỏe du lịch, Bảo hiểm hủy vé, v.v.
- ♦ Nhận đặt khách sạn, tổ chức tour du lịch

BÁN VÉ MÁY BAY TRẢ GÓP

KHÔNG CẦN BẢNG LƯƠNG

Egerländer Str. 10, 84478 Waldkraiburg (gần München)

Tel.: 08638 / 888754

Fax: 08638 / 9518448

Email: truong@flug-reisen-agentur.de

Xin chân thành cảm ơn các quý khách hàng đã lựa chọn dịch vụ của chúng tôi. Xin hân hạnh được tiếp tục phục vụ quý khách.

7032-178183



LeHai-Reise & Versicherungen - Im. Export

Falkenrotter Str.21, 49377 Vechta

Tel. : 04441/ 9996479. 04441/ 918573. Fax : 04441/ 918571. Handy : 0160 1572295.

Internet : www.lehai-reise.de . Email : lehai@gmx.de

Du Lịch - Bảo Hiểm

- ◆ Bán vé máy bay với tất cả các hãng hàng không : Lufthansa, VN Airlines, Air France, Singapore, China Air, Cathay, Thai Airways, Asiana, Qatar
- ◆ Nhận giải quyết tất cả các giấy tờ cần thiết (Hộ chiếu, Visa, Hồi hương, Dịch thuật, Công chứng...)
- ◆ Tổ chức các Tour du lịch về Á Châu theo chương trình cố định hoặc tự chọn.
- ◆ Tổ chức các Tour du lịch từ VN sang Đức và Châu Âu.
- ◆ Bảo hiểm y tế cho người thăm thân nhân
- ◆ Bảo hiểm cho sinh viên, Bảo hiểm y tế cho người tự hành nghề ...
- ◆ URV, ELVIA, CENTRAL Versicherung (Rente Versicherung, Kapital Lebensversicherung, Ausbildungsvericherung, Reise - Rücktrittskosten

◆◆◆ **Nhận in vé cho các văn phòng khác, lệ phí 10 Euro + cước bưu điện 4 Euro** ◆◆◆

☞ **Vé thăm thân nhân - Đoàn tụ ab 990 Euro** ☜

Có bán vé đi : USA -Kanada, Australien... Lo vé và Visa gấp trong vòng 24 giờ.

!!! Công ty du lịch chúng tôi cần tìm người Việt Nam làm việc tại văn phòng !!!

Konto Nr. : 425 806 100. BLZ 280 641 79. Volksbank Vechta e.G.

Giờ làm việc : Thứ Hai - Thứ Sáu 9:00 - 12:30 và 13:30 - 18:00. Thứ Bảy : 9:00 - 16:00

Sự lựa chọn và hài lòng của bạn !



3163-179

công ty kiều hối Hoa Le Finanztransfer GmbH

chuyển tiền . . .

**đến mọi miền đất nước
một cách an toàn và nhanh chóng !**

Đến với chúng tôi, Quý khách sẽ hài lòng với dịch vụ hợp pháp, bảo đảm, thuận lợi và nhanh chóng nhất; các phương thức phục vụ đạt hiệu quả cao với lệ phí thấp.

Khách hàng có thể nhận Euro, đồng VN (theo tỷ giá niêm yết của ngân hàng Vietcombank), US Dollar, vàng tại một trong những điểm phát đặt ở hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước; bưu điện địa phương; tài khoản riêng; hoặc chúng tôi giao đến tận nhà.



hoalefinanz
finanztransfer GmbH

địa chỉ đáng tin cậy của Quý khách

Hoa Le Finanztransfer GmbH
Schwabstr. 22 • 70197 Stuttgart
info@hoale.net • www.hoale.net

Deutsche Bank Stuttgart
BLZ: 600 700 24
Konto-Nr. : 711 58 84

fon: 0711/ 35 14 294 & 295
fax: 0711/ 35 14 296

QC_VG_070801

129-179

Nhi Phong Reisen

- Văn Phòng du lịch -

Bürgermeister-Osterloh Str.32a 26316 Varel
Tel: 04451-968444 Fax: 04451-960423 Handy: 0162-6196832
Email: info@nhiphongreisen.de http: www.nhiphongreisen.de

Vé khứ hồi
Frankfurt - Saigon/Hanoi
ab 600€

Vé thăm thân nhân
khứ hồi
Saigon/Hanoi - Frankfurt
ab 825€

Lo Vé Gấp
trong 24 giờ

- * Bán vé máy bay đi khắp thế giới của các hãng hàng không
- * Lo thủ tục Visa, miễn thị thực Visa, Hộ chiếu Dịch thuật và những thủ tục khác
- * Vé cho thân nhân từ Việt Nam sang Đức lấy vé tại Việt Nam
- * Giữ chỗ máy bay miễn phí
- * Tổ chức Tour du lịch ngoài nước
- * Vận chuyển hàng về Việt Nam nhanh

Chúng tôi làm việc tận tâm, nhanh chóng, vui vẻ và uy tín

Giờ làm Việc: Thứ Hai-Thứ Bảy 9.30-17.00 (có thể gọi điện thoại sau giờ làm việc)
Bankverbindung: Konto-Nr: 318888500 Blz: 29040090 Commerzbank Bremen

7662-177183



Kim Nguyen GmbH

Công ty kiều hối



Công ty kiều hối với hơn 15 năm kinh nghiệm.

- Nhận tại VN bằng EUR hoặc Đồng VN.
- Tiền được phát trong vòng 1-2 ngày tại hơn 50 tỉnh thành ở VN, theo tỉ giá của ngân hàng Đông Á.
- Nhận tiền tại nhà, tại bưu điện gần nhất hoặc tại ngân hàng.
- Gửi số tiền lớn được giảm lệ phí.

Nhanh chóng - Hợp pháp - An toàn

Bankverbindung:

Kim Nguyen GmbH
Konto Nr.: 506 11 22
BLZ.: 700 700 24
Deutsche Bank



Kim Nguyen

Schwanthalerstr. 60, 80336 München
Mo. - Fr.: 9:00 - 13:00, 13:30 - 18:00



Kim Nguyen Vietnam Tours

Der Spezialist für individuelle Rundreisen

Flüge, Hotels und Touren - Alles aus einer Hand

Vé máy bay đến khắp thế giới, đặc biệt có giá ưu đãi cho người gốc Việt Nam về thăm quê hương.

- Các Tours du lịch nghỉ dưỡng trọn gói tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan.
- Reiseversicherung
- Làm Visa gấp (1-2 ngày) cùng các dịch vụ đưa đón tại sân bay.
- Đặt khách sạn tại nơi đến của quý khách
- Miễn thị thực, đổi hộ chiếu cho người gốc VN.

Nhanh chóng - Uy tín - Chất lượng

Bankverbindung:

Kim Nguyen - Vietnam Tours UG
Konto Nr. : 654 086 591
BLZ.: 700 202 70
HypoVereinsbank



www.kimnguyen.de

Tel.: 089- 5384 9640

Email: : info@kim-travel.de

6143-182

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
BIỂN ĐÔNG

EAST SEA
Travel & Air Service

Hỗ trợ thủ tục lãnh sự
Tổ chức du lịch Á - Âu
Thuê khách sạn, thuê xe



KHUYẾN MÃI ĐẶC BIỆT HÈ THU 2010

Qatar Airways

BERLIN/FRANKFURT/MÜNCHEN -
HOCHIMINH CITY
Từ ngày 01/11/2010 về Hà Nội

ab 690,- EUR

VIETNAM AIRLINES

ICE- FRANKFURT- HANOI / HOCHIMINH CITY
Từ 16/08/2010 đến 08/10/2010
Vé giá trị 2 tháng, hành lý 40 kg
Hai chặng nội địa miễn phí ab 790 Euro

ab 710,- €

LOT Polish Airlines

BERLIN/FRANKFURT/MÜNCHEN/
DÜSSELDORF/HAMBURG - HÀ NỘI
Từ ngày 13/11/2010

ab 590,- €

LIÊN HỆ

VP Berlin

Eisenstr. 5 - 12435 - Berlin
Tel: 030 - 5302390
0176 - 62114499 (Sao Chi)
0176 - 80059951 (Ngọc Hà)
0176 - 80059950 (Thanh Hiếu)
Email: berlin@eastseatravel.de

VP Berlin - Đồng Xuân Center

Herzbergstr. 128-139
10365 - Berlin
Tel: 030 - 46993119
Handy: 0176 - 62114502 (Hoài Diệp)
Email: dx_berlin@eastseatravel.de

VP Leipzig - Đồng Xuân Center

Maximilianalle 14 ,04129 - Leipzig
Tel: 0341 - 9029750
Handy: 0176 - 62114501 (Thùy Hằng)
0176 - 80059953 (Võ Thùy)
Email: leipzig@eastseatravel.de

VP München

Bayerstr. 16 b, München 80335
Tel.: 089 - 552 39 956
Handy: 0176 - 62 73 39 64 (Thùy Chi)
0176 - 62733963 (Dương Minh)
Email: muenchen@eastseatravel.com

VP Frankfurt

Rohrbachstr. 56-58 , 60 389 - Frankfurt
Tel: 069 - 48005434
Handy: 0176 - 80059954 (Huyền Nhung)
0176 - 62114500 (Thanh Vân)
Email: frankfurt@eastseatravel.de

Tất cả giá vé đã bao gồm thuế phi trường

Số lượng vé khuyến mãi có hạn

VÉ THẨM THÂN

HANOI / HOCHIMINH CITY - GERMANY

ab 790,- €

Bankverbindung EAST SEA TRAVEL
Konto Nr. : 0629163101 / BLZ 10010010
Postbank Berlin AG

http : www.eastseatravel.de
E-mail : berlin@eastseatravel.com

Thông tin về các hãng Lufthansa, China Airlines, Malaysia Airlines,
Aeroflot, Cathay Pacific, Singapore Airlines, Air France,
Xin liên hệ trực tiếp với các văn phòng Biển Đông.

23176181

ICC GmbH Finanztransfer

Frankfurter Str. 71, 65479 Raunheim
Montag bis Freitag : 8:30 – 18:00 Uhr
Tel. 06142 - 92 64 95 Fax 06142-92 64 93
E-Mail: iccraunheim07@yahoo.de



ICC kính chúc Quý Khách một mùa Giáng Sinh đẹp,
năm mới HẠNH PHÚC, AN KHANG, THỊNH VƯỢNG

Quà tặng Tết cho Thân Nhân Quý Khách
từ 01.01.2008 đến 30.01.2008

Chuyển tiền & Vàng

Uy tín – Nhanh chóng – Hợp pháp
Công ty Kiềm hổi lâu năm tại Đức

- Trên 20 năm kinh nghiệm , phục vụ tận tâm, uy tín trong và ngoài nước
- Qua công ty ICC Quý Khách an tâm chuyển tiền nhanh chóng về cho thân nhân tại quê nhà
- Nhận tiền tại các điểm phát gần nơi cư trú của thân nhân Quý khách
- Tại nội thành Hà Nội , Saigon giao tiền tận nhà không thu thêm phụ phí. Nhận giao tận nhà đến các địa khác với phụ phí thấp
- Nhận giao gấp trong vòng 24 giờ
- Tỷ giá cao, phát tiền đồng, Euro, USD, vàng
- Quý khách nhận Rechnung và Hối báo để xin lại thuế cuối năm

Konto für Geldtransfer
ICC GmbH, Konto 10 300 55 BLZ 508 525 53
bei Kreissparkasse Groß-Gerau

ICCNgyuen Du Lịch & Dịch vụ

Fernflüge nach Asien und weltweit

Vé Máy Bay & Du Lịch

Giá rẻ, phục vụ tốt

- Nhiều năm kinh nghiệm, uy tín
- Thường xuyên có vé rẻ dành riêng cho người Việt Nam
- Bảo đảm 100%
- Nhận lo Visa, Visa khẩn
- Nhận lo xin giấy miễn Visa
- Rücktrittversicherung, Krankenversicherung

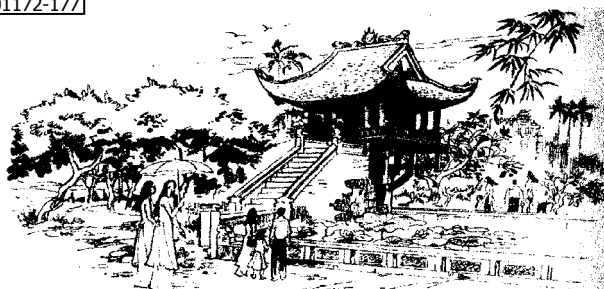
Dịch thuật các loại giấy tờ

- Khi dịch xin chỉ gửi bản Kopie đến ICC

Konto für Flugticket & dịch vụ
ICCNgyuen, Konto 405 35 75 BLZ 508 525 53
Kreissparkasse Groß Gerau

6652176181

6701172-177



Vé máy bay về Asia

Hành lý cho người Việt Nam :
với Air France 30 Kg - Singapore Air 30 Kg
Lufthansa 30 Kg đặc biệt bay từ
Bruxelle, Luxembourg, Amsterdam

SGN

Vietnam Airline : ab 629,-€

Asian Air : ab 619,-€

AKO NINH

Touristik

Kortumstr.125, 44787 Bochum (Germany)

Tel. 0234-684078

Tel D2 : 0172 282 0849.

Fax : 0234 - 17835

E-Mail : ako1717@gmx.de

Internet : www.akoninh.de

KTO NR. 8055 23469 - BLZ. 440 10046

POSTBANK DORTMUND



- ↳ Lo visa Hongkong , USA, Úc, Thái Lan
- ↳ Bảo hiểm sức khỏe ADAC 3 tháng
- ↳ Các loại Bảo Hiểm Du Lịch
- ↳ Vé Asia qua Đức ab 900 Euro
- ↳ Phiên dịch : 13 Euro 1 trang

HAN

Malaysia-Air : ab 690,-€

CATHAY Air : ab 762,-€

Quý khách về Asia cùng đi với người Đức,
Tel liên lạc chúng tôi sẽ sách báo hình ảnh đến
giới thiệu miễn phí.

Vé từ ASIA qua Đức : Ab 844,-€

ASIA PHOENIX REISEN

*** * * Phục vụ chu đáo, tận tình, giá rẻ * * ***

Bán vé và chọn các chuyến bay thích hợp và
thuận lợi cho khách đi khắp thế giới :

Á - ÂU - ÚC - MỸ - CANADA

Lo thủ tục bảo hiểm các loại cho du khách
Ngoài ra chúng tôi còn lo các thủ tục lãnh sự:

- Thủ tục về công chứng và hợp pháp hoá
- Đổi hộ chiếu (nhANH và bảo đảm)
- Lo miễn thị thực và Visa gấp trong 24h.
- Giấy khai sinh, Kết hôn, thôi quốc tịch và
hồ hươNG v.v.

!! Địa chỉ mới !!

ASIA PHOENIX REISEN

- Flugticket-Discounter -

! MACHEN SIE URLAUB MIT UNS !

Am Lohwald 9 * 60488 Frankfurt am Main

☎ 069 / 69 53 69 00 📠 069 / 69 53 69 01

Mobil 0171 / 173 73 94

✉ Info@Asia-Phoenix-Reisen.de

www.AsiaPhoenixReisen.de

T
O
P

T
O
P



Anh tôi

Ngày còn đi làm, cứ mỗi lần đến ngày 13 thứ sáu, các bạn đồng nghiệp trong sở tôi kiên cố dữ lắm, ai cũng cho đó là ngày xấu nhất trong năm. Tôi thì không tin, chỉ cười, cũng không phản đối lòng tin của bạn bè nhưng bây giờ tôi cũng đâm ra sợ ngày này vô cùng: 13 Thứ Sáu – ngày Anh tôi ra đi thật quá bất ngờ và quá đau đớn!

Dù biết rằng cuộc đời là vô thường, con người sống phải chấp nhận tất cả mọi khổ đau nếu phải xảy ra cho mình, nhưng tôi vẫn bàng hoàng chới với và hụt hẫng vô cùng. Sinh lý còn cho người ta niềm hy vọng gặp lại nhưng tử biệt là mất nhau vĩnh viễn! Mỗi người ra đi là một con thuyền lẻ loi cô độc, còn người ở lại chịu đựng niềm đau gặm nhấm dần tâm hồn mình. Cách đó hai hôm, anh em tôi còn liên lạc e-mail với nhau, Anh còn bảo cho tôi thêm nhiều tin vui, ai ngờ bây giờ anh em tôi không còn thấy mặt nhau nữa.

Ngày tôi mới một tuổi, Anh lên 3, chúng tôi không còn Mẹ. Cả đời tôi chưa bao giờ được kêu tiếng Mẹ, chưa được thấu hiểu lòng yêu thương của người Mẹ dành cho mình như thế nào? Tuổi thơ của anh em tôi đã chít vành khăn tang quá sớm để cuộc đời lao đao lận đận và hành trang vào đời quá ư đơn độc, cánh cửa hồn nhiên vô tư của tuổi thơ đã khép lại từ lâu.

Anh em tôi như hai con chim non ấp ủ nhau mà sống, những ngày thơ dại của chúng tôi không êm đềm thơ mộng và ấm êm như bao trẻ thơ khác. Càng lớn lên tôi càng thấy thấm thía niềm đau mất Mẹ, có những lúc tan học đã không muốn về nhà, có những bữa cơm hòa lẫn nước mắt, vì vậy Anh tôi là bóng mát cho tôi nương tựa ấm êm cho những ngày thơ dại.

Thầy Nhật Hạnh đã từng viết:

„Lớn đến cách mấy mà mất Mẹ cũng như không lớn cũng thấy bơ vơ lạc lõng, cũng không hơn gì trẻ mồ côi” thật đúng với hoàn cảnh của anh em tôi. Anh đã thương yêu chiều chuộng tôi hết lòng, tội nghiệp cho Anh, lúc nào bày trò chơi tôi cũng giành phần thắng cho mình, hễ thua là tôi la khóc om sòm. Nhớ lại mà thương Anh đứt ruột, lớn hơn tôi có 2 tuổi mà đã đóng vai như người Mẹ hiền, chăm sóc cho em từng chút, đem cả lòng thương yêu của mình để bảo bọc cho em.

Những ngày anh em tôi lang thang và buồn thảm nhất là những ngày đào chánh Nhật. Ba tôi bị kẹt lại ở Quảng Nam, cả nhà dắt dìu nhau đi về Huế và sống trong cơ hàn túng thiếu. Trong thời gian này, cả nhà ăn toàn khoai lang, tội nghiệp nhất là Anh ăn toàn lá còn chưa củ khoai lại cho tôi. Anh em tôi phải đi hái rau, mót củi trên đồi thông. Buổi trưa ngồi trên đồi, nhìn qua bên kia sông làng Long Hồ im vắng với hàng hàng cau xào xạc trong gió, nghe tiếng gà gáy xa xa mà nước mắt cứ trào ra. Mãi cho đến bây giờ, hằng mấy chục năm sau rồi

nhưng dư âm tiếng gà gáy đó cứ còn vang vang trong lòng tôi mãi mãi. Anh em tôi vẫn âm thầm cầu nguyện cho Ba tôi được trở về, cho anh em tôi được sống êm ấm trong vòng tay thương yêu chăm sóc của Cha như ngày nào.

Một chiều, trời nhá nheo tối, hai anh em tôi đang ngồi ăn cơm ngoài sân, gọi là cơm chứ dọn toàn là mít non và sắn, lòng thầm ước mong có một phép lạ để đưa Ba tôi trở về và Ba tôi đã về thật.

Từ đó, anh em tôi được đi học trở lại, ngày không còn lẻ thê u ám nhưng nỗi trống vắng vì thiếu Mẹ vẫn cứ đè nặng trong tâm tư của chúng tôi. Những lúc buồn Anh thường hay về nhà vườn của bác tôi ở Nguyệt Biều mang theo nỗi buồn thắm gặm nhấm thấu buốt tâm can. Rồi chúng tôi cũng phải lo học hành thi cử, Anh rất chăm học nhưng số phận của Anh lúc nào cũng lao đao lận đận, không được suông sẻ như tôi. Anh lại là người nhỏ con nhất trong các anh em nhưng tính tình hiền lành và thật thà chất phác nên ai cũng thương khi gần gũi.

Sau đó, chúng tôi được vào Sài Gòn tiếp tục học, anh em vẫn ở gần nhau, vẫn chia sẻ ngọt bùi cho nhau như ngày nào. Rồi tôi cũng phải đi lấy chồng, vài năm sau Anh cũng lấy vợ. Cuộc đời tôi tương đối bằng phẳng hơn, Anh phải vào lính làm ở Quân Tiếp Vụ lo giữ tiền ăn của binh sĩ nhưng lại bị mất nên phải dè. Anh về ở Vũng Tàu, tôi lận lộn đi thăm, khi ấy Anh mới có đứa con đầu lòng. Cứ nhớ mãi đêm tôi ở lại, cháu bị sốt khốc suốt đêm, cả hai anh chị thay nhau ru hời ru hởi cho đến sáng. Tôi cũng không ngủ được vì xót xa cho sự không may của Anh, số tiền phải đến không phải nhỏ, đã vậy tiếng xe ngựa lóc cóc ngoài đường trong đêm khuya thanh vắng nghe càng não nuột thêm.

Rồi Anh được giải ngũ, ra đi dạy. Lúc đầu dạy ở trường Quế Sơn, Quảng Nam, sau về làm Tổng Giám Thị ở trường Quốc Gia Nghĩa Tử ở Đà Nẵng. Tôi thường nhân dịp đi chấm thi để thăm Anh luôn, lúc nào Anh cũng cần cù lo tròn nhiệm vụ của mình nên đã đón nhận được nhiều lòng thương yêu của mọi người và đây cũng chính là giai đoạn ổn định và an nhàn nhất của cuộc đời Anh.

Những tưởng những ngày tháng kế tiếp vẫn êm đềm để đền bù cho những ngày lao đao lận đận, không ngờ sau 1975, gia đình Anh quá cực khổ gian truân. Lúc đầu còn ở tạm với gia đình tôi tại Sài Gòn nhưng sau đó cả nhà phải dọn đi kinh tế mới, lấy sắn khoai làm bạn. Mỗi lần về thăm, tôi đã không cầm được nước mắt, khóc cho cuộc sống quá cơ cực lầm than của Anh. Ngày ngày vác cuốc với mo cơm dọn sẵn khoai để đi làm rẫy mà cả đời Anh có quen lao động tay chân bao giờ đâu! Nếu cứ kéo dài cuộc sống như vậy, làm sao dựng được tương lai cho con cái, cuối cùng Anh liền về Sài Gòn mua hộ khẩu và mua được một căn nhà quá rẻ. Sự may mắn đã đến với Anh, từ đó con cái được học hành đến nơi đến chốn. Anh không phải lo chạy gạo từng bữa từng ngày nữa. Rồi dần dà 3 đứa con của Anh đã lập gia đình, có công ăn việc làm hẳn hoi, chỉ có cháu út vẫn thờ chủ nghĩa độc thân mà thôi.

Nhưng rồi bệnh tật lại đến, Anh bị cao đường cao mỡ, cần phải mổ tim nhưng bác sĩ lại ngại cho sức khỏe của Anh nên chưa dám mổ, để rồi qua một đêm bị tiêu chảy, Anh yếu dần, đưa vào bệnh viện chỉ có một ngày rồi Anh ra đi!

Anh đi như vậy thật ra cũng quá nhẹ nhàng chưa làm phiền đến vợ con, chưa là một gánh nặng cho gia đình. Tôi nghĩ lối đi này ai cũng mong ước mình cũng sẽ được như vậy nhưng với tuổi 73 thì Anh chưa đến nỗi quá già kia mà!

Cuộc sống vừa độ lượng vừa nghiệt ngã, không ai thoát ra được qui luật „sinh, lão, bệnh, tử“. Bây giờ tôi chỉ còn được một niềm an ủi là đã bảo lãnh Anh qua Đức du lịch trong 3 tháng.

Ngày tôi ra đi, tưởng rằng sẽ không bao giờ còn gặp lại được những người thân, tôi đã khóc hết nước mắt hôm chia tay cả gia đình, hình ảnh Anh tôi đứng dựa vào gốc cây đầu đường khóc như mưa khi đưa tiễn đã theo tôi suốt cả cuộc đời còn lại. Không ngờ có một ngày người Anh thân yêu còn chia sẻ được nỗi buồn vui của tôi trên xứ người.

Không làm sao diễn tả hết nỗi niềm xúc động khi đón Anh ở phi trường, hai anh em ôm nhau mừng rỡ nghẹn ngào, niềm vui hội ngộ vỡ òa trong trái tim. Những ngày đầu mới đến, Anh cứ ngỡ như đi vào một cõi đời mà không định được tên; cái gì cũng mới, cái gì cũng lạ, cũng xa hoa, cũng gần mình đó mà cũng thật xa. Như đêm nằm ngủ Anh cứ bảo không biết thực hay hư.

Qua xứ người, Anh cứ ngỡ ngỡ ngàng ngẩn ngẩn, ngỡ ngàng trước cuộc sống quá ư thừa mứa của một đất nước văn minh giàu có, rất cảm phục tinh thần tự trọng cao độ của người dân. Rồi có những lúc Anh lại trầm tư, luôn luôn băn khoăn tự hỏi bao giờ đất nước mình sẽ được như đất nước người ta? Tôi thông cảm nỗi lòng của Anh nhưng chỉ im lặng vì tôi biết có lẽ cả 100 năm sau nữa, chưa chắc quê hương mình sẽ đuổi kịp.

Những ngày ở đây, tôi đã đưa Anh đi cùng khắp để đến bù xứng đáng những ngày làm than vất vả mà Anh đã trải qua.

Anh lại còn qua Paris nữa, đã đứng dưới chân tháp Eiffel, đã nhìn được dòng sông Seine như Anh hằng mơ ước. Sông Seine với những gợn sóng nghiêng nghiêng giữa con tàu trắng bóng, lộng lẫy với hàng trăm ngọn đèn chớp sáng rực rỡ, với hàng chục chiếc cầu bắc qua sông chảy êm đềm bên nhà thờ Đức Bà; tất cả đã làm cho tâm hồn Anh ngây ngất.

Anh đã tận hưởng rong chơi, bạn bè và học trò cũ gặp lại Anh đã dành cho Anh những tiếp đón nồng hậu và đó cũng là những kỷ niệm cuối cùng đẹp nhất trong đời Anh.

Bây giờ Anh đang ở rất xa, đã trở về bên kia thế giới, cùng với cơn gió cô đơn đang men theo năm dưới những cỏ cây sương khói vương đầy.

Thời thì với tính tình đôn hậu hiền lành như Anh, thế nào linh hồn Anh cũng được tiêu diêu miền cực lạc và đó cũng là niềm mong ước của em.

Em phải cố gắng nhìn nhẹ nhàng mọi điều xảy đến cho mình và chấp nhận trong nụ cười phải không Anh?

*„Thế là Anh đã đi xa
Không một lời giả biệt
Với bạn bè, người thân quen biết
Lắm kẻ ngậm ngùi, khóc tiễn Anh!“
(Thơ N.T. Vinh)*

• **Nguyễn Hạnh HTD**

Vu Lan *nhớ* song thân

• **Diệu Hiền NTK**

„Đều hiu gió, bóng chiều rơi theo lá thu...“

Nhớ mẹ xót xa tâm hồn, bóng mẹ biết bây giờ đâu?

...“

Trong chúng ta có lẽ không ai không khỏi ngậm ngùi xót xa khi nghe bài ca này. Thời gian đã bảy năm trôi qua thật nhanh kể từ khi mẹ tôi đã ra đi. Cứ mỗi độ Vu Lan về, nhất là mùa Vu Lan năm nay, lòng tôi rưng rưng nỗi nhớ thương về cha mẹ vô cùng. Chúng ta có được thân này là nhờ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ.

„Công cha như núi Thái Sơn.“

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra“.

Cha đã cho ta nghị lực, niềm tin và sức mạnh để tiến bước trên đường đời nhiều khó khăn và đầy chạm bẫy. Cha đã nhiều gian nan vất vả với mọi công việc, phần đầu nuôi con, giáo dục con và đem đường học đạo cho con trở nên người chân chánh. Cha đã dạy cho con có lý trí, can đảm để vượt qua mọi chướng ngại trên đường đời vạn nẻo. Vì có cha nên chúng ta được che chở, chăm sóc và bao dung. Cha giúp ta can đảm vươn vai đứng lên để khôn lớn và trưởng thành vững bước vào đời.

Tình mẹ thì quá bao la như biển Thái Bình. Mẹ sanh chúng ta trong khổ cực, mang nặng đẻ đau. Chín tháng mười ngày cứu mạng, ba năm bú mớm. Công lao của mẹ trong ba năm thật nhiều và gian nan khổ cực. Nào là "bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn". Mẹ đã nhường phần ăn ngon ngọt cho con. Thay tã, thay áo và luôn bận rộn vì con. Lắm lúc mẹ đã thức suốt năm canh để ẵm bồng con vì con đau, con khóc. Mẹ đã dắt dìu tập cho con đi từng bước chập chững đầu đời. Lỡ khi con bị té ngã thì lòng mẹ đau vô cùng. Suốt quãng đời nuôi con, mẹ phải chịu trăm điều gian nan khổ cực. Dù hao mòn thân xác, mẹ vẫn vui cười và mừng khi thấy con ăn chơi, chóng lớn. Mẹ đã tận tụy làm lụng để nuôi con, nâng niu chiều chuộng vỗ về con cái. Mẹ là người mẹ tuyệt vời của đời con.

Khi con khôn lớn thì cha mẹ cho con đi học, lo lắng nuôi và dạy con đầy đủ. Khi con đã trưởng thành, cha mẹ cho con ăn học đến nơi đến chốn, cho con sự nghiệp, lo lập gia đình cho con và chỉ cầu mong cho con bình an hạnh phúc trong cuộc sống là cha mẹ an lòng. Cũng mong cho con làm rạng danh Gia Tổ. Cha mẹ khuyên dạy con biết thương yêu và hòa ái với mọi người. Chúng ta được diễm phúc và may mắn khi còn cha, còn mẹ. Tình phụ mẫu là thiêng liêng nhất của đời người. Chúng con được truyền hơi ấm từ cha mẹ, diễm tựa vững chắc và nhựa sống của đời con. Không có vốn liếng yêu thương nào bằng vốn liếng yêu thương cao quý của cha mẹ chúng ta cả. Những khi con có lỗi lầm, mẹ chỉ sống vì con, dành dụm cho con và hy sinh cho con. Chấp nhận và chịu đựng mọi điều khó khăn, gian khổ để con được no ấm an vui. Mẹ cha luôn luôn bảo vệ cho con. Mỗi khi con đi đâu xa chưa về thì lòng cha lo lắng và thờ dãi đứng ngồi không yên. Mẹ đứng tựa cửa chờ mong và

thấp thỏm lo âu và đôi mắt ngấn lệ, chờ đợi con về mới an tâm.

Tình thương yêu tha thiết và sự hy sinh vô bờ bến của cha mẹ như trời, như biển. Phận làm con chưa hề đền đáp và ai ơi mùa báo hiếu lẽ nào dám quên. Cha mẹ vui lòng khi thấy con mình sống hiền hòa và có hiếu. Không bao giờ cha mẹ trách phiền con. Chúng ta được sung sướng êm đềm, ấm áp trong vòng tay trìu mến yêu thương của mẹ, được sự dạy bảo và che chở của cha. Dù con đã lớn nhưng vẫn luôn muốn được nghe lời ru ngọt ngào thân thương của mẹ. Con có nói gì, làm gì đi nữa cũng không kể hết được công ơn cao dày của cha mẹ. Chỉ có lời Kinh Vu Lan vi diệu, lời thuyết giảng quý báu của chư Tôn Thiển Đức và tấm lòng thành kính thành tâm phận làm con luôn tưởng nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục cù lao của cha mẹ. Chúng ta hiểu được ý nghĩa ngày Vu Lan là nhờ quý Thầy giảng dạy. Chăm lo và cận kề khi cha mẹ tuổi già yếu, không phải chỉ phụng sự vật chất là đủ đâu. Nếu lỡ chậm trễ thì ôi đáng tiếc vô cùng.

Ngày xưa con còn bé, mẹ dắt con đến Chùa. Bây giờ cha mẹ đã già, con nhắc nhở mẹ cha thường đến Chùa, nên tu tập tự thân và chuyên niệm lục tự A Di Đà, sống hướng thượng để hiện tại thân tâm thường an lạc, phát nguyện tu trì để chuyển hóa khổ đau và khi lâm chung được sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Mắt cha, mắt mẹ là một sự mất mát lớn lao, mất đi bầu trời ấm áp và trong sáng.

Vì hoàn cảnh xa quê hương nên tôi ân hận không về để chăm sóc cha lẫn mẹ khi đau ốm và không được tiễn đưa linh cữu đến phần mộ là nơi an nghỉ cuối cùng. Ái biệt ly là khổ là buồn. Vẫn biết đời là vô thường, đời là cảnh phù du mong manh tạm bợ, thân cát bụi sẽ trở về cát bụi mà thôi, nhưng lòng con luôn nhớ thương về cha mẹ. Có bốn câu thơ trích trong tập thơ "Góp nhặt lá vàng" của tác giả Ngốc Tử rất hay và xúc động:

*"Lúc còn mẹ, con còn tất cả
Mẹ đi rồi, tất cả cùng đi
Mẹ ơi, con chẳng còn gì
Bơ vơ đến cả khi đi, lúc về".*

Lúc còn hiện tiền, con chưa lần nào nhắc lại ngày xa xưa mẹ đã sanh con và nuôi con trong thời ly loạn và cơ cực. Lại gặp khi con đau, con ốm mẹ phải chịu biết bao nỗi khổ niềm đau. Cho nên đến bây giờ lòng con vẫn mãi mãi thương nhớ về mẹ. May là chưa làm gì để cha mẹ buồn lòng. Sáu người con của mẹ cha sống thuận hòa và có hiếu. Cha mẹ là điểm tựa bình yên nhất cho chúng con trong cuộc đời. Có những lúc con có nỗi buồn và đau, con không biết làm sao cả, chỉ tự cất tiếng gọi "Mẹ ơi!" thì trong lòng ấm lại và ổn an vô cùng, không còn buồn và lo âu gì nữa cả. Nhiệm mầu hơn nữa là khi gặp cảnh ngộ như trên, nếu con chí tâm cất tiếng niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" thì tự nhiên tan biến nỗi buồn đau, tâm tư an lạc, Phật Pháp nhiệm mầu.

Mùa Vu Lan thể hiện bao tấm lòng hiếu hạnh, mùa hội ngộ tương phùng, ánh đạo vàng tỏa ngát khắp muôn nơi. Nhân dịp mùa Vu Lan lại về, Diệu Hiền chúc mừng cho những ai điểm phúc đang còn mẹ sẽ hân hạnh cài lên áo một đóa hoa màu hồng tươi thắm. Hoa hồng biểu tượng hạnh phúc vô giá của một đời người. Khi mất mẹ là mất tất cả. Diệu Hiền cũng chia sẻ nỗi buồn cho những ai đã mất mẹ, khi trên áo cài một bông hồng màu trắng đơn côi.

Tình Mẹ

*Trong thanh vắng con hồn cô tưởng nhớ
Dáng Mẹ hiện tựa cửa ngóng chờ con
Lệ rung rung trên đôi mắt mỗi mòn
Lòng mơ ước ôm ấp đàn con dại*

*Nơi xú lạ, tìm ngập tràn dấu ái
Con gọi về Mẹ "Trăm Nhớ Ngàn Thương..."
Vạn đóa hồng thắm đọng ngát nồng hương
Tình Mẫu Tử! Ôi Tình Yêu bất diệt*

*Con không thể diễn tả bằng chữ viết
Suối tình yêu... Mẹ khó nhọc cả đời
Nuôi đàn con nay thành đạt nên người
On sinh dưỡng! biết đền sao trọn hiếu*

*Trời mưa đổ như cùng con hòa điệu
Xót xa lòng! nhìn Mẹ cảnh cô liêu
Bước chân run gượng gượng tuổi xế chiều
Mẹ cam nhận để đàn con hưởng phúc*

*Con thâm lặng thả hồn về quê cũ
Chón quê nghèo nhưng dòng sữa ngọt thơm
Tiếng ru con thoang thoang vọng chiều hôm
Ôi điểm phúc! Ngày nay con còn Mẹ.*

● **Chúc Anh**

*"Vu Lan gợi nhớ mẹ cha
Làm sao quên được dáng hình thân thương.
Con lớn dần theo năm tháng,
Niềm vui của cha mẹ chính là con".*

Tuy cha mẹ ta đã qua đời nhưng tâm linh vẫn còn sống mãi với thời gian trong ký ức của tôi. Cảm nhận là hình bóng mẹ cha vẫn luôn sống mãi mãi trong trái tim chúng ta.

Trong mùa an cư kiết hạ, nhân ngày Tự tứ, chư tôn đức tịnh tu giới đức trang nghiêm, chúng ta nên sắm lễ vật cúng dường Trai Tăng để nhờ thần lực của chư Phật, chư Bồ Tát và chư hiện tiền Tăng cầu nguyện cho cứu huyền thất tổ chúng ta được siêu sanh lạc quốc. Cha mẹ còn tại thế thì thân tâm an ổn, phát nguyện tu trì và gia đình cùng pháp giới chúng sanh được an lành, lợi lạc và được an triêm công đức, phát nguyện tu học, phát Bồ Đề tâm, nương tựa Tam Bảo. Quý Thầy là thuyền tử thanh lương đưa chúng con qua bến bờ bên kia, là ánh sáng rạng ngời cho chúng con tiến bước giữa đêm tối, là điểm tựa tinh thần của chúng con và luôn luôn dìu dắt chúng con trên đường tìm về giác ngộ, giải thoát.

Nhân mùa Vu Lan con xin thành tâm kính chúc chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ, Phật sự viên thành; kính chúc quý vị đạo hữu Phật tử và quý đồng hương thân tâm thường an lạc, hạnh phúc trong ánh từ quang của Đức Phật và ơn trên.

"... Mục Kiền Liên, cánh sen trắng trong địu xoa bao lòng. Mục Kiền Liên cúi đội ơn Ngài cứu độ vong nhân. Mục Kiền Liên chúng con cố nguyện noi từng bước vàng, ôi Mục Kiền Liên..."- ●

Mùa Thu



• Tiểu Tử

Vài dòng về tiểu sử tác giả:

Họ tên: Võ Hoài Nam

Sanh: 1930

Nguyên quán: Gò Dầu Hạ (Tây Ninh)

Bút hiệu: Tiểu Tử

- Tốt nghiệp trường Kỹ sư Marseille năm 1955.

- Dạy lý hóa trung học Pétrus Ký: 1955/1956.

- Làm việc cho hãng dầu SHELL Việt Nam từ năm 1956 đến 30/04/1975.

- Vượt biên cuối năm 1978. Định cư ở Pháp từ đầu năm 1979 đến nay.

- Làm việc cho hãng đường mía của Nhà nước Côte d'Ivoire (Phi Châu): 1979 - 1982.

- Làm việc cho hãng dầu SHELL Côte d'Ivoire từ năm 1982 đến 1991, về hưu ở Pháp.

- Trước 1975, giữ mục biếm văn "Trò Đời" của nhật báo Tiên.

- Bắt đầu viết truyện ngắn khi lưu vong qua Côte d'Ivoire.

- Tập truyện "Những Mảnh Vụn" (Làng Văn Toronto xuất bản) là tập truyện đầu tay.

- Tập truyện "Bài Ca Vọng Cổ" do tác giả xuất bản năm 2006.

Bữa ăn trưa đó của ông Năm thật giản dị: một trái cà tô-mát không dầu không giấm và một miếng thịt bò nhỏ bằng bàn tay nướng trên vỉ sắt không muối không bơ. Quá giản dị! Nhút là hôm nay thứ bảy, không phải đi làm. Nghĩa là có dư dả thì giờ để làm một món gì đó cho có vẻ một bữa ăn cuối tuần. Cho nó khác với ngày thường ăn vội vàng cái gì cũng được. Thật quá giản dị! Nhút là ông Năm sống một mình, không bị phiền toái bởi những chuyện vụn vặt linh tinh phải làm vào cuối tuần của người có gia đình. Ở Paris này mà sống một mình như ông

Năm thì thời gian không biết phải làm gì cho hết chớ đừng nói không có thì giờ để làm một bữa ăn cho thơm tất vào trưa thứ bảy. Nói rằng ông Năm không biết làm bếp cũng không đúng. Hồi xưa, hồi còn ở bên nhà, thật tình ông Năm không biết chiên một cái trứng gà. Ông chỉ biết đi làm ngày hai buổi, còn việc bếp núc có bà Năm lo hết. Bây giờ thì khác. Ông cũng biết nấu vài món thông thường và lâu lâu cũng biết "làm" một nồi phở để đãi đôi ba ông bạn già cùng lứa tuổi và cùng thân phận lưu vong...

Như bình thường thì trưa thứ bảy, ông hay thả xuống khu 13 la cà ở nhà sách Khai Trí một lúc rồi sang qua mấy cửa hàng nhỏ nhỏ trên lầu Paris Stores để coi có gì lạ không. Sau đó, ông mới tập vô tiệm phở để ăn trưa, có khi một mình, nhưng thường thì với một vài người bạn gặp nhau ngoài phố. Ở khu 13 vào trưa thứ bảy, không gặp người này cũng gặp người nọ, bởi vì ai cũng đến đó để mua đồ, nói là "đi chợ Tàu" chớ thật ra là để tìm lại một chút gì hơi hướm của quê hương: những khuôn mặt gần gũi (gặp ai cũng thấy quen quen!), những món hàng còn giữ nguyên nét cũ (đòn chả lụa vẫn phải có màu xanh của lá, con vịt quay vẫn phải đỏ ao màu mật...) và những cái tên chỉ cần đọc lên là đủ để gợi nhớ... Hồi sáng này, ông Năm cũng đã đóng bộ để đi khu 13. Trời đã sang thu, nhưng nắng còn thật ấm. Cây marronnier nhà hàng xóm nằm ngay dưới cửa sổ nhà ông Năm đã trở màu vàng. "Chắc lá đã rụng đây", ông Năm nghĩ vậy khi đứng thắt cravate gần khung cửa sổ. Chỗ ông cư ngụ là một studio nhỏ ở lầu ba khu nhà cũ nằm sâu phía sau nhà thờ Sacré Coeur. Cây marronnier che hết phía dưới thành ra từ cửa sổ nhà ông Năm nhìn thẳng ra chỉ thấy bức tường cao của khu nhà đối diện chắn ngang, chừa phía trên bầu trời bị đóng khung hình chữ nhật bởi hai dãy nhà dài. Trên nền trời đó, tuốt phía xa, là nóc nhà thờ với cây thánh giá. Thành ra, thế giới bên ngoài nhìn từ phòng ông Năm chỉ còn lại vòn vẹn có cây thánh giá để cái nhìn còn có một điểm tựa! Ông Năm theo đạo Phật, nhưng từ ngày dọn về đây - năm sáu năm gì rồi - cứ nhìn cây thánh giá riết mà ông có cảm tưởng như mình đã thành con chiên của Chúa! Nhiều khi ông thấy cây thánh giá thật là sinh động. Ông không hay rằng niềm suy tư của ông đã gởi trên đó từ lâu... Có lần, trong thư gởi về Việt Nam cho bà Năm, ông viết: "Anh thường nhìn cây thánh giá đứng cao vọi vọi một mình trên kia mà tự hỏi không biết anh và cây thánh giá, ai cô đơn hơn ai? Nhưng cây thánh giá hãy còn giang tay ngạo nghễ chớ anh thì từ lâu rồi anh đã buông tay đầu hàng số mệnh! Tuy nhiên, ở đây anh còn có cây thánh giá trước mắt để hướng về đó mà cầu nguyện, chớ ở bên nhà giờ đây muốn cầu nguyện em phải hướng về đâu hả em? Anh bỗng ứa nước mắt thương em vô cùng... Ở ngay trong lòng quê hương mà thiếu thốn đủ thứ, đến nỗi điểm tựa cho niềm tin mà còn không có thì em sống ra sao, em hả?". Đối với ông Năm, cây thánh giá trên chót nhà thờ Sacré Coeur mặc nhiên đã trở thành một vật gì thật gần gũi, thật trần gian, thật người, và là động cơ khơi nguồn kỷ niệm...

Hồi xưa, ông làm việc cho Air France ở Sài Gòn. Đời sống rất thoải mái, nhưng hai vợ chồng lại không có con. Chạy thầy chạy thuốc mãi cũng không có kết quả. Điều này làm bà Năm khóc hết nước mắt. Tuy nhiên, hồi đó còn trẻ nên cũng dễ nguôi, hai vợ chồng chẳng quan tâm cho lắm. Lần hồi, tuổi đời chồng chất, sự không có con đã trở thành một vấn đề cho hai vợ chồng. Mặc dù ông Năm không bao giờ nhắc đến chuyện đó, bà Năm vẫn khơi ra để nhận lỗi về mình. Mặc cảm đó làm cho bà lúc nào cũng ân hận, áy náy. Rồi cái gì hư, cái gì trật, cái gì bậy ở trong nhà dù là do lỗi những người giúp việc, bà cũng nhận hết. Ông Năm phải mất một thời gian dài để giải thích, khuyên lơn, an ủi, bà Năm mới lấy lại được quân bình. Có hôm, trong lúc hai vợ chồng đi dạo trên bãi biển Vũng Tàu, nhìn thấy mấy gia đình đông con đùa giỡn vui vẻ, bà Năm chợt thở dài than:

- Nếu không phải tại em thì bây giờ hai đứa mình đâu có bơ vợ như vậy!

Ông Năm chòang tay ôm vai vợ xoay người lại để nhìn sâu vào mắt:

- Em à! Mình không có con, nhưng mình còn có nhau. Đó là Trời thương lắm rồi, em còn đòi hỏi gì nữa? Thử tưởng tượng một ngày nào đó không còn có nhau nữa thì sao?

Bà Năm gật gật đầu nhưng chẳng bao giờ tưởng tượng đến "cái ngày không còn có nhau" đó. Vậy mà cái ngày đó đã đến cho ông bà Năm. Hai năm sau ngày mất nước, trong chuyến vượt biên ở Cà Mau, ông Năm đi thoát, bà Năm bị bắt lại với một số người không may khác! Ông Năm sang Pháp, làm việc lại cho hãng Air France. Bà Năm nằm tù hết mấy tháng. Được thả ra thì nhà cửa đã bị tịch thu, đành về quê ở Gò Công làm công nhân cho nhà máy xay lúa của gia đình mà trong đợt đánh tư sản đầu tiên, Việt Cộng đã tịch thu để biến thành hợp tác xã. Từ đó, là những chuỗi dài thương nhớ, là những lo âu dằn vặt, là những lá thư nhiều ẩn nghĩa cho đúng "văn phạm Nhà Nước". Còn chuyện vượt biên lần nữa là chuyện mà bà Năm không bao giờ dám nghĩ đến! Bên này, ông Năm chạy mãi rồi cũng được giấy nhập cảnh cho bà gửi về, nhưng phía bà Năm thì gặp quá nhiều khó khăn trong hồ sơ xin xuất cảnh, cứ bị kéo dài, kéo dài bằng những châu chực, bằng những lời hứa hẹn suông và bằng mấy lần bị lưỡng gạt... Để cuối cùng, mấy năm sau, mới biết là hồ sơ đã bị bác từ lâu! Tin đó đến với ông Năm bằng tờ giấy tập học trò vàng như giấy sục mà trên đó bà Năm chỉ còn đủ sức viết có mấy hàng... Vậy là vĩnh viễn không còn có nhau nữa! Ông Năm mất tinh thần hết một thời gian dài. Sau đó, dọn về khu phố này tình cờ cửa sổ mở về hướng nhà thờ Sacré Coeur, để mỗi sáng trước khi đi làm ông nhìn cây thánh giá một lúc, giống như một tín đồ ngoan đạo...

Khi ông Năm mặc xong quần áo thì trời cũng đã gần trưa. Đốt điều thuốc để lên môi, ông đóng cửa bước chậm rãi xuống cầu thang, giống như đo từng nấc thang một! Thật ra, tại tánh ông Năm vốn đã trầm thêm tuổi đã gần sáu mươi bắt ông phải cẩn thận khi bước lên bước xuống. Ngoài ra, có gì phải vội

phải gấp khi mà chẳng có ai đợi ai chờ? Đi khu 13 vào trưa thứ bảy đã thành một thói quen, chẳng có gì phải nao nức. Bỗng nhiên, ông Năm nhận thấy cuộc đời mình sao thật vô vị. Giống như tờ giấy trắng mênh mông trải dài, thẳng băng, chẳng có một dòng mực, chẳng có một đốm màu, cũng chẳng có một vết hoen ố. Hình ảnh đó làm cho ông Năm dừng lại ở giữa cầu thang, ngẩn ngơ một lúc như vừa khám phá ra một điều gì quá rõ rệt nằm ngay trước mắt mà sao lâu nay ông không nhận thấy! "Mình đi làm đều đặn. Mỗi tuần xuống khu 13 cũng đều đặn vào trưa thứ bảy. Mỗi tối thứ hai đi ciné một lần vì giá vé hạ. Đêm nào cũng coi télé vào 8 giờ tối để theo dõi tin tức, rồi đọc sách đọc báo đến 11 giờ rưỡi là tắt đèn ngủ. Đều đặn. Đều đặn. Đến như cái cầu thang này, mình cũng đều đặn trèo xuống trèo lên đến nỗi biết nó có bốn mươi tám nấc! Vậy rồi thôi! Rồi cứ như vậy cho tới về hưu, tới chết!". Ông Năm hít hơi thuốc thật sâu để thở khói ra thật dài. Ông làm mấy lần như vậy, giống như đang tìm một đáp số! Rồi ông vỗ nhẹ bàn tay lên thành lan can gỗ, tự nhủ "Thôi! Đừng nghĩ tới nữa". Ông tiếp tục bước xuống, nhưng bây giờ sao thấy bước chân nặng hơn hồi nãy nhiều...

Khi đi qua trước phòng gác gian, có tiếng gọi:

- Ông Georges! Ông Georges!

Georges cũng là tên của ông Năm. Người Pháp phát âm Năm thành Nam, nghe lơ lớ chói lổ tai, nên ông lấy đại tên Georges cho dễ gọi dễ kêu. Bà gác gian bước ra trao cho ông một điện tín, nói:

- Vừa mới tới. Tôi định lên nhà đưa cho ông thì ông xuống đây.

Ông Năm run tay mở bức điện tín. Dòng chữ ngắn ngủn hiện lên nhảy múa: "Đã có xuất cảnh. Lo vé máy bay cho em. Mai". Điều thuốc trên môi bỗng rơi xuống đất. Ông Năm có cảm giác như mình đang lên cơn sốt. Ông đọc lại điện tín một lần nữa, hai tay phải gồng cứng lại mới kèm được tờ giấy đứng yên căng thẳng dưới mắt. Ông nói cho mình nghe: "Đúng rồi! Bà được xuất cảnh rồi!".

Bà gác-dan nghiêng đầu lo lắng:

- Có sao không? Có chuyện gì không? Ông Georges?

Tiếng bà ta lời ông Năm về thực tại. Ông nhìn bà ta, mỉm cười, rồi nắm lấy tay bà ta lắc mạnh:

- Cám ơn bà! Cám ơn bà nhiều! Tôi thật không biết nói gì cho phải. Bà thật tốt bụng! Quá tốt bụng! Cám ơn! Cám ơn!

Giọng ông thật thành khẩn, làm như chính bà đã cho giấy xuất cảnh! Bà ta không hiểu gì cả, vừa ngạc nhiên vừa buồn cười trước thái độ của ông Năm. Bà ấp úng trong lúc ông Năm buông bà ra để chạy lên cầu thang:

- Nhưng mà... Nhưng mà..."

Nửa chừng, sức nhớ ra, ông dừng lại nghiêng người nói với xuống:

- Điện tín của vợ tôi ở Việt Nam. Bà nói bà sẽ qua đây ở với tôi! Cám ơn! Cám ơn nhiều!

Rồi ông phóng lên cầu thang, nhảy hai bậc một, nhanh như sóc, nhẹ như hươu. Làm như ông mới có hai mươi tuổi!

Vào phòng, ông ngã người lên giường, thở hổn hển. Cái tuổi hai mươi bất thần tìm lại chỉ đủ giúp ông treo hết bốn mươi tám nấc thang thôi! Một lúc sau, ông cầm điện tín lên, đọc lại một lần nữa. Thật rõ ràng mà! Đây nè, hàng chữ không bỏ dấu "Da co xuất canh. Lo ve may bay cho em. Mai". Đọc là hiểu ngay! Còn Mai là tên của bà rồi, chớ còn ai vô đây nữa! Cái tên dễ thương mà mình đã thương từ mấy chục năm, không còn lộn với ai được. Vậy là chỉ còn có vé máy bay nữa là xong.

Ông nhòm người lên nhìn tấm lịch tháng treo gần đó để thấy rằng mình bỗng quên mất hôm nay là thứ bảy! Vậy phải đợi thứ hai mới vào sở lo vụ này được. Ông lại nằm xuống. Để thôi! Nhờ thằng Durand đánh cái télex là xong ngay. Ở... nhưng mình cũng phải gửi cái điện tín về cho bà mừng. Tội nghiệp! Không biết ai chạy lo cho bà cái xuất cảnh, chớ bà thì lo khi gì được với cái tánh hiền khô và nhát hít của bà. Nghĩ đến đó, ông Năm bỗng thấy thương vợ vô cùng. Cái người đàn bà hiền khô và nhát hít đó đã về làm vợ ông từ hơn ba mươi năm, trước sau như một, theo chồng như một cái bóng. Ngoài chuyện không có con, chẳng thấy bao giờ bà làm bận tâm ông. Con nhà giàu ở Gò Công, học ở Marie Curie, vậy mà cô gái có cái tên Trần Thị Lệ Mai đó đã có một quan niệm sống thật cổ điển, thật Á Đông. Và khi trở thành bà Trần Văn Năm, luôn luôn bà đối xử với bên chồng thật vuông tròn và xem việc nội trợ như một thiên chức! Hồi xưa, bạn bè vẫn nói là "thằng Năm trúng số độc đắc" hoặc "đé bọc điều mới có người vợ như vậy". Ông thì nghĩ rằng tại vợ mình hiền khô và nhát hít nên chẳng dám làm phiền ai bao giờ. Có lẽ nhờ vậy mà ai cũng thương... Ông lại nhòm dậy nhìn tấm lịch. Trên đó ông có ghi bằng marker đỏ con số 10 to bằng nửa bàn tay ở góc trái. Vậy mà cũng đã mười năm xa nhau! Mỗi năm mua lịch, mình ngồi nắn nót viết con số lên đó giống như người tù bị lưu đày ghi số năm mà mình biệt xứ. Có khác là người tù còn biết ngày được thả chớ còn mình thì mù tịt. Đã tưởng vĩnh viễn sống một mình rồi... chết cũng một mình trên đất lưu vong này, nào ngờ Trời còn thương mình nhiều quá!

Ông ngồi hần dậy đốt điều thuốc, khói thuốc thật thơm thật ngọt. Vậy mà cũng đã mười năm xa nhau! Mười năm... lâu lắm chớ! Vậy mà sao vẫn thấy còn thương còn nhớ. Lạ quá! Có phải như vậy người ta gọi là chung thủy hay không! Rồi ông nhìn quanh. Nhà cửa thiệt là lượm lượm, phải dọn dẹp lại coi cho nó được một chút. Vậy là ông đứng lên đẩy ghế, đẩy bàn, quên mất là mình còn mặc bộ đồ lớn để đi khu 13 và làm như bà Năm sắp qua tới bây giờ! Vừa làm vừa nói một mình, lâu lâu ông ngừng lại hít một hơi thuốc thật sáng khoái. Hai cái fauteuils này cho sát vào tường, kê gần nhau để cùng ngồi coi télé. Cái télé năm đó được rồi. Cái bàn ăn nhích qua một chút để có chỗ kéo cái nệm dưới gầm giường ra. Bà trên giường, mình dưới đất, tạm ổn trong khi chờ đợi kiểm nhà khác rộng hơn. Cái tủ búp phê đẩy tới một chút là nằm ngang với bàn ăn. Mẹ nó! Coi vậy mà cũng nặng ớn! Ông đứng lên thở hổn hển, nhìn quanh. Bây giờ

coi có nét rồi đó. À! Cái màn cửa sổ, phải tháo xuống đem giặt, cho nó "sáng" ra mới được.

Rồi ông vào buồng tắm thay đồ. Đồ đạc ở đây thì sạch sẽ rồi, khỏi lo. À! Còn cái tủ quần áo ở bên phòng ngoài nữa. Phải thu gọn lại cho có chỗ để bà để quần áo chớ! Ông bỗng phì cười. Làm như mình sắp cưới vợ vậy! Mà thiệt! Sau mười năm xa cách, gặp lại nhau cũng giống như cưới nhau lần nữa chớ gì! Ông soi gương chải lại tóc. Tóc mình mới có mấy sợi bạc thôi. Mặt mũi hãy còn "nét" lắm, ai mà nói mình sắp sáu mươi? Cô dâu qua đây thấy chú rể như vậy là nhìn... rớt con mắt! Ông Năm bỗng nghe lòng vui rộn rã, giống như tâm trạng ngày xưa, thuở còn trẻ, lúc sửa soạn đi đến nơi hẹn với người con gái tên Trần Thị Lệ Mai...

Vậy là trưa thứ bảy này ông Năm không thấy đói! Tuy vậy, cũng phải "bỏ bụng" một cái gì, vì thói quen hơn là vì nhu cầu. Ông mở tủ lạnh lấy một trái cà tô mát và một miếng thịt bò. Cà xắt khoanh, không dầu không giấm, thịt nướng trần trên vỉ sắt không muối không bơ. Làm cho "lấy có" và ăn cũng cho "lấy có". Bởi vì tâm hồn ông đang mãi phiêu bồng ở đâu đâu xa lắm, hình như là ở Gò Công quê vợ, ở Gia Định quê mình, ở những ngày đầu "hai đứa gặp nhau" (những ngày đó, tiếng nói của tình yêu là một chuỗi dài im lặng!), ở rạp hát bóng Đại Nam là nơi "hai đứa hẹn hò" (Dù trời mưa anh cũng tới. Em nghe không?), ở Đà Lạt ít lâu sau đó... Chao ôi! Đẹp quá! Dễ thương quá! Tình yêu là cái gì mà sao mãi mãi vẫn còn nguyên, như mới hôm qua hôm kia...

**

Ông Năm lái xe lên phi trường Charles de Gaulle lần này là lần thứ hai. Hồi sáng, đã lên đó một lần, đợi cả tiếng đồng hồ để được thông báo là chuyến bay Air France từ Thái Lan qua sẽ đến trễ gần tám tiếng. Nhờ là nhân viên của hãng nên ông Năm được biết là máy bay bị trục trặc kỹ thuật ở Karachi. Trở về sở làm, ông ngồi đứng không yên, lâu lâu cứ nhìn đồng hồ. Bạn bè trong sở thấy vậy thương hại, mỗi người một câu an ủi trấn an. Có người ngồi lại gợi chuyện tán dóc cho ông đỡ thấy sốt ruột. Có người đặt tay lên vai ông bóp mạnh:

- Georges! Đợi chờ nhau mười năm mà mày còn chịu nổi huống gì chỉ có mấy tiếng đồng hồ nữa thôi. Can đảm lên chớ!

Vậy rồi thời gian cũng qua, chiều cũng xuống, để ông Năm lái xe đi phi trường, lòng náo nức xôn xao trong sự đợi chờ kỳ diệu. Vào phi trường, ông gần thê nhân viên lên ngực áo rồi đến quầy Air France hỏi thăm. Mô Phậ! Lần này máy bay sẽ đến đúng giờ. Hai cô tiếp viên trong quầy không quen ông Năm nhưng thấy đeo thẻ Air France, nên cũng hỏi đầy đủ:

- Ông chờ đón bạn à?

Ông mỉm cười, vừa bước đi vừa trả lời:

- Không! Tôi đón nhà tôi. Chào hai cô.

Phi trường giờ này nhiều chuyến bay cùng đến một lúc nên người đi kẻ lại tấp nập. Ông Năm ngồi

uống cà-phê, hút thuốc, nhìn thiên hạ. Ông thấy ai cũng dễ thương hết! Ông muốn họ uống với ông một tách cà-phê, hút với ông một điếu thuốc lá. Cà-phê espresso thật ngon. Khói thuốc Dunhill thật ngọt. Tâm hồn ông Năm được trải rộng mênh mông...

Lại nghĩ đến bà Năm. Bà "điều" lắm! Lúc nào cũng sạch sẽ gọn ghẽ. Tóc lúc nào cũng chải gọn về phía sau rồi cuốn thành một vòng kẹp lại phía trên ót, thành ra khuôn mặt trái soan và cái cổ tròn lúc nào nhìn cũng rõ nét. Còn về quần áo thì bà chẳng bao giờ mặc loại có màu sắc sặc sỡ lòe loẹt, luôn luôn hoặc đen hoặc xanh đậm và nếu có bông thì cũng phải tiếp màu với nền vải và hình dáng phải nhã nhặn, nho nhỏ tương xứng với tâm vóc của bà. Hà! Bà hiền khô và nhát hít vậy mà về vấn đề ăn mặc bà khó đàng trời! Người ta nói bà có "gout". Minh cũng nghĩ như vậy, nhưng nếu bà không có thân hình đều đặn cân đối thì không biết cái "gout" để vào đâu cho nó nổi! Ông hít một hơi thuốc dài sáng khoái. Hồi đó sao mà mình mê bà quá, nhứt là đôi bàn tay có ngón thon dài sang trọng và cặp mắt đen to như mắt đêm làm cho cái nhìn của bà lúc nào cũng có vẻ như ngọc nhiên. Điều lạ là sau này khi đã đứng tuổi, bà vẫn còn giữ nguyên đường nét thời con gái. Thành ra lắm khi nhìn bà, mình muốn trêu chọc bằng câu "Gái không con mà nom cũng mòn con mắt", nhưng vì sợ bà buồn nên mình nín thinh luôn!

Ông Năm ngừng suy tư trên hình ảnh đẹp của bà vợ, mỉm cười vu vơ. Lại hút thuốc, lại nhìn thiên hạ. Hộp cà-phê cuối cùng đã nguội ngắt mà sao vẫn còn thấy ngon lạ lùng. Bỗng ông bật cười. Sau bảy mươi lăm, sống với Việt Cộng mà bà vẫn tiếp tục "điều" như thường! Trong lúc người ta lôi quần áo cũ rách ra bện và để mặt mũi tóc tai lôi thôi lếch thếch cho có "tác phong cách mạng" thì bà vẫn gọn ghẽ sạch sẽ như thường, vẫn chút đỉnh má hồng, chút đỉnh son, vẫn quần dài áo ngắn tươm tất, mặc dù phải đạp xe đi làm công nhân ở tổ may thêu xa bảy tám cây số. Minh hay trêu chọc bà bằng câu nói của Việt Cộng "Song chân lý ấy vẫn không bao giờ thay đổi", bà cười không nói. Vậy mà có hôm, bà trả lời bằng một câu... xanh dờn: "Đàn bà phải biết tự trọng. Làm như mấy bà cách mạng tóc tai xù xộp, quần áo xốc xếch rộng rinh hoặc ngắn ngắn như mặt đồ khỉ, em làm không được"...

Có tiếng nhạc chuông diu dặt, tiếp theo là giọng bổng trầm của cô tiếp viên thông báo chuyến bay Air France số AF 199 đến từ Thái Lan đã đáp xuống sân bay. Ông Năm đứng lên trả tiền, xong đi vào phía trong qua ngả văn phòng trực của hãng. Ông nghe lòng vừa náo nức vừa hồi hộp giống như ngày xưa khi đứng chờ xem kết quả thi tú tài! Ông ra đón tận cổng vào. Có hai chuyến bay đến từ hai nơi khác nhau nhưng đổ hành khách xuống cùng một lúc, nên sân bay đầy người. Giữa cái lao xao lộn xộn đó, ông Năm nghe thấy tiếng gọi của vợ trong luồng người thoát ra từ cổng F, cổng của chuyến bay Air France. Ông nhìn từng khuôn mặt, từng người. Ông nhìn, ông chớp mắt để nhìn cho rõ hơn. Những gương mặt Á Đông phờ phạc. Những gương mặt Á Đông hốc hác. Những gương

mặt Á Đông xanh xao. Ông nhìn, ông chờm tới, nhích tới để nhìn. Bà dễ nhìn lắm. Lúc nào cũng sạch sẽ gọn ghẽ. Lúc nào cũng điệu. Trong đám đông, bà nổi hơn người ta nhờ nước da trắng hồng của gương mặt trái soan và đôi mắt lớn, cho nên dễ nhận ra lắm. Không phải bà này. Bà này già quá cũng không phải. Bà này coi ngỡ ngỡ nhưng đi chung với bầy con nít, không phải bà. Ông nhón chân lên để cái nhìn được đưa ra xa thì tai thoáng nghe hình như có tiếng người gọi nhỏ: "Ông Năm!" Ông vẫn tiếp tục nhìn từng người, từng khuôn mặt. Lại có tiếng người gọi nhỏ, lần này tiếng gọi lạc đi:

- Ông Năm...

Nghe rõ có tiếng ai gọi mình, ông nhìn lại. Ngay phía trước, đứng cách ông chỉ mấy bước, người gọi ông là một bà già tóc muối tiêu hớt bom bê ngắn như mấy bà Tàu Chợ Lớn, mặc áo len nâu rộng thùng thình, ống tay dài phủ mất hai bàn tay đang xách mỗi bên một túi vải. Chỉ mới nhìn tới đó thôi, linh tánh bắt ông nhìn lại gương mặt: khuôn mặt gầy xạm nắng với những nếp nhăn trắng trắng ở khóe môi và đuôi mắt. Ngắn đó thứ giống như miếng cau khô, chỉ trừ có hai con mắt là sinh động, là mở to như có vẻ ngọc nhiên, là nói lên, là nhắc nhở, là... là... Trời ơi! Là vợ tôi đây mà! Ông Năm nghẹn ngào bước tới, hai tay đưa về phía bà già và chỉ còn đủ sức gọi có một tiếng: "Mai!". Ông ôm lấy vợ mắt nhắm nghiền đau đớn. Tội nghiệp! Người vợ chỉ dám gọi chồng bằng hai tiếng "Ông Năm!" như người xa lạ, và chỉ dám gọi có hai lần. Và khi chồng nhìn ra mình, ôm chầm lấy mình, người vợ đó chỉ còn nói được bằng nước mắt!

Ông Năm buông vợ ra để nhìn lại lần nữa. Ông nghe nghẹn lời và nghẹn cả lòng. Ông chỉ còn nói được bằng hai bàn tay... Hai bàn tay vuốt làn tóc bạc bây giờ sao quá thẳng quá ngắn. Hai bàn tay ôm lấy khuôn mặt bây giờ sao không lấp đầy hai lòng bàn tay. Hai bàn tay đặt xuống bờ vai bóp nhẹ. Dưới lớp áo len, ông cảm rõ nét gầy của bờ vai bây giờ. Bây giờ... Hồi đó... Từ trong sâu thẳm của lòng ông, nỗi đau khổ tột cùng bỗng bật lên thành tiếng, một thứ tiếng nói lạch lạc méo mó vì uất nghẹn: "Sao vậy nè?". Rồi, không kềm chế nổi nữa, không cần giữ gìn ý tứ gì nữa, trong cái rừng người xào xạc đó, ông ôm lấy vợ, ngửa mặt lên trời hét lên một cách thống thiết: "Sao vậy nè... Trời?". Tiếng "Trời" nặng trĩu thoát ra từ lòng ngực ông như tất cả sinh lực trong người được trút ra hết... Rồi ông ôm lấy vợ, nước mắt ràn rụa. Bà Năm cũng khóc nhưng vẫn không buông rời hai cái túi vải. Hơn mười năm sống với Việt Cộng, đã trở thành một bản năng: nắm chặt, giữ chặt những gì còn thuộc về mình, những gì mà "tụi nó" chưa kịp chiếm lấy, cướp lấy!

Một lúc lâu sau, phải một lúc lâu sau, ông Năm mới lấy lại bình tĩnh. Ông nói:

- Thôi mình về đi em!

Tiếng "em" thật tự nhiên, thật nhẹ nhàng. Tiếng "em" mà đã mười năm, bà không còn nghe thấy! Bà cắn môi để kềm xúc động, nhìn chồng mà đuôi mắt nheo lại mỉm cười. Bà nghe một cái gì mát rượi đang len vào lòng, một cái gì đã làm rơi mất từ hơn mười

năm, bây giờ mới tìm gặp lại. Mãi đến bây giờ, ông Năm mới thấy trong đôi mắt vợ, nét cũ ngày xưa: to tròn như mắt dằm, trông đen lay láy. Đôi mắt đó đang nhìn ông, cái nhìn ngời lên như muốn nói thật nhiều... Ông cúi xuống định xách hai túi vải. Bà Năm lắc đầu:

- Để em xách!

Tiếng "em" cũng thật tự nhiên thật nhẹ nhàng. Giọng nói thật dịu dàng, trong trẻo. Làm như nước mắt đã tẩy sạch dấu vết của mười năm... Ông với tay cầm lấy quai túi:

- Để anh xách cho.

Bà Năm vừa bước đi, vừa nói, tay vẫn nắm chặt hai túi vải:

- Không sao. Em xách được. Ở bên, em gánh lúa mỗi ngày cho nhà máy, có sao đâu.

Ông Năm bỗng nghe lòng quặn thắt. Thì ra "tụi nó" đầy đọa bà đến nước đó! Bà tội gì? Tội gì? Tội vượt biên? Thì đã ở tù trên ba tháng rồi còn gì nữa? Vậy tội gì? Ông Năm nghiêng cái cằm thù trong răng để đừng chửi đổng, nhưng rồi ông cũng bật ra:

- Quân khốn nạn!

Về đến nhà thì trời đã sấm sấm tối. Lần này thì chính ông Năm xách hai túi vải, đi trước dẫn đường, lòng vui như mở hội. Đến chân cầu thang, ông nói:

- Ở từng lầu ba lận. Em leo nổi không?

Bà Năm trả lời, giọng vẫn trong trẻo:

- Gì không nổi? Bây giờ em làm cái gì cũng nổi hết.

Rồi bà bước lên cầu thang, bước đều đặn. Ông Năm theo sau, nhìn dáng dấp nhỏ thó với mái tóc bạc hớt bom-bê cao ông bỗng thương vợ vô cùng. Mười năm... Mái tóc huyền mà ngày xưa hay kéo sát về phía sau để cuốn tròn kẹp gọn một vòng trên ót... bây giờ chỉ còn là như vậy! Cái cổ tròn dẫn xuống bờ vai thon thon của hồi đó... bây giờ gầy nhom như vậy! Mười năm... Chắc bà phải khổ ghê lắm, phải chịu đựng ghê lắm mới ra nông nỗi này! Tội nghiệp! Người đàn bà hiền khô và nhất hít đó chưa làm phiền lụy ai bao giờ, vậy mà Việt Cộng vẫn moi ra một cái cớ nào đó để hành hạ. Và như vậy suốt mười năm. Lam lũ quá nên bà già trước tuổi, chớ bà cũng còn giữ được cái nhìn, giọng nói và tâm hồn... những thứ mà Việt Cộng không cưỡng chiếm được!

Vào nhà, ông Năm bật đèn lên, bà Năm nhìn quanh mỉm cười, không nói. Ông Năm đặt hai túi lên bàn ăn, rồi cũng nhìn quanh:

- Nhà của anh đó. Nhỏ như cái lỗ mũi. Tạm một thời gian rồi mình sẽ kiếm nhà khác rộng hơn.

Bà Năm dịu dàng:

- Như vậy cũng được. Có hai đứa mà gì...

Bỗng nhiên hai người nhìn nhau. Tiếng "hai đứa" nhắc cho họ nhớ tới hoàn cảnh bây giờ, một hoàn cảnh mà từ lúc gặp lại nhau bao nhiêu thống hận dập dồn đã làm họ quên đi: bây giờ "hai đứa" vẫn còn có nhau, thật sự còn có nhau. Rồi sẽ không còn gì chia cách. Rồi sẽ đi bên nhau, đi hết đoạn đường còn lại, một đoạn đường không còn bao nhiêu xa... Bởi vì họ biết: họ đang bước vào mùa thu của cuộc đời... Cho

họ nhìn nhau mà yêu thương dâng đầy trong mắt.

Bà Năm bước lại cửa sổ. Ngoài xa trên nền trời trắng đục, hiện lên thật rõ cây thánh giá và nóc nhà thờ Sacré Coeur. Bà Năm hỏi:

- Cây thánh giá này đây?

Câu hỏi trống không nhưng hai người cùng hiểu: cây thánh giá mà ông Năm viết đi viết lại không biết bao nhiêu lần trong thư gửi về Việt Nam. Ông bước lại khoác vai vợ, gật gật đầu. Hai người yên lặng nhìn cây thánh giá như đang tạ ơn, giống như đang rước lễ, giống như cô dâu chú rể sau khi được kết hợp thành vợ chồng... Thời gian bỗng như dừng lại, để hình ảnh trở thành bất diệt, nói lên cái cao cả của tình yêu, cái huyền diệu của niềm tin... những thứ mà Việt Cộng muốn xóa bỏ để biến con người thành gỗ đá. Một lúc lâu sao, bà Năm như sực tỉnh:

- Để em soạn đồ ra.

Rồi bà bước lại bàn mở hai túi vải. Ông Năm đốt diều thuốc, khói thuốc lẳng lẳng nhẹ. Ông ngồi cạnh giường nhìn vợ soạn đồ bằng đôi bàn tay xạm nắng với những đường gân nổi lên ngoằn ngoèo. Đôi bàn tay đã từng có ngón tay thon dài khéo léo từ đường kim mũi chỉ... bây giờ là như vậy! Ông thấy thương vợ vô cùng. Bà Năm soạn đồ ra để trên bàn: vài bộ quần áo, mấy cái khăn lông, một cái mền nhỏ... Vừa làm bà vừa nói:

- Có bao nhiêu, em đem theo hết. Nói là đi chánh thức chớ không biết lúc nào tụi nó bắt mình lại. Có nhiều người lên máy bay rồi mà còn bị lôi xuống, không biết vì cớ gì. Rồi khi được thả ra là trắng tay.

Bà lấy trong túi ra một khuôn hình, trao cho ông Năm:

- Em đem hình ông già bà già qua để lâu lâu mình thấp một cây nhang.

Ông Năm nhìn hình cha mẹ, lòng bồi hồi xúc động. Hình này, hồi đó, để trên bàn thờ nhà cũ. Nhà bị tịch thu, không hiểu bà làm sao lấy được để mang qua đây? Ông đứng lên nhìn quanh, rồi treo khuôn hình lên cây đinh trên tường đối diện.

Có tiếng bà Năm nói:

- Em có đem qua cho anh chai rượu nếp than nữa. Nhớ hồi đó anh ưa lắm.

Ông quay lại, cầm chai lên mở nút. Chưa đặt miệng chai lên mũi mà mùi rượu ngọt ngào thơm phức tỏa ra thật nồng nàn. Ông hít một hơi dài, đóng nút lại, rồi nhìn chai rượu mà ứa nước mắt. Nỗi nhớ quê hương nằm sâu trong tiềm thức, bây giờ, mùi rượu nếp than, màu rượu nếp than đã làm bật dậy, vô cùng mãnh liệt. Ông tưởng chừng như vừa hửi thấy mùi thơm quê hương. Có mùi ngọt ngọt của lúa chín, có mùi nồng nồng của rơm của rạ, có mùi hăng hăng của đồng un đốt cạnh chuồng trâu chuồng bò... Ông tưởng chừng như đang giữ trong tay một mảnh trời quen thuộc. Ở đó có màu tím lờn lợt của hoa bằng lăng, có màu tím nâu nâu của vỏ măng cụt, có màu tím học trò của trái mồng tơi, và những tà áo tím phất phơ theo gió qua cầu, với những chiều tím quê ngoại, đứng ngẩn ngơ bên sông Vàm Cỏ khi tuổi vừa mới lớn... Chao ơi! Ngần đó thứ, tưởng quên nhưng vẫn

nhớ. Ngần đó thứ bây giờ xa thật xa... Xa, không phải vì cách biệt, mà xa vì không còn thuộc về mình nữa!

Ông Năm cầm chai lắc lắc, bột nếp than tím ngát dọn lên trong lòng chai. Ông mở nút rót thẳng vào miệng một hớp. Chắt rượu béo ngậy ngọt ngào cay cay nhắc ông nhớ những quán nhậu ở Hóc Môn, những món thịt rừng ở Biên Hòa, những con cá mú sữa kho tộ ở Vũng Tàu bãi sau bãi trước... Ông ngậm lấy hớp rượu để nghe rõ chất rượu đang thấm vào nướu răn, đang thấm vào các thớ thịt cổ, đang thấm lên nóc giọng, đang nồng lên mũi. Ôi! Mùi vị quê hương là đây... ông không cầm được nước mắt!

Bà Năm vẫn âm thầm soạn đồ đạc. Bà hiểu ông Năm lắm và nghe thương chồng vô cùng. Tội nghiệp! Mười năm xa quê hương... Ông Năm vào phòng tắm rửa mặt rồi ra chỉ chỗ cho vợ xếp quần áo. Xong ông bảo:

- Anh đã làm sẵn mấy món ăn cho hai đứa. Để anh đem ra hâm. Em đặt bàn đi. Đồ đạc trong tủ búp-phê đó.

Bà Năm nghi ngờ:

- Anh mà làm bếp cái nổi gì? Mua ở tiệm thì có.

Ông Năm cười sáng khoái:

- Em làm rồi! Bây giờ, anh làm cái gì cũng được hết. Nấu bếp, giặt đồ, làm ménage... đủ thứ. Rồi em coi! À... đặt bàn em nhớ để một đĩa sâu cho món súp l gume và một đĩa trẹt cho món gà nấu rượu, nghe!

Bà Năm mỉm cười, thấy chồng sung sướng mà lòng cũng thênh thang trải rộng. Một lúc sau, hai vợ chồng ngồi vào bàn ăn. Trên bàn cũng có hai cây nến. Cũng khăn trải bàn trắng phau, cũng khăn ăn màu xám lợt, cũng đĩa trắng chạy chỉ vàng, cũng nĩa dao cán gỗ có nét vẽ cong cong nhẹ nhàng. Và không quên hai ly rượu có chân, đựng chút rượu nếp than có màu tím đậm đà và hương thơm mời mọc. Ông vui vẻ:

- Như vậy mới đúng là nuit de nocces chứ, phải không em?

Bà Năm nhìn chồng không nói, nhưng vành tai bỗng đỏ bừng. Bà nói lảng:

- Súp ngon ch ! Anh học nấu ở đâu vậy?

Ông để ngón tay trở lên môi, về bí mật:

- Hùm... Không nói đâu! Ông Tiên người Tàu chuyên nấu đồ Tây chỉ đó, dặn anh đừng nói cho ai biết!

Rồi cả hai cùng cười vì hình ảnh ngộ nghĩnh đó, cái cười hồn nhiên tìm lại sau mười năm xa nhau...

Bữa ăn kéo dài bằng những chuyện kể cho nhau nghe, nhớ đâu kể đó, không mạch lạc đầu đuôi, bởi vì trong thời gian mười năm có biết bao nhiêu sự việc đã xảy ra làm sao mà nhớ cặn kẽ cái nào sau cái nào trước! Dọn dẹp xong thì trời đã khuya. Hai vợ chồng chia nhau, bà nằm trên giường, ông nằm trên nệm dưới đất. Tắt đèn đã lâu mà hai người vẫn còn trăn trọc. Làm như còn thềm nói chuyện với nhau nữa! Bóng tối dầy đặc vây quanh. Không khí trong nhà êm êm mát mát. Mùi rượu nếp than và mùi thuốc lá Dunhill còn phảng phất thơm thơm. Bỗng bà Năm nghe một bàn tay của chồng đặt lên mình mình. Toàn thân bà run lên nhẹ nhàng. Hơi thở của bà bỗng trở nên

phập phồng. Một cảm giác dường như thật cũ, mà cũng dường như thật mới, dịu dịu ngầy ngầy... Bà không biết nữa! Rồi, không tự chủ được, bà cầm bàn tay chồng áp lên má, lên mũi, lên môi. Bàn tay này tưởng đã vĩnh viễn không còn nhìn thấy, cầm lấy. Da thịt này tưởng đã vĩnh viễn không còn đụng chạm sờ mó được. Mười năm... Mười năm... Nước mắt bỗng chảy dài xuống hai bên tai, bà Năm thốt lên nho nhỏ: "Mình!". Chỉ có một âm đơn độc, nhưng sao tiếng "mình" nói lên thật nhiều, diễn tả thật nhiều. Tiếng "mình" mà mười năm nay ông Năm không còn nghe. Tiếng "mình" gợi lên tình nghĩa vợ chồng, nỗi niềm chia xẻ. Tiếng "mình" cũng là tiếng nói của yêu đương, của hài hòa sum họp. Và tiếng "mình" ở đây, trong hoàn cảnh này, sao nghe thật mời mọc dâng hiến... Người đàn bà mười năm khổ hận đó, vợ ông, cần được yêu thương thật nhiều để bù lại. Tiếng "mình" gọi nhỏ trong đêm bỗng nghe tiếp nối... Bỗng hồi xúc động, ông Năm chồm lên ôm lấy vợ, hôn tràn lên tóc, lên má, lên môi. Ông nghe trong tay, thân xác gầy còm của vợ run lên như đang cơn sốt. Và tai ông còn nghe những tiếng "mình" đứt quãng   ở như tiếng nói trong chiêm bao...

Cuộc tình của tuổi vào thu âm thầm như lá rụng bên ngoài nhưng cũng nồng nàn ngọt lịm như hớp rượu nếp than cùng chia nhau khi nãy. Có mùa chớm thu nào mà không thấy còn sót lại vài tia nắng hạ?

Tôi muốn câu chuyện này chấm dứt ở đây cho cuộc tình được đẹp như bài thơ, được vuông tròn như trong tiểu thuyết. Nhưng trên thật tế không phải như vậy. Bởi vì... Một tháng sau đó, bà Năm ngã bệnh, phải vào nằm nhà thương. Bà bị ung thư phổi, ở thời kỳ ch t. Bà đã giấu ông Năm lâu nay, bây giờ bà mới cho biết: hồi còn ở Việt Nam, nhờ khám thấy ung thư nên bà mới xin được chiếu khán xuất cảnh. "Nhà nước Cách Mạng vốn khoan hồng nhân đạo, nên cho phép chị sang thăm chồng đấy! Chớ chị không nằm trong diện được cứu xét nào cả. Rồi chưa?". Gã cán bộ trao giấy phép cho bà Năm, mà nói như thật! Tội nó dư biết rằng có giữ bà lại cũng chỉ tốn gạo tốn khoai thêm vài tháng nữa và là một miệng ăn phi sản xuất, chẳng lợi lộc gì cho "nhân dân". Thà tổng đi gấp để khỏi phải ch n thêm một người, ch t đất!

Ông Năm đã ngồi bên giường vợ suốt thời gian cuối cùng. Ông đã cầm bàn tay còn mang tỳ vết của mười năm gian khổ. Ông đã ôm gương mặt phong trần chưa kịp đổi hồng sau mấy tuần sống đây hạnh phúc. Và cuối cùng, ông đã chải lại mái tóc bạc chưa kịp dài để được cuốn tròn kẹp lên sau  t, như ngày xưa...

Ông đã gục lên thân xác gầy khô, khóc với tất cả nước mắt còn lại.

Mùa thu đó, lá rụng thật nhiều •

Cảm tưởng về khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 22

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Ngưỡng bạch chư tôn đức
Buổi sáng hôm nay, sau giờ giáo lý con phải từ giã ngôi trường này, mà trong đó chứa đựng biết bao nhiêu là thương yêu gắn bó giữa con với các Thầy, Cô và bạn đạo. Đây là khóa học Phật pháp lần thứ 22, mà con lại là lần đầu tiên tham dự. Con rất hoan hỷ là mình đã nhờ trợ duyên của em Diệu Sương và Diệu Phước thúc đẩy mình làm được việc này. Có lần thứ nhất sẽ có lần thứ hai.

Trong ngày khai giảng Hòa Thượng Minh Tâm đã phát biểu thật chân thành với tấm lòng lo âu của Ngài cho khóa học này. Trường ốc, địa điểm, số khóa sinh tham dự đã làm cho con thật cảm động- thật là cảm động- số lượng tham gia ngày hôm đó Ngài thông báo là 562 khóa sinh, một con số khiêm nhường so với những khóa trước. Một ngày một tăng, con số mới nhất Ngài thông báo ngày hôm qua đã lên 903 khóa sinh tham dự. Con xin được phép tán thán công đức, phước đức hoằng pháp của Hòa Thượng, cùng Chư Tôn Đức. Hơn 100 mâm non Đại Học Oanh Vũ đó là niềm hy vọng mới. Sáng qua, Ngài Hòa Thượng đã giảng dạy chúng con về kinh Di Giáo, lời trần trối cuối cùng của Đức Phật Thích Ca. Chúng con sẽ cố gắng lấy giới luật làm tiên chỉ, tu hành tinh tấn để giải thoát cảnh sinh tử luân hồi.

Hòa Thượng Thích Như Điển, giảng cho chúng con phải biết làm việc thiện, tích lũy công đức để hoàn thành ý nghiệp. Lòng từ bi của Phật là vô lượng, với 48 lời đại nguyện của Đức Phật A Di Đà thành tâm chí nguyện, niệm A Di Đà. Niệm trong niệm và ở điều tâm niệm thứ 18 của Ngài thật siêu diệu, với lòng từ bi của Ngài đối với chúng sanh. Con sẽ nhớ mãi những lời vàng ngọc, mà chí tâm niệm Phật. Hòa Thượng Nguyên Siêu đã giảng bằng cả một tấm lòng thương yêu, cung kính, xúc động về Đại Bi Tâm của Đức Phật A Di Đà đối với chúng sanh chúng con nghe điều này con không bao giờ quên. Nam Mô A Di Đà Phật. Duy Thức muốn hiểu pháp của Phật phải cầu xin có trí tuệ, trí tuệ của Phật pháp đi đôi với từ bi để giải quyết tất cả những mâu thuẫn trong xã hội con người. Sống ôn hòa và bình an với nhau, phát huy Phật pháp Việt Nam qua những đứa con Phật Việt Nam tha phương trên xứ người là lời giảng hùng hồn. HT Thăng Hoan để thương, để kính, con sẽ nhớ mãi lời Thầy dạy. Giờ giáo lý tối hôm qua nói về Bát Đại Nhân Giác. Bí ký tượng phụ Ngã diệt nhĩ – vô hạ ngã bất xả thiện ách. Chúng con quyết chí phước huệ song tu để trở thành Phật trong tương lai. Để đền đáp tấm lòng từ bi của Phật cũng như của toàn thể chư Tôn Đức đã vì chúng con mà hi sinh công đức của mình.

Nam Mô A Di Đà Phật

Con thành tâm cảm ơn Thầy Thông Trí đã tổ chức thật chu đáo – con nghĩ là Tri túc, Tiệm túc, Đãi túc và Hà thời túc, Thầy đừng lo nhiều quá – các khóa sinh ai

cũng thương kính Thầy. Hơn nữa thầy MC Viên Đại khéo nói sẽ, đã giúp thầy gói tròn mọi việc, vì nụ cười xoa dịu bao phiền muộn, quạu quọ. Con cảm ơn Thầy MC đã làm cho những giờ chờ đợi bớt căng thẳng.

Chưa bao giờ con được ăn nhiều món chay ngon như ở đây, chè, cháo, cơm. Sáng, trưa, chiều, tối. Ban nhà bếp đã cố gắng hết mình nấu ăn rất ngon, con về chắc đã thêm vào thân Tứ Đại này vài kilo rồi. Nam mô Hoan Hỷ tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Ban Hành Đường, Ban Vệ Sinh, Ban Trai Soạn, Bác Minh Trí và tất cả, con xin vô cùng cảm động, cảm ơn các vị đã không quản ngại cực nhọc công đức trong 5 ngày qua.

Con cầu chúc Chư vị Tôn Đức pháp thể an khương, vạn sự kiết tường, hoàn thành Phật đạo, và số khóa sinh tham dự sẽ lên hơn 1000.

Các bạn đồng đạo sức khỏe vạn an, cùng nhau siêng năng tu tập phép Phật nhiệm mầu.

Riêng phòng 18, 5 quốc gia họp lại: Đức, Bỉ, Hòa Lan, Na-uy và Pháp tuổi từ 40 đến 83 xin bảo trọng để gặp nhau ở lần thứ 23 năm tới, cảm ơn quý vị đã chia sẻ với tôi trong 5 ngày qua.

Nam Mô A Di Đà Phật.

• Diệu Nga

Đức Quốc - Mùa hè năm 2010

**

Thật là vui mừng, khi được tin khóa tu học Phật Pháp Âu Châu tổ chức tại Neuss. Đó là một phước duyên lớn cho gia đình chúng con và tất cả những Phật tử ở vùng lân cận.

Hàng năm cứ xuân qua hạ về, thì miền đất Âu Châu lại mở ra những khóa tu học Phật Pháp dành cho Phật tử xuất gia và tại gia. Nhằm trợ duyên cho hàng Phật tử thăng tiến và phát triển tinh thần tu học, khai mở trí tuệ giác và tăng trưởng niềm tin Chánh Pháp. Thực hiện lời Phật dạy trong đời sống hàng ngày.

Khóa tu mở ra, gần ngàn Phật tử khắp nơi hân hoan vân tập về Neuss để tham dự, nương tựa vào các quý Thầy, vì quý Thầy là rường cột của Đạo Pháp, tiếp nối mạng mạch Như Lai, mang Chánh Pháp truyền trao cho hàng Phật tử. Mang an lạc giải thoát cho đời.

Về tham dự khóa tu, chúng con được vinh hạnh cung nghinh Chư Tôn Đức giáo phẩm, quang lâm về đạo tràng, chứng minh khai giảng khóa tu lần thứ 22 và cũng được hòa đồng giao lưu gặp gỡ các Phật tử khắp nơi.

Lần đầu tiên gia đình con được tham dự khóa tu này, trong một đạo tràng thật trang nghiêm và thanh tịnh chứa đầy tình đạo vị, một đại gia đình tâm linh với đầy đủ các thể hệ tham dự.

Đây cũng là nơi tạo cho mọi người được kết nối vòng tay thân ái, gắn bó thân thiết, giao lưu Phật Pháp, chia sẻ sự tu học, triển khai lòng vị tha và lòng từ bi.

Ở đây Ban Tổ Chức đã chuẩn bị hoàn tất và kỹ lưỡng những nội quy đã được đưa ra, để mọi người biết và tuân theo giữ gìn. Chương trình tu học rất phong phú, bao gồm nhiều chuyên đề. Về đây chúng con được sống tinh thức trong tiếng niệm Phật, được học giáo lý Phật đà, được nhắc nhở hành trì oai nghi tế hạnh của một người con Phật. Đó cũng là hành trang cho chúng con trên bước đường đời.

Trên tinh thần vừa học vừa tu, các quý Thầy đã dìu dắt Phật tử học thêm nhiều kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao đạo đức cho bản thân.

Bằng việc học và thi giáo lý đều có phần thưởng cho những thí sinh xuất sắc, những bông hoa hàm tiếu trong vườn hoa Phật Pháp. Các giải thưởng là sự khích lệ rất xứng đáng cho những cá nhân đóng góp tích cực cho phần phát triển tâm linh, ngoài ra cũng là sự cổ vũ động viên về mặt tinh thần.

Khóa tu học là môi trường sinh hoạt rất lợi lạc, là dịp để Phật tử gặp gỡ, học hỏi giáo lý, tập sống trong lục hòa, cũng chính nhờ khóa tu, mà văn hóa Phật giáo ăn sâu vào trái tim mọi người.

Về tham dự khóa tu lần này, gia đình chúng con được thọ Bồ Tát Giới, đó cũng là đại nhân duyên cho gia đình chúng con may mắn được kết duyên với Phật.

Thọ Bồ Tát Giới hôm nay không phải vì a-dua, vì danh, vì lợi, mà vì thấy được giá trị của đạo Phật, chúng con muốn gieo vào tạng thức của mình những chủng tử thuần thiện và thanh tịnh, muốn đi theo con đường của Ngài đã đi, muốn hành theo những vị Bồ Tát đã làm. Giải thoát khổ đau, sanh tử luân hồi, giữ gìn và phát triển tinh hoa của đạo Phật.

Chúng con thật sung sướng và hạnh phúc khi có được một nhân duyên thù thắng như thế, và rất là cảm động khi được đắp lên mình chiếc y thanh tịnh và đầy ý nghĩa, là mảnh đất phát triển Bồ Đề tâm.

Trong không khí nóng bức của mùa hè, khóa tu đã hoàn tất viên mãn, được khép lại trong tình lam thân ái.

Chúng con xin thành kính tri ân Chư Tôn Đức, không ngại đường xá xa xôi, Phật sự đa đoan, đã chấn tích quang lâm về trụ xứ của chúng con, khai mở khóa tu, tạo dựng đạo tràng cho Phật tử khắp mọi nơi về đây tu học. Để báo đáp công ơn này, chúng con nguyện cùng nhau cố gắng tu tập tinh chuyên, cho cây bi trí nở hoa làm sáng lòng 3 viên ngọc quý, mong rằng khóa tu sẽ được mở ra mãi mãi, ngày càng phát triển, luôn là nơi kết nối những Phật tử từ khắp mọi nơi để mọi người thêm gần nhau hơn.

Kính chúc quý Thầy pháp thể khinh an, phước trí viên minh, Bồ Đề tâm tăng trưởng, làm tàn cây trí tuệ cho chúng con tu học. Chúc toàn thể chúng viên Bồ Đề tâm kiên cố, luôn sống trong ánh hào quang của Phật.

Khóa tu Phật Pháp mở ra

Phật tử nở nức gần xa tựu về

Tu tập tinh tấn say mê

Phá tan chấp ngã hiện về trong tâm

Cuộc đời sắc sắc không không

Đều là giả tạm chứ không có gì

Con đường Đức Phật đã đi

Tìm đường giải thoát chỉ vì chúng sanh

Cuộc đời thì quá mong manh

Hôm nay có đó mai đành ly tan

Người đời muốn được lạc an

Quyết tu cho đúng Pháp môn của Ngài

Tây phương cực lạc ngày mai

Liên hoa chờ sẵn tương lai rạng ngời

Bạn ơi hãy nhớ những lời

Hồng danh sáu chữ suốt đời không quên.

• **Thiện Quang HÀ NGỌC HOA**
Mönchengladbach



Cửa Chùa

• **Thị Tâm Ngô Văn Phát**

Như thường lệ, sau lễ Vu Lan vừa qua, tôi ở lại trễ để tổng kết sổ tài và vật của bá tánh cúng dường trong phạm vi trách nhiệm của tôi để trình Thầy Trụ trì.

Đang làm việc, tôi nghe lời qua tiếng lại hơi lớn giữa hai người từ cái lều vải dựng gần bên cửa sổ văn phòng. Với tánh tò mò, dẹp giấy tờ vào học tủ, tôi đi ra lều coi việc gì đang xảy ra. Khi đến nơi tôi thấy hai cháu trai thường đến làm công quả cho chùa. Cháu lớn độ 18-19 tuổi; cháu nhỏ độ 14-15 tuổi. Thấy tôi hai cháu không nói nữa, mà chắp hai tay lại nói A Di Đà Phật, kính chào ông Năm. Tôi cũng chắp hai tay lại nói A Di Đà Phật, chào hai cháu để trả lễ. Xong tôi hỏi hai cháu đang làm gì ở đây?

- Dạ, hai cháu đang dọn dẹp sạch sẽ bên trong lều này. Cháu lớn trả lời.

- Mới đây có chuyện gì xảy ra mà hai cháu lời qua tiếng lại hơi to vậy?

Cháu lớn cười và trả lời:

- Có gì đâu ông Năm. Đứa bạn nhỏ này của cháu nó đổ gần cả chén cơm vào thùng rác. Cháu bảo nó là em ăn bao nhiêu thì liệu mà lấy bấy nhiêu, ăn ít mà lấy nhiều, còn dư đổ cơm tội chết. Ông Năm biết nó trả lời ra sao không?

Tôi cắt ngang lời nói của cháu và hỏi:

- Trả lời ra sao?

- Nó nói *của Chùa mà* ! Cháu nghe nó nói *của Chùa mà*, nên cháu giận cháu rầy nó hơi lớn tiếng nên ông Năm mới nghe đó. Cháu nói, em nói của Chùa thì đúng, nhưng em biết của Chùa là của ai không? Là của bá gia, bá tánh trong đó có gia đình em cúng dường cho chùa hoặc là gạo, hoặc là tiền để mua gạo nấu cơm cho em ăn mà em lãng phí của chùa như vậy thì vừa là có tội mà vừa là mắc nợ bá gia, bá tánh đó em biết không?

Tôi quay sang hỏi cháu nhỏ. Tại sao cháu nói như vậy?

Đứa nhỏ trả lời:

- Ông Năm biết không, mấy đứa bạn cháu lấy nhiều thức ăn, khi ăn không hết cũng đổ vào thùng rác. Có người thấy rầy nó, nó cũng nói là của Chùa như cháu nói vậy!

- Thôi được, bây giờ cháu biết của Chùa là của ai rồi phải không? Từ nay cháu không nên phí phạm của chùa dù là một hạt gạo, một hạt nếp hay bất cứ một vật gì của chùa nghe không?

- A Di Đà Phật, cháu nghe lời ông Năm dạy.

Trên đường trở vào văn phòng, tôi nghĩ cháu nhỏ này sao nó nói y như tôi nói cách đây hơn nửa thế kỷ qua, mặc dù thời gian và không gian có khác nhau. Lúc đó tôi học ở tỉnh thành Mỹ Tho, nhà tôi cách tỉnh độ 5-6 cây số. Hằng ngày đi học bằng xe đạp, trưa ở lại trường ăn bữa cơm trưa tại căn-tin, chiều học xong tôi đạp xe

về nhà. Hễ cứ ngày rằm, mừng một hay những ngày lễ lớn chúng tôi - những đứa ở lại trường ăn bữa cơm trưa, rủ nhau qua chùa Vĩnh Tràng ăn cơm chùa. Vì từ trường đến chùa Vĩnh Tràng độ hơn một cây số, chỉ qua một con đò rồi đi một khoảng ngắn là tới chùa Vĩnh Tràng.

Cũng như cháu nhỏ nói ở trên, tôi thấy nhiều món ăn, món nào cũng ngon nên múc vào đĩa đĩa rồi ăn không hết đem đi đổ. Có người thấy vậy rầy, tôi cũng trả lời tình khô là *của Chùa mà* ! Tôi nói là cứ nói, lặp lại theo lời nói của những người lớn thường nói chớ chẳng hiểu ý nghĩa sâu xa của hai chữ *Của Chùa*. Lúc đó tôi chỉ biết của chùa, chẳng hạn như cơm chùa thì ai đến ăn cũng được, không phải mua, do đó chúng tôi thường kéo nhau đi ăn cơm chùa. Vì không phải tự mình móc túi trả tiền nên lấy nhiều ăn không hết đem đổ cũng chẳng lỗi lẽ, thiệt hại gì cho bản thân cả!

Lần lần lớn lên, va chạm vào cuộc sống bon chen ở ngoài đời, tôi mới biết hết thâm ý hai chữ *„Của Chùa“*. Do đó chính tôi cũng thường dùng danh từ *„Bộ của chùa há !“*, khi rầy binh sĩ dưới quyền chỉ huy của tôi khi thấy họ phí phạm của công.

Của chùa không nên phí phạm. Tại sao? Tại vì của chùa là do bá gia, bá tánh cùng dưng tài hay vật cho quý Thầy quý Cô có phương tiện sinh sống hằng ngày, không phải mất thời giờ để lo việc mưu sinh, được rảnh rỗi lo tu học để độ mình, sau đó giảng Pháp độ sanh đến ơn Phật, báo Tứ Trọng Ân. Còn dư dùng xây Chùa, Viện để có nơi thanh tịnh trang nghiêm cho bá tánh đến lễ Phật và học đạo. Được như vậy thì người cúng dường cũng như người thọ nhận cúng dường, cả hai đều được hưởng lợi lạc và phước báu.

Tuy nhiên không phải ai ai cũng nghĩ như vậy. Một số ít người lại nghĩ khác. Họ cho rằng của chùa là của chung. Mà hễ là của chung thì tìm cách lấy làm của riêng. Vì cái của riêng này không do công sức tự mình bỏ ra để có, nên họ tiêu xài phung phí không tiếc! Từ đó mới phát sinh ra hai chữ *„Của Chùa“* để ám chỉ việc làm nông cạn của những hạng người này.

Sau đây, tôi xin thuật lại một câu chuyện cách nay trên 20 năm cũng liên quan đến hai chữ *Của Chùa* mà Hòa Thượng Phương Trượng (lúc đó là Đại Đức) đã kể cho chúng tôi nghe trong một buổi học Phật Pháp.

Câu chuyện tóm lược như sau:

Khi Phật còn tại thế, trong Tăng Đoàn của Phật có một số ít Tỳ Kheo lợi dụng sự cúng dường tài và vật của bá gia, bá tánh giữ làm của riêng tư và tiêu xài phí phạm. Đức Phật biết việc làm sai trái của những vị này, muốn giáo hóa họ. Một hôm, nhân dịp có trên 1250 Tỳ Kheo hội lại một chỗ để nghe Phật giảng kinh. Trong số này có những vị Tỳ Kheo phạm giới nêu trên.

Trước khi giảng kinh, đức Phật bảo Ngài A Nan- thị giả của Phật, mang Y của Phật đi giặt. Ngài A Nan vâng lời mang Y đi giặt. Khi đến sông, Ngài A Nan để Y Phật xuống nước, Y cứ nổi trên mặt nước không chìm mặc dù Ngài A Nan lấy tay đè Y xuống. Nhưng khi lấy tay lên thì Y lại nổi lên. Làm mấy lần như vậy nhưng Y vẫn nổi, do đó Ngài A Nan giặt Y không được nên mang Y trở về bạch Phật sự việc vừa xảy ra.

Ngài A Nan nói:

- Bạch đức Thế Tôn, Y của Ngài con giặt không được, vì Y cứ nổi trên mặt nước không chịu chìm xuống để cho

Nắng phù du

*Dù mẹ còn hay mẹ đã mất
Mẹ ơi! Mẹ vẫn ở trong tim con suốt một đời... !*

Tha hương

nhìn nắng phù du
Đêm về tôi nhớ
lời ru mẹ hiền.

Sương rơi

từng giọt oan khiên
Đọng trên con lá
ngã nghiêng bên trời.

Vu Lan

sen nở vàng tươi
Lời ru của mẹ
suốt đời con mang.

Hạ vàng

gọi gió thu sang
Phù du nắng đỏ
chiều tàn bên sông.

Áo tôi

Cài đóa hoa hồng
một bông hồng trắng
Nên lòng xót xa.

Không cha

lẫn cả mẹ già
Mắt tôi mở lệ
mưa sa mặt mừng!

• Lê huy hà

con giặt dù con có lấy tay đè Y xuống, nhưng khi lấy tay lên thì Y lại nổi lên!

Sau khi nghe lời trình bày của Ngài A Nan, Phật dạy:

- Con lấy một hạt gạo của bá gia, bá tánh cúng dường để trên Y thì Y sẽ chìm.

Ngài A Nan làm theo đúng lời Phật dạy nên giặt được Y. Ông trở vào trình Phật là Y của Phật đã được giặt sạch rồi.

Nhân đó đức Phật nói trước sự hiện diện của trên 1250 vị Tỳ Kheo rằng quý vị có thấy không? Một hạt gạo của bá gia, bá tánh cúng dường mà nó nặng như vậy đó! Tài và vật của bá gia, bá tánh cúng dường cho quý vị để cho quý vị, trước là để nuôi thân, không phải lo ăn lo mặc, có thời giờ tu học, sau đó là hoằng dương đạo pháp. Nếu quý vị không biết giữ gìn, phung phí, hay lấy làm của riêng tư thì sẽ mắc nợ bá gia, bá tánh, trả hoài không hết!

Qua bài này, người viết hy vọng rằng cháu nào đến làm công quả tại chùa đừng nghĩ rằng *Của Chùa* rồi phí phạm để phải mang nợ trả hoài không hết! Chỉ một hạt gạo của chùa mà nó có đủ sức nặng để nhận chìm cái Y của Phật, thì thử hỏi những thứ gì có giá trị hơn hạt gạo do bá gia, bá tánh cúng dường thì nó nặng đến mức nào!!.

Trên tinh thần vừa học vừa tu, các quý Thầy đã dìu dắt Phật tử học thêm nhiều kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao đạo đức cho bản thân.

Bằng việc học và thi giáo lý đều có phần thưởng cho những thí sinh xuất sắc, những bông hoa hàm tiếu trong vườn hoa Phật Pháp. Các giải thưởng là sự khích lệ rất xứng đáng cho những cá nhân đóng góp tích cực cho phần phát triển tâm linh, ngoài ra cũng là sự cổ vũ động viên về mặt tinh thần.

Khóa tu học là môi trường sinh hoạt rất lợi lạc, là dịp để Phật tử gặp gỡ, học hỏi giáo lý, tập sống trong lục hòa, cũng chính nhờ khóa tu, mà văn hóa Phật giáo ăn sâu vào trái tim mọi người.

Về tham dự khóa tu lần này, gia đình chúng con được thọ Bồ Tát Giới, đó cũng là đại nhân duyên cho gia đình chúng con may mắn được kết duyên với Phật.

Thọ Bồ Tát Giới hôm nay không phải vì a-dua, vì danh, vì lợi, mà vì thấy được giá trị của đạo Phật, chúng con muốn gieo vào tạng thức của mình những chủng tử thuần thiện và thanh tịnh, muốn đi theo con đường của Ngài đã đi, muốn hành theo những vị Bồ Tát đã làm. Giải thoát khổ đau, sanh tử luân hồi, giữ gìn và phát triển tinh hoa của đạo Phật.

Chúng con thật sung sướng và hạnh phúc khi có được một nhân duyên thù thắng như thế, và rất là cảm động khi được đắp lên mình chiếc y thanh tịnh và đầy ý nghĩa, là mảnh đất phát triển Bồ Đề tâm.

Trong không khí nóng bức của mùa hè, khóa tu đã hoàn tất viên mãn, được khép lại trong tình lam thân ái.

Chúng con xin thành kính tri ân Chư Tôn Đức, không ngại đường xá xa xôi, Phật sự đa đoan, đã chấn tích quang lâm về trụ xứ của chúng con, khai mở khóa tu, tạo dựng đạo tràng cho Phật tử khắp mọi nơi về đây tu học. Để báo đáp công ơn này, chúng con nguyện cùng nhau cố gắng tu tập tinh chuyên, cho cây bi trí nở hoa làm sáng lòng 3 viên ngọc quý, mong rằng khóa tu sẽ được mở ra mãi mãi, ngày càng phát triển, luôn là nơi kết nối những Phật tử từ khắp mọi nơi để mọi người thêm gần nhau hơn.

Kính chúc quý Thầy pháp thể khinh an, phước trí viên minh, Bồ Đề tâm tăng trưởng, làm tàn cây trí tuệ cho chúng con tu học. Chúc toàn thể chúng viên Bồ Đề tâm kiên cố, luôn sống trong ánh hào quang của Phật.

Khóa tu Phật Pháp mở ra

Phật tử nở nức gần xa tựu về

Tu tập tinh tấn say mê

Phá tan chấp ngã hiện về trong tâm

Cuộc đời sắc sắc không không

Đều là giả tạm chứ không có gì

Con đường Đức Phật đã đi

Tìm đường giải thoát chỉ vì chúng sanh

Cuộc đời thì quá mong manh

Hôm nay có đó mai đành ly tan

Người đời muốn được lạc an

Quyết tu cho đúng Pháp môn của Ngài

Tây phương cực lạc ngày mai

Liên hoa chờ sẵn tương lai rạng ngời

Bạn ơi hãy nhớ những lời

Hồng danh sáu chữ suốt đời không quên.

• **Thiện Quang HÀ NGỌC HOA**
Mönchengladbach



• **Thị Tâm Ngô Văn Phát**

Như thường lệ, sau lễ Vu Lan vừa qua, tôi ở lại trễ để tổng kết sổ tài và vật của bá tánh cúng dường trong phạm vi trách nhiệm của tôi để trình Thầy Trụ trì.

Đang làm việc, tôi nghe lời qua tiếng lại hơi lớn giữa hai người từ cái lều vải dựng gần bên cửa sổ văn phòng. Với tánh tò mò, dẹp giấy tờ vào học tủ, tôi đi ra lều coi việc gì đang xảy ra. Khi đến nơi tôi thấy hai cháu trai thường đến làm công quả cho chùa. Cháu lớn độ 18-19 tuổi; cháu nhỏ độ 14-15 tuổi. Thấy tôi hai cháu không nói nữa, mà chắp hai tay lại nói A Di Đà Phật, kính chào ông Năm. Tôi cũng chắp hai tay lại nói A Di Đà Phật, chào hai cháu để trả lễ. Xong tôi hỏi hai cháu đang làm gì ở đây?

- Dạ, hai cháu đang dọn dẹp sạch sẽ bên trong lều này. Cháu lớn trả lời.

- Mới đây có chuyện gì xảy ra mà hai cháu lời qua tiếng lại hơi to vậy?

Cháu lớn cười và trả lời:

- Có gì đâu ông Năm. Đứa bạn nhỏ này của cháu nó đổ gần cả chén cơm vào thùng rác. Cháu bảo nó là em ăn bao nhiêu thì liệu mà lấy bấy nhiêu, ăn ít mà lấy nhiều, còn dư đổ cơm tội chết. Ông Năm biết nó trả lời ra sao không?

Tôi cắt ngang lời nói của cháu và hỏi:

- Trả lời ra sao?

- Nó nói *của Chùa mà* ! Cháu nghe nó nói *của Chùa mà*, nên cháu giận cháu rầy nó hơi lớn tiếng nên ông Năm mới nghe đó. Cháu nói, em nói của Chùa thì đúng, nhưng em biết của Chùa là của ai không? Là của bá gia, bá tánh trong đó có gia đình em cúng dường cho chùa hoặc là gạo, hoặc là tiền để mua gạo nấu cơm cho em ăn mà em lãng phí của chùa như vậy thì vừa là có tội mà vừa là mắc nợ bá gia, bá tánh đó em biết không?

Tôi quay sang hỏi cháu nhỏ. Tại sao cháu nói như vậy?

Đứa nhỏ trả lời:

- Ông Năm biết không, mấy đứa bạn cháu lấy nhiều thức ăn, khi ăn không hết cũng đổ vào thùng rác. Có người thấy rầy nó, nó cũng nói là của Chùa như cháu nói vậy!

- Thôi được, bây giờ cháu biết của Chùa là của ai rồi phải không? Từ nay cháu không nên phí phạm của chùa dù là một hạt gạo, một hạt nếp hay bất cứ một vật gì của chùa nghe không?

- A Di Đà Phật, cháu nghe lời ông Năm dạy.

Trên đường trở vào văn phòng, tôi nghĩ cháu nhỏ này sao nó nói y như tôi nói cách đây hơn nửa thế kỷ qua, mặc dù thời gian và không gian có khác nhau. Lúc đó tôi học ở tỉnh thành Mỹ Tho, nhà tôi cách tỉnh độ 5-6 cây số. Hằng ngày đi học bằng xe đạp, trưa ở lại trường ăn bữa cơm trưa tại căn-tin, chiều học xong tôi đạp xe

về nhà. Hễ cứ ngày rằm, mừng một hay những ngày lễ lớn chúng tôi - những đứa ở lại trường ăn bữa cơm trưa, rủ nhau qua chùa Vĩnh Tràng ăn cơm chùa. Vì từ trường đến chùa Vĩnh Tràng độ hơn một cây số, chỉ qua một con đò rồi đi một khoảng ngắn là tới chùa Vĩnh Tràng.

Cũng như cháu nhỏ nói ở trên, tôi thấy nhiều món ăn, món nào cũng ngon nên múc vào đĩa đĩa rồi ăn không hết đem đi đổ. Có người thấy vậy rầy, tôi cũng trả lời tình khô là *của Chùa mà* ! Tôi nói là cứ nói, lặp lại theo lời nói của những người lớn thường nói chớ chẳng hiểu ý nghĩa sâu xa của hai chữ Của Chùa. Lúc đó tôi chỉ biết của chùa, chẳng hạn như cơm chùa thì ai đến ăn cũng được, không phải mua, do đó chúng tôi thường kéo nhau đi ăn cơm chùa. Vì không phải tự mình móc túi trả tiền nên lấy nhiều ăn không hết đem đổ cũng chẳng lỗi lẽ, thiệt hại gì cho bản thân cả!

Lần lần lớn lên, va chạm vào cuộc sống bon chen ở ngoài đời, tôi mới biết hết thâm ý hai chữ „*Của Chùa*“. Do đó chính tôi cũng thường dùng danh từ „*Bộ của chùa há !*“, khi rầy binh sĩ dưới quyền chỉ huy của tôi khi thấy họ phí phạm của công.

Của chùa không nên phí phạm. Tại sao? Tại vì của chùa là do bá gia, bá tánh cùng dưng tài hay vật cho quý Thầy quý Cô có phương tiện sinh sống hằng ngày, không phải mất thời giờ để lo việc mưu sinh, được rảnh rỗi lo tu học để độ mình, sau đó giảng Pháp độ sanh đến ơn Phật, báo Tứ Trọng Ân. Còn dư dùng xây Chùa, Viện để có nơi thanh tịnh trang nghiêm cho bá tánh đến lễ Phật và học đạo. Được như vậy thì người cúng dường cũng như người thọ nhận cúng dường, cả hai đều được hưởng lợi lạc và phước báu.

Tuy nhiên không phải ai ai cũng nghĩ như vậy. Một số ít người lại nghĩ khác. Họ cho rằng của chùa là của chung. Mà hễ là của chung thì tìm cách lấy làm của riêng. Vì cái của riêng này không do công sức tự mình bỏ ra để có, nên họ tiêu xài phung phí không tiếc! Từ đó mới phát sinh ra hai chữ „*Của Chùa*“ để ám chỉ việc làm nông cạn của những hạng người này.

Sau đây, tôi xin thuật lại một câu chuyện cách nay trên 20 năm cũng liên quan đến hai chữ *Của Chùa* mà Hòa Thượng Phương Trượng (lúc đó là Đại Đức) đã kể cho chúng tôi nghe trong một buổi học Phật Pháp.

Câu chuyện tóm lược như sau:

Khi Phật còn tại thế, trong Tăng Đoàn của Phật có một số ít Tỳ Kheo lợi dụng sự cúng dường tài và vật của bá gia, bá tánh giữ làm của riêng tư và tiêu xài phí phạm. Đức Phật biết việc làm sai trái của những vị này, muốn giáo hóa họ. Một hôm, nhân dịp có trên 1250 Tỳ Kheo hội lại một chỗ để nghe Phật giảng kinh. Trong số này có những vị Tỳ Kheo phạm giới nêu trên.

Trước khi giảng kinh, đức Phật bảo Ngài A Nan- thị giả của Phật, mang Y của Phật đi giặt. Ngài A Nan vâng lời mang Y đi giặt. Khi đến sông, Ngài A Nan để Y Phật xuống nước, Y cứ nổi trên mặt nước không chìm mặc dù Ngài A Nan lấy tay đè Y xuống. Nhưng khi lấy tay lên thì Y lại nổi lên. Làm mấy lần như vậy nhưng Y vẫn nổi, do đó Ngài A Nan giặt Y không được nên mang Y trở về bạch Phật sự việc vừa xảy ra.

Ngài A Nan nói:

- Bạch đức Thế Tôn, Y của Ngài con giặt không được, vì Y cứ nổi trên mặt nước không chịu chìm xuống để cho

Nắng phù du

*Dù mẹ còn hay mẹ đã mất
Mẹ ơi! Mẹ vẫn ở trong tim con suốt một đời... !*

Tha hương

nhìn nắng phù du
Đêm về tôi nhớ
lời ru mẹ hiền.

Sương rơi

từng giọt oan khiên
Đọng trên con lá
ngã nghiêng bên trời.

Vu Lan

sen nở vàng tươi
Lời ru của mẹ
suốt đời con mang.

Hạ vàng

gọi gió thu sang
Phù du nắng đỏ
chiều tàn bên sông.

Áo tôi

Cài đóa hoa hồng
một bông hồng trắng
Nên lòng xót xa.

Không cha

lẫn cả mẹ già
Mắt tôi mở lệ
mưa sa mặt mừng!

• Lê huy hà

con giặt dù con có lấy tay đè Y xuống, nhưng khi lấy tay lên thì Y lại nổi lên!

Sau khi nghe lời trình bày của Ngài A Nan, Phật dạy:

- Con lấy một hạt gạo của bá gia, bá tánh cúng dường để trên Y thì Y sẽ chìm.

Ngài A Nan làm theo đúng lời Phật dạy nên giặt được Y. Ông trở vào trình Phật là Y của Phật đã được giặt sạch rồi.

Nhân đó đức Phật nói trước sự hiện diện của trên 1250 vị Tỳ Kheo rằng quý vị có thấy không? Một hạt gạo của bá gia, bá tánh cúng dường mà nó nặng như vậy đó! Tài và vật của bá gia, bá tánh cúng dường cho quý vị để cho quý vị, trước là để nuôi thân, không phải lo ăn lo mặc, có thời giờ tu học, sau đó là hoằng dương đạo pháp. Nếu quý vị không biết giữ gìn, phung phí, hay lấy làm của riêng tư thì sẽ mắc nợ bá gia, bá tánh, trả hoài không hết!

Qua bài này, người viết hy vọng rằng cháu nào đến làm công quả tại chùa đừng nghĩ rằng *Của Chùa* rồi phí phạm để phải mang nợ trả hoài không hết! Chỉ một hạt gạo của chùa mà nó có đủ sức nặng để nhận chìm cái Y của Phật, thì thử hỏi những thứ gì có giá trị hơn hạt gạo do bá gia, bá tánh cúng dường thì nó nặng đến bực nào!! •

Tường thuật Ngày Về Nguồn IV Lễ Hiệp Kỳ Chư Lịch Đại Tổ Sư, kết hợp Lễ Vu Lan Báo Hiếu tại Tu Viện Viên Đức - Đức Quốc



Trong Ngày Kỳ Tổ Liễu Quán 7.1.2007 tại Phật Học Viện Quốc Tế North Hills (Los Angeles, California, Hoa Kỳ), với sự tham dự đông đảo của chư Tôn Thiền Đức khắp nơi trên thế giới. Nhân dịp này, chư Tôn Đức Tăng Ni Việt Nam hải ngoại đã có một buổi họp đặc biệt, để bàn những vấn đề liên quan đến sinh hoạt của các Giáo Hội. Đã đồng thanh quyết định chọn ngày Kỳ Tổ chung lấy tên là: "Hiệp Kỳ Chư Lịch Đại Tổ Sư", chứ không tổ chức riêng rẽ từng môn phái như bấy lâu nay. Và được khai triển thêm cho phù hợp với nhu cầu các Giáo Hội địa phương nào cũng có dịp Kỳ Tổ, nên đề nghị lưu chuyển đến các nước và các Châu khác nhau. Ngộ hầu Tăng Ni và Phật tử Việt Nam ở đâu cũng có dịp gặp gỡ, thăm hỏi, trao đổi nhiều vấn đề trong sinh hoạt Phật giáo mà hoàn cảnh cách trở ở hải ngoại khó có thể thực hiện như trước đây khi còn ở trong nước. Cũng như theo truyền thống từ lâu ở trong nước có lệ đặt ra "**Ngày Về Nguồn**", có nghĩa là ngày chư đệ tử nhất là Tăng Ni trở về hội tụ nơi Tổ Đình hay nơi mình học đạo để tưởng nhớ các bậc ân sư giáo dưỡng hiện còn hay đã viên tịch. Ngày Về Nguồn đầu tiên được tổ chức tại chùa Pháp Vân Mississauga (Toronto - Canada). Lần thứ hai được tổ chức tại chùa Bát Nhã ở Santa Ana. Lần thứ ba được tổ chức tại Tu Viện An Lạc ở Ventura California Hoa Kỳ. Và năm nay lần thứ 4 do Giáo hội PGVNTN Âu châu, Chi Bộ Đức Quốc đảm trách tổ chức.



Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Chư Lịch Đại Tổ Sư lần này, được kết hợp với Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu của Tu Viện Viên Đức, do đó sự tham dự trong ba ngày lễ nói trên có phần

sai biệt. Ngày đầu Đại hội có 120 Tăng Ni tham dự chính thức, Gia Đình Phật Tử 100 đoàn sinh, cùng với khoảng 150 Phật tử các nơi tham dự. Qua ngày thứ hai thì số

Phật tử tham dự tăng lên khoảng 400 người, đến ngày thứ ba thì số tham dự tăng lên gấp đôi vào ngày Giỗ Tổ và Lễ Vu Lan Báo Hiếu. Ngoài ra, đặc biệt còn có sự hiện diện Nhà văn Vĩnh Hào, Ký giả Thanh Huy (Cổ Ngư) Việt Báo, đến từ California, Hoa Kỳ.

Tu Viện Viên Đức tọa lạc giữa một khu đồng trống, ngoại ô thành phố Ravensburg, trong một khu đất rộng 17.000 m², có vườn cây che mát, có khóm trúc xanh tươi, có bãi cỏ xanh xắn, có hàng cây cách ngăn và có một con đường nhỏ chạy vào như một nông trang thôn dã. Vườn rau của chùa có thể cung cấp thực phẩm cho hàng trăm người tiêu dùng, là những hình ảnh khiến cho nhiều người tấm tắc khen ngợi. Cũng như trước đây vào các dịp mùa hè, nhiều người trên đường đi nghỉ hè vùng này đã ghé thăm Tu Viện, để được thưởng thức một khung cảnh yên tĩnh của bóng mát vườn cây, không khí tĩnh lặng của chốn thiền môn cũng khiến cho lòng người với bớt sự mệt nhọc trong mùa hè oi bức, hay những vấn đề nghịch duyên trong cuộc sống. Từ Tu Viện đến bờ hồ Bodensee chỉ có 18 cây số, nên những người đi xe nhà có thể viếng thăm rất thuận tiện. Tiền thân của Tu Viện là một Studio để giới thiệu hình ảnh về ngành nông nghiệp (Landwirtschaftlich) thuộc vùng Bodensee. Được chùa Viên Giác mua lại và tu sửa để trở thành một Tu Viện rất khang trang và đẹp đẽ. Với hai dãy nhà đông phòng là khu vực dành cho chư Tăng, phòng giữa tầng trên làm phòng ngủ cho nam nữ Phật tử có khoảng 40 giường ngủ, có phòng tắm và nhà vệ sinh. Tầng dưới phòng ăn, văn phòng và nhà bếp. Chánh điện rộng rãi có thể chứa hơn vài trăm người ngồi nghe pháp. Phía sau là khu đất trống, nơi đây dùng làm khán đài cho Ngày Hiệp Kỳ. Khán đài thật nguy nga phía trên Lư Trâm tòa khối là hàng chữ: **LỄ HIỆP KỲ CHƯ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ**. Bên phải treo Phật giáo kỳ, bên trái Quốc kỳ đang tung bay trên hai bức liễn đối: **NƯỚC BIỂN MỆNH MÔNG KHÔNG ĐONG ĐẦY TÌNH MẸ. MÂY TRỜI LỒNG LỘNG KHÔNG PHỦ KÍN CÔNG CHA**.

Lễ hội Về Nguồn được kết hợp giữa Lễ Hiệp Kỳ và Lễ Vu Lan đã đáp ứng cho mọi người tham dự vừa về mặt tình cảm, vừa về mặt tâm linh. Là yếu tố được lý giải để xác tín trọn vẹn ý nghĩa và tinh thần "**Ngày Về Nguồn của Phật Giáo Việt Nam**".

Chuẩn bị trước giờ khai mạc, ban thỉnh sư đi từ con đường chính vào cửa chánh điện. Với hai hàng Phật tử mặc áo lam đứng dàn chào, do Ban Hướng dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc sắp xếp, tạo thành một con đường màu vàng hai bên viền màu lam mây, như cảnh những con đường của miền quê vào mùa thu đã trải vàng những lá. Chuông trống bát nhã vang lên chào mừng chư Tôn Đức quang lâm Đại hội.

Thầy Hạnh Giới điều khiển chương trình, giới thiệu chư Tôn Đức đến từ các Châu. Tiếp theo giới thiệu Hòa Thượng Thích Như Điển Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn chào mừng, cũng như nói lên ý nghĩa của Ngày Về Nguồn. Giới thiệu Hòa Thượng Thích Minh Tâm, trình bày về tình hình Phật Giáo trong và ngoài nước. Giới thiệu Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt lên đọc Bày Pháp Bất Thối trong Kinh A Hàm với ý nghĩa mang lại sự thanh tịnh hòa hiệp, duy trì hưng thịnh chúng Tỳ kheo, phụng hành Giáo pháp đức Thế Tôn đã dạy: "*Các Tỳ kheo cần phải thường xuyên tụ họp, và tụ họp đông đảo để giảng luận Chánh pháp, khiến cho có sự hòa hợp trên dưới của các Tỳ kheo. Các Tỳ kheo phải tụ họp trong*

ting thần hòa hiệp, giải tán trong tinh thần hòa hiệp, và chấp hành Tăng sự trong tinh thần đoàn kết...".

Tuyên đọc tâm thư của Hoà Thượng Thích Tâm Châu,



Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới. Tâm thư của Hoà Thượng Thích Như Huệ, Hội Chủ Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Úc và Tân Tây Lan. Tâm thư của Hoà Thượng Thích Trí Chơn, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Mỗi vị đều diễn tả một cung cách riêng về tâm tư tình cảm của mình, về nguyên nhân vì bệnh duyên, chướng duyên không thể tham dự được. Nhưng tất cả đều cùng chung một tấm lòng hướng về ủng hộ Lễ Hội:... "*Tin tưởng Kỳ Hiệp Kỳ lần thứ 4 này được tổ chức tại Đức Quốc, Âu Châu sẽ thành công và gặt hái nhiều kết quả mỹ mãn. Lúc nào chúng tôi cũng sát cánh với quý Ngài và tin tưởng sự Thanh Tịnh, Hòa Hợp của Quý Ngài, sẽ lèo lái con thuyền Chánh Pháp vượt qua mọi chướng nạn, phục vụ được đa số chúng sanh.*"(trích).

Lễ hội được chính thức khai mạc vào lúc 10 giờ ngày 17.9.2010 tại Chánh điện Tu Viện Viên Đức. Chương trình kéo dài đến 3 ngày từ ngày 17.9 đến ngày 19.9.2010. Gồm những nghị trình chính thức của các buổi Khoáng đại như sau:

- **Khoáng đại I:** Thuyết trình về tình hình của GHPGVNTN ở trong và ngoài nước. Diễn giả HT Thích Minh Tâm. Giải thích những việc liên quan đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất Liên Châu. Thuyết trình về tình hình của GHPGVNTN trong và ngoài nước (chung toàn thể chư Tăng Ni và Phật tử).

Ở trong nước Hòa Thượng cho biết: Từ ngày có Giáo chỉ số 9, và Thông bạch Hướng dẫn Thi hành Giáo chỉ số 9, Thông bạch 31 Về Sự Tiếm Danh... Trong đó có những điểm xét ra không phù hợp cho sự duy trì và phát triển Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại, đó là các điểm: *Giải tán các Giáo Hội và Gia Đình Phật Tử...* Nhưng giải tán cũng là một việc làm đi sai với Pháp lý. Ví dụ như chùa Trúc Lâm ở Paris, sau khi lộn xộn một thời gian, chính quyền trong nước giải tán, nhưng ban điều hành kiện chính phủ Pháp (vì theo nội quy thì muốn giải tán phải họp Hội đồng với ¾ quyết định).

Do đó mà uy tín của Giáo Hội trong nước mỗi ngày mỗi xuống thấp, mất tin tưởng về tương lai của Phật Giáo. Sự tôn kính giảm xuống, trong lòng dân chúng cũng thế. Phía quốc tế thì phân biệt giữa Giáo Hội cũ và Giáo Hội mới thành lập. Vì vậy mà các thế lực vô minh đã lợi dụng để tìm cách phân hóa chia rẽ Phật Giáo trên miền. Việc đánh phá Phật Giáo từ trong nước, ra đến hải ngoại ai cũng đều biết. Trong nước thì chư Tôn Đức thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đều bị quản thúc. Xem như Giáo Hội bị trói tay nên tất cả việc điều hành Giáo Hội đều không được hanh thông. Ở hải ngoại cũng bị phân hóa, phe này trách phe kia là tiếm danh là giành quyền. Là không tuân thủ Giáo chỉ của Giáo Hội chính thống, nhưng họ không biết rằng "Giáo hội Chính thống đã bị trói tay"! Nghĩ đến như vậy mới

thương Chư Tôn Đức đang bị lâm nạn, và đau lòng cho Phật Giáo Việt Nam bị trùng trùng Pháp nạn!

- **Khoáng đại II:** Theo chương trình thì thuyết trình đề tài "Vạn Hạnh Thiền Sư" nhưng diễn giả là TT. Thích Quảng Ba đến phút cuối bị mất giấy tờ tùy thân nên không đến tham dự được. Do đó hội nghị đổi lại đề tài: Nguyên nhân thành lập Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu và chuẩn bị việc tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ V. Diễn giả HT. Thích Minh Tâm.

Ở hải ngoại, Giáo Hội cũng phân hóa vì bị chỉ trích không tuân thủ Giáo chỉ số 9 nên có sự chống đối nhau. Sự chịu đựng của Giáo Hội các Châu đến hồi cần phải tìm ra một giải pháp. Vì thế mà tổ chức Văn phòng Điều Hợp Giáo Hội PGVNTN Liên Châu mới ra đời ngày 01.01.2009. Hoà Thượng còn giải thích thêm: Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội PGVNTN Liên Châu là một "**Ban Liên Lạc**" nhằm Liên Kết các Châu trong công tác Phật sự, và là cơ hội để gặp gỡ, cùng nhau trao đổi kinh nghiệm trong công cuộc hoằng pháp độ sinh. Chư "**không phải là thành lập Giáo Hội mới**". Nên không có Nội Quy, không có Hiến Chương, và cũng không có Danh Xưng. Hay nói một cách khác là "**tất cả đều có từ trước**"! Giờ đây Giáo Hội các Châu chỉ đề cử ra một **Ban Liên Lạc** mà thôi. Vì từ trước đến nay, Giáo Hội các Châu vẫn sinh hoạt độc lập.

Về việc tổ chức Ngày Về Nguồn V và Hiệp Kỳ Chư Đại Tổ Sư đã được Hoà Thượng Thích Tấn Thiết đảm nhận sẽ tổ chức tại chùa Thiện Minh, thành phố Lyon Pháp Quốc vào năm 2011.

Và những câu hỏi kế tiếp như: Lập trường chính trị của chư Tôn Đức như thế nào? Vì theo dân gian thì "Quốc gia suy vong thất phu hữu trách". Nhưng "cái bốn



phận" này chỉ thích hợp đối với người Cư sĩ Phật tử tại gia mà thôi, chỉ là lý tưởng của người công dân đối với Quốc gia Xã hội. Trái lại đối với chư Tôn Đức thì không đúng

với bản nguyện của người Tăng sĩ. Thế nhưng lịch sử Phật Giáo từ xa xưa đã từng ca ngợi những vị Thiền sư: "thay áo cà sa khoác chiến bào"! Thì được HT Thích Thắng Hoan, Chánh Văn Phòng Giáo Hội giải thích: **Phật giáo chủ trương "Chánh – Giáo Phân Ly"** (nghĩa là Chánh trị và Tôn giáo phải tách rời nhau). Vì Phật Giáo là tôn giáo **lấy bản thể giác ngộ và giải thoát làm sự nghiệp hoằng Pháp độ sinh** (duy tuệ thị nghiệp) theo tinh thần Bi Trí Dũng của Đức Phật. Nhưng người Tăng sĩ cũng có thể hướng dẫn cho Phật tử làm chính trị theo cách riêng của Phật Giáo, với đường lối Hòa Bình và Bất Bạo Động. Cũng như Phật Giáo tùy duyên mà hành động, đối với những hoàn cảnh thuận duyên thì hỗ trợ, nghịch cảnh thì cần phải chống lại. Thế cho nên đứng trước các thế lực vô minh muốn tiêu diệt Phật Giáo, muốn xâm lăng đất nước Việt Nam, thì người Phật tử cũng sẵn sàng lấy tinh thần "Vô Uy" tuốt "Gươm Trí Tuệ" chém đầu Ma vương, để bảo vệ Quốc gia Xã hội cũng như Đạo pháp và Dân tộc". Vì những kẻ sát hại đồng loại, khủng bố tâm linh, đàn áp kẻ thế cô đều là

ma vương cả. Nói theo tình tự dân gian thì: "Sát nhất miêu cứu vạn thù".

Qua đó thì có thể thấy được đường lối và lập trường của Giáo Hội PGVNTN Liên Châu đã và đang tiếp tục sự nghiệp "**truyền thừa của Giáo Hội truyền thống**", theo đường hướng nhất quán của Hiến Chương và sự đoàn kết để thành lập, với mục đích: "*Điều hợp các Tông phái Phật Giáo Việt Nam để phục vụ nhân loại và Dân tộc bằng cách hoằng dương Chánh Pháp*" (Điều 4, Mục Đích, Hiến Chương GHPGVNTN).

- **Khoảng đại III:** buổi chiều, thuyết trình về đề tài "Nguyên Thiệu và Liễu Quán Tổ Sư" với hai diễn giả HT Thích Tín Nghĩa và TT Thích Nguyên Siêu. Bên cạnh đó có buổi thuyết pháp cho Phật tử tại gia, tại nhà trai đường với diễn giả HT Thích Bảo Lạc. Cũng như các cuộc họp riêng của Ni Bộ Bắc Tông tại một lều vải được dựng lên trong khuôn viên chùa. Hay họp Ban Chấp Hành Hội Phật Tử và các Chi Hội tại một lều vải khác. Với thành phần tham dự Đạo hữu Nguyên Mãn Nguyễn Đình Hưng, đại diện Hội Phật tử. Đạo hữu Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPTVN Đức Quốc và Chi Hội trưởng hay đại diện các Chi hội: Mannheim, Stuttgart, Saarland, Bodensee, Nurnberg, Bad Kreuznach, Wiesbaden, Karlsruhe, Aschaffenburg, Bremen, Rottweil, München, Reutlingen, Koblenz, Wilhelmshaven...

Kết quả buổi họp của Hội Phật tử Việt Nam Tỵ nạn Đức Quốc, với bản Kiến Nghị Thư: Tất cả các Chi Hội đồng thanh ủng hộ lập trường và tuyệt đối trung thành với Giáo Hội PGVNTN Liên châu. Đồng thời phát nguyện phụng hành những di giáo được chư Tôn Đức truyền thừa cho hàng Phật tử (bên dưới).

- **Khoảng đại IV:** thuyết trình về đề tài "Minh Hải Tổ Sư" diễn giả TT Thích Hạnh Tuân. Thuyết trình về cuộc đời và hành trạng của chư Tổ Sư. Cùng với buổi thuyết pháp cho Phật tử tại gia tại Tăng đường với diễn giả là HT Thích Tín Nghĩa.

Buổi chiều có chương trình Văn nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu, do Gia Đình Phật Tử trình diễn, tuy ngắn ngủi, nhưng cũng đầy đủ nghi thức như trống khai mạc, múa lân. Tiếp theo là những tiết mục văn nghệ với những nhạc phẩm: Mẹ Quán Thế Âm, Mẹ Yêu Dấu, Tình Thầy, kịch bản Quả Cho Mẹ, màn vũ Xuân Mộng và đặc sắc nhất là màn múa Chiều Lên Bàn Thượng, với lối hóa trang của thời kỳ đồ đá, đã góp phần làm tăng thêm ý nghĩa của ngày Về Nguồn. Tóm lại buổi văn nghệ cũng đã tạo được một sinh khí văn hóa đặc thù của dân tộc Việt Nam. Những tình tiết mang nhiều tính chất đạo vị để cảm niệm về ngày Vu Lan, được đón nhận một "Bông Hồng Hiếu Hạnh". Buổi văn nghệ đã để lại trong lòng người thường ngoạn một chút tình vương vấn, tấm lòng cảm niệm của những người con, như một tấm gương soi chiếu để thấy nghĩa mẹ như biển rộng sông dài, thấy công cha như núi cao muôn trượng...

- **Khoảng đại V:** Tối thứ Bảy, ngày 18.9.2010, quý Thầy Cô và Phật tử có buổi trà đàm gọi là "**Đêm tâm tình giữa thầy trò**". Được diễn ra trong một khung cảnh chan chứa tình yêu thương của chư Tôn đức, hòa quyện với tấm lòng cung kính và tinh thần học đạo của Phật tử trong một không khí bình đẳng, lục hòa tạo nên một khung cảnh rất đầm ấm. Cho nên đêm tâm tình này đã trở thành một cuộc hội ngộ, cảnh đoàn viên để

chung hưởng nguồn hạnh phúc tuy thanh đạm, nhưng chứa chan niềm yêu mến.

Và còn là hội ngộ trong một đạo tràng thanh tịnh mà trong đó tình cảm thân thương giữa chư Tôn Đức và Phật tử như tan hòa vào nhau trong tình tự đượm nhuần ánh sáng Từ Bi của Đức Phật, đã khiến cho Phật tử tăng thêm tín tâm, dâng lòng hướng thiện. Sự hiển lộ niềm vui trên từng khuôn mặt của chư Tôn Đức và Phật tử như liên tưởng đến một khung cảnh nào của những ngày xa xưa nơi quê hương yêu dấu.

Không chỉ về lại với khung cảnh thân yêu của ngày xưa, mà còn về lại với tình tự hiện tại vô cùng phong phú về nhiều mặt. Về lại với suối nguồn vi diệu để tưới tẩm cho những người con đang khát khao tình cảm, đang thiếu vắng tâm linh. Vì hiện tại chỉ là một thế giới loạn động, đang khủng bố tinh thần, đang giày vò thân xác. Những tình trạng ấy như cảm hóa về mặt tình cảm, vừa mặt tâm linh khiến cho mọi người liên tưởng như thấy hiện về trong tâm mình một hình bóng hun hút của quê nhà. Nơi ấy đã chứa đựng một ân sủng của cội nguồn, một phương chốn chân nguyên, một bóng mát che chở cho vùng tâm thức đang khô cháy cõi trần của những người con ly xứ.

Đêm tâm tình còn có thơ nhạc được chuyên chở nguồn văn hóa của dân tộc rất phong phú, đã từng nuôi dưỡng tâm hồn những người con của Mẹ Việt Nam. Nên cho dù có cách xa, nhưng trong tâm mỗi chúng ta đều có một Quê Hương để nâng niu, một Nguồn Đạo để tôn thờ.

Buổi sáng ngày Chủ Nhật 19.9.2010 toàn thể chư Tôn Đức vân tập lên chánh điện để cử hành lễ Bế Mạc Đại hội và cử hành lễ Vu Lan Báo Hiếu. Chương trình bắt đầu đã trở lên theo bước chân của chư Tôn Đức tiến vào chánh điện, theo sau là hàng Phật tử. Tuyên bố lễ bế mạc, Hòa Thượng Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn bế mạc và sau đó tụng kinh Vu Lan.

Tiếp theo là di chuyển ra khán đài để cử hành lễ Hiệp Kỳ. Đoàn Lân hướng dẫn phái đoàn chư Tôn Đức Tăng Ni đi từ cửa Chánh Điện, ra đường chánh vào ngõ phía sau Tu Viện tiến đến khán đài.



Đi đầu là vị đánh khánh, theo sau là các vị cầm Linh bài, đến kiệu khiêng Linh vị, tiếp theo là chư Tôn Đức và Tăng Ni.

Sau khi chư Tôn Đức đã định vị trên khán đài, là lễ "Dâng Hoa" rất trang trọng của GDPT Chánh Dũng tại Nürnberg. Tiếp đến cử hành lễ chào Quốc kỳ, Quốc ca VNCH; Phật Giáo Việt Nam và Phật Giáo kỳ. Phút mặc niệm để tưởng nhớ đến anh linh của tiền nhân đã dày công dựng nước và giữ nước; Tử Đạo đã hy sinh để bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc. Sau đó mới bắt đầu cử hành Lễ Hiệp Kỳ. Chư Đại Tổ Sư theo nghi thức cổ truyền Phật Giáo. Với chuông trống Bát nhã vang lừng, tiếng xướng ngân nga của vị chủ lễ, cùng hòa theo tiếng tụng kinh của đại chúng, tạo thành một âm hưởng cổ lịch, đang vang vọng về đây cho những người hậu sinh, tiếp nối nhau bằng tấm lòng hoài niệm. Bầu không khí trở nên thiêng liêng, ẩn hiện màu khói hương chậm chờn hư ảo. Khiến cho đại chúng tham dự như chìm vào thế giới nửa hiện thực nửa như hư không.

Vòng qua các nhóm làm công quả khác thấy Phật tử các Chi Hội tiếp tay vào công việc bên ngoài, như dọn dẹp vệ sinh, dựng lều, làm khán đài. Chỉ buổi chiều ngày thứ sáu và sáng thứ bảy mà thực hiện xong khán đài rất nguy nga tăng thêm phần trang nghiêm cho buổi lễ. Với một cung cách làm việc mà tâm lòng thì thành kính, ngoại cảnh thì làm thanh tịnh đạo tràng, cũng đã góp phần vào việc làm sáng tỏ ý nghĩa Ngày Về Nguồn và Lễ Hiệp Kỳ Chư Đại Tổ Sư.

Về vấn đề trai soạn thì do quý Sư Cô chùa Viên Giác đảm trách tổng quát từ việc nấu nướng, đến việc hành đường cùng với sự giúp sức của chùa Bảo Quang Hamburg, chùa Linh Thấu Berlin, chùa Tâm Giác München, chùa Viên Âm Nurnberg..., kể cả sự cúng dường chư Tôn Đức, trong các lần ngộ trai, cùng với việc phục vụ cho khách thập phương bá tánh. Hành đường thì nhờ các Sư Cô trẻ đảm trách cúng dường quý Thầy, nên rất chu đáo và thanh tịnh.

Phục vụ cho khách thập phương, cũng có đông đảo các Chi Hội Phật tử trong nước Đức tham gia, nên đã chu toàn trong việc phục vụ cho gần ngàn khách tham dự. Từ miếng ăn giấc ngủ đều được Ban tổ chức lo thật chu đáo. Ai ai cũng cảm thấy hạnh phúc trong những ngày đến tham dự Lễ Hội Về Nguồn 4, đồng thời để biết thêm về sinh hoạt của Giáo Hội PGVNTN Liên Châu mà lâu nay chỉ nghe lời đồn đãi của những người chưa từng thấy tận mắt, nghe tận tai.

Thêm một chi tiết trong việc tổ chức mà không thể không nhắc đến. Các Phật tử địa phương muốn làm một quầy hàng cà phê buôn bán, để phụ vào chi phí cho việc tổ chức. Nhưng Thầy Phương Trọng chùa Viên Giác không cho phép thực hiện. Thầy dạy rằng, người Phật tử chúng ta nên làm việc theo "tinh thần phụng hiến". Như đức Thế Tôn đã dạy: "Phục vụ chúng sanh là phụng sự Đạo pháp". Thêm nữa là để cho Phật tử có cảm tưởng rằng, về chùa như là về nhà, ngôi nhà tâm linh của mình. Cũng là một phương pháp để giúp cho Phật tử có tín tâm, biết hướng thiện...

Đến tham dự lễ hội này Phật tử chúng ta mới thấy và hiểu được thế nào là chính nghĩa, thế nào là công đức của quý Thầy với tuổi già sức yếu, phải lặn lội đường xa vân tập về dự hội. Sự hiện diện đông đảo của chư Tôn Đức, với những hình ảnh thanh lương, với những công đức đạo hạnh, với một tinh thần vô úy, vô ngã đã xóa tan mây mù ý thức hệ chấp ngã của thế gian đời thường bằng cái nhìn nhị nguyên.

Đến tham dự lễ hội này đã giúp cho người Phật tử biết thêm Nguồn gốc, Tổ tông của Phật Giáo đã hiện diện trên quê hương Việt Nam chúng ta như thế nào. Mới biết đến công đức của chư Tổ Sư, chư Thiền Đức hiện tiền đã và đang hộ giáo, hộ giới để duy trì và phát triển Phật Giáo Việt Nam đến hôm nay. Để hãnh diện và tôn kính chư Đại Tổ Sư cũng như chư Tôn Thiền Đức hiện tiền của Phật Giáo Việt Nam.

Đến tham dự lễ hội này Phật tử chúng ta còn có dịp để chia sẻ niềm ưu tư với chư Tôn Đức, trong những chướng duyên đã đem đến cho Phật Giáo Việt Nam. Đồng thời cũng là dịp để Phật tử chúng ta cảm thông với những khó khăn của chư Tôn Đức trong công việc hoằng pháp độ sinh, cũng như duy trì và phát triển Phật Giáo tại xứ người, không phải là con đường bằng phẳng, không phải là thuận buồm xuôi gió, vì khác biệt văn hóa, vì chưa có niềm tin, vì không đồng quan điểm, bên cạnh

những thế lực vô minh đang ngày đêm rắp tâm phá hoại. Thế mà cuối cùng Phật Giáo cũng được đâm chồi nảy lộc, nở hoa kết trái để phụng hiến cho tha nhân một nguồn năng lượng nuôi dưỡng con người, được sống hạnh phúc an lạc.



Đến tham dự Lễ hội Về Nguồn và Ngày Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư, người Phật tử chúng ta mới biết tinh thần đoàn kết là quan trọng như thế nào, trong công cuộc xây dựng, duy trì và bảo vệ tất cả những giá trị đời sống của tập thể quần chúng. Một kinh nghiệm không thể thiếu trong việc xây dựng xã hội, cũng như trong công cuộc phục hưng và phát triển Phật Giáo Việt Nam đang trên đà diệt vong.

Tóm lại, Ngày Về Nguồn 4 - Hiệp Kỳ Chư Đại Tổ Sư năm nay được tổ chức tại Đức Quốc đã hoàn mãn và thành công trong nhiều phương diện:

- Thứ nhất: Làm sáng tỏ tinh thần và chính nghĩa của các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại.
- Thứ hai: Giới Phật tử được biết thêm về nguyên nhân và mục đích thành lập Văn Phòng Liên Lạc của GHPGVNTN Liên Châu.
- Thứ ba: Giới Phật tử được biết thêm về ý nghĩa Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư.
- Thứ tư: Giới Phật tử được biết thêm về chủ trương và đường lối cũng như lập trường chính trị của chư Tôn Đức Tăng Ni.
- Thứ năm: Giới Phật tử được biết thêm về chư Đại Tổ Sư và Nguồn gốc của Phật Giáo Việt Nam.
- Thứ sáu: Giới Phật tử được thấy tính chất và bản thể thanh tịnh của Tăng đoàn đã và đang sống trong Pháp Lạc Hòa, Pháp Bất Thối của đức Phật.
- Thứ bảy: Giới Phật tử được biết thêm về Pháp nạn của Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước.
- Thứ tám: Giới Phật tử được biết thêm về công đức phụng đạo, giúp đời cũng như công sức chung vai sát cánh của toàn thể quý Thầy và Phật tử để giải trừ Pháp nạn.
- Thứ chín: Giới Phật tử được biết thêm về Bảy Pháp Bất Thối là phương tiện để duy trì nếp sống Tăng Đoàn và gìn giữ kỷ cương của Giáo Hội.
- Thứ mười: Giới Phật tử được thấy tấm lòng thương yêu và che chở của chư Tôn Thiền Đức đối với tha nhân, và tinh thần cung kính ba Ngôi Tam Bảo của người Phật tử là một bài Pháp không lời, đã truyền vào lòng dân gian như một dòng suối mát.

● Trần Đan Hà - Đức Quốc

■ Lễ Hội Về Nguồn V và Ngày Hiệp Kỳ sang năm 2011 đã được Hòa Thượng Thích Tịnh Thiệt chùa Thiện Minh tại Lyon, Pháp Quốc hoan hỷ nhận lời đứng ra tổ chức.

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
Chi Bộ Đức Quốc
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Đức Quốc**

Phật Lịch 2554, ngày 18.09.2010

Kiến Nghị Thư,

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch Chư Tôn Giáo Phẩm, chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng – Ni trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.

Nhân ngày Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư, chúng con, cùng tất cả đại diện các Chi Hội, đại diện Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Đức Quốc, về tham dự phiên họp bất thường của Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Đức Quốc, chúng con toàn thể đồng quyết định ủng hộ:

Đường lối và lập trường của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.

Đại diện các Chi Hội đồng ký tên:

- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Mannheim (Đ.H. Thục Giác).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Stuttgart (Đ.H. Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Saarland (Đ.H. Từ Hùng Trần Phong Lưu).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Bodensee (Đ.H. Minh Phát).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Nürnberg – Fürth – Erlangen (Đ.H. Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc - Đ.H. Tâm Mẫn Hồ Đình Tuấn).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Bad-Kreuznach (Đ.H. Thiện Anh Ngô Kiêm Hoàng).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Wiesbaden (Đ.H. Thiện Kim Bành Thẩm Cương, Đ.H. Châu Đức Văn).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Karlsruhe (Đ.H. Thiện Mỹ Lương Văn Xinh).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Aschaffenburg (Đ.H. Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Bremen (Đ.H. Thị Thiện Phạm Công Hoàng).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Rottweil (Đ.H. Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại München (Đ.H. Dương Bá Trung).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Koblenz (Đ.H. Thiện Đạo Phạm Lạc).
- Đại diện Chi Hội PTVNTN tại Wilhelmshafen (Đ.H. Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm).
- Đại diện Ban Liên Lạc tại Reutlingen (Đ.H. Thiện Sanh).
- Đại diện Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc (Htr. Nguyễn Mẫn Nguyễn Đình Hưng).
- Trưởng BHD GDPTVN tại Đức Quốc (Htr. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc).

*Chào mừng Chư Tôn Đức
quang lâm Đại hội Về Nguồn 4
Ngày Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư*

*Người đã đến bằng bước chân hùng vĩ
Vân tập quang lâm Đại hội Về Nguồn
Với ý nghĩa thiêng liêng ngày Hiệp Kỳ
Cho mai sau con cháu biết làm gương*

*Xin kính ngưỡng Chư Tôn Đức Giáo Hội
Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu
Không quản ngại đường xa về dự hội
Đạo nhiệm mầu được gieo khắp trời Âu*

*Người đã đến từ bốn phương hải ngoại
Bằng hành trang: bình bát, tấm cà sa
Mang hạnh nguyện bước đi vào vô ngại
Mong giác tha cho sinh chúng ta bà*

*Vượt thời gian qua không gian vô tận
Dem an vui trải khắp bước đặng trình
Trời Âu Châu hưởng tự do nhân bản
Nên lòng thương Quê Mẹ quá điều linh*

*Nhờ ước nguyện đi uơm mầm, gieo hạt
Phật Giáo Việt Nam sang tận xứ người
Dẫu có chướng duyên song tâm bất thối
Lòng muôn đời son sắt với Quê Hương*

*Vai gánh nặng bao tình sông nghĩa núi
Trong vòng tay ôm trọn một tình Người
Hướng đạo chúng sinh đến gần với Phật
Cho cây đời muôn dặm được xanh tươi*

*Lòng mãi nhớ cội nguồn nơi Cõi Tịnh
Nên đêm ngày vẫn gạn đục khơi trong
Mong dẫn dắt bao người về nẻo chánh
Cho mai sau Đời-Đạo được tương phù*

*Dẫu vẫn biết, phương này thân tứ đại
Còn lênh đênh muôn dặm vẫn một lòng
Mong ước ngày về quê hương sống lại
Lái con thuyền Bát Nhã vượt trùng khơi*

*Xin kính cẩn chấp hai tay cầu nguyện
Cho Việt Nam được Độc lập, Tự do
Cho Phật Giáo được giải trừ Pháp nạn
Cho muôn dân được hạnh phúc ấm no.*

• Đan Hà

Ravensburg-Germany, 17.18.19/9/2010

Chương Trình Phật Sự năm 2011

Tháng 1 năm 2011

- Ngày 02.01.2011 (Chủ Nhật): ☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 16.01.2011 (Chủ Nhật): ☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 20. 01. 2011:
HT Phương Trượng từ Úc về lại Âu Châu.
- Ngày 22. và 23.01.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật):
Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại NPĐ Viên Ý, Padova (Ý).
- Ngày 29. và 31.01.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật):
Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Chùa Phật Tổ Thích Ca, Luzern, Thụy Sĩ.

Tháng 2 năm 2011

Tết "Tân Mão" tại Chùa Viên Giác Hannover

- Ngày 2.02.2011 (Thứ Tư):
20:00 Sám Hối Tắt Niên và văn nghệ mừng Tết Tân Mão và đón Giao Thừa vào lúc 24:00 giờ.
- Ngày 3.02.2011 (Thứ Năm) nhằm ngày mồng một Tết:
5:45 Tọa thiền và tri tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm.
Từ sáng đến tối suốt ngày mồng một tại Chùa có lì xì, phát lộc, xin xăm, lễ Phật v.v...
11:00 cúng Tổ và cúng chư Hương Linh quá vãng thờ tại Chùa.
- Ngày 4.02.2011 (Thứ Sáu) nhằm ngày mồng hai Tết:
Chương trình giống như ngày mồng một.
- Ngày 5.02.2011 (Thứ Bảy) nhằm ngày mồng ba Tết:
Từ 6 giờ sáng đến 17:00 chiều tri tụng Bộ Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa để cầu nguyện cho thế giới hòa bình chúng sanh an lạc.
- Ngày 6.02.2011 (Chủ Nhật): ☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 12.02.2011 (Thứ Bảy): Tết tại Nürnberg .
- Ngày 13.02.2011 (Chủ Nhật): Tết tại Künzelsau.
- Từ ngày 14.02. đến ngày 20.02.2011: Mỗi tối lúc 20:00 giờ tụng Kinh Dược Sư cầu an cho bá tánh và đốt 1.080 ngọn đèn trí tuệ.
- Ngày 17.02.2011 (Thứ Năm):
Rằm Tháng Giêng chánh lễ
Lễ Phật tại NPĐ Viên Giác, Chev, Tiệp Khắc.
- Ngày 19.02.2011 (Thứ Bảy): Tết tại Stuttgart.
- Ngày 20.02.2011 (Chủ Nhật):
Rằm Tháng Giêng tại Chùa Viên Giác
Lễ cầu an và câu chuyện đầu năm.
Lễ cúng Tổ, cúng chư Hương Linh quá vãng thờ tại Chùa.
- Ngày 26.02.2011 (Thứ Bảy): Tết tại Saarland.
- Ngày 27.02.2011 (Chủ Nhật): Tết tại Mannheim.
- Ngày 26. và 27.02.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật):
Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Saarbrücken (ĐĐ. Hạnh Giới).

Tháng 3 năm 2011

- Ngày 5.03.2011 (Thứ Bảy): Lễ Phật đầu năm tại Tu Viện Viên Đức.
- Ngày 06.03.2011 (Chủ Nhật): ☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

Từ 7. - 13.03.2011 (Thứ Hai đến Chủ Nhật):

- Phật thất huân tu Tịnh Độ tại Chùa Linh Thứu, Berlin.
- Ngày 11.03.2011 (Thứ Sáu): Lễ Phật đầu năm tại Alborg và Joring, Đan Mạch (HT Phương Trượng).
- Ngày 12.03.2011 (Thứ Bảy): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Quảng Hương, Đan Mạch (HT Phương Trượng).
- Ngày 13.03.2011 (Chủ Nhật): Lễ Phật đầu năm tại Chùa Vạn Hạnh, Đan Mạch (HT Phương Trượng).
- Ngày 12. và 13.03.2011: Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Aschaffenburg (Sư Bà Bảo Quang).
☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 19.03.2011 (Thứ Bảy): Lễ Phật tại Esjberg, Đan Mạch (HT Phương Trượng).
- Ngày 20.03.2011 (Chủ Nhật): Lễ Phật tại Chùa Liễu Quán, Đan Mạch (HT Phương Trượng).
- Ngày 19. và 20.03.2011: Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Nürnberg (ĐĐ. Hạnh Giới).
- Ngày 20.03.2011 (Chủ Nhật): ☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.
- Từ 25. đến 27.03.2011: HT Phương Trượng Phật sự tại Chùa Tam Bảo, Na Uy.
- Ngày 26. và 27.03.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật):
Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Mannheim (ĐĐ. Hạnh Giới).

- Từ ngày 29.03.2011 đến ngày 10.05.2011:

HT Phương Trượng Chùa Viên Giác hồng Pháp tại Hoa Kỳ.

Tháng 4 năm 2011

- Từ ngày 1. – 21.04.2011: Huân Tu và hành hương tại Miến Điện và Đài Loan. Xin Quý Vị liên lạc về Chùa và xem thêm phần thông báo trên trang nhà (www.viengiac.de) và Báo Viên Giác.
- Ngày 3.04.2011 (Chủ Nhật): ☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 17.04.2011 (Chủ Nhật): ☸ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.
- Ngày 22. đến ngày 25.04.2011: Khóa Giáo Lý XIV của GDPTVN Đức Quốc tổ chức tại Chùa Viên Giác.

Tháng 5 năm 2011

- Ngày 01.05.2011 (Chủ Nhật - Lễ Lao Động): Du ngoạn với Chi Hội PT Hannover và GDPT Tâm Minh
☸ Lễ Phật Đản tại Chùa Bảo Quang.
☸ Lễ Phật Đản tại Chùa Liên Trì, Leipzig (ĐĐ. Hạnh Giới).
- Ngày 10. đến 12.05.2011 (Thứ Ba đến Thứ Năm):
Họp DBO tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg.
- Từ 11. đến 13.05.2011 (Thứ Tư - Thứ Sáu): Khóa hướng dẫn giáo lý cho người Đức tại Ravensburg.
- Ngày 14.05.2011 (Thứ Bảy): Lễ Phật Đản tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg.
- Ngày 15.05.2011 (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Tâm Giác.
- Lễ Phật Đản tại Chùa Linh Thứu, Berlin (ĐĐ. Hạnh Giới).

- Lễ Phật Đản tại NPĐ Tam Bảo, Reutlingen (HT Phương Trượng).

☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 18.05.2011 (Thứ Tư): Chúng Viên Giác nhập hạ an cư.

- Từ ngày 20. đến 22.05.2011 (Thứ Sáu - Chủ Nhật):
Lễ Phật Đản tại Chùa Viên Giác, Hannover.

-Ngày 28.05.2011 (Thứ Bảy): Lễ Phật Đản tại Chùa Tâm Giác, München. (HT Phương Trượng).

-Ngày 29.05.2011 (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan (HT Phương Trượng).

-Ngày 28. và 29.05.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Koblenz.

Tháng 6 năm 2011

-Ngày 4.06.2011 (Thứ Bảy): Lễ Phật Đản tại NPĐ Viên Âm (HT Phương Trượng).

-Ngày 5.06.2011 (Chủ Nhật): Lễ Phật Đản tại Chùa Phổ Hiền, Strasbourg (HT Phương Trượng).

☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 4 và 5.06.2011 (Thứ Sáu và Thứ Bảy): Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Odenwald (ĐĐ. Hạnh Giới).

- Từ ngày 10. đến 13.06.2011 (Thứ Sáu đến Thứ Hai): Khóa Phật Pháp Đức Quốc kỳ 16 và Trại hè Thanh Thiếu Niên sinh hoạt Phật Giáo tại Neuss.

- Từ 18. đến 26.06.2011: Triển lãm chiêm bái Phật Ngọc tại Chùa Viên Giác, Hannover.

-Ngày 28.06.2011 (Thứ Ba): Họa Chi Bộ tại Chùa Linh Thứu, Berlin.

Tháng 7 năm 2011

- Từ ngày 02. - 10.07.2011: Khóa Tu Gieo Duyên tại chùa Viên Giác.

-Ngày 3.07.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 16. và 17.07.2011: HT Phương Trượng Phật Sự tại Birmingham, Anh Quốc.

-Ngày 17.07.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 27. đến 29.07.2011 (Thứ Tư đến Thứ Sáu): Khóa tu thiền tại Tu Viện Viên Đức.

-Ngày 30.07.2011 (Thứ Bảy): Lễ Vu Lan tại Tu Viện Viên Đức.

-Ngày 31.07.2011 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại NPĐ Viên Âm.

Tháng 8 năm 2011

-Ngày 1. đến 10.08.2011: Khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ Thứ 23.

-Ngày 7.08.2011 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Bảo Quang, Hamburg.

☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 12. đến 14.08.2011 (Thứ Sáu - Chủ Nhật): Lễ Hội Quan Âm và Đại Lễ Vu Lan tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 15.08.2011 (Thứ Hai): Chúng Chùa Viên Giác ra hạ.

-Ngày 20.08.2011 (Thứ Bảy): Lễ Vu Lan tại Chùa Tâm Giác, München (HT. Phương Trượng).

-Ngày 21.08.2011 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Linh Thứu, Berlin (HT. Phương Trượng).

☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 20. và 21.08.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Thọ BÁT QUAN TRAI tại Wiesbaden (ĐĐ. Hạnh Giới).

-Ngày 27. và 28.08.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Thọ BÁT QUAN TRAI tại Reutlingen (ĐĐ. Hạnh Giới).

-Ngày 28.08.2011 (Chủ Nhật): Lễ Vu Lan tại Chùa Liên Trì (HT. Phương Trượng).

Tháng 9 năm 2011

-Ngày 3. và 4.09.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Thọ BÁT QUAN TRAI tại Wilhelmshaven (HT. Phương Trượng).

- Thọ BÁT QUAN TRAI tại Bad Kreuznach (ĐĐ. Hạnh Giới)

-Ngày 4.09.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 10. và 11.09.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Thọ BÁT QUAN TRAI tại Karlsruhe (HT. Phương Trượng).

-Ngày 12.09.2011 (Thứ Hai): Tết trung thu tại NPĐ Viên Giác tại Tiệp Khắc.

- Từ ngày 16. đến 18.09.2011 (Thứ Sáu đến Chủ Nhật): Khóa Tu học tại Chùa Đôn Hậu, Na Uy (HT Phương Trượng),

- Ba ngày huân tu tại Chùa Liên Trì (ĐĐ. Hạnh Giới).

-Ngày 18.09.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 24. và 25.09.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật):

- Thọ BÁT QUAN TRAI tại Linh Thứu (HT Phương Trượng).

- Thọ BÁT QUAN TRAI tại Tâm Giác (ĐĐ. Hạnh Giới).

Tháng 10 năm 2011

-Ngày 1. và 02.10.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Huân tu tại Bremen.

-Ngày 02.10.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

Từ ngày 6.10.2011 đến ngày 5.01.2012: Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác đi Ấn Độ và nhập thất tại Úc.

- Từ ngày 8. đến 16.10.2011: Huân tu tại Chùa Bảo Quang.

-Ngày 16.10.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

Từ ngày 21. đến 23.10.2011 (Thứ Sáu đến Chủ Nhật): Huân tu Tịnh Độ tại Tu Viện Viên Đức.

-Ngày 22. và 23.10.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Thọ BÁT QUAN TRAI tại NPĐ Viên Âm (ĐĐ. Hạnh Vân và ĐĐ. Hạnh Hòa).

Tháng 11 năm 2011

-Ngày 5. và 6.11.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Thọ BÁT QUAN TRAI tại Norddeich.

-Ngày 06.11.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 12. - 13.11.2011 (Thứ Bảy - Chủ Nhật): Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Stuttgart.

-Ngày 19. đến 20.11.2011 (Thứ Bảy và Chủ Nhật): Lễ Thọ BÁT QUAN TRAI tại Rottweil.

-Ngày 20.11.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

Tháng 12 năm 2011

-Ngày 4.12.2011 (Chủ Nhật): Huân tu và lễ Phật định kỳ tại Münster.

☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Ngày 18.12.2011 (Chủ Nhật): ☉ Lễ Phật định kỳ tại Chùa Viên Giác.

-Từ ngày 25. đến 31.12.2011: Khóa huân tu Tịnh Độ tại Chùa Viên Giác.

Tin sinh hoạt cộng đồng

• Na Uy sửa sách giáo khoa chiến tranh Việt Nam - Viết báo, phản đối gán hình Mậu Thân cho Mỹ Lai



Westminster - Một bức hình nạn nhân của cuộc thảm sát Mậu Thân nay đã được ghi chú chính xác lại, sau nhiều năm bị sách giáo khoa ở Na Uy gán cho vụ Mỹ Lai. Đó là một thay đổi nhỏ, trong nhiều thay đổi,

mà một bác sĩ gốc Việt cho là "cần chấn chỉnh trong sách giáo khoa" nước này.

Đó là một bức hình người phụ nữ gầy gò, nắm chặt chiếc nón lá, vật vờ khóc thương bên xác thân nhân mình. Đây là bức hình quen thuộc mà rất nhiều người nhận ra là cảnh sau Tết Mậu Thân, tại cố đô Huế, khi người ta khám phá ra những năm mồ tập thể chôn hàng ngàn nạn nhân bị Cộng Sản giết chỉ trong vài ngày chiếm đóng cố đô.

Nhưng, trên một cuốn sách giáo khoa của nhà xuất bản Cappelen, được sử dụng rất nhiều tại Na Uy, tấm hình này lại bị ghi chú khiến người đọc có cảm tưởng đây là nạn nhân vụ Mỹ Lai. Lỗi lầm quá rõ rệt này khiến hai người Na Uy gốc Việt lên tiếng, không phải chỉ vì bức hình đó, mà vì nhiều dấu hiệu thiên vị khác trong sách giáo khoa Na Uy.

Hai người này là ông Tạ Văn Thông và Bác sĩ Nguyễn Ngọc Khang. Trên một bài tham luận đăng trên báo Aftenposten ngày 21.4.2010, hai tác giả phân tích cả một nền giáo dục Na Uy, trong đó cuộc chiến Việt Nam được dạy mà không có một chút bóng dáng nào của người dân miền Nam Việt Nam.

Cuốn sách mà hai tác giả này chú trọng vào, là sách của nhà xuất bản Cappelen. Giống như ở Mỹ, ở Na Uy nhà nước không ép buộc dùng sách giáo khoa nào, mà tùy các trường quyết định, và Cappelen là một trong hai nhà xuất bản sách giáo khoa lớn nhất Na Uy.

"Thật là sai trái, theo chúng tôi, khi mà sách giáo khoa Na Uy lại trình bày chiến tranh Việt Nam như một cuộc chiến tranh Mỹ," hai tác giả Tạ Văn Thông và Nguyễn Ngọc Khang viết: "Tình hình là như vậy, sách sử của nhà Cappelen in năm 2008 dùng cho trường trung học, với Kennedy, Johnson, Nixon và Martin Luther King, về năm mà Mỹ mang quân tới Việt Nam và năm họ rút ra, về số người Mỹ thiệt mạng tại đó...".

"Học sinh, vì vậy, được học hình ảnh người lính Mỹ và phóng viên Mỹ tiến về phía trước. Tại sao người miền Nam Việt Nam lại vắng mặt ngay trên đất nước của họ, mặc dù họ từng chiến đấu trong cuộc chiến ngày xưa, đánh nhiều trận đánh và hy sinh 250.000 người lính, so với 58.000 lính Mỹ?" - hai tác giả bài báo này viết.

Ngay sau khi viết bài tham luận, hai tác giả gửi bài viết tới nhà xuất bản Cappelen, và ngạc nhiên đạt được kết quả gần như ngay lập tức. Hôm sau nhà xuất bản đã thừa nhận những sai trái và hứa sẽ chỉnh lại sau khi họ đã kiểm chứng lại.

Họ đã sửa lại lời chú thích, và mới bắt đầu sửa trên Internet. Tuy nhiên, nhà Cappelen cũng báo với Bác Sĩ Khang, rằng trong kỳ tái bản sắp tới họ sẽ sửa lại".

Vui mừng với kết quả đạt được, hai tác giả tiếp tục viết cho nhà xuất bản khác. "Họ nói là chúng tôi sẵn sàng nghe ý kiến của các anh, các anh cứ viết một danh sách cho biết sử liệu nào chúng tôi viết có phần sai, chúng tôi sẽ đưa cho tác giả để tác giả xem xét ý kiến đó". Bác Sĩ Khang kể lại.

Được biết hai tác giả Tạ Văn Thông và Nguyễn Ngọc Khang cùng làm việc với Hội Người Việt tỵ nạn tại Na Uy để tiếp tục thay đổi những điều chênh lệch trong sách giáo khoa Na Uy...

(Vũ Quý Hạo Nhiên/Người Việt, 05.8.2010)

• Một cử nhân gốc Việt vào học tiến sĩ ở đại học Harvard ở tuổi 17

Trường Đại Học Cal State L.A. cho Vietnamese Daily biết em Alexandria Huynh, một sinh viên gốc Việt vừa ra trường hôm 12.6.2010 được trường đại học danh tiếng Harvard nhận vào học chương trình tiến sĩ y khoa với học bổng toàn phần ở tuổi 17.

Em Alexandria Huynh vào đại học lúc mới tuổi 13 qua chương trình dành cho các sinh viên vào đại học sớm trước tuổi (University's Early Entrance Program), em Alexandria Huynh mới ra trường năm nay với bằng cử nhân sinh học hạng ưu. Cal State L.A. còn cho biết Alexandria Huynh là một sinh viên ra trường với bằng cử nhân trẻ nhất từ xưa đến nay của trường.

Em Alexandria Huynh không chỉ được trường Harvard chấp nhận vào học chương trình tiến sĩ mà còn có các trường danh tiếng khác như Đại học Yale và Đại học Pennsylvania cũng chấp nhận em.

Em Alexandria Huynh sẽ vào học ở Harvard mùa thu này với một học bổng toàn phần. Đây là niềm hạnh diện và tự hào của người Việt khắp nơi.

• Giải thưởng Hellman/Hammett năm 2010 trao cho Sáu Nhà Cầm Bút Dân Chủ Đối Kháng Việt Nam

Ngày 4 tháng 8 năm 2010, tổ chức Đài Quan Sát Nhân Quyền Human Rights Watch ra thông cáo để báo tin Sáu nhà cầm bút dân chủ đối kháng Việt Nam được trao tặng Giải thưởng Hellman/Hammett năm 2010, cùng với 36 nhà văn của 19 nước khác trên thế giới:

- Ông Bùi Thanh Hiếu (38 tuổi) sở hữu trang Nhặt ký điện tử Người Buôn Gió
- Bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (32 tuổi) sở hữu trang Nhặt ký điện tử Mẹ Năm
- Ông Phạm Văn Trội (48 tuổi) đang bị cầm tù
- Ông Trần Đức Thạch (58 tuổi) đang bị cầm tù
- Ông Vũ Văn Hùng (44 tuổi) đang bị cầm tù, và
- Bà Trần Khải Thanh Thủy (50 tuổi) đang bị cầm tù.

Đài Quan Sát Nhân Quyền đã tuyên dương sáu nhà cầm bút dân chủ đối kháng Việt Nam vừa kể trên về sự dẫn thân của họ để bênh vực quyền Tự Do Phát Biểu Quan Điểm và lòng dũng cảm của họ khi phải đối phó

với sự ngược đãi, đàn áp của quyền lực chính trị tại quê hương thân yêu của họ.

Đây là một hành động ủng hộ thiết thực và một tín hiệu về sự đoàn kết quốc tế đầy ý nghĩa của một tổ chức Bênh Vực Nhân Quyền rất có uy tín dành cho những nhà tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền Việt Nam đang bị trấn áp nghiệt ngã bởi nhà cầm quyền độc tài Cộng Sản Việt Nam.

Chắc chắn Giải thưởng Hellman/Hammett năm 2010 sẽ làm công luận thế giới chú ý, quan tâm nhiều hơn nữa về tấn thảm kịch Nhân Quyền dưới chế độ Cộng sản Việt Nam.

Thế giới không thể im lặng trước những hành vi chà đạp Nhân Quyền, khinh miệt Công Ước Quốc Tế của nhà cầm quyền độc tài bất nhân Hà Nội:

Chỉ trong vòng mấy tháng cuối năm 2009 và đầu năm 2010, tòa án Cộng sản ở Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình và Sài Gòn đã xử tội 17 người yêu nước, thương đồng bào bị áp bức và dám đòi phục hồi Nhân Phẩm, Nhân Quyền và Công Bằng Xã Hội. Mười bảy bản án "vạn lý trường thành" với 80 năm tù giam (có 2 năm tù treo) và hơn 50 năm tù quản chế dưới mỹ từ thời gian "thử thách"!

Đó là những "tác phẩm văn hóa" vĩ đại của chế độ CSVN không bao giờ được trưng bày trong dịp Đại lễ (Ô Nhục) Ngàn Năm Thăng Long – Hà Nội mà ban lãnh đạo Hội Nhà Văn Việt Nam (quốc doanh) phải có phần đóng góp đáng kể, tương xứng với bổng lộc triều đình Đảng Xã Hội Đen Đỏ ban cho.

Đó cũng là những "Những thành tựu của VN (CSVN) trong việc thực hiện và thúc đẩy quyền con người" (Chương II tạp chí Nhân Quyền CSVN) không thấy được phổ biến trong cái gọi là "tạp chí Nhân Quyền Việt Nam" mà "Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo về Nhân quyền" của chế độ đã tổ chức lễ ra mắt ngày 14 tháng 7 năm 2010 mới đây.

Cũng nên nhắc lại, trong năm 2009, Giải thưởng Hellman/Hammett đã được trao tặng cho:

- Ông Nguyễn Văn Hai, tức Nguyễn Hoàng Hải, bút hiệu Điều Cây
- Ông Nguyễn Thượng Long
- Bà Phạm Thanh Nghiênn
- Tu Sĩ Phật Giáo Thích Thiện Minh
- Ông Trần Anh Kim,
- Ông Vi Đức Hồi

cùng với 36 nhà văn của 18 nước khác trên thế giới .

Genève ngày 4 tháng 8 năm 2010

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

*Ligue Vietnamienne des Droits de l'Homme en Suisse
Vietnamese League for Human Rights in Switzerland*

• Dân Biểu Ève-Mary Thái Thị Lạc thăm Việt Nam:

Được sự ủy nhiệm của Tiểu Ban Nhân Quyền thuộc Ủy Ban Thường Trực Quốc Hội Canada về Ngoại Giao và Phát Triển Quốc Tế, và với sự yểm trợ của các thành viên Khối 8406 tại hải ngoại và Liên Hội Người Việt Canada, ngày 7.7.2010, Dân Biểu Ève-Mary Thái Thị Lạc (Bloc Québécois, Saint-Hyacinthe Bagot, Québec) đã đi thăm Việt Nam cùng với Dân Biểu Claude Guimond (Bloc Québécois, Rimouski-Neigette-Témiscouata-Les Basques, Québec) và hai phụ tá để nghiên cứu về tình trạng nhân

quyền. Tại Huế, phái đoàn đã gặp Linh Mục Nguyễn Văn Lý và Linh Mục Phan Văn Lợi. Phái đoàn cũng có dự định gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các Linh mục Dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà, Luật Sư Lê Thị Công Nhân, và gia đình các tù nhân lương tâm như bà Trần Khải Thanh Thủy, ông Nguyễn Xuân Nghĩa, ông Nguyễn Hoàng Hải (Điều Cây), ông Vũ Hùng, và cô Phạm Thanh Nghiênn, cùng một số các nhà đối kháng chính trị khác. Phái đoàn rất tiếc không thực hiện được những cuộc gặp gỡ nói trên, đặc biệt là với Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Luật Sư Lê Thị Công Nhân, vì bị nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam ngăn cản.

Trong cuộc thăm viếng này, phái đoàn đã chứng kiến tận mắt và thu lượm được nhiều dữ kiện về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Phái đoàn sẽ tường trình kết quả của chuyến đi với Ủy Ban Thường Trực Quốc Hội Canada về Ngoại Giao và Phát Triển Quốc Tế trong một phiên họp khoáng đại của Quốc Hội Canada vào khóa họp sắp tới.

Trước khi đi Việt Nam, bà Thái Thị Lạc có gặp gỡ Cộng Đồng Người Việt tại Montréal ngày 1 tháng 7 để tham khảo ý kiến.

Khối 8406 và Liên Hội Người Việt Canada thành thực cảm tạ Dân Biểu Thái Thị Lạc, Dân Biểu Claude Guimond và Ủy Ban Thường Trực Quốc Hội Canada về Ngoại Giao và Phát Triển Quốc Tế đã đặc biệt lưu tâm tới tình trạng nhân quyền tại Việt Nam, và hy vọng chuyến đi vừa qua của phái đoàn sẽ đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc tranh đấu chung của người Việt tại quốc nội cũng như tại hải ngoại cho tự do, dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam.

Bà Thái Thị Lạc sanh năm 1972 tại Việt Nam. Bà được bầu vào Quốc Hội liên bang Canada năm 2007. Bà đã tham dự nhiều buổi điều trần về Việt Nam tại Quốc Hội Canada và công khai đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải tôn trọng các quyền tự do của công dân và thả các tù chính trị. Đặc biệt, ngày 28.4.2010 bà lên tiếng tại Quốc Hội Canada ủng hộ Ngày Việt Nam tại Quốc Hội Canada do Liên Hội Người Việt Canada tổ chức với buổi hội thảo 35 năm nhìn lại: Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản. (*Khối 8406 tại hải ngoại, ngày 01.8.2010*)

• Sứ quán Mỹ xiết Visa ca sĩ VN vì nghi đi Mỹ hát trốn thuế - Báo VN: Lý Tổng tổ trốn thuế, làm giới bầu sô xanh mặt

Hà Nội - Nhiều ca nhạc sĩ quốc nội đang bị thiệt hại lớn sau vụ hải ngoại biểu tình chống ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng. Bản tin nhan đề "Gậy ông đập lưng ông" trong loạt bài "Nghệ Sĩ - Nạn Nhân của Bầu Sô Ngoại" đăng trên báo Người Lao Động ngày 2.8.2010 đã mô tả tình hình kinh doanh ca nhạc trở nên thê thảm vì sứ quán Mỹ xiết các thủ tục cấp visa nhập cảnh đối với ca nhạc sĩ. Báo Người Lao Động kể rằng tác động vụ ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng bị tấn công đã "lan rộng ra nhiều đối tượng khiến các bầu sô hải ngoại ăn ngủ không yên và nghệ sĩ Việt Nam sang Mỹ biểu diễn đang gặp khó khăn".

Bản tin nói rằng "Lý Tổng sau khi bị ra hầu tòa vì đã xịt hơi cay vào mắt ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng trong chương trình diễn ra vào ngày 18.7.2010 tại San José (miền Bắc California – Mỹ) là đã dọa gửi đơn khiếu nại đến Cơ quan Thuế vụ Mỹ (IRS) tố cáo ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng và một số ca sĩ Việt Nam về tội gian lận trong nhập cảnh và trốn thuế tại Mỹ".

Báo Người Lao Động còn mô tả là các bầu sô ngoại "xanh mặt." Báo này cũng tiết lộ: "Phần lớn các nghệ sĩ Việt Nam tham gia các chương trình biểu diễn cho cộng đồng người Việt tại Mỹ đều đi theo dạng visa du lịch (B1, B2). Điều đó cũng có nghĩa là các chương trình này không diễn ra chính thức, chủ yếu diễn ra trong các nhà hàng, gần như tổ chức chui và các bầu sô không đăng ký với sở thuế, trong đó nghệ sĩ Việt Nam tham gia biểu diễn cũng không khai thuế vì biểu diễn chui.

Mẫu đơn của Lý Tống gửi tới Cơ quan Thuế vụ Mỹ kiện ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng và ca sĩ đến từ Việt Nam biểu diễn trốn thuế, được tung lên mạng và xuất hiện trên một số trang báo người Việt ở nước ngoài trong mấy ngày qua.

Tờ đơn này trình bày chi tiết về hoạt động trốn thuế của Đàm Vĩnh Hưng trên đất Mỹ: "Đàm Vĩnh Hưng là một ca sĩ nổi tiếng ở Việt Nam, sang Mỹ biểu diễn từ năm 2006 bằng visa dành cho khách du lịch nhưng nhận được tới 12.000 USD mỗi đêm trong các chương trình ca nhạc. Như vậy, anh ta đã kiếm được thu nhập tại Mỹ mà không hề thanh toán các khoản thuế. Đàm Vĩnh Hưng và các ca sĩ đến từ Việt Nam đã tổ chức thành công ít nhất 10 chương trình biểu diễn mỗi năm tại Mỹ mà không khai báo thu nhập".

Từ sự kiện này, giới bầu sô hải ngoại đang rất lo lắng nếu Sở Thuế vụ Mỹ vào cuộc. Phải nói Lý Tống đã dùng một mũi tên bắn trúng nhiều mục tiêu, cả những bầu sô lâu nay chuộng nghệ sĩ đến từ Việt Nam và cả nghệ sĩ Việt Nam sang biểu diễn tại Mỹ".

Đặc biệt, báo Người Lao Động nói rằng sứ quán Mỹ đã tiết lộ: "Từ những vụ bầu sô ngoại "đánh" nhau khiến nhiều hồ sơ xin nhập cảnh Mỹ theo đường du lịch thăm thân của nghệ sĩ bị ách lại".

• **Biểu tình chống Văn công Việt cộng Đàm Vĩnh Hưng tại Sydney ngày 6.8.2010**

Chỉ cách một con đường chưa đầy 6 thước nhưng đã gạch rõ ra hai chiến tuyến Quốc - Cộng, Chính - Tà. Bên kia đường là rạp hát, có lác đác vài người đi vào trong rạp, những người với trí nhớ kém cõi, những người chỉ biết ngày hôm nay, đã quên hẳn đi ngày hôm qua và chẳng cần biết gì đến ngày mai; họ chỉ biết hưởng vui cho chính họ mà thôi; họ là những người có trái tim nhỏ bé và ích kỷ; họ có đôi tai nhưng chẳng còn nghe được điều hay lẽ phải; họ có mắt nhưng không phân biệt đâu là gian tà, đâu là chánh nghĩa.

Trái lại bên này đường, hơn 2000 đồng hương, những người yêu chuộng tự do tụ họp về Sydney để phản đối sự hiện diện của tên ca sĩ Việt cộng Đàm Vĩnh Hưng đang thi hành nhiệm vụ tuyên truyền cho CSVN. Đáng lẽ hôm nay, một buổi chiều thứ Sáu, chúng ta có thể ở nhà quây quần với gia đình để vui vẻ sau một tuần làm việc mệt nhọc, thế nhưng bà con không ngại đêm đông lạnh lẽo cũng chỉ vì tương lai của con cháu, tương lai của dân tộc và cho chính nghĩa. Chúng ta đến đây để ngăn chặn lại sự xâm nhập của csvn tới đất tự do.

• **Biểu tình chống Văn công Việt cộng Đàm Vĩnh Hưng tại Melbourne ngày 8.8.2010**

Sau những ngày mưa lạnh mặc dù thời tiết dự báo trời nhiều mây, có thể có mưa tuy nhiên ngày Chủ Nhật 8.8.2010 lại là một ngày nắng đẹp, về chiều trời trở lạnh gió mạnh hơn. Khoảng 300 đồng hương đã tề tựu bên

bờ sông Yarra trước Crown Casio, một địa điểm trung tâm thành phố thật nhiều người qua lại vào ngày cuối tuần. Đoàn biểu tình đã hô vang những khẩu hiệu "Đà đảo CS bán nước", "Đà đảo Văn công VC Đàm Vĩnh Hưng", "Đà đảo Việt gian". Thế hệ thứ nhất và những thế hệ tiếp nối đều có mặt. Đặc biệt trong không khí biểu tình này, chính các cháu 10 - 13 tuổi thuộc thế hệ thứ ba, sinh ra và lớn lên tại Úc nhưng giọng tiếng Việt rất chính, các cháu đã đọc diễn văn, các cháu đã hô khẩu hiệu "Đà đảo CS bán nước hại dân".

Nắng ấm mùa đông Melbourne lại càng ấm hơn khi phái đoàn từ thành phố nắng chan hòa Brisbane với phái đoàn Phố Nắng BS Hoàng, Phố Nắng Bạch Phượng, Phố Nắng Minh Tuấn để thêm sức cho Melbourne trong công tác đấu tranh.

• **Cộng Đồng Người Việt Tự Do München Bayern được thành lập ngày 26.6.2010**

Cộng Đồng Người Việt Tự Do München Bayern đã được thành lập vào ngày 26.06.2010 tại München nhằm vào những mục tiêu chính như sau:

1- Để những người Việt yêu chuộng tự do, dân chủ và tôn trọng nhân quyền đang sống tại Bayern có cơ hội gần gũi, hiểu biết nhau, cùng sinh hoạt chung, tăng thêm tình đoàn kết và khi cần góp ý kiến xây dựng cho những vấn đề khó khăn trong cộng đồng.

2- Tổ chức, cộng tác trong những sinh hoạt giúp hội nhập vào cộng đồng địa phương nhưng vẫn phát huy được những nét văn hóa đặc thù và đức tính Việt.

3- Về quá khứ, tưởng nhớ đến tiền nhân đã dựng, giữ nước và hy sinh tính mạng để bảo vệ tự do, dân chủ, nhân quyền cho chúng ta. Đồng thời trong hiện tại, bày tỏ thái độ chính trị khi cần thiết để nêu cao tinh thần yểm trợ cho những giá trị quý báu đó...

4- Về đối ngoại, để tập thể người Việt chúng ta có được một tiếng nói chung và mạnh mẽ trước chính quyền và các đoàn thể tại địa phương; Yểm trợ, cộng tác với các hội đoàn bạn cùng chí hướng khắp nơi trên thế giới trong mọi sinh hoạt có ích lợi chung cho tập thể người Việt hải ngoại, những người Việt biết nhận thức được nguồn gốc thực sự của mình, lý do chính đáng của việc phải sống tha hương nơi xứ người.

Tất cả những mục tiêu trên đã được ghi rõ chi tiết trong bản Nội quy của Cộng Đồng. Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2 năm đầu tiên đã được bầu vào ngày 01.08.2010 với nhiệm vụ đại diện cho Cộng Đồng, đặt kế hoạch, phối hợp và hướng dẫn trong các sinh hoạt có ích lợi chung.

Thành phần nhân sự Ban Chấp Hành đầu tiên này gồm có:

- Chủ tịch: Lê Quang Thành

Tel: 089/66655403 - le@gv.mpg.de

- Phó Chủ tịch Nội vụ: Phạm Minh Tín

Tel: 08141/17599 - phamtin@gmx.de

- Phó Chủ tịch Ngoại vụ: Lê Hồng Đức

Tel: 089/6151 9986 - duc@lehong.de

- Thư ký: Nguyễn Thị Phương

Tel: 0911/7879317 -

thi_phuong.nguyen@siemens.com

- Thủ quỹ: Phạm Thị Kim Yến

Tel: 089/3116832 - yenpham54@yahoo.de

(TM.Cộng Đồng: Lê Quang Thành)

Thông Báo - Thông Báo - Thông Báo

Ban Biên Tập Báo Viên Giác xin trân trọng thông báo chủ đề của các số báo Viên Giác trong năm 2011 như sau:

- Viên Giác số 180 tháng 12.2010 chủ đề Xuân Tân Mão.

và như thường lệ:

- Viên Giác số **181** tháng **02.2011** là số báo **Tân Niên**.

- Viên Giác số **182** tháng 04.2011: chủ đề Quốc hận 30.4.

- Viên Giác số **183** tháng 06.2011: chủ đề Phật Đản.

- Viên Giác số **184** tháng 08.2011: chủ đề Vu Lan.

- Viên Giác số **185** tháng 10.2011: chủ đề Mùa thu và Quê hương.

- Viên Giác số **186** tháng 12.2011: chủ đề Xuân Nhâm Thìn.

Kính xin những cộng sự viên, độc giả bốn phương và những cơ sở quảng cáo tùy theo chủ đề để tiện đóng góp bài vở hay gửi các mẫu quảng cáo cho chúng tôi theo những địa chỉ sau:

● **Tòa soạn:**

- E-mail: baoviengiac@viengiac.de

- Chùa Viên Giác. Karlsruher Str. 6. 30511 Hannover

● **Chủ bút:** - E-mail: phuvan@viengiac.de

Cũng xin lưu ý: thời gian gửi bài hay quảng cáo cho mỗi kỳ trở nhất là:

- vào ngày 15 tháng lẻ đối với những bài gửi qua bưu điện

- vào ngày 20 tháng lẻ đối với những bài gửi qua E-mail (dạng Unicode).

● **THÔNG BÁO** : * **Địa chỉ Email của chủ bút** : phuvan@t-online.de **KHÔNG** còn sử dụng nữa.

Trân trọng,
Phù Vân (Chủ Bút)

**Kết quả xổ số Lễ VU LAN Thứ Bảy
21.08.2010 tại Chùa Viên Giác – Hannover**

An ủi: 1519, 166, 138, 459, 1466.

Lô 10: 850 - Lô 9: 1672 - Lô 8: 489 - Lô 7: 281

Lô 6: 1375 - Lô 5: 1444 - Lô 4: 910 - Lô 3: 1443

Lô 2: 799 - Lô 1: 693 - Độc Đắc: 1112

Nhắn tin – Tìm con – Tìm bạn

1 - **Ông Ngoại:** Trần Văn Sửu, Trường "Bassac", Cần Thơ. **Bà Ngoại:** Thái Thị Diệu, Pháp danh Diệu Loan **Cha:** Võ Văn Tiếp, Sa Đéc. **Mẹ:** Trần Thị Châu, Pháp danh Diệu Bửu.

Muốn biết các con hiện giờ ở đâu ?

-Võ Ngọc Trinh, sanh năm 1950 tại Mỹ Tho, Việt Nam

-Võ Thành Nghiệp 1954 -nt-

-Võ Phú Cường 1959 -nt-

-Võ Phú Thạnh 1961 -nt-

-Nguyễn Tiến Dũng 1972 -nt-

Khi các con nhận được tin này cho Ba Má hay liền về các địa chỉ dưới đây:

1. Võ Thống Nhứt, Tél. (450) 651-7101

Địa chỉ: 2026 St. Alexandre # 3 Longueuil, QC, Canada

2. Võ Thành Lập, Tél. (450) 448-6895

2925 Béliveau- QC JAM 2B7 Longueuil, Canada.



Giữa khuya

*Lệ rơi nét chữ nhòa trang sách
Bút mực chùng như nghẹn giữa dòng
Làm sao viết hết lời tâm sự
Bày tỏ niềm thương trọn cõi lòng!*

*Nửa khuya ngồi đợi người tri kỷ
Mãi còn lưu lạc cuối trời mây
Riêng ta phơ phất đời phiêu bạt
Mộng ước giờ này theo gió bay.*

*Có những đêm trường không ngủ được
Nghe lệ nhân gian rớt giữa đời
Chùng như tiếng khóc làn trong gió
Bao nỗi hờn căm nghẹn cả lời!*

*Số mệnh thôi đành nghiệp trái oan
Tơ chùng phím lỗi lạnh cung đàn
Ngày xanh héo úa tàn cơn mộng
Ước vọng tháng ngày bọt nước tan!*

*Trần thế biển mê sóng chập chùng
Thuyền đời phiêu lạc cõi lao lung
Người say chưa tỉnh tàn canh rượu
Huyền mộng chìm sâu cõi mịt mù!*

*Giữa khuya thao thức lạnh quê người
Xào xạt ngoài thêm tiếng lá rơi
Khẽ động vào hồn rung rung lệ
Nhớ người nhớ nước mãi xa xôi!*

Hè 2010

● **Hàn Thiên Lương**

3. Võ Ngọc Trang, Tél (450) 468-7098
1590 Rue Bordelais-Longueuil-QC-Canada.

4. Võ Kim Hoàng, Tél. (450) 672-4001
1140 Rembrant-Brossard-JAY-2E7-QC-Canada.

2. Tìm bạn : Trần Thị Mai, trước làm ở Xí nghiệp Nhuộm – Sơn Nam. Lao động sang Tiệp năm 1988 ở xí nghiệp Dệt - Tiệp.

Ai biết được xin báo tin cho : **Nguyễn Thị Hạnh** - Gärtner Str. 30. Saarland – Saarbrücken.

Tel : 0681 7537883. Thành thật cảm ơn.-

Tin Việt Nam

• Ba chiến hạm Curtis Wilbur, Chung-Hoon, McCampbell neo ngoài khơi miền Trung

• Việt Nam bắt giữ 4 đảng viên đảng Việt Tân

Một đảng chính trị bị giới hữu trách Việt Nam cấm hoạt động thừa nhận rằng một nhân vật bất đồng chính kiến bị bắt hồi tháng trước với tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền" là đảng viên của họ.

Theo tin của các hãng thông tấn Đức và Pháp, ông Phạm Minh Hoàng, giảng viên môn toán tại Đại học Bách khoa Sài Gòn, đã bị bắt vào ngày 13.8.2010. Vợ ông là bà Lê Thị Kim Oanh nói rằng công an cáo buộc ông Hoàng là đảng viên đảng Việt Tân, một chính đảng của người Việt ở nước ngoài tranh đấu cho dân chủ đa đảng ở Việt Nam.

Thoạt đầu ông Hoàng và bà Oanh nói rằng ông không phải là đảng viên Việt Tân. Tuy nhiên, trong thông cáo báo chí do văn phòng Việt Tân ở Washington công bố hôm thứ Năm, đảng này cho biết ông Hoàng là một trong 4 đảng viên của họ bị bắt ở Việt Nam trong thời gian gần đây.

Giáo sư Phạm Minh Hoàng từng dùng bút danh để đăng tải trên internet những bài viết chỉ trích chính phủ Việt Nam. Bà Lê Thị Kim Oanh cho hay cảnh sát đã tố cáo chồng bà vi phạm Điều 79 Bộ Luật Hình sự, là điều khoản ngăn cấm những hoạt động nhằm lật đổ chính quyền.

Đảng Việt Tân cho biết họ tiến hành hoạt động tranh đấu bất bạo động, nhưng chính phủ Việt Nam xem đảng này là một tổ chức khủng bố.

Thông cáo của Đảng Việt Tân nói rằng "Việc gán ghép những người yêu nước, tranh đấu ôn hòa, bất bạo động vào tội 'hoạt động âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân' hay những tội danh khác theo luật hình sự của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam là những cáo buộc hoàn toàn phi lý, sai sự thật và phản dân chủ".

Trong thông cáo này, Đảng Việt Tân còn cho biết 3 đảng viên khác của họ cũng đã bị bắt hồi tháng 7 và tháng 8. Ba người này là Mục sư Dương Kim Khải, 52 tuổi, thuộc Hội thánh Tin lành Menonite, bị bắt tại Sài Gòn; bà Trần Thị Thúy, 39 tuổi, làm nghề mua bán nhỏ, bị bắt ở Đồng Tháp; và ông Nguyễn Thành Tâm, 57 tuổi, nông dân, bị bắt ở Bến Tre.

Theo ghi nhận của hãng thông tấn Đức, chính phủ Cộng Sản Việt Nam thường gia tăng việc bắt bớ những nhân vật hoạt động chính trị trong thời gian trước Đại hội Đảng, tổ chức 5 năm một lần. Đại hội kỳ tới sẽ diễn ra vào đầu năm 2011.

Phần lớn những nhân vật bất đồng chính kiến bị bắt trong vài năm gần đây đã chỉ trích việc chính phủ Việt Nam để cho Trung Quốc tiến hành các dự án khai quặng bô-xít ở vùng Tây Nguyên và đòi hỏi nhà chức trách có thái độ cứng rắn hơn đối với Trung Quốc trong vụ tranh chấp chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

(Nguồn: AFP, DPA, VietTan.org - ngày 9.9.2010)



Đà Nẵng (NV) - Hôm 10.8.2010, chiến hạm USS John S. McCain thuộc Hạm Đội 7 của Hải Quân Hoa Kỳ đã cập cảng Tiên Sa, thành phố Đà Nẵng, mở đầu chuyến thăm 5 ngày trong đợt hoạt động kỷ niệm 15 năm bình thường hóa quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ.

Trước đó, hôm 8 tháng 8, một "phái đoàn liên ngành," trong đó có các sĩ quan hải, lục, không quân của quân đội Việt Nam có chuyến thăm hàng không mẫu hạm USS George Washington khi mẫu hạm di chuyển ngang khu vực ngoài khơi miền Trung Việt Nam, giữa Đà Nẵng và quần đảo Hoàng Sa, cách đất liền khoảng 200 hải lý.

Những diễn tiến này cho thấy Việt Nam đang gia tăng việc xích lại gần Hoa Kỳ về mặt quân sự trước những biến động gần đây trên vùng biển Đông, đặc biệt là mối đe dọa quân sự từ Trung Quốc.

Thông cáo báo chí của Hạm Đội 7 nói rằng, các hoạt động của chiến hạm USS John S. McCain tại Đà Nẵng bao gồm hợp tác với hải quân Việt Nam, như tập huấn phi tác chiến, kiểm soát thiệt hại, trao đổi kỹ thuật, thăm hỏi...

Tin của tờ Thanh Niên cho hay, lễ đón chiến hạm USS John S. McCain diễn ra tại cảng Tiên Sa với các giới chức và sĩ quan cao cấp của Vùng 3 Hải Quân Việt Nam. Ngay buổi chiều cùng ngày, chủ tịch thành phố Đà Nẵng, ông Trần Văn Minh đã tiếp ông Ronald Horton, chỉ huy trưởng Hậu cần Tây Thái Bình Dương và Hạm trưởng USS John S. McCain, Trung Tá Jeffrey Kim.

Chiến hạm USS John S. McCain (DDG 56) mang tên thân phụ của Thượng Nghị Sĩ John S. McCain, thuộc Hạm đội 7, có căn cứ tại Nhật Bản, mang theo 270 sĩ quan và thủy thủ.

Theo tài liệu, chiến hạm USS John S. McCain, trị giá khoảng \$1.5 tỷ, thân tàu dài 153.8m, rộng 20.4m, cao 9.3m (tính đến đỉnh cột radar) mang theo hỏa tiễn Tomahawk, phía đuôi tàu có khu vực để trực thăng. Chiến hạm này thuộc đội tàu bảo vệ hàng không mẫu hạm USS George Washington và có tầm hoạt động trong bán kính 8.150 km.

Trong khi chiến hạm USS John S. McCain cập cảng Đà Nẵng, thì vẫn còn các chiến hạm khác của Hoa Kỳ neo đậu ngoài khơi miền Trung Việt Nam là USS Curtis Wilbur (DDG 54), USS Chung-Hoon (DDG 93) và USS McCampbell (DDG 85).

Việc chiến hạm USS John S. McCain cập cảng Đà Nẵng và "phái đoàn liên ngành" của Việt Nam thăm hàng không mẫu hạm USS George Washington được cả hai phía cho biết là "năm trong hoạt động kỷ niệm 15 năm bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt-Mỹ", nhưng lần này được sự chú ý đặc biệt từ phía Trung Quốc sau những phát biểu của Ngoại Trưởng Clinton về quyền lợi của nước Mỹ trên biển Đông tại "Diễn Đàn An Ninh Khu Vực ASEAN" ở Hà Nội ngày 23.7.2010 vừa qua.

Trong hai năm vừa qua, các chiến hạm Hoa Kỳ liên tiếp ghé các cảng của Việt Nam và các phái đoàn của Việt Nam cũng liên tục ghé thăm các chiến hạm Mỹ.

Vào năm 2008, tàu chiến của Hoa Kỳ hai lần ghé thăm Việt Nam. Năm 2009 cũng hai lần, trong đó có chiến hạm USS Lassen của hạm trưởng người Mỹ gốc việt Lê Bá Hùng.

Cũng trong năm 2009, lần đầu tiên một phái đoàn Việt Nam ra thăm hàng không mẫu hạm USS John C. Stennis của Hoa Kỳ đậu ở phía Nam đảo Côn Sơn.

Trong tháng 2 và 3, 2010, tàu tìm kiếm cứu hộ USNS Safeguard (T-ARS 50) và tàu USNS Richard E. Byrd (T-AKE 4) đã được sửa chữa tại xưởng đóng tàu Cam Ranh (cảng Hòn Khói, vịnh Vân Phong).

Mới ngày 2 tháng 7, 2010, một phái đoàn do phó đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn, Nguyễn Tiến Minh, dẫn đầu đã xuống thăm mẫu hạm USS George H.W. Bush, tại căn cứ Hải Quân Norfolk ở tiểu bang Virginia (K.N.).

• Trữ lượng dầu khí ngoài khơi miền Nam Việt Nam

Tập đoàn Dầu khí Hàn Quốc cho hay đã tìm thấy một số trữ lượng dầu khí mới ở ngoài khơi miền nam Việt Nam.

Bộ Kinh Tế nước này được hãng thông tấn Yonhap trích lời nói Tập đoàn Dầu khí Quốc gia (KNOC) trong cuộc khảo sát thăm dò kéo dài từ tháng Ba tới tháng Năm đã tìm thấy mỏ dầu thô ước tính có trữ lượng 29 triệu thùng ở lô Sư tử Nâu 15-1. KNOC cũng tìm thấy mỏ khí đốt trữ lượng chừng 120 tỷ feet khối tại lô 11-2 có tên Sư tử Trắng hồi tháng Năm.

Lô 15-1 nằm cách Vũng Tàu về phía đông nam 141 km trong khi lô 11-2 cách 320km. Cả hai lô này đều nằm trong Biển Đông.

Trong dự án thăm dò và khai thác này, KNOC và tập đoàn dầu khí SK Corp. của Nam Hàn giữ 23,25% trong liên doanh với các đối tác Việt Nam, Mỹ và Pháp. Giấy phép khai thác có hạn tới 2023.

Mỏ Sư tử Nâu được xác định là có trữ lượng 560 triệu thùng dầu thô với sản lượng hàng ngày có thể vào khoảng 90.000 thùng.

Tại lô 11-2, liên doanh của Hàn Quốc do KNOC dẫn đầu giữ 75% cổ phần, trong khi phần còn lại trong tay Tổng công ty Thăm dò và Sản xuất Dầu khí của PetroVietnam.

Mỏ khí này còn có trữ lượng dầu thô ước tính vào khoảng 22,8 triệu thùng dầu.

Các khoa học gia còn chưa thống nhất về ước tính trữ lượng dầu khí tại Biển Đông, mặc dù tài nguyên khoáng sản thiên nhiên được cho là một trong các yếu tố chính dẫn đến tranh chấp lãnh thổ trong khu vực này.

Cuối tuần trước, một hội thảo về Năng lượng Biển ở châu Á đã diễn ra tại TP Hồ Chí Minh với sự tham gia của hàng chục nhà nghiên cứu Việt Nam và nước ngoài.

Nhóm nghiên cứu do Tiến sĩ Clive Schofield từ Trường Đại học Wollongong, Australia, dẫn đầu, đưa ra ý kiến rằng thực ra trữ lượng nhiên liệu hóa thạch tại Biển Đông không nhiều như người ta nghĩ.

Ông Schofield cho rằng dầu khí thực ra chỉ là một lý do gây ra tranh chấp giữa các quốc gia, bên cạnh lý do quan trọng hơn về an ninh và lưu thông hàng hải. Tuy nhiên một vài năm gần đây, Trung Quốc đã có hành động cản trở các công ty dầu khí Anh-Mỹ muốn thăm dò và khai thác dầu khí với Việt Nam và một số nước Đông Nam Á khác tại Biển Đông.

• Tướng Trung Quốc cảnh báo Việt Nam

Một lãnh đạo hải quân Trung Quốc nói trên truyền hình rằng Việt Nam "sẽ hối tiếc" về việc hoạt động hải quân chung với Mỹ tại Biển Đông.

Trong cuộc phỏng vấn với kênh truyền hình Phương Hoàng, một kênh thân Bắc Kinh đặt tại Hong Kong, Đô đốc Dương Di nói Việt Nam "đang chơi trò chơi nguy hiểm là kích động hai cường quốc đối đầu nhau nhằm hưởng lợi".

Việt Nam và Hoa Kỳ hiện đang có các hoạt động hợp tác hải quân, diễn ra trong một tuần nhằm kỷ niệm 15 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.

Thiếu tướng Dương nói trên kênh Phương Hoàng: "Việt Nam là nước đang có tranh chấp lãnh thổ rất gai góc với Trung Quốc tại Biển Đông. Việt Nam muốn dùng quyền lực của Mỹ để đối trọng với Trung Quốc. Thế nhưng nói cho cùng thì (Việt Nam) sẽ chỉ là quân tốt thí trong ván cờ của Mỹ mà thôi".

Ông nói: "Tôi sợ rằng Việt Nam trong tương lai sẽ phải hối tiếc về việc này".

Tướng Dương Di nhắc lại chính sách ngoại giao thời kỳ Chiến tranh lạnh của Hoa Kỳ, trong đó Mỹ lôi kéo Trung Quốc về phía mình để đối trọng với Liên Xô. "Cả thế giới đều biết tính thực dụng của người Mỹ."

Ông nói Pakistan từng là một trong các đồng minh thân cận nhất của Mỹ trong Chiến tranh lạnh, nhưng rồi bị Mỹ bỏ rơi.

• Bệnh viện Hàng Không Orbis đáp ở Đà Nẵng chữa bệnh miễn phí

(RfA, 10.8.2010) - Bệnh viện Hàng Không ORBIS của Hoa Kỳ đến Đà Nẵng vào ngày hôm nay để khám chữa bệnh cho người dân miền Trung.

Đây là lần thứ 3 ORBIS đến Việt Nam. Trong chuyến viếng thăm kéo dài đến ngày 20 tháng 8, ORBIS là bệnh viện hàng không duy nhất trên thế giới sẽ tổ chức tập huấn trực tiếp cho các bác sĩ, y tá ở Bệnh Viện Đà Nẵng và các tỉnh thành khác. Đồng thời, chuyển giao công nghệ nhãn khoa và chống mù lòa cho người dân miền Trung.

Cũng trong đợt này, bệnh viện ORBIS thực hiện khám chữa mắt cho gần 300 bệnh nhân, phẫu thuật võng mạc cho 55 bệnh nhân và điều trị laser cho 20 bệnh nhân khác.

Bệnh viện ORBIS còn được mệnh danh là bệnh viện bay đến Đà Nẵng trong cùng thời gian xuất hiện của Hàng Không Mẫu Hạm USS George Washington đang thăm viếng VN.

• **Khánh Hòa cho nước ngoài thuê hơn 1.000 ha mặt biển**

Hơn 1000 ha mặt biển tại khu vực vịnh Vân Phong (huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa) được giao cho các doanh nghiệp nước ngoài thuê dài hạn để nuôi trồng thủy sản: nuôi trai lấy ngọc, nuôi cá. Tuy nhiên, chưa một người dân bản địa nào được cho thuê mặt biển để nuôi trồng thủy sản cả.

Ông Đào Văn Lương, Trưởng phòng NN&PTNT huyện Vạn Ninh, cho biết thêm hiện nay, nhiều hộ dân ở cùng đầm Nha Phu (huyện Ninh Hoà), đang gặp khó khi đề nghị giao mặt nước để thành lập các tổ liên kết sản xuất.

Tuy nhiên, việc giao mặt nước cho các tổ chức, đặc biệt là doanh nghiệp nước ngoài đã được thực hiện từ 5 - 6 năm nay. Không kể những vùng biển dành cho du lịch, tại vịnh Vân Phong, huyện Vạn Ninh có đến 1000 ha mặt biển đã giao cho những doanh nghiệp nước ngoài để nuôi trồng thủy sản.

Doanh nghiệp thuê diện tích lớn nhất, lâu năm nhất là Công ty TNHH Ngọc Trai Nha Trang của Đài Loan với 442 ha. Mục đích ban đầu của công ty này là nuôi ngọc trai, nhưng do thua lỗ nên họ chuyển sang nuôi cá bớp.

Ngoài ra, còn có những doanh nghiệp nước ngoài khác như Công ty Ngọc Trai Việt Nam (Nhật Bản) thuê 300 ha; Công ty Ngọc Trai Nha Trang (Nhật Bản) 130 ha; Công ty Marifarm (Na Uy) 136 ha... để nuôi ngọc trai, cá lồng...

Chưa hết, ở các huyện Vạn Ninh và Ninh Hòa, hàng ngàn ha mặt nước cũng được "trao" vào tay các ông chủ nước ngoài để kinh doanh du lịch, công nghiệp đóng tàu...

• **Lịch trình con tàu chữa bệnh miễn phí của "Operation Smiles" đến Việt Nam**

Tổ chức thiện nguyện mang tên *Chiến Dịch Nụ Cười* (Operation Smiles), cơ sở được đặt tại 6435 Tidewater Drive Norfolk, VA 23509, USA. Đây là một con tàu y tế đi khắp mọi nơi để làm nhiệm vụ giải phẫu những trẻ em trên thế giới đang mang bệnh tật khó chữa của những gương mặt bị biến đổi, dị dạng, như sứt môi, hàm ếch,... Trên thế giới mỗi năm có khoảng 200 ngàn trẻ em mang những bệnh tật như vậy.

Tuy trụ sở được đặt ở Hoa Kỳ, Chiến Dịch Nụ Cười gồm đủ mọi sắc dân tình nguyện trên thế giới. Hiện tại tổ chức này có 60 thiện nguyện viên đi khắp mọi nơi trên thế giới để làm việc thiện nguyện này. Bạn muốn tình nguyện viên trong một nhiệm vụ y tế, bạn có thể tham dự vào hàng ngũ của Chiến Dịch Nụ Cười (Operation Smiles).

Dưới đây là thời khóa biểu của những con tàu sẽ đến Việt Nam vào những ngày:

- 22-26 tháng 8 năm 2010 tại Huế và Sài Gòn
- 6-10 tháng 9 năm 2010 tại Hà Nội
- 27-30 tháng 9 tại Huế
- 3-10 tháng 10 tại Hà Nội
- 25-29 tháng 10 tại Huế rồi vào Sài Gòn tháng 11 cho đến khi hoàn tất.
- 8-12 tháng 11 tại Huế. -
- 8-12 tháng 11 tại Sài Gòn
- 22-26 tháng 11 tại Hà Nội
- 6-10 tháng 12 tại Sài Gòn
- 13-19 tháng 12 tại Hà Nội
- 20-24 tháng 12 tại Huế

Điệp Khúc Giao Mùa

*Tháng mấy giao mùa hoa tường vi nở
Em từ đời cỏ bước xuống vườn trăng
Mùa lúa đòng đòng con đường phượng nở
Tôi đưa em về lối mặn trăm năm*

*Tôi đưa em về nửa phần thế kỷ
Từ đêm trắng đầu mình mới quen nhau
Còn nửa phần sau đường tình trần quý
Hai đứa ra biển gầy mộng kiếp sau*

*Rồi người đi đâu hoa cũng đi theo
Như cả rừng thu rục rốc đèo
Trên lối cầu ngang về núi thấp
Em áo lụa bay hoa rụng theo!*

*Người đi đâu hoa cũng đi theo
Dù mưa có ướt tóc thật nhiều
Dù em có khóc như mưa khóc
Trắng sẽ đổ dành em cũng xiêu!*

*Tôi thấy được không phải mùa xuân
Mà trong thức trắng hạnh phúc gần
Từng điều tôi nói, em cũng nói
Cố giữ gìn nhau trọn kiếp trần.*

• **Nghiêu Minh**

Hãy tìm cho được con tàu Operation Smiles hay gọi là Chiến Dịch Nụ Cười, để chữa bệnh cho con em mình miễn phí hoàn toàn.

http://www.operationssmile.org/our_work/medical-missions/mission-schedule.html

Ngày 8 tháng 8 năm 2010

• **Tổng lãnh sự Mỹ gốc Việt ra mắt tại Saigon**



Hôm 28.8.2010, Tổng lãnh sự quán Mỹ tại Thành phố Saigon đã tổ chức buổi ra mắt vị Tổng lãnh sự mới là ông Lê Thành Ân tại văn phòng Diamond Plaza.

Ông Lê Thành Ân, 56 tuổi, rời Việt Nam cách nay 45 năm, là quan chức gốc Việt đầu tiên giữ chức Tổng lãnh sự Mỹ tại Saigon và nhiệm kỳ của ông sẽ bắt đầu vào cuối tháng này.

Ông cũng là người Mỹ gốc Việt giữ vị trí cao nhất trong ngành ngoại giao Mỹ hiện nay. Trước khi đến Việt Nam, ông Ân từng làm việc tại Singapore, Hàn Quốc và gần đây nhất là tại Pháp. Phát biểu với cử tọa bằng tiếng Anh và tiếng Việt, ông Ân nhấn mạnh: "Chúng ta đều hy vọng một tương lai tươi sáng cho mối quan hệ Việt - Mỹ và tôi sẽ đóng góp sức mình để xây dựng mối quan hệ ngày càng tốt đẹp".

(Vietnamese Daily, 24.7.2010)

Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* **DIW: tăng trưởng trong kinh tế 3%**

Theo Viện Nghiên cứu Kinh tế Đức DIW (Deutsches Institut für Wirtschaftsforschung) dự tính thì chỉ số tăng trưởng kinh tế Đức trong 2010 sẽ vượt hơn mức 3% và DIW cũng đã sửa lại số liệu tiên đoán trước đây (là 1,9%). Đồng thời giảm đốc điều hành DIW, ông Klaus Zimmermann còn kêu gọi phe chủ nhân nên tăng lương – nếu có thể được, kể cả việc chia thành từng đợt nhỏ.

Hôm 23.8.2010, trong nhật báo „Handelblatt“ Zimmermann ghi nhận sự tăng trưởng tại Đức dựa trên thương trường quốc tế, lần này đặc biệt đến từ nước đối tác thương mại là Trung Quốc, bên cạnh tiềm năng đầu tư, sức tiêu thụ nội địa cũng như phát triển vượt bậc trong ngành dịch vụ, được hỗ trợ bởi một thị trường nhân dụng ổn định tại Đức. Theo DIW đà tăng trưởng đã hình thành trên mọi mặt, cho nên sự dẫn đến chỉ số trên 3% là điều „không tránh khỏi“.

Như trước đó đã lên tiếng, Zimmermann chủ trương nên tăng lương dựa theo tình huống lợi nhuận của xí nghiệp, tùy theo ngành nghề sản xuất hay theo thành quả sản xuất, chứ không nên dựa theo chỉ số tăng trưởng tổng quát. Ông cho là ngành nào có lời to thì nơi đó cũng nên tăng lương mạnh mẽ, cần lưu ý đến tình thế phục hưng nền kinh tế toàn cầu còn chưa ổn định tuy chậm rãi, nhưng thường một khoản tiền nhất định nào đó là điều phe chủ nhân Đức có thể chia sẻ được!

* **Căn cước Đức mới còn sơ hở**

Dựa trên một Chip điện tử tàng trữ vô số dữ kiện cá nhân, thẻ căn cước mới đợt II ("Personalalausweis 2.0") được chính quyền Đức dự tính cấp phát hiện nay vẫn có thể bị phá code xâm nhập. Chương trình TV Magazin-„Plusminus“ của đài truyền hình ARD Đức, hợp tác với các chuyên gia bẻ khóa thuộc câu lạc bộ „Chaos Computerclub“ hôm 23.8.2010 vừa qua đã chứng minh được khả năng này trong phóng sự đưa ra. Các tay bịp bợm nhà nghề, theo „Plusminus“ có thể dễ dàng chặn lấy dữ kiện -kể cả 6 con số PIN mật mã- mà điều này theo ARD, Bộ trưởng Nội vụ Đức là ông Thomas de Maizière (CDU) có vẻ xem thường nên chưa có biện pháp chặn chình!

Để nhận dạng được thân chủ thẻ căn cước mới, người ta cần các máy móc đọc (Basis-Lesegeräte) bên cạnh PC ở nhà, một khi muốn thanh toán tiền bạc mua bán trên Internet. Các loại máy đọc cũng sẽ được trang bị sau này ở những cửa hàng thương mại tùy mức độ buôn bán và tính chất an toàn cần thiết đòi hỏi. Để khuyến khích sự tiếp nhận, De Maizière và Bộ Nội Vụ liên bang hiện đã tặng không đợt đầu trên 1 triệu cái (tổng 24 triệu Euro từ công quỹ trong gói Konjunkturpaket II) cho các nơi cần dùng. Máy móc được phân phối qua các tạp

chí điện tử chuyên ngành và một số ngân hàng thí điểm đến với tay người tiêu thụ (gọi là Starter Kits).

Microchip cài nạp trong thẻ căn cước mới được cung cấp từ công ty chế tạo chất bán dẫn điện tử NXP (trước kia thuộc tập đoàn Philips) do hãng NXP Semiconductors tại Hamburg (Bắc Đức) lắp ráp, được xem như là „trái tim“ an toàn của loại căn cước mới, trong đó chứa đựng dữ kiện biometrisch lẫn chữ ký điện tử lưu trữ sẵn của thân chủ, có khổ nhỏ bằng thẻ tín dụng, có thể sử dụng đa năng trong việc khai báo thuế khóa trong tương lai. Rüdiger Stroh, đại diện NXP có vẻ hãnh diện khi tuyên bố là sản phẩm công ty ông còn là „hỗ sơ an toàn nhất trên hành tinh này“!

"Personalalausweis 2.0" sẽ được cấp phát kể từ 1.11 cho dân chúng khi thẻ cũ hết hạn hoặc nếu muốn đổi sớm hơn, tùy tuổi tác, giá phải trả cho tới 28 Euro/thẻ, và trong vòng 10 năm tới, 60 triệu thẻ căn cước loại này sẽ được Berlin tung ra áp dụng. Chip NXP hiện cũng đã được sử dụng rộng rãi trong các sổ thông hành (Reisepass) du lịch.

* **Nghiệp đoàn chủ nhân kim khí chỉ trích đường lối hưu trí thay đổi của SPD**

Hôm 24 tháng 8, đại diện Hiệp hội Chủ nhân Kim Khí Đức (Arbeitgeberverband Gesamtmetall), ông Martin Kannegiesser đã lên tiếng chỉ trích chủ trương muốn thay đổi lại quy định về hưu ở tuổi 67 đã được đảng Xã hội Đức SPD đề ra trước đây. Kannegiesser cho là những gì được SPD quy ước chấp nhận trước kia (lúc còn tham chính trong chính phủ Liên minh lớn với phe liên đảng CDU/CSU) là kéo dài tuổi thọ lao động (từ 63 lên 67 trước thống kê lão hóa trong dân số) đã là một quyết định chính trị đúng đắn và vẫn còn đúng cho đến nay, vì tình trạng phát triển dân số trước sau vẫn không có gì thay đổi cả.

Được biết, hội đồng lãnh đạo trung ương đảng SPD trong hôm 23 tháng 8 vừa qua đã nhất trí thông qua lập trường thay đổi lại chính sách hưu trí đảng, dời đi thời điểm ứng dụng ít nhất thêm 3 năm (thay vì từ năm 2012, có thể bắt đầu từ 2015), với viện dẫn là tình trạng người cao niên thất nghiệp nhiều hiện nay cần cải thiện tốt hơn trước khi có thể kéo dài tuổi lao động!

Chủ tịch SPD, ông Sigmar Gabriel cho hay cánh tả trong nội bộ đảng SPD cũng đã tán thành sự thay đổi. Theo SPD, mục tiêu kéo dài tuổi thọ lao động từ 65 lên 67 tuổi chỉ có thể thực hiện, khi có ít nhất 50% người già ở tuổi 60-64 có công ăn việc làm chính thức mà điều này trên thực tế còn chưa được cải thiện, nên SPD muốn chủ trương hoãn lại thời điểm ứng dụng. Gabriel cho là lúc ký kết ban hành đạo luật "Hưu trí ở tuổi 67" (hồi 2007 với CDU/CSU) thì điều khoản cho phép thay đổi vẫn đặt ra theo tình huống trên thị trường nhân dụng. Tuy nhiên quyết định nói trên sẽ được biểu quyết thông qua tại đại hội đảng SPD trong năm 2011 vì cần thời gian thảo luận nhiều hơn trong nội bộ.

Phó chủ tịch SPD, cựu Bộ trưởng Lao động liên bang, ông Olaf Scholz đã lưu ý là trong năm 2009, chỉ có 21,5% người lao động trong lứa tuổi 60-64 có công ăn việc làm đóng thuế đảng hoàng, chiều hướng có vẻ tăng nhưng không như mức chờ đợi, mà theo ông thì 80% người đi làm đã về hưu non ở lứa tuổi trước 60. Nạn thất nghiệp nơi người trên 60 tuổi trong năm qua đã tăng thêm 90% và còn gia tăng nhiều hơn nữa một khi biện

pháp bao cấp nâng đỡ (Altersteilzeit) từ chính quyền hết hạn. Con số Scholz đưa ra hiện nay đã được vị Bộ trưởng kế nhiệm là bà Ursula von der Leyen (CDU) nhìn nhận. Chính sách hoãn "Hưu trí ở tuổi 67" thêm 3 năm theo ông sẽ gây tổn kém ngân sách, cần tăng thêm 0,1% nguyệt phí đóng bảo hiểm hưu trí.

Tại Berlin, Thị trưởng kiêm Phó chủ tịch SPD, ông Klaus Wowereit là người chủ trương bỏ hẳn đường lối hưu trí ở tuổi 67", cho hay cuộc tranh luận đúng và cần thiết vì bám víu vào đó là "xa rời thực tế". Ông bổ túc thêm là giờ đây tới lượt phe Chủ nhân kinh tế Đức có trách nhiệm đóng góp để cải thiện tình trạng thất nghiệp của người cao niên. Nhưng điều quan trọng nhất -theo Wowereit- là không phải tìm cách cắt xén nơi những ai đang làm việc.

Ngược lại, phe CDU đương quyền đã lên tiếng tố cáo đối lập SPD tránh né trước trách nhiệm lâu dài khi tìm cách trì trệ một chính sách mà chính họ đã từng chủ trương ban hành.

Đại diện Tổng công đoàn Lao động Đức (DGB), ông Michael Sommer hoan nghênh thiện chí muốn chấm dứt từ SPD, mà theo ông thì đề tài chống trả nạn khốn khó trong tuổi già về hưu cần khởi động trong mùa bầu cử tới. Sommer (trước đây không ủng hộ SPD trong chính sách hưu trí) còn đưa ra nhận xét là hiện nay SPD dường như đã đọc kỹ lưỡng hơn liên minh đang cầm quyền CDU/CSU và FDP về nội dung dự luật muốn thi hành!

* Sarrazin ra sách chống đối hội nhập



Berlin - 24.8.2010:
Ông Thilo Sarrazin (SPD, cựu Bộ trưởng Tài chính tiểu bang Berlin), Giám đốc quản trị Ngân hàng quốc gia Đức, mới đây lên tiếng "chỉ trích" về chính sách hội nhập có giới

hạn theo quan điểm riêng ông, trong tập sách sắp ra mắt độc giả Đức, trong đó ông lặp lại yêu cầu nên có sự gạn lọc kỹ lưỡng hơn trong chính sách cho phép ngoại kiều nhập cư.

Sarrazin đã „dẫn chứng" vấn đề hội nhập bằng con số tiền bạc, thành gánh nặng cho chính quyền, cho là một sự hội nhập thiếu khả năng chuyên môn (nghề nghiệp, kiến thức,...) như nước Đức hiện đang thực hiện, và sự hội nhập làn sóng người đoàn tụ thiếu học vấn, kém hiểu biết theo thể thức hiện nay là không nên tiếp tục. Cụ thể hơn, ông đánh giá toàn bộ nỗ lực nhập cư người Hồi giáo tại Đức theo sự thật thống kê cho thấy là họ đã gây tổn kém về phương diện tài chính và an sinh xã hội nhiều hơn mặt lợi điểm kinh tế mà cộng đồng này mang lại!

Theo Sarrazin, nước Đức cũng đã tự phân hóa trước số liệu ít sinh sản của dân bản xứ trong khi người Hồi giáo nhập cư đã sinh sôi nảy nở gấp đôi. Ông cho là người ta có thể quy tính ra là với sự nhập cư 100 ngàn người mỗi năm và cứ theo đà này tiếp tục, thì tỷ lệ cư dân Đức hiện còn chiếm đa số tại một số tỉnh thành hoặc khu vực có thể một ngày kia sẽ đảo lộn toàn diện. Sự hội nhập từ đó theo ông đã mang theo trách nhiệm về làn sóng người nhập cư mà „Chúng ta phải đòi hỏi họ,

tất cả những người sống tại đây, cơ hội được tự mình hội nhập, chúng ta phải "gây áp lực một cách mạnh mẽ hơn" liên quan đến sự hội nhập của họ.

Ngay sau phần ý kiến lập lại công khai trong sách phổ biến, Sarrazin đã bị các nhóm hoạt động văn hóa tố cáo thái độ kỳ thị chủng tộc, mang chủ trương phân biệt cộng đồng người đạo Hồi và tự trở thành phát ngôn nhân cho phong trào bài ngoại từ phe đảng cực hữu phát xít Đức. Hiệp Hội Đa Văn hóa có trụ sở tại Darmstadt (Interkulturelle Rat in Deutschland) còn cho là Ngân hàng quốc gia Đức nên lấy đó là điều si nhục khi có một quản trị viên cao cấp như Sarrazin đang làm việc dưới trướng.

Qua đài phát thanh Deutschlandradio Kultur, ông Sarrazin còn nhắc nhở là có đến 40% người Hồi Giáo (Moslem) nhập cư sống nhờ vào tài trợ mà thành phần này thì nhà nước Đức không phải mất sức lo cho họ hội nhập.

* Berlin thay đổi chính sách nguyên tử lực

Berlin - 12.9.2010: Sau nhiều tháng hoạch định kế hoạch cho phép các tập đoàn khai thác nguyên tử năng gia hạn thêm chu kỳ cung cấp điện lực từ các lò nguyên tử hạt nhân đã được chính giới Berlin công khai xác nhận trong hôm 6 tháng 9 qua, Thủ tướng Đức, bà Angela Merkel (CDU), còn đánh giá sự thay đổi là một tín hiệu mang tính chất lịch sử vì nhu cầu năng lượng và đồng thời tuyên bố cho phép các nhà máy hạt nhân AKW (17 Atomkraftwerk) hoạt động hiện nay có thể kéo dài tuổi thọ khai thác thêm 14 năm cho những nhà máy nào xây sau 1980 và 8 năm cho những nhà máy có trước đó. Như thế tổng số năm được phép khai thác theo ấn định là 32 năm từ thời chính phủ Đỏ-Xanh giữa SPD và đảng Xanh của Thủ tướng Gerhard Schroeder sẽ tăng lên 46 năm, và qua đó tận dụng được nguồn điện dư thêm 170%. Bù qua sót lại từ các nhà máy cũ vì lý do an toàn phải đóng cửa sớm, để cho phép các nhà máy mới khai thác lâu hơn thì tại Đức cho tới năm 2050 vẫn còn mạng lưới điện lực nguyên tử hoạt động.

Việc sử dụng năng lượng hạt nhân theo quan điểm chính quyền liên minh giữa CDU-CSU/FDP cũng làm giảm khí hiệu ứng nhà kính, được cho là nguyên nhân gây hiện tượng trái đất nóng dần. Bà Merkel dự trù sửa đổi luật, đã được thông qua trong chính phủ trước của Schroeder (hồi 1999) nhằm đóng cửa các nhà máy điện hạt nhân vào năm 2020. Hiện nay để đánh đổi quyền lợi, chính giới Berlin dự trù sẽ thu về 9 tỷ Euro thuế khóa và được phe kỹ nghệ khai thác hứa hẹn tự nguyện đóng góp vào Quỹ môi sinh thêm 14 tỷ không ràng buộc nếu được phép tận dụng lâu dài.

Vấn đề an toàn đã không được Bộ trưởng Môi sinh liên bang Röttgen (CDU) đề cập. Đánh giá từ các chuyên gia năng lượng yêu cầu phe kỹ nghệ bỏ ra 20 tỷ Euro dự bị cho 12 năm khai thác kéo dài hơn cũng đã bị thương lượng hạn hủu xuống chỉ còn phân nửa.

Chủ tịch đảng Xanh, ông Jürgen Trittin (cựu Bộ trưởng Môi sinh thời SPD-Xanh) người từng chủ trương thực hiện đường lối đưa nước Đức ra khỏi sự lệ thuộc nguyên tử lực, chỉ trích kế sách Berlin hiện nay đã ưu đãi khi cho phép vượt khỏi yêu cầu của phe kỹ nghệ khai thác hồi 1999 đặt ra với chính quyền trước kia là 40 năm. Theo chiết tính chuyên môn, thì lợi nhuận mới đây được thỏa thuận sẽ tăng thêm 94 tỷ Euro (mà chỉ cần

nộp thuế là 9 tỷ thay vì 13 tỷ như trừ liệu cho Berlin để có lợi đôi bên). Với tất cả nguồn lợi được hứa hẹn, Trittin cho là cũng chỉ lên đến 27 tỷ Euro, gần 1/3 những gì phe kỹ nghệ điện năng thu được phải hoàn lại cho nhà nước. Và như thế cũng chỉ có 15% sự lợi nhuận này được đầu tư vào các ngành khai thác nguồn điện tái tạo thiên nhiên để bảo vệ môi sinh, là một sự tương nhượng quá lỗ quyền lợi tư bản khi kéo dài tuổi thọ các nhà máy khai thác.

Sau nhiều lần tranh cãi, cuối cùng sản xuất điện nguyên tử tại Đức được gia hạn thêm trung bình 12 năm.

Hôm Thứ Hai, 06.9.2010 Thủ Tướng Angela Merkel đã lên tiếng ca ngợi cuộc thương lượng để gia hạn sản xuất điện nguyên tử nói trên. Trước đây, chính phủ tiền nhiệm đã quyết định từ năm 2000 về việc đóng cửa tất cả 17 nhà máy điện nguyên tử từ nay đến năm 2021. Bà tuyên bố "Quyết định gia hạn nêu trên đưa nước Đức vào đúng định hướng hầu bảo đảm nguồn năng lượng hiệu quả nhất và thân thiện với môi trường".

Bà còn nói với nhà báo: "các nhà máy điện nguyên tử và nhà máy điện đốt than chia sẻ kỹ thuật để giữ giá năng lượng ở mức thấp trong khi phát triển và mở rộng các nguồn năng lượng mới để thay thế".

* CSU đối lập trường, đòi bỏ nghĩa vụ quân sự Đức

Hôm 11 tháng 9, chủ tịch đảng bảo thủ CSU kiêm thống đốc bang Bayern, ông Horst Seehofer, đã bất ngờ cho thấy lập trường đồng thuận trong giải pháp muốn bỏ đi hình thức nghĩa vụ quân sự Đức, mà trước đó còn khác biệt với Bộ trưởng Quốc phòng Đức là Karl-Theodor zu Guttenberg (cũng CSU). Seehofer còn đi xa hơn khi đề cập đến hình thức lập các đạo binh chuyên nghiệp để phục vụ quân đội trong tương lai, và như lời ông „nếu đúng theo phân tích từ chính quyền Bá Linh dựa vào nền tảng Hiến pháp Đức cho thấy là khi không cần quân dịch trong thời bình thì người ta nên hủy bỏ nó để trong tương lai chúng ta có những đội quân chuyên nghiệp hơn”.

Khác với zu Guttenberg, Seehofer từ chối kế hoạch tạm dời bỏ nghĩa vụ quân dịch mà theo ông nếu cần thì hủy bỏ luôn một cách thành thật. Cũng theo Seehofer thì quân số tăng cường lên 163,5 ngàn quân nhân theo trừ liệu Bộ Quốc Phòng là chưa đủ mà phải nhiều hơn sự bàn luận hiện nay. Ông xác nhận quan điểm thay đổi từ Bayern không đi từ áp lực Berlin mà cho là nếu một khi có quyết định hủy bỏ nghĩa vụ này thì đó là một vị thế mới cho toàn bộ phe Liên đảng CDU-CSU, cho Bộ Quốc Phòng và các nhà soạn thảo chính sách an ninh quốc gia thuộc phe Liên đảng và có giá trị cho cả hai vị lãnh đạo hai đảng hiện nay là ông (CSU) và nữ Thủ tướng Angela Merkel (CDU).

Hôm 25.9.2010, Guttenberg cho biết qua báo chí là ông muốn thực sự cải tổ quân sự Đức trong năm 2010 này sau khi Seehofer và nữ Thủ tướng Merkel "đã đứng về phía ông ta". Tuy nhiên tất cả còn lệ thuộc vào quyết định kỳ đại hội của hai đảng vào tháng 10 và 11.2010.

Điểm có thể còn gây ra tranh cãi là số lượng quân đội Đức cũng như hình thức cấu tạo những người tình nguyện.

Sau đây là các điểm chính liên quan đến sự cải tổ quân đội Đức theo kiểu mẫu Guttenberg:

- Wehrpflicht: Thời gian quân dịch 6 tháng hiện nay sẽ hủy bỏ kể từ 01.7.2011. Tuy nhiên luật thi hành nghĩa vụ quân dịch vẫn duy trì trong bộ luật căn bản Đức để khi cần thiết từ đó có thể ban hành trở lại qua một cuộc bỏ phiếu với đa số phiếu tương đối nếu tình hình an ninh quốc gia đòi hỏi.

- Freiwilligendienst: Nghĩa vụ quân dịch sẽ được thay thế bởi những người tình nguyện mà ngay cả phụ nữ cũng có thể ghi danh. Thời gian phục vụ là từ 12 đến 23 tháng và đặc biệt, qua đó có thể tìm được những quân nhân kể vị. Ông Guttenberg dự tính là sẽ tuyển chọn 7500 người tình nguyện và cũng có thể lên đến 15 ngàn.

- Truppenstärke (quân số): Guttenberg muốn giảm số quân chuyên nghiệp hiện dịch và lính có thời hạn (Zeitsoldaten) từ 190 ngàn xuống còn 156 ngàn. Cộng với 7500 người tình nguyện tổng cộng là 163,5 ngàn, điều mà Seehofer cho là quá ít. Tuy nhiên Guttenberg còn có thêm dự tính khác là sẽ giữ lại 180 ngàn lính (Berufs- und Zeitsoldaten) và sẽ tuyển thêm 15 ngàn lính tình nguyện.

* Nhà tranh đấu dân quyền Đông Đức - bà Bärbel Bohley qua đời



Bá Linh - 11.9.2010: Một trong số nhân vật yêu chuộng hòa bình, nổi bật, tiêu biểu trong phong trào đòi nhân và dân quyền, thực hiện cuộc cách mạng ôn hòa lật đổ chế độ CS Đông Đức (hồi 1989), bà Bärbel Bohley (65 tuổi) đã từ trần hôm 11.9.2010 tại Berlin.

Bohley, nghề nghiệp họa nhân, tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Berlin-Weißensee, sinh trưởng tại miền Đông (như nữ Thủ tướng Đức hiện nay là Angela Merkel), bà từng bị bỏ tù trong chế độ cộng sản Đức (1983). Năm 1988 cùng nhiều người khác, bà tham dự cuộc xuống đường tưởng niệm các lãnh tụ lao động là Rosa Luxemburg và Karl Liebknecht, nêu to khẩu hiệu **„Tự do là tự do cho những người khác biệt chính kiến”**, sau đó bà bị kết tội tuyên truyền chống phá nhà nước, bị trục xuất sang Anh, để rồi 6 tháng sau bà ta tìm mọi cách gây áp lực lên chế độ đòi trở về Đông Đức (DDR).

Năm 1989, bà là một trong số lãnh tụ tiên phong, sáng lập nhóm „Neues Forum” (tạm dịch là Diễn Đàn Mới), một phong trào đòi dân quyền góp phần chủ động trong biến chuyển thay đổi đất nước vào thời kỳ lật đổ bức tường Ô nhục Bá Linh, thẳng thừng chống lại đảng Cộng Sản Đông Đức là SED. Nhóm bà cũng đã đưa ra lời kêu gọi nổi tiếng là "Aufruf 89", có trên 20 ngàn chữ ký muốn thay đổi chế độ. Về sau „Neues Forum” tan rã, gia nhập từng phần vào đảng Xanh (Bündnis 90/Die Grünen)

cũng như còn đang sinh hoạt chính trị rải rác tại miền Đông. Tuy nhiên cả nhân Bohley đã đứng ngoài mọi hoạt động đảng phái.

Sau ngày nước Đức thống nhất, bà Bohley được trao nhiều giải thưởng cao quý cho thành tích dẫn thân vì công bằng xã hội và giá trị tự do. Những năm sau cùng, bà ít xuất hiện nơi công chúng vì chứng bệnh ung thư. Trước đây đúng 20 năm, hồi tháng 9 năm 1990, bà cùng nhiều nhà hoạt động dân chủ khác đã xuống đường chiếm cứ trụ sở lưu trữ hồ sơ mật vụ Đông Đức (nổi tiếng ở đường Normannenstraße tại Đông Bá Linh), gây tiếng vang và áp lực để sau tất cả hồ sơ mật vụ đã được bạch hóa cho dân chúng tìm hiểu. Về sau, khi được xem qua hồ sơ mật vụ ghi chép về lý lịch mình, bà Bohley còn đã công khai tố cáo ông Gregor Gysi (luật sư biện hộ cho bà trong thời bị chế độ Đông Đức theo dõi, bỏ tù), là ăng-ten cho mật vụ cộng sản Đông Đức. Gysi lúc đó là Chủ tịch đảng PDS thoát thai từ đảng cộng sản SED và ông này luôn phủ nhận quá khứ năm vùng.

Trong năm 1990, bà được bầu làm đại diện phong trào „Neues Forum“ có mặt trong hội đồng thành phố Đông Bá Linh. Cũng trong thập niên 90, sau biến cố giật sập bức tường Bá Linh, bà Bohley thường đã tổ chức các cuộc hội luận chính trị bàn tròn đều đặn vào mỗi thứ Hai („Montagsrunden“) giữa những người đồng chí hướng để vạch trần tội ác chế độ và ngăn chặn thanh thế của phe cánh hậu duệ thoát thân từ đảng SED đổi dạng. Tại đây, bà cũng đã có dịp mời cựu Thủ tướng Đức Helmut Kohl (CDU) cùng tham dự bàn bạc. Từ 1996, bà Bohley phần nhiều sống tại cựu Cộng Hòa Nam Tư, tổ chức cứu trợ trẻ mồ mồ trong chiến tranh Bosnien, đưa chúng nghỉ hè tại Kroatien. Năm 2008, bà trở về ngôi nhà cũ tại Prenzlauer Berg/Berlin và mẫn phần tại đây.

• **Biểu tình chống dự án Stuttgart 21**



Stuttgart, 25.9.2010: Trong vụ tranh chấp liên quan đến dự án xe lửa Bahnprojekt Stuttgart 21, hôm thứ sáu 24.9.2010 đã xảy ra sự đụng độ giữa cảnh sát và người biểu tình.

Theo tin của Ban Tổ Chức thì có 30 ngàn người tham dự, ngược lại cảnh sát cho biết chỉ có khoảng 15 ngàn. Và trong vụ biểu tình này, cũng theo tin cảnh sát có 30 tham dự viên bị bắt giữ và nhiều cảnh sát viên bị thương. Cảnh sát còn cho hay thêm là một thanh niên 19 tuổi thuộc đoàn biểu tình bị bắt vì tội muốn dùng bạo lực tấn công hai cảnh sát. Đoàn biểu tình tuần hành trong thành phố Stuttgart đến 23 giờ tối và đã làm cản trở lưu thông địa phương.

Thống đốc tiểu bang Baden-Württemberg, Stefan Mappus (CDU) đã lên tiếng chỉ trích nặng nề, thẳng vào mặt vài thành phần đoàn biểu tình, qua báo điện ảnh "Focus", ông nói: "Có một thành phần không phải ít,

"những người biểu tình chuyên nghiệp" (Berufsdemonstranten), ví dụ như "von Robin Hood" đã làm khó để cảnh sát rất nhiều! Họ luôn khiêu khích và sẵn sàng dùng bạo lực tấn công.

* **Dân Đức tiết kiệm**

Hơn 2/3 dân chúng Đức cho biết là họ tiết kiệm phòng khi gặp khó khăn. Số tiền tiết kiệm mục đích để sửa chữa nhà cửa, xe hơi hay mua sắm đồ dùng cần thiết họ bất ngờ cần đến.

Dựa theo kết quả thăm dò ý kiến được công bố hôm 23.9.2010 thì 34% dân Đức cho hay họ tiết kiệm phòng hờ chuyện thất nghiệp hay lúc tình trạng nhân dụng và kinh tế gặp khó khăn. Chuyện mua sắm đối với dân Đức không còn quan trọng cho lắm. Có 30% cho biết họ tiết kiệm tiền để đi du lịch, mua đồ trang bị nhà cửa có 23% và 12% dành để mua xe hơi mới.

So với những người có mức lương thấp thì những nhân viên có lương bổng cao họ thường để dành cho tuổi già sau khi về hưu, mua nhà cửa hay chi ra cho vấn đề học hành của con cái. Tuy nhiên điểm đặc biệt theo kết quả thăm dò ý kiến của Hội Bảo Hiểm CosmosDirekt thì không có sự khác biệt giữa hai nhóm có lương bổng cao-thấp khác nhau trên phương diện để dành tiền mua sắm đồ trang bị cho nhà cửa.

* **Cử tri Đức ủng hộ đảng Xanh, đạt kỷ lục**

Một năm sau kỳ bầu cử Quốc Hội Đức vào cuối tháng 9 năm 2009, sự ủng hộ đảng Xanh tăng mạnh và đạt kỷ lục 24% (+2% so với tuần trước), bằng với SPD theo kết quả thăm dò ý kiến hàng tuần cử tri Đức của Báo Stern và RTL.

Nếu bây giờ bầu lại Quốc hội Đức thì SPD+Xanh chiếm đa số phiếu tuyệt đối là 48%, trong khi liên minh cầm quyền CDU/CSU và FPD chỉ chiếm được 34% cử tri ủng hộ!



So với kết quả bầu cử hồi 2009 (10,7%) thì sự ủng hộ cử tri cho đảng Xanh tăng lên hơn gấp đôi, trong khi SPD chỉ tăng +1% so với năm 2009. Đảng Tả Khuyh thì được 11,9% ủng hộ. Riêng CDU chỉ còn có 29%, vị chi sút giảm gần 5% so với kết quả bầu cử 09 năm 2009 (33,8%). Thê thảm nhất là FDP. Họ vui mừng chiến thắng rực rỡ kỳ bầu cử Quốc hội 09 năm 2009 với 14,6% nhưng trong thời gian qua FDP không vượt qua 5%, tính ra FDP mất đi 2/3 cử tri ủng hộ. Trong trường hợp bây giờ bầu cử lại, chưa chắc FDP được lọt vào Quốc hội Đức! Tất cả các đảng còn lại chỉ chiếm tổng cộng là 8%, không đáng kể.

Những con số nêu trên đây là kết quả thăm dò 2501 cử tri Đức trong khoảng thời gian từ 13.9 đến ngày 17.9.2010.

• **LNC (Munich Tháng 08+09.2010)** *Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV...*



in hệ giới

• Phan Ngọc

* Pháp muốn Nga bảo đảm về vụ Mistral

Pháp vẫn duy trì cuộc hợp tác không ít phức tạp về mặt chính trị quân sự với Nga bắt đầu sau chiến tranh Georgie mùa hè 2008. Liên quan đến tàu chở trực thăng Mistral do Pháp thương lượng bán cho Nga nhằm tạo việc làm cho xưởng đóng tàu Saint Nazaire và gây tin tưởng giữa 2 nước cùng chơi chiến lược, Nga tìm mọi cách đẩy tới lợi thế càng xa càng tốt.

Hợp tác quân sự với Balê mang lợi lộc chính trị trước NATO mà một số hội viên chỉ trích Pháp không để ý đến tham vọng bành trướng của Nga tại vùng Ban-tích, Hắc hải, Caucase. Hiện nay, Mạc Tư Khoa tiếp tục thương lượng với Balê về mọi chuyển nhượng kỹ thuật và đóng tàu Mistral tại Nga với sự trợ lực kỹ thuật quân sự của Pháp (3 tàu tại Nga, 1 tại Pháp). Năm 2008, Pháp dự định chỉ bán 1 chiếc cho Nga.

Tổng Thống Sarkozy đã tiếp kiến Ngoại trưởng Nga và cho biết hiệp ước có thể ra đời vào cuối năm nay. Hiệp ước nằm trong khuôn khổ Hội Đồng Hợp Tác An Ninh Nga Pháp do Tổng Thống Chirac đặt để năm 2002. Trước đây, hồ sơ có vẻ phức tạp cho đến nỗi điện Elysee cử người đến Nga gặp Phó Thủ Tướng Nga đặc trách hồ sơ Mistral, xuất thân từ cơ quan Mật Vụ, cánh tay quốc gia của chính quyền Nga. Phó Thủ Tướng cùng phụ họa với Thủ Tướng Putin, nhấn mạnh đến việc chuyển nhượng kỹ thuật để dễ dàng kết thúc vụ làm ăn, kỹ thuật liên quan đến truyền tin và chỉ huy theo chuẩn mực NATO.

Putin qua sự chỉ định Phó Thủ Tướng như người thương lượng với Pháp, chứng tỏ ông đã nắm lấy hồ sơ. Điều này đã trái ngược với ý định của Pháp xem hồ sơ Mistral sẽ ảnh hưởng tốt đến quan hệ đặc biệt với Tổng Thống Nga xem như nhà chính trị cởi mở, „hiện đại“.

Qua cuộc họp báo, Ngoại trưởng Nga tuyên bố „cuộc thương lượng bao gồm vấn đề chuyển nhượng kỹ thuật“ và đánh giá tốt „thái độ xây dựng của Pháp trước quyền lợi của Nga“. Tuy nhiên trước kia, Tổng Thống Pháp công khai bảo đảm Pháp không bán thiết bị quân sự.

Trước câu hỏi về sự tăng cường quân sự Nga tại Caucase nhất là sự giàn hỏa tiễn S-300 tại Abkhasie, vùng ly khai trên đất nước Georgie, và tại Armenie. Ngoại trưởng Pháp nhận xét vũ khí này không thay đổi cân bằng lực lượng tại địa phương. Ngược lại, giới quân sự Pháp cho rằng sự giàn vũ khí đặt toàn thể vùng Caucase dưới sự giám hộ của Nga.

Ngoại trưởng Nga còn bảo đảm „tính chất đặc biệt của cuộc thương lượng với Pháp không thay đổi“ dù tháng trước, Nga loan báo đã mở cuộc „kêu gọi đấu thầu“ có thể đặt Pháp chạy đua cạnh tranh với các chủ

tàu khác tại Âu Châu, Nam Hàn. Sự loan báo này đã thúc đẩy Pháp gấp rút đưa người đến Nga như đã nêu trên.

* Rwanda – Kagame khóa chặt cuộc bầu cử

Tại Rwanda cũng như tại nhiều nước Phi Châu, trò chơi bầu cử không liên quan gì đến kết quả. Tướng Paul Kagame nắm quyền từ 1994 sau cuộc diệt chủng Tutsi, tái đắc cử với 93,4% số phiếu. Năm 2003, ông thu đạt 95% số phiếu sau cuộc bầu cử lần đầu tổ chức theo thể thức phổ thông đầu phiếu. Trong cuộc bầu cử lần này, điều mới lạ là 3 đảng viên thuộc các đảng phái tay chân của đảng cầm quyền đứng ra tranh cử.



Cái được cái thua của Rwanda đều tùy thuộc vào sự tiến hóa của chế độ. Ổn định, trật tự và thành quả kinh tế không thể che khuất bản chất độc tài của chế độ Kagame. Trong mấy tháng gần đây, các vụ bạo lực chính trị đã làm lu mờ hình ảnh của một nước vững chắc, sạch sẽ, hoạt động tốt, trong khi 16 năm trước, Rwanda sa vào vòng ghê tởm với 2 cuộc diệt chủng lớn lao nhất sau đệ nhị thế chiến.

Vụ ám sát Phó Chủ Tịch đảng đối lập giữa tháng 7 là một trong những vụ ám sát mà nhà cầm quyền không thể xem như những vụ phạm tội thông thường. Tổ chức Human Rights Watch ghi nhận có nhiều điều giả dối trong lời tuyên bố của cảnh sát liên quan đến các vụ ám sát.

Sự loại trừ nhà ly khai đảng cầm quyền 3 tuần sau vụ ám sát một nhà báo đăng bài báo tố cáo nhà cầm quyền nhúng tay vào vụ mưu sát cựu Tham Mưu Trưởng quân đội Rwanda tỵ nạn tại Nam Phi. Nhưng phát ngôn viên chính quyền tô vẽ một bức tranh đẹp hơn.

Sau cảnh rục rịch và đường sá tráng nhựa do các công ty Trung Quốc xây cất, mấp mé những thực tế khác. Theo báo New York Times, hàng ngàn người ăn xin và phạm tội bị lừa vào các trại „phục hồi“ giống như các trại giam.

Người ta tiếp tục nêu Rwanda như kiểu mẫu thành công về tái thiết sau vụ diệt chủng. Phát triển mạnh, khả năng thu hút đầu tư ngoại quốc cao, giáo dục, y tế tốt. Tuy nhiên 60% dân Rwanda sống dưới mức nghèo đói, hố sâu bất bình đẳng ngày càng sâu hơn.

Trước kia, báo chí và chính quyền Anh-Mỹ hết lời ca tụng sức sống kinh tế của Rwanda; bây giờ thay đổi giọng điệu. Trong khi Hoa Thịnh Đốn tán dương Kagame thì Ngoại trưởng Clinton, bày tỏ lo ngại trước đợt đàn áp, thủ tiêu đối lập.

* Cuộc phiêu lưu Irak không dứt ám ảnh Mỹ

Sau 7 năm trở nài so với kế hoạch của chính quyền Bush (2003), Mỹ chỉ còn để lại Irak trên dưới 50.000 quân, con số mà theo Donald Rumsfeld và Paul Wolfowitz, 2 người hoạch định cuộc phiêu lưu Irak, phải đạt được 3 tháng sau khi chế độ S.Hussein sụp đổ. Tháng 10.2007 quân số đoàn quân chiếm đóng Irak đạt đỉnh cao nhất: 170.000 quân. Chiến tranh không diễn tiến như đã dự định.

Bảy năm sau, Barack Obama giữ lời hứa vận động bầu cử chấm dứt cuộc can thiệp vũ trang, bắt chấp nguy hiểm. Từ 1/2009, 90.000 quân rời khỏi chiến trường Irak. Ngày 30.08.2010, Tổng Thống Mỹ nêu lên niềm tin chắc của mình, tuyên bố chiến trận chấm dứt đối với quân Mỹ.

Mỹ sang trang, nhưng không phải Irak. Trên diện địa, nguy hiểm xuất hiện trở lại, bất ổn chính trị kéo dài. Mọi người đều biết, sự lo âu của Tổng Thống Mỹ gồm có điều ngoại lệ bởi 50.000 quân Mỹ còn ở lại Irak ít nhất đến cuối năm 2011 và trên lý thuyết, sẵn sàng cố vấn, yểm trợ tùy theo nhu cầu.

Trước đợt khủng bố gần đây, Thủ Tướng mẫn nhiệm kỳ Malaki đặt quân đội, cảnh sát trong tình trạng báo động đỏ. Sự hãi đang thẳng thừng. Sự chuyển tiếp quân sự xảy ra trong tình thế tồi tệ là điều cực kỳ nguy hiểm. Bộ máy nhà nước không kiến hiệu, bây giờ tê liệt sau cuộc bầu cử 7.3 Mỹ chưa thắng trận cũng như chiến tranh Irak chưa kết thúc.

Mỹ không đạt được các mục tiêu địa lý chính trị. Thiết lập gấp rút dân chủ tại Irak không những bảo đảm cho Mỹ một chính quyền bạn tại Bagdad mà còn gây ra một cuộc cách mạng địa phương và thúc đẩy các nước Hồi Giáo noi theo hệ thống dân chủ. Nhưng hiện nay, hỗn loạn tại Irak rõ ràng tăng cường Iran. Cuộc can thiệp không có hiệu quả nào trước cuộc xung đột Do Thái – Palestine. Góp phần vào việc tăng giá dầu hỏa trong vài năm ("chiến tranh dầu hỏa"), hỗn loạn cũng tăng cường Saudi Ả Rập, chế độ sản xuất 15/19 khủng bố của biển cổ 11.9.2001. Giá dầu hỏa tăng vọt đã tăng cường Nga và Venezuela. Mỹ đã sa lầy tại Irak, trong khi Trung Quốc leo lên hàng cường quốc thế giới, Mỹ Latin quay sang cực tả và Nga phát huy chính sách hơi đốt để chia rẽ Âu Châu.

Tại Irak, cộng đồng suy yếu, xem mình là trung tâm đã mở đường cho giới thượng lưu tham nhũng, cho ảnh hưởng ngoại lai nghiền nát hệ thống xem như dân chủ mà không có điều gì bảo đảm sự sống còn. Dân Irak sống sung sướng hơn? Trừ 30% thất nghiệp không nhận được trợ cấp hoặc 40% sống dưới mức nghèo đói, 11% di sản, một số ít dân Irak đã cải thiện ít nhiều số phận của mình. Lương công nhân tăng 10 lần; hàng tiêu dùng tràn ngập thị trường: 20 triệu điện thoại di động, máy vi tính và cáp Internet, TV, báo chí độc lập, tự do ngôn luận, tự do biểu tình. Tất cả những thứ không có mặt dưới chế độ cũ.

Nhưng máu dân Irak tiếp tục vấy bẩn lề đường. Từ đây, dân Irak không những sợ các nhóm Sunnite phiến loạn, các lực lượng bán quân sự Chiite mà còn các băng nhóm phạm tội.

Với 4.400 chết, 39.000 bị thương và cái giá 750 tỷ đô-la, Mỹ từ bỏ phần cốt yếu của kế hoạch tái thiết và khám phá ra rằng đã sơ kế hoạch địa lý chính trị của chiến tranh Irak không được thực hiện. Điều này nói lên rằng đánh giá chiến tranh Irak là một kế hoạch dài hạn cho thập niên sắp tới. Khi Tổng Thống Richard Nixon hỏi Thủ Tướng Chu Ân Lai nghĩ gì về hậu quả dài hạn của cuộc Cách Mạng Pháp 1789; Thủ Tướng trả lời: "Rất còn sớm để nói lên điều này".

* Iran: Việc học búa có tên Bouchehr

Nga bắt đầu nạp nhiên liệu vào lò nguyên tử, có công dụng dân sự đầu tiên của Iran. Trên lý thuyết, lò nguyên

tử Bouchehr không dính dáng gì đến chương trình hạt nhân khác của Iran. Nhưng cho lò hoạt động là một đề tài lo ngại quan trọng cho cộng đồng quốc tế. Iran có thể lén lút dùng Uranium dành cho Bouchehr để tăng dự trữ nguyên liệu hạt nhân vào việc sản xuất vũ khí. Dù chỉ được sử dụng để sản xuất điện, sự lắp ráp nguyên liệu sẽ sản xuất cặn bã chứa plutonium, và có thể chế biến plutonium để làm vũ khí nguyên tử.

Đối với Iran, phát động lò Bouchehr giúp Iran kháng cự lại áp lực quốc tế. Đối với Nga, đây là cách tiếp cận ngoại giao trước một Iran sẽ có vũ khí nguyên tử. Mỹ xem đây là vụ vi phạm các biện pháp trừng phạt Iran. Nga đã chờ 160 thời Uranium, mỗi thời nặng 700 kg đến nơi dự trữ và việc nạp các thỏi vào lò nguyên tử kéo dài trong vài tuần.

Tuy nhiên vấn đề an toàn là nguồn lo ngại to lớn. Người ta sợ một tai nạn giống như tai nạn Tchernobyl năm 1986. Phóng xạ có thể lan tới miền Nam Irak, Kuwait, một phần lãnh thổ Saudi Ả Rập. Còn phải kể đến nguy hiểm động đất. Động đất có thể xảy ra bất cứ lúc nào trên 90% lãnh thổ Iran.

Mỗi lo chính yếu là lò Bouchehr tham dự chương trình vũ khí hạt nhân Iran mà trung tâm nằm nơi lò Natanz cách Teheran 500 Km.

Theo *The Wall Street Journal*, đèn xanh của Hoa Thịnh Đốn cho lò Bouchehr chạy là cái giá ngoại giao phải trả cho Mạc Tư Khoa để Nga chấp thuận áp dụng biện pháp trừng phạt của Liên Hiệp Quốc. Trò chơi ngoại giao giữa Hoa Thịnh Đốn và Mạc Tư Khoa trở nên phức tạp bởi Nga đã dự định giao hỏa tiễn địa không S-300 cho Iran. Các hỏa tiễn này sẽ bảo vệ các cơ sở hạt nhân Iran. Nếu Nga giao hỏa tiễn, Do Thái có thể mở cuộc đột kích trước khi hỏa tiễn hoạt động.



Khi lò Bouchehr hoạt động điều hết sức nguy hiểm là Iran thừa nhận ý đồ hạt nhân của mình và ngăn cấm thanh tra Nga đến kiểm soát. Nguyên liệu dùng tại lò sản xuất cặn bã một khi được chế biến có thể cung cấp đủ Plutonium giúp Iran sản xuất ít nhất một quả bom mỗi năm. Mọi cuộc tấn công lò nguyên tử chứa Plutonium sẽ gây ra lây lan chết người vô số (cuộc tấn công của Do Thái chống lò nguyên tử Irak (1981) và lò nguyên tử Syrie (2007) đều xảy ra trước khi lò nhận nguyên liệu).

Tại Do Thái giới lãnh đạo nhận định, có 80% nguy cơ xảy ra từ đây trong vòng 2 năm, quân đội Do Thái sẽ mất từ 1.000 đến 20.000 người nếu xung đột bùng nổ. Có thể Iran sẽ không dùng vũ khí nguyên tử. Tuy nhiên, dù khả năng xảy ra chỉ đạt 5% thì nó sẽ thể hiện bằng 100% tàn phá và đây là điều mà Do Thái không chấp nhận.

Iran sẽ trả đũa bằng hỏa tiễn Shi Hab 3,5 và 8 mang đầu đạn nguyên tử. Ngoài ra, tại mặt trận phía Bắc, Iran

ủy quyền hành động cho tổ chức Hezbollah Liban, tổ chức khủng bố này có trong tay hàng ngàn hỏa tiễn. Nếu Do Thái sử dụng vũ khí nguyên tử, thì có thể người ta sẽ nói đến một Trung Đông mới.

*** Do Thái-Palestine: Ai còn muốn hòa bình ?**

Cuộc xung đột Do Thái – Palestine kéo dài gần 100 năm nay. Từ 1947, người ta có thể đếm hàng trăm hưu chiến, hội nghị, tiến trình, gặp gỡ, sáng kiến hòa bình hoặc hội họp tại Hội Đồng Bảo An LHQ.

Mỗi lần tân Tổng Thống Mỹ nhậm chức, người ta chờ đợi ông tìm ra mau lẹ một giải pháp cho cuộc phân tranh. Jimmy Carter nhận giải Nobel hòa bình vì ông thành công trung ra hiệp ước giữa Do Thái và Ai Cập (1978). Bill Clinton mời Yasser Arafat và Yitzhak Rabin bắt tay nhau trên bãi cỏ tòa Nhà Trắng. Nhưng cuộc họp thượng đỉnh tại Camp David không mang lại hòa bình cũng như giải Nobel.

Ủy Ban Nobel nhận thấy có điều hay trong việc tưởng thưởng Tổng Thống Obama. Nhưng không phải vì nhận giải Nobel mà Tổng Thống Mỹ phải can dự vào cuộc xung đột tàn nhẫn này. Không có điều gì bắt buộc ông phải thỏa mãn ý đồ thâm kín của Ủy Ban Nobel. Nhưng ông mạo hiểm và cuộc thương lượng thất bại sẽ gây nên nhiều phản ứng dữ dội. Bill Clinton thất bại, Palestine tung ra nhiều đợt khủng bố. Tổng Thống G.W. Bush ghi nhận có quá nhiều hỗn loạn tại vùng và nhận định tốt hơn hết là Mỹ nên làm những việc khác. Rất khó mà biết Obama muốn giải quyết tình hình hoặc cam lòng quản lý bởi điểm bí mật của sự quản lý là duy trì ảo tưởng đối thoại giữa 2 kẻ thù.

Hai phe Do Thái - Palestine đã nổi lại cuộc thương lượng trực tiếp. Nhưng cuộc thảo luận có lẽ không mang đến hy vọng nhất là vì Thủ Tướng Do Thái sẽ gặp khó khăn nếu ký kết hiệp ước hòa bình với Chủ tịch Palestine cùng lúc giữ vững liên minh cầm quyền của ông. Nếu Chủ tịch Palestine chấp nhận thỏa hiệp với Do Thái, tổ chức Hamas sẽ kết án ông phản bội và bị Mỹ lương gạt. Giờ chân lý sẽ điếm khi cuộc thương lượng bế tắc. Tổng Thống Mỹ phải đưa ra một thỏa hiệp. Nhiệt tình mà ông bảo vệ kế hoạch của ông sẽ nói lên ý định của ông.

Nếu tiến trình hòa bình tại Trung Đông đòi hỏi sức lực của một võ sĩ thì nó cũng đòi hỏi sự nhẫn nại của một nhà chơi cờ để tác động trên 3 chiều. Thứ nhất là ấn định ranh giới giữa Do Thái và Palestine, một việc làm không thoải mái. Vấn đề này chìm ngập trong cục diện vượt khỏi ranh giới Palestine và trực tiếp liên quan đến quyền lợi của Mỹ. Đối với Tổng Thống Nixon, Carter và Reagan, vấn đề là chiến tranh lạnh. Đối với Obama, vấn đề lo sợ trước một Iran hạt nhân hóa.

Nếu TT Obama thật sự hãnh diện vì thành công mang đến giải pháp cho cuộc xung đột thì một trong những mục tiêu then chốt vẫn là ngăn cản Teheran có vũ khí nguyên tử và ngăn cản Do Thái phóng ra cuộc tấn công phòng ngừa chống Iran. Do Thái muốn Mỹ ủng hộ trong công việc chống Iran, Mỹ có thêm một lá bài chủ. Nhưng, đe dọa Iran cũng cung cấp cho Do Thái phương tiện và lý do tuyên bố chiến tranh, điều nguy hiểm cho quyền lợi của Mỹ tại Trung Đông. Hiện giờ, Mỹ và Do Thái cùng đồng quan điểm về Iran. Và duy trì sự đoàn kết là việc làm khó khăn nếu không hy sinh Chủ tịch Palestine.

Phương diện thứ ba của trò chơi dính dáng đến cuộc tranh luận nội bộ tại Hoa Thịnh Đốn. Người ta nghĩ TT Obama đang nắm lợi thế, đa số Do Thái tại Mỹ thân đảng Dân Chủ. Tuy nhiên, khi ông đòi hỏi Do Thái tạm đình hoãn các cuộc di dân, TT Mỹ không những gặp sự chống đối của Thủ tướng Do Thái mà còn một số người thân Do Thái tại Quốc Hội Mỹ.

Dù mang một ý định cao cả, ê-kíp Obama không chuẩn bị đầy đủ chiến lược của mình. Điều này không báo trước điều tốt đẹp tại địa phương, nơi mà mọi sai lầm đều có giá đắt. Tổng Thống Obama có lẽ nhận giải Nobel hòa bình quá sớm.

*** Hoa Thịnh Đốn lo ngại Bắc Kinh tăng ngân sách quốc phòng**

Trong bản báo cáo thường niên đệ trình Quốc Hội về sức mạnh quân sự của Trung Quốc, Ủy Ban Quốc Phòng Mỹ ghi nhận Trung Quốc, nền kinh tế số 2 của thế giới đã thay đổi chiến lược quốc phòng. Từ chính sách quốc phòng bảo vệ lãnh thổ, Trung Quốc bước sang chính sách ấn định quyền lợi quốc gia rộng lớn hơn, bao gồm cả quyền lợi kinh tế Trung Quốc khắp nơi trên thế giới.

Báo cáo ước lượng chi phí quân sự Trung Quốc tăng 150 tỷ đô-la (2009) dành cho các địa hạt không có mặt trong ngân sách chính thức. Một trong những lý do gây lo ngại cho Ngũ Giác Đài là Trung Quốc có loại tàu ngầm nguyên tử trang bị hỏa tiễn liên lục địa và hạm đội tàu ngầm hiện đại tăng 50%. Điều lo ngại lớn nhất của Hoa Thịnh Đốn là Trung Quốc đầu tư mạnh vào hệ thống vệ tinh quốc phòng (Bắc Kinh trải nghiệm hỏa tiễn bản rơi vệ tinh năm 2007) cũng như khả năng chiến tranh điện tử. Sau cùng, Trung Quốc khai triển hỏa tiễn đạn đạo chống hàng không mẫu hạm, một đe dọa cho lực lượng can thiệp của Mỹ. Hiện nay, Trung Quốc có lực lượng tàu ngầm và tàu đổ bộ lớn nhất Á Châu.

Bắc Kinh phản ứng mạnh, gay gắt chỉ trích bản báo cáo của Mỹ trong khi Mỹ cùng Nam Hàn thảo diễn hải quân ngoài khơi bán đảo Triều Tiên. Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Quốc cũng chống đối kịch liệt và huênh hoang Trung Quốc "cương quyết đeo đuổi con đường mở mang hòa bình và chính sách quốc phòng tự vệ". Trong một bài báo xã luận, nhật báo *Huanqiu Shibao*: không thấy điều gì gây ngạc nhiên trong bản báo cáo và chỉ trích lời nhận định vu vơ của Mỹ. Bài báo còn ghi nhận Trung Quốc là cường quốc kinh tế số 2, "phát triển quân sự phải đi đôi với quyền lực, kinh tế", nhất là Ngũ Giác Đài phải đối phó với áp lực ngân sách vì Mỹ suy thoái, do đó muốn biến Trung Quốc thành mối đe dọa quân sự. Bài báo kết luận "chính Mỹ kiểm chuyện, bao vây Trung Quốc với các căn cứ quân sự xung quanh Trung Quốc, gây chiến tranh A Phú Hãn và bán vũ khí cho Đài Loan".

*** Ấn Độ ve vãn Miến Điện**

Tự hào với danh nghĩa "nền dân chủ lớn nhất thế giới", Ấn Độ không mặc cảm ve vãn chế độ độc tài Miến Điện. Điều tương phản chính trị này gây ngạc nhiên và thất vọng cho Âu Châu, cho Mỹ, nhưng không lồi theo lời chỉ trích nào tại Ấn Độ. Ngoại giao thực tiễn đối với Miến Điện và Iran là kết quả của sự động thuận quốc gia.

Một lần nữa chuyến thăm Ấn Độ của lãnh tụ Miến Điện, Tướng Than Shwe đã xác định New Delhi xem quan hệ với nước láng giềng phía Đông dưới khía cạnh

ưu tiên chiến lược. Cạnh tranh với Trung Quốc, khai thác hơi đốt Miến Điện, hợp tác chống nổi loạn chủng tộc tại miền Đông Bắc Ấn Độ giáp ranh Miến Điện, đây là các lý do đưa ra để đối thoại với nhóm quân phiệt. Trong 5 ngày viếng thăm, Tướng Than Shwe được tiếp đón với tất cả danh dự.

Tại New Delhi, các nhà bình luận nhắc lại Ấn Độ đã liên hiệp với quốc tế tẩy chay tập đoàn quân phiệt cầm quyền sau vụ đàn áp đẫm máu phong trào dân chủ 1988. Và theo báo chí Ấn Độ, như thế cho đến ngày Ấn Độ "hiểu thấu đất nước chuốc lấy thất bại trước Trung Quốc"; đối thủ lớn nhất không ngăn ngại ủa qua khoảng trống Miến Điện cô lập.

Hiện nay, dân Trung Quốc đông đảo có mặt tại Miến Điện, nhất là tại vùng giàu tài nguyên dầu hỏa như Vịnh Bengale. Bắc Kinh đầu tư mạnh vào kế hoạch ống dẫn hơi đốt và dẫn dầu nối liền hải cảng Sittwe (Miến Điện) đến Vân Nam. Con đường tắt cho phép tàu chở dầu Trung Quốc tránh né eo biển Malacca, nguy hiểm trong trường hợp khủng hoảng địa lý chính trị.

New Delhi thừa biết, ngoài Miến Điện, Trung Quốc còn dòm ngó đến toàn vùng bao quanh Ấn (Pakistan, Nepal, Bangladesh, Sri-Lanka). Ấn có cảm tưởng như bị vây hãm.

Nhưng ám ảnh Trung Quốc không phải là động cơ duy nhất, an ninh nội bộ đã thúc đẩy Ấn Độ đến gần Miến Điện. New Delhi đang đối phó bất ổn dai dẳng tại miền Đông Bắc (Ấn có 1.600 km biên giới với Miến). Vùng Đông Bắc, mắc xích yếu nhất của Liên Bang Ấn Độ gồm thiểu số Tây Tạng và Miến Điện, miếng mồi thơm của các nhóm nổi loạn ly khai có căn cứ tại Miến Điện. Nhóm này có khả năng sống còn, thậm chí phát triển tốt dựa vào thương mại xuyên biên giới. Trong cuộc viếng thăm, Tướng Than Shwe cam kết cùng với Ấn Độ tích cực chống khủng bố.

Ấn Độ cũng cần đến Miến Điện về mặt kinh tế. Có thể đến vùng Đông Bắc xa xôi qua ngã Miến Điện. Cho nên Ấn có kế hoạch hành lang nối liền hải cảng Sittwe cho đến Tiểu bang Mizoram, Đông Bắc Ấn Độ. Trục đường này cho phép đưa đến Mizoram sản phẩm làm tại Calcutta ngang qua Sittwe. Luật địa lý bắt buộc phải qua Bangladesh. Nhưng căng thẳng dai dẳng giữa New Delhi và Dacca đã thuyết phục Ấn Độ quá cảnh ngang Miến Điện.

Cạnh tranh với Trung Quốc, bình định vùng Đông Bắc, New Delhi có nhiều lý do để tán tỉnh Miến Điện.

*** Bình Nhưỡng nhờ Bắc Kinh trợ giúp**

Lãnh tụ Bắc Hàn Kim Jong-Il đáp xe lửa đến gặp lãnh tụ Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tại miền Tây Bắc Trung Quốc. Cuộc viếng thăm này cũng như những cuộc viếng thăm trước đều nằm trong vòng bí mật. Theo các nhà phân tích tại Hán Thành, chuyến thăm lần này cũng như chuyến thăm lần trước tại Bắc Kinh có thể mở đầu sự đối hướng lập trường của Bắc Hàn nổi lại cuộc thương lượng 6 bên. Bắc Hàn rời bàn hội nghị 4/2009 vì bất đồng quan điểm liên quan đến các cơ sở mở cửa đón tiếp các thanh tra của cơ quan quốc tế về năng lượng hạt nhân.

Mục tiêu của 2 chuyến thăm có thể là giới thiệu con thứ Kim Jong-Un với các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Người con này sẽ giữ chức vụ quan trọng trong Đại Hội Đảng Cộng Sản Bắc Hàn, điều này xác nhận tiến trình "nổi ngôi" cha truyền con nối tại Bắc Hàn.

Kim Jong-Il đến thăm trường học tại Julin, nơi cha ông Kim Nhật Thành theo học trước khi tham gia phong trào du kích kháng Nhật. Điều này cũng có thể cho biết chế độ muốn nhấn mạnh đến sự liên tục của triều đại.

Bình Nhưỡng đã xác nhận sẵn sàng nổi lại cuộc thương lượng 6 bên qua cuộc nói chuyện với cựu Tổng Thống Carter đến Bắc Hàn nhận một công dân Mỹ lãnh án 8 năm tù vì tội vượt biên giới bất hợp pháp. Năm 1994, Carter đến gặp Kim Nhật Thành để tháo gỡ cơn khủng hoảng hạt nhân có thể dẫn đến cuộc can thiệp quân sự của Mỹ. Lần này dưới danh nghĩa nhân đạo, Carter không mang đến thông điệp nào của Obama và không được Kim Jong-Il tiếp kiến. Ngược lại lãnh tụ Bắc Hàn đến Trung Quốc, nêu lên ưu tiên tìm sự giúp đỡ của Bắc Kinh để thoát khỏi bế tắc: Cô lập, trừng phạt của quốc tế, khủng hoảng kinh tế. Nhiều lần Bắc Hàn tuyên bố sẵn sàng trở lại bàn hội nghị với điều kiện quốc tế bãi bỏ lệnh trừng phạt sau vụ thí nghiệm nguyên tử (2009). Bắc Hàn cần viện trợ của Trung Quốc và có thể Bắc Kinh yêu cầu Bình Nhưỡng có một cử chỉ hòa hoãn trước tình hình căng thẳng hiện tại.

Từ khi Ủy Ban Quốc Tế điều tra và kết luận một ngư lôi Bắc Hàn đã bắn chìm tàu hộ tống Nam Hàn (26.3), Hán Thành luôn đòi hỏi Bình Nhưỡng xin lỗi xem như điều kiện tiên quyết cho mọi cuộc thương lượng. Dù Bắc Hàn yêu cầu Nam Hàn không bỏ qua để dằn và có thể Hán Thành sẽ tách vụ tàu đắm ra khỏi cuộc thương lượng 6 bên.

*** Nhật – Thông điệp Hiroshima**

Buổi lễ 6.8 tại Hiroshima đánh dấu một khúc quanh trong công việc tưởng nhớ đến nạn nhân cuộc dội bom nguyên tử 1945. Trước đây, buổi lễ thường kèm theo những lời đả kích vũ khí nguyên tử. Năm nay, năm kỷ niệm 65 năm cuộc dội bom, Thị trưởng Hiroshima phát biểu trước một cử tọa đặc biệt, trong số người có mặt, người ta nhận thấy Đại Sứ Mỹ tại Nhật, các đại diện Anh, Pháp, Tổng Thư Ký LHQ. Sự hiện diện của các nhân vật này mang một tầm quan trọng đặc biệt, làm chứng cho phong trào cổ vũ giải giới hạt nhân ngày càng rộng lớn trên thế giới.

Thái độ này nổi tiếp đề nghị của Tổng Thống Mỹ tại Prague (4.2009) kêu gọi thiết lập một thế giới phi vũ khí nguyên tử, đề nghị này sau đó được một nghị quyết của Hội Đồng Bảo An LHQ công nhận. Nhưng nó chỉ đáp ứng một phần nào lòng mong đợi của nạn nhân Hiroshima và Nagasaki. Những người nhiễm phóng xạ nguyên tử (222.000 trên tổng số 540.000 còn sống sót) đòi hỏi nhiều hơn, họ kêu gọi xóa bỏ hoàn toàn vũ khí hiện nay tăng 10 lần. Sự điên rồ của con người.

Đại Sứ Mỹ đến Hiroshima không những để cầu nguyện cho nạn nhân nhiễm phóng xạ mà còn cho tất cả nạn nhân của đệ nhị thế chiến. Mỹ cũng không xét lại các vụ tấn công nguyên tử mà Mỹ xem như cần thiết để rút ngắn chiến tranh. Tháng 8.1945, quân đội Hoàng gia Nhật đã thất trận, hải quân và không quân Nhật hoàn toàn bị tiêu diệt. Trong hồi ký Tướng Eisenhower, sau này là Tổng Thống Mỹ, nhận xét nhờ cày vào quả bom là điều vô ích.

Trong nhiều năm, người ta đã lãng quên các nạn nhân vì "bí mật quốc gia" liên quan đến hậu quả của cuộc dội bom. Người ta sợ lây lang, do đó các nạn nhân trở thành người mất tính người, bị người xung quanh xa

lãnh, bị các chủ nhân xua đuổi. Đến 1957, họ không hưởng được sự cứu trợ của xã hội. Đau khổ và thảm lạng là ký ức của Horoshima và Nagasaki. Và người ta hy vọng cuộc lễ kỷ niệm 2010 không phải là thời sự của một mùa hè.

Trung Quốc không cử đại diện đến dự lễ. Bắc Kinh không đưa ra lý do nào để giải thích sự vắng mặt. Điều này nhắc lại cho biết Nhật luôn gặp khó khăn khi xem xét lại quá khứ quân sự của mình. Tại Á Châu, mục tiêu của cuộc xâm lăng Nhật, vết thương chưa khép lại.

*** Cao Miên - Một bản án chống làng quên**

Ký ức của các dân tộc thường ngăn ngừa và để ngăn cản lịch sử dần dà phai nhạt, vụ xử án tại Nam Vang mang một tầm quan trọng hết sức đặc biệt. Tòa án hỗn hợp đặc biệt dành cho Cao Miên – 1/2 Liên Hiệp Quốc, 1/2 Cao Miên đã ra bản án đầu tiên cho một lãnh tụ Khmer Đỏ lừng danh – Giám đốc nhà giam Tuoi Sleng tại Nam Vang từ 1975 đến 1979, Kaing Guek Eav gọi là Duch lãnh 35 năm tù vì tội giết người, tra tấn, tội ác chống nhân loại. Ít nhất có 12.000 người bị tra khảo, sau đó bị giết trong một trường học cũ. Nhưng bản án không thể nói hết điều ghê rợn xảy ra trong vòng 4 năm ấy.

Vụ xử án đã mang ra ánh sáng vụ tiêu diệt đẫm máu của lịch sử Cao Miên. Từ 1975 đến 1979, nhân danh rửa sạch xã hội, chế độ Khmer Đỏ đã giết gần 1/4 dân Cao Miên. Hơn 1 triệu 700.000 người chết - bị giết, tra khảo, bỏ đói, bị loại trừ vì kiệt sức thể xác tại các làng xã trở thành những trại khổ sai.

Bắt đầu từ tháng 5/2009, vụ xử án gặp rắc rối, phức tạp vì lý do hành chính và nhất là chính trị. Chế độ Cao Miên dưới sự lãnh đạo của một cựu sĩ quan Khmer Đỏ, Thủ tướng Hun Sen rất nghi kỵ tòa án do Liên Hiệp Quốc thiết lập và tài trợ, có trách nhiệm phơi bày một trang sử đen tối của Cao Miên.

Nếu Pon Pốt chết cách đây 12 năm, đã thoát khỏi công lý thì 4 lãnh tụ khác chờ ngày ra tòa vì tội chiến tranh và tội chống nhân loại: Cựu Chủ tịch Khieu Samphan, lãnh tụ số 2 Nuon Chea, cựu Bộ trưởng Ngoại giao và vợ, Ieng Sary và Ieng Thirich. Nhưng theo các nhà quan sát, vụ xử án không thể trở thành vụ xét xử chế độ Khmer Đỏ vì xã hội Cao Miên còn quá bấp bênh, vì khá nhiều lãnh tụ Khmer Đỏ có mặt trên các nẻo đường của quyền hành.

Hơn nữa, người ta sẽ thảo luận trong một thời gian dài trách nhiệm của nước này nước nọ. Từ việc Mỹ giãn rộng chiến tranh Việt Nam sang Cao Miên, Trung Quốc Mao-ít tích cực ủng hộ Khmer Đỏ trong chiến lược chặn đứng sự bành trướng của Hà Nội ngang qua thái độ im lặng của các lương tâm lớn thời ấy mù quáng vì chống Mỹ sơ đẳng, và thân Cộng hoặc thân Trung Quốc. Ai muốn biết dĩ nhiên đã biết qua các câu chuyện của các nhà tu hành, nhưng ít người muốn đối mặt. Chế độ Khmer Đỏ là một chế độ điên rồ nhưng nhận được nhiều sự ủng hộ tích cực hoặc tiêu cực, ngầm ngầm hoặc công khai. Đây là những gì mà tòa án muốn phơi bày trước công luận để ký ức không phai nhạt. Bởi cách đây một năm, các sách giáo khoa Cao Miên không đề cập đến giai đoạn Khmer Đỏ.

*** Địa lý chính trị và nguyên liệu**

Cuối tháng 8/2009, tại Hán Thành, Evo Morales dẹp qua một bên chính sách xã hội chủ nghĩa điên cuồng của

ông để hưởng trọn vẹn buổi tiệc đón tiếp ân cần của tư bản với vẻ đẹp lộng lẫy của nó. Tổng thống Bolivie chấm dứt chuyến công du, ra về với 2 hồ sơ quý báu: Hiệp ước sơ bộ về mở mang trữ lượng Lithium của Bolivie và bằng Tiến sĩ danh dự cho vị Tổng Thống trước kia là người chần lác đần ít học. Qua việc này, Nam Hàn muốn bảo đảm cho các công ty Samsung, Hyundai, LG và các công ty khác có đủ nguyên liệu để tiếp tục hoạt động trong tương lai. Bolivie có khá đủ Lithium cho phép thống trị thị trường Pin cho xe hơi chạy bằng điện, máy vi tính, điện thoại di động v.v...

Tổng Thống Bolivie là một trong những người thừa biết thế giới đã sâu xa thay đổi và đầu hòa không còn nằm giữa địa lý chính trị về tài nguyên. Theo nhiều bản báo cáo gần đây, trong tương lai, một vài ngành kỹ nghệ không còn nữa. Nhật, Nam Hàn, Đức và các nước tiên phong khác trên địa hạt kỹ thuật mới sẽ cạnh tranh ráo riết để giữ thế thượng phong. Thế giới mà người ta có thể mua tất cả với giá phải chăng đã rút lui và người ta đang đứng giữa chiến tranh kinh tế.

Nam Hàn cũng như Trung Quốc, Nhật, Nga, Pháp vây quanh ve vãn Tổng Thống Bolovie. Ủy Ban Liên Âu vừa mới lập danh sách 14 nguyên liệu khoáng quan trọng bậc nhất và nhận định "trò chơi lớn" sẽ giãn rộng đến Cobalt (pin điện thoại), Palladium (loại bỏ muối nước biển), Magnesium (lọc dầu, công nghiệp xi-măng, luyện thép). Bộ Quốc Phòng Mỹ sắp sửa phổ biến bản báo cáo về sự lệ thuộc của quân đội vào nhiều sản phẩm mà Trung Quốc là nước duy nhất cung cấp. Theo chính quyền Anh, từ đây đến 2015, Bắc Kinh sẽ ngăn cấm xuất cảng các kim loại nêu trên. Trung Quốc sẽ kiểm soát 95% sản xuất thế giới về các kim loại hiếm có. Trong thế kỷ XX, đầu hòa đã ấn định chính sách ngoại giao; bây giờ ngoại giao phải lệ thuộc vào Cobalt, Platine, Dysprosium (theo Institut for the Analysis of Global security Hoa Thịnh Đốn).

Vấn đề kim loại không chỉ khu trú trong địa hạt kỹ thuật mũi nhọn. Thu mua Potasse (dùng để sản xuất phân bón nông nghiệp) sẽ trở thành phức tạp vì hạn chế thương mại và chính sách kiểm soát tài nguyên thiên nhiên. Mỏ Phosphate (cho phép cuộc cách mạng nông nghiệp) sẽ cạn dần, điều này sẽ gây nên sự khan hiếm tài nguyên thiên nhiên chưa từng có.

Từ đầu năm 2010, Ngoại trưởng Nhật không ngớt chu du vòng quanh thế giới. Ông không có mặt tại Bá Linh, Luân Đôn hoặc Ba Lê. Ngược lại, ông đến Nam Phi, Việt Nam, Tanzanie, Mông Cổ, Úc, Kazakhstan. Ngoại trưởng Nhật nhận xét thế giới đã thay đổi và Nhật không thể khoan tay đứng nhìn các nước khác (Trung Quốc, Nam Hàn) bàn thảo với các nước sản xuất kim loại.

*** Trung Quốc đe dọa cân bằng lực lượng Á Châu**

Sau 5 ngày căng thẳng với Bắc Kinh, Đông Kinh có một cử chỉ hòa hoãn trả tự do cho 14 thủy thủ tàu đánh cá Trung Quốc bị tàu tuần tra Nhật khám xét ngoài khơi quần đảo Senkaku (tên Trung Quốc Diaoyu) mà hai nước tranh chấp chủ quyền. Nhật còn giữ Thuyền trưởng và tội cố ý đụng tàu Nhật.

Nhật thả thủy thủ Trung Quốc sau khi Đại sứ Nhật tại Trung Quốc 4 lần nói chuyện với Cố vấn Dai Bing Guo đặc trách ngoại giao tại Trung ương đảng Cộng Sản và cũng là Cố vấn của Hồ Cẩm Đào về an ninh quốc gia. Bộ

Ngoại Giao Trung Quốc tuyên bố chống lại mọi thủ tục pháp lý đối với Thuyền trưởng và chính phủ Nhật nhắc lại sẽ giải quyết vụ này như một trường hợp phạm tội theo luật pháp Nhật.

Được mọi người thêm muốn vì trữ lượng hơi đốt và dầu hỏa dưới đáy biển xung quanh, vài hòn đá cuội và núi đá hợp thành quần đảo bị Nhật thôn tính năm 1895 sau chiến tranh Trung Quốc - Nhật lần đầu và sau khi triều đại Mãn Thanh nhượng Đài Loan cho Nhật. Năm 1972, Mỹ giao trả Okinawa và các hòn đảo xung quanh cho Nhật. Trung Quốc và Đài Loan không công nhận quyết định của Mỹ.

Để trả đũa vụ khám tàu đánh cá, Bắc Kinh yêu cầu dời lại cuộc thảo luận song phương về hồ sơ khai thác chung những mỏ hơi đốt tại biển đông Trung Quốc, trong một vùng mà Trung Quốc, Nhật, Nam Hàn tranh chấp đường ranh giới vùng kinh tế đặc biệt riêng của mỗi nước.

Căng thẳng Nhật - Trung Quốc xảy đến trong khi Bắc Kinh lên giọng liên quan đến bài toán chủ quyền xung quanh các quần đảo khác, lần này giữa Trung Quốc và nhiều nước Đông Nam Á, sau khi Mỹ mong muốn vấn đề được giải quyết bằng phương cách đa phương. Cho nên Nhật rất lo ngại và dự định sẽ thành lập một lực lượng phòng theo Hải quân Mỹ để tăng cường phòng thủ các đảo tại vùng Tây Nam, trong số có Senkaku. Lực lượng này được trang bị để lấy lại các đảo bị chiếm đóng. Một số đơn vị của các Sư Đoàn Nhật tập huấn từ 1/2006 với Hải quân Mỹ tại California.

*** New Dehli tố cáo Bắc Kinh khêu lên căng thẳng khu vực**

Từ vài tuần nay, Ấn Độ là bãi chiến trường của cơn thịnh nộ chống thái độ không hữu nghị của Trung Quốc. Từ biên giới vùng Hy Mã Lạp Sơn đến Cachemire ngang qua Pakistan, các lý do va chạm có khuynh hướng cứng rắn giữa 2 khổng lồ Á Châu từng choàng nhau năm 1962.

Thủ Tướng Ấn Độ, một nhân vật điềm đạm, nay tuyên bố kết án Trung Quốc muốn đặt chân đến Nam Á Châu và muốn đặt Ấn Độ trong tình trạng phát triển giới hạn. Và Thủ Tướng cho biết điều quan trọng là chuẩn bị, nhưng ông không nói chuẩn bị về điều gì. Nhưng phe quốc gia Ấn Độ không quên ngân ngại kêu gọi chính quyền tăng ngân sách quốc phòng trước sự hiện đại hóa quân đội Trung Quốc.

Sự cạnh tranh tăng dần giữa Trung Quốc và Ấn Độ, cộng thêm cuộc xung đột Ấn Độ - Pakistan đã tác hại đến cân bằng chiến lược tại Á Châu. Căng thẳng bắt đầu năm 2009. Bắc Kinh yêu sách chủ quyền tiểu bang Ấn Độ, Arunachal Pradesh (Trung Quốc gọi là Tây Tạng phía Nam), vùng Hy Mã Lạp Sơn nằm ở phía Bắc Ấn Độ. Tiểu bang này là nguyên nhân chiến tranh Ấn Độ - Trung Quốc năm 1962, Ấn Độ thất trận. Trung Quốc đã trả lại vùng đất này cho Ấn Độ sau vài năm chiếm đóng trước khi nuốt một mảnh đất khác tại miền Đông Bắc Ấn Độ (vùng Aksaichin). Ngày 26.8, *New York Times* đăng bài tham luận xác nhận 11.000 quân Trung Quốc có mặt tại vùng biên giới Pakistan-Trung Quốc, trước năm 1947 thuộc Vương quốc Cachemire.

Hiệp ước ký kết tháng 7 về việc Trung Quốc giao cho Pakistan 2 lò nguyên tử đã làm cho căng thẳng tăng thêm. Các nhà bình luận Ấn Độ công nhận hiệp ước ký

kết giữa Ấn Độ và Mỹ về hợp tác nguyên tử dân sự (2005) là một khúc quanh từ đó quan hệ Trung Quốc - Ấn Độ trở nên tồi tệ trên địa hạt nguyên tử. Từ đây, Trung Quốc xem Ấn Độ là mối đe dọa. Bắc Kinh thổi bùng lên vụ tranh chấp tại Hy Mã Lạp Sơn để khóa chặt Ấn Độ tại vùng Nam Á Châu để cuối cùng cản trở tham vọng toàn cầu của Ấn Độ.

*** Nam Hàn đến gần Nhật**

Nam Hàn, nước đang nổi lên đầu tiên đón tiếp G20 tháng 11 năm nay, đã tỏ ra xứng đáng với chỗ ngồi trên sân khấu quốc tế, nhưng có quan hệ quanh co với Nhật và Trung Quốc. Đối với Nhật, oán hận cay đắng nuôi dưỡng đối kháng, nhưng đối kháng giảm đi vì quyền lợi chiến lược chung. Ngược lại đối với Trung Quốc, bức tức càng nổi bật cũng vì bàn cờ chiến lược địa lý như nhau.

Tháng 8 năm nay, Nam Hàn tổ chức 2 cuộc lễ kỷ niệm: Kỷ niệm Nhật thôn tính Triều Tiên cách đây 1 thế kỷ và Kỷ niệm 18 năm bình thường ngoại giao với Bắc Kinh. Nam Hàn hận thù Nhật không phải là điều mới lạ, nhưng năm nay, Thủ Tướng Nhật Naoto Kan lần đầu tiên đặc biệt xin lỗi Triều Tiên vì đau khổ ắt chịu trong vòng 35 năm thuộc địa (1910-1945). Cho đến giờ, Nhật chỉ bày tỏ nuối tiếc chung chung đối với tất cả nạn nhân của chủ nghĩa bành trướng Nhật.

Dù Thủ Tướng Nhật đào sâu quan hệ kinh tế, chính trị, dù giới trẻ cùng nhau chia sẻ văn nghệ quần chúng, và dù ý đồ tìm kiếm ý thức lịch sử chung, oán hận không giảm. Báo chí lên án ngày 29.8.1910 là ngày quốc nhục. Sự thôn tính Triều Tiên lúc ấy là một quốc gia độc lập với nền văn hóa nhiều nghìn năm, nằm trong trò chơi đế quốc mà Nhật, một quốc gia nổi lên thời ấy đã tham dự. 35 thuộc địa đã để lại những vết sẹo không phai trong xã hội Nam Hàn.

Loại hiểm khích khác đã dung hòa thái độ gay gắt chống Nhật của Nam Hàn: Bức tức Trung Quốc, vì Trung Quốc nhiệt tình ủng hộ Bắc Hàn, thái độ này sóng đôi với cơn giận của Bắc Kinh trước cuộc thao diễn quân sự Mỹ-Nam Hàn tại Hoàng Hải. Cho đến giờ, Bắc Kinh phản ứng lấy lệ trước các vụ diễn tập thường niên này. Lần này, sự khua chân múa tay của Trung Quốc chứng tỏ căng thẳng tăng cao với Nam Hàn và Mỹ.

Thời triều đại Yi (1392-1910), dù Triều Tiên là chư hầu của Trung Quốc, Triều Tiên không oán hận Trung Quốc. Khi cuộc đối thoại phôi thai bắt đầu với Bắc Hàn thời chính quyền Kim Đại Trọng; Hán Thành xem Trung Quốc là "con đường ngắn nhất" để đến Bình Nhưỡng. Cho nên chính sách một mực ủng hộ Bắc Hàn của Trung Quốc được Nam Hàn xem như phản bội. Bắc Kinh không theo kết quả điều tra của quốc tế liên quan đến ngư lôi Bắc Hàn đánh chìm tàu Nam Hàn.

Trung Quốc là nước cùng chơi hàng đầu của Nam Hàn, trước Mỹ và 2 nước sẽ thương lượng hiệp ước tự do mậu dịch năm 2011. Trước kia, Trung Quốc - Nam Hàn thù hận với nhau trong thời kỳ chiến tranh lạnh, bây giờ quan hệ 2 nước được hâm nóng cho đến nỗi gây nên không ít lo ngại cho Hoa Thịnh Đốn e sợ đồng minh sa vào vòng quĩ đạo Trung Quốc. Trường hợp này không xảy ra từ khi Tổng Thống Lee Myung-Bak nắm quyền (2008).

Nhật cũng trở về với liên minh Mỹ sau ý định tự trị chớp nhoáng của Thủ Tướng Hatoyama (2009-2010) và có khuynh hướng trở thành nước cùng chơi đặc biệt ưu tiên

với Nam Hàn. Diễn biến này thể hiện qua sự tăng cường liên minh bộ ba Nam Hàn - Nhật - Mỹ mà Mỹ là cái trục để đối phó mỗi đe dọa Trung Quốc.

* Cuộc tranh luận về thời tàn của Mỹ

Không thể được, Mỹ không xuống dốc và Mỹ sẽ chứng tỏ thời mới của Mỹ trong một ngày gần đây. Ngày 8.9.2010, Ngoại trưởng Clinton tuyên bố tại Hoa Thịnh Đốn trước những nhân vật quan trọng do *Council On Foreign Relations* (Nhóm nghiên cứu về vấn đề quốc tế) mời họp. Ngoại trưởng đoàn chắc Mỹ có thể phải lãnh đạo và đương nhiên lãnh đạo thế giới trong thế kỷ XXI như Mỹ đã làm trong thế kỷ XX.

Sự tham luận của Clinton nhằm ngăn trở luồng gió thất bại đang chạm đến giới thượng lưu Mỹ: Suy yếu về kinh tế, mắc nợ quá nhiều, quá lệ thuộc bên ngoài, kém khả năng phục hồi quyền lãnh đạo chính trị ngoại giao sau các cuộc lang thang hậu 11.9.2001, lo ngại trước sức mạnh của các nước đang nổi lên, nhất là Trung Quốc, Mỹ đang hồi suy tàn? và trong trường hợp tốt nhất, Mỹ phải tiết chế tham vọng bởi không đủ phương tiện để hành động như siêu cường duy nhất?

Robert Gates, Bộ Trưởng Quốc Phòng đã cảnh báo trong Tạp chí *Foreign Affairs* từ đây hoạt động của Mỹ trên chính trường quốc tế phải nằm trong chiều hướng thực tiễn và khiêm tốn. Cùng theo quan điểm này, Giáo sư Michael Mandelbaum viết trong tác phẩm *The Frugal Super Power* rằng: Siêu sức mạnh của Mỹ chỉ có một lối thoát duy nhất là phải thanh đạm.

Vấn đề không chỉ thuộc phần tranh luận trí óc, liên quan đến vai trò của Mỹ trên thế giới, một cuộc thăm dò dư luận cho thấy 25% dân Mỹ hiện nay xem vai trò của Mỹ quan trọng hơn cách đây 10 năm, nhưng 41% xem vai trò của Mỹ ít quan trọng hơn. Về câu hỏi hiện giờ nước nào là quyền lực kinh tế? 44% xem Trung Quốc, 27% xem Mỹ nắm quyền lực kinh tế. Nhưng với dân số 4 lần ít hơn dân số Trung Quốc, tổng sản lượng nội địa của Mỹ 3 lần cao hơn tổng sản lượng nội địa của Trung Quốc.

Luồng gió bi quan đã thổi đến. Nhiều công trình nghiên cứu ghi nhận Trung Quốc, Ấn Độ, Á Châu là mối đe dọa cho Mỹ. Mỗi ám ảnh dựa trên thực tế: Điện gia dụng, tin học, quần áo, đồ chơi trẻ con v.v... Người tiêu dùng Mỹ đứng trước sản phẩm đến từ Á Châu, từ Trung Quốc. Người tiêu dùng Mỹ cũng là nạn nhân của sự tôn thờ giá thấp thiệt cho phẩm chất, mà biểu trưng là Wal Mart.

Một câu hỏi đứng giữa cuộc thảo luận về tiềm lực đe dọa của các nền kinh tế Á Châu, đặc biệt Trung Quốc: Một nước hoạt động về dịch vụ chiếm ưu thế, không sản xuất hơn 13% sản phẩm chế biến cho người tiêu dùng và quá lệ thuộc bên ngoài, có thể nuôi hy vọng là nước lãnh đạo tự nhiên của thế giới?

Tuy nhiên, ngược lại với Nhật, Âu Châu, thời tàn của Mỹ vẫn tương đối và có thể cưỡng lại. Mỹ là nước mở mang duy nhất có dân số sinh động và có thể tăng 100 triệu dân từ đây đến 2050. Mỹ có tầm hoạt động rộng lớn với sự tăng thuế (31% tổng sản lượng nội địa), với sự chấm dứt 2 chiến tranh (Iraq, A Phú Hãn) có giá 1.000 tỷ đô-la. Mỹ vẫn thu hút các xí nghiệp và nhất là chất xám. Mỹ tiếp tục cấu trúc, nếu không phải là kiểm soát các mạng lưới tổ chức sự toàn cầu hóa. Và cuộc

Cáo Phó, Cảm Tạ và Tri Ân

Chúng con / chúng tôi hoan hỷ báo tin cùng chư Tôn đức và thân bằng quyến thuộc, quý đạo hữu Phật tử xa gần là Mẹ, Bà và Bà Cố của chúng con / chúng tôi là:

Cụ bà **Nguyễn Khắc Cần**
Nhũ danh **Trần Thị Mười**
Pháp danh **Diệu Thiện**

thượng thọ 94 tuổi, đã thuận thể vô thường ra đi trong trạng thái vắng sanh tại Leipzig ngày 06.07.2010 lúc 20 giờ 24 phút tức là ngày 25 tháng 5 năm Canh Dần vào ngày 20.07.2010 tức ngày mùng 9 tháng 6 Âm lịch đã để lại Xá lợi sau Lễ Hòa thiêu.

Sư cô Tâm Viên và Sư cô Hoàn Thảo, Chùa Liên Trì Leipzig, Ban hộ niệm Liên Hoa Leipzig cùng đại chúng đã **chứng nghiệm sự vắng sanh** cũng như **chiêm ngưỡng Xá lợi được lưu lại** của cụ Trần Thị Mười, pháp danh Diệu Thiện.

Tang lễ đã được cử hành theo nghi thức Phật Giáo vào ngày chủ nhật, 11.07.2010, lúc 11 giờ tại Nhà tang lễ Haus der Begegnung, Prager189, Leipzig. Lễ Hòa thiêu đã được tổ chức trưa ngày 20.07.2010 trong vòng gia đình và thân hữu tại Südfriedhof Leipzig, Cộng Hòa Liên bang Đức.

Gia đình chúng con / chúng tôi tâm thành cảm tạ và tri ân

- Sư cô Tâm Viên và Sư cô Hoàn Thảo, chùa Liên Trì Leipzig,
- Ban Hộ niệm Liên Hoa và các bạn Đồng tu Leipzig,
- Đạo tràng Liên Hoa, Taucha và toàn thể gia đình của Phật tử Tâm Nhật Thuyết
- Chùa Tâm Giác và quý Phật tử trong Hội Phật tử München và vùng phụ cận
- cùng tất cả quý Thân bằng, Quyển thuộc, Bạn hữu xa gần đã thăm viếng, phúng điệu, thăm hỏi qua điện thoại, điện thư, cầu nguyện, hộ niệm, hồi hướng và tiễn đưa Hương linh của Mẹ, Bà, Bà Cố chúng con / chúng tôi về Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Nam mô tiếp dẫn đạo sư A DI ĐÀ PHẬT.

Gia đình đồng kính báo, cảm tạ và tri ân.

Trưởng nam : Nguyễn-Khắc Tiến-Tùng, vợ, các con và các cháu

Thứ nữ : Nguyễn Thị Đoàn-Trang, chồng và các con

tranh luận và sự suy tàn của Mỹ chứng tỏ Mỹ có khả năng xét lại và tái sáng tạo.

Bởi sức mạnh của Nam bán cầu đang dâng lên, sự rút lui của Mỹ khó lẽ cưỡng lại. Nhưng gánh nặng cảnh sát quốc tế giảm nhẹ là một lợi thế cho Mỹ. Quyền lãnh đạo toàn cầu của Mỹ chấm dứt sẽ làm cho thế giới nguy hiểm hơn và các nền dân chủ phải chuẩn bị sống mà không có cái khiên chiến lược của Mỹ. ●

Giới Thiệu Sách Phật Học



Vua Milinda Vấn Đạo Bản thân gọn cuốn “Các Câu Hỏi của Vua Milinda” *The Debate of King Milinda, an Abridgement of the Milinda Pañha*

- Soạn giả bản tiếng Anh: Tỳ Kheo Pesala
- Bản dịch tiếng Việt: Cư Sĩ Liễu Pháp

1) - Sơ lược về Xuất Xứ, Bản Gốc và Các bản Dịch:

Đây là một cuốn sách tiếng Sanskrit viết vào khoảng thế kỷ thứ I trước Tây lịch. Vua Milinda, một vị vua xứ Bactria, trị vì miền đông-bắc xứ Ấn Độ, đã gặp một vị sư tên là Nāgasena và nhà vua đặt một số câu hỏi về triết lý, tâm lý và đạo đức của Phật Giáo.

Cuốn sách nổi tiếng này, với nhan đề *Milinda Pañha* hay là *Những Câu Hỏi Của Milinda*, đã được dịch ra Anh ngữ hai lần: năm 1890 và năm 1969. Cả hai bản dịch đều đầy đủ tính chất văn học, được dịch sát nghĩa theo nguyên văn, nên phần lớn là dành riêng cho các học giả. Tuy nhiên bản dịch tiếng Anh này của Tỳ Kheo Pesala thì không sát nguyên văn mà là một bản dịch thoát làm nên một bản thân gọn.

Bản tiếng Anh của Bhikkhu Pesala được xuất bản năm 1991 tại Delhi, India, do nhà xuất bản Motilal Banarsidass Publishers PVT, LTD. Một bản thân gọn bằng tiếng Anh khác do T.K.G. Mendis biên soạn và do Buddhist Publication Society, Kandy, Sri Lanka xuất bản năm 1993.

Về các bản dịch tiếng Việt thì đã có một số bản dịch trước đây, được dịch từ các bản văn Pāli hoặc từ các bản Hán văn:

1) Mi-Tiên Vấn Đáp của Hòa Thượng Giới Nghiêm (Tỳ Kheo Giới Đức hiệu đính gần đây:

<http://budsas.110mb.com>);

2) Kinh Tỳ Kheo Na-Tiên của Thiện Nhựt (www.thuvienhoasen.org);

3) Na-Tiên Tỳ Kheo Kinh của Cao Hữu Đính;

4) Vua Milinda Vấn Đạo của Liễu Pháp đang được đăng dần trên báo Viên Giác (xuất bản ở Đức, trong trang nhà Thư Viện Hoa Sen: www.thuvienhoasen.org và trang Buddhasasana: www.budsas.org). Tuy đã có vài bản Việt ngữ, Liễu Pháp dịch lại với hai mục đích:

- a) dùng ít hơn những từ Hán Việt;
- b) thêm vào một số chú thích để giải thích một số vấn đề (ngoài số chú thích của bản tiếng Anh).

2) - Sơ lược về Nội Dung, Dịch Thuật và Biên Soạn:

Bản văn gốc lâu đời (thế kỷ I trước Tây lịch) có lẽ đã viết bằng tiếng Sanskrit và sau đó được chuyển ra tiếng Pāli (khi được truyền qua các nước có truyền thống Nam Tông như Ấn Độ, Tích Lan) hoặc được dịch ra tiếng Trung Hoa (khi được truyền qua các nước có truyền thống Bắc Tông như Trung Hoa, Tây Tạng). Từ các bản dịch này, các dịch giả hiện đại dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng Việt hoặc soạn lại thành các bản thân gọn.

Phần kết của sách có ghi rằng tron bản gốc chia làm 6 Phần và 22 Chương, gồm 262 Câu Hỏi, không kể 42 Câu Hỏi đã thất lạc, không được truyền lại. Có nhiều thiếu sót, khác biệt giữa các bản văn Pāli; nhưng vì đây là một tác phẩm cổ xưa nên điều đó cũng không lạ gì. Ba bản dịch Hán văn còn lại cũng không giống nhau nhưng cả ba bản chỉ gồm có 3 Phần đầu, bỏ đi các Phần sau. Bản dịch tiếng Anh của Tỳ Kheo Pesala chỉ có 237 Câu Hỏi gồm trong 17 Chương. Tỳ Kheo Pesala nói rằng để sách được ngắn gọn, vài đoạn văn đã được gom lại thành một đoạn, tuy nhiên ý tưởng của tác giả vẫn được giữ nguyên và dịch giả cố gắng thêm các chú thích để giải thích những điểm khó hiểu, làm cho sáng tỏ Phật Pháp.

Theo nguyên bản, cuộc đối thoại của vua Milinda và ngài Nāgasena đã diễn ra khoảng năm trăm năm sau khi đức Phật nhập Niết Bàn. Văn phong của cuốn Milinda Pañha rất giống với lối văn đối thoại của nhà hiền triết Plato (người Hy Lạp, 427-327 B.C.), trong đó Đại Đức Nāgasena đóng vai Socrates. Bà Giáo Sư T.W. Rhys Davids, nhà phiên dịch tiếng Pāli nổi tiếng đã ca tụng cuốn sách này như sau: “Tôi dám nghĩ rằng cuốn Milinda Pañha phải là một tác phẩm văn xuôi tuyệt tác của Ấn Độ; và trên phương diện văn học, đây quả là cuốn sách hay nhất xưa nay so với những sách cùng một thể loại, bất kể đã xuất phát ở một nước nào”.

Nội dung và cách biên soạn sách được Phật tử rất tôn trọng và quả đã được sùng kính đến độ được đưa vào Tiểu Bộ Kinh của Tam Tạng Pāli.

Người giới thiệu tin tưởng rằng độc giả khi đọc các câu hỏi của Vua Milinda và các câu trả lời của Đại Đức Nāgasena trong 7 chương đầu sẽ hiểu được hoặc thấy rõ hơn ít nữa là những điểm căn bản của giáo lý đạo Phật, rồi đọc đến những chương sau đó về “Những Vấn Đề Khó Xử” sẽ thích thú về các điểm khúc mắc, những vấn đề khó xử trong Phật Pháp được giải quyết thỏa đáng.

Bản dịch này của Liễu Pháp được xuất bản lần đầu vào tháng 6-2010; sách được ấn tống để biếu không, không bán. Muốn thỉnh sách này, xin liên lạc bằng điện thoại số 1-651-735-3513 •

Góc trời lãng quên

Hồn tôi mái ngói rêu phong
Tâm tư rong phủ giữa dòng chia phôi
Lối xưa xa lạ mất rồi
Công viên ngày cũ chỗ ngồi biệt tăm
Mười lăm em tuổi trắng rằm
Vầng trăng mười sáu còn chẳng ước thề
Lãng du phiêu lạc nơi về
Tìm trong tiếm thức đường quê thuở nào
Mộng lòng thoáng chợt xanh xao
Nửa vầng mây trắng pha màu tóc mây
Nắng vàng nghiêng bóng dáng gầy
Tay ôm nỗi nhớ cho đầy tiếc thương
Đài hoa phai nhạt phần hương
Cõi đời vương khói mờ sương kiếp người
Giờ đây nhớ tuổi đôi mươi
Tâm tình lãng đọng góc trời lãng quên.

• DT Minh Giang
(24.8.2009)

Phân Ưu

Được tin Bạn Đạo của Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngọc là:

Đạo Hữu LƯ HƯNG

Sanh : 14 tháng 8 năm Bính Dần

Mất : 21 tháng 7 năm Canh Dần

Thượng thọ: 84 tuổi

- Hòa Thượng Phương Trượng,
- Đại Đức Trụ Trì và Tăng Ni Chúng chùa Viên Giác thành thật chia buồn cùng Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngọc và tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho Hương linh Đạo Hữu Lư Hưng sớm vắng sanh về miền Cực Lạc.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn, Cụ Bà

Maria DƯƠNG THỊ THUẬN

Sanh ngày 15.02.1934

Tử trần ngày 09.09.2010 tại Aschaffenburg

Hưởng thọ 77 tuổi

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng HƯNG & LIÊN và Tang quyến, đồng thời thành tâm cầu nguyện Linh Hồn Cụ Bà Maria sớm về cõi Vĩnh Hằng.

-Gđ. Nguyễn Văn Hải, Aschaffenburg
-Gđ. Nguyễn Văn Thanh, A' Burg
-Gđ. Phạm - Tú, Aschaffenburg
-Gđ. Anh Lai, Miltemberg
-Gđ. Ngân - Hồng, Aschaffenburg
-Gđ. Trần - Thịnh - Phúc, Aschaffenburg.

Cáo Phó và Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi / chúng con vô cùng thương tiếc báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu gần xa: Hiền thê, Mẹ chúng tôi / chúng con là

NGUYỄN KIM THANH

Pd. Diệu Tuệ

Sanh ngày 23-12-1970 tại Hà Tây, VN

Tử trần lúc 22g45 ngày 14-08-2010

tại Berlin, Đức Quốc

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 15g ngày 19-08-2010 tại Nghĩa Trang Krematorium Berlin.

Chúng tôi / Chúng con thành kính tri ân và cảm tạ:

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Trụ trì Chùa Linh Thứu Berlin.
-Quý Sư Cô và Ban Hộ Niệm cùng GDPT Chùa Linh Thứu Berlin.
-Các anh chị em đồng nghiệp trong Đội bóng đèn NARVA Berlin.
Cùng tất cả quý Bác, Cô, Chú, Anh Chị Em đã điện thoại, Email, phúng điếu, thăm viếng, tụng kinh, hộ niệm, tham dự Lễ Tang.
Trong lúc có Tang sự không tránh được những điều thiếu sót, ngưỡng mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang Gia đồng kính bái

Chồng: Nguyễn Văn Thịnh
Trưởng nữ: Nguyễn Phan Thanh Ngọc
Thứ nữ: Nguyễn Huỳnh Như.

Cảm tạ

Tang gia chúng con/chúng tôi xin thành kính tri ân và cảm tạ:

Sư Bà, Quý Sư Cô và Phật Tử chùa Bảo Quang Hamburg, cũng như tất cả Cô, Bác, Anh, Chị, Em đã đến dự Lễ Cầu Siêu, phúng điếu và đưa tiễn về bên kia thế giới Chồng, Cha, Ông của chúng tôi là:

Ông : LÂM ĐỨC

Pháp danh: Giải Phước

Sanh ngày: 23.03.1940 (Canh Thìn)

Tạ thế ngày: 28.08.2010 (Canh Dần)

tại Hamburg. Hưởng thọ: 71 tuổi

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ đến quý vị đã gửi đến gia đình chúng tôi những lời an ủi, phân ưu và phúng điếu.

Trong lúc tang gia đau buồn, có điều sơ sót xin quý vị niệm tình thông cảm và bỏ qua cho.

Tang gia đồng cảm tạ:

-Trương Thị Lý
-Thái Thị Hoa
-Trưởng nam: Lâm Thiếu cùng vợ và các con.
-Thứ nam: Lâm Hiền cùng vợ các con.
-Thứ nam: Lâm Hồ.
-Thứ nam: Lâm Bối cùng vợ và các con.
-Trưởng nữ: Lâm Mỹ Hà cùng chồng và các con
-Thứ nữ: Lâm Mỹ Hiền, chồng cùng các con.
-Thứ nữ: Lâm Mỹ Chư

Cáo phó và Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi thành kính báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, các bạn hữu xa gần - Bố chúng tôi là:

Ông Văn Trọng Bắc

Sinh ngày: 5.1.1965

Tại Thôn Đồng Quan, xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

Đã tử trần vào hồi 1 Giờ 15 Phút, ngày 2.8.Canh Dần (Tức 9.9.2010)

Tại Landkirchener weg 1B – 23769 Burg auf Fehmarn Hưởng dương 46 tuổi

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 9 Giờ 00, ngày 15. 09. 2010 (8. 8. Canh Dần) tại nhà quản Gemeinde Flitbek – Kreis Rendsburg Eckernförde – Schleswig-Holstein.

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân Ni sư Diệu Nghi và Sư cô Tuệ Đàm Châu – Chùa Bảo Quang-Hamburg (Đức) cùng toàn thể quý ông bà, quý bác, quý cô chú tại Kiel và vùng phụ cận. Cũng như toàn thể thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần đã tới cầu siêu, thăm hỏi, phúng điếu, điện thoại và giúp đỡ tận tình bố của chúng tôi ... sớm được siêu sinh về cõi Phật.
Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì khiếm khuyết, kính mong quý Ni sư cùng tất cả quý vị niệm tình tha thứ cho!

Tang gia đồng kính bái

Trưởng Nam: Vũ Đức Hà

Thứ Nam: Vũ Đức Giang

Hộp Thư Viên Giác



Phương danh cúng dường

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* THƯ TÍN:

Đức: Phan Hưng Nhơn, Thiện Quang Hà Ngọc Hoa, Nguyễn Quý Đại, Tôn Thất Hứa, Tường Lam, Nguyễn Song Anh, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc, Thị Tâm Ngô Văn Phát, Triều Châu, Đan Hà, Hoa Lan, Nguyễn Đình Hưng.

Pháp: Cung Kim Sa, Hoang Phong, Trịnh Khải, Mai Thanh Truyết, Tiểu Tử.

Thụy Sĩ: Song Thư TTH, Trần Thị Nhật Hưng, Trúc Giang.

Hoa Kỳ: HT. Thích Trí Chơn, Đoàn Văn Thông, Không Quán, Sung Trương, Hàn Thiên Lương, Luân Hoán, Nghiêu Minh, Quỳnh My, Thích Nữ Chân Liễu, Tràm Cà Mau, Trần Văn Giang, Trần Bình Nam, Cư sĩ Liễu Pháp, Thích Nữ Giới Hương.

Canada: Thái Công Tụng, Trần Gia Phụng, Nguyễn Thượng Chánh, Ý Nga.

Úc Đại Lợi: Ts. Lâm Như Tạng.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

Đức: Thông Tin số 53. Dân Chúa Âu Châu số 334 & 335. Sinh Hoạt Cộng Đồng số 251. Wissen und Wandel 9/10. Der Mittlere Weg Nr. 3. Buddhistische Monatsblätter Nr.3. Dân Văn số 127. D+C Nr.9/2010. E+Z Nr.9/2010. Sinh Hoạt Cộng Đồng số 252.

Pháp: Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 57. Đặc San Nặng Gỗ số 43. Định Hướng số 60. Nhịp Cầu số 183.

Bỉ: Tuệ Giác Vu Lan 2010.

Hoa Kỳ: Bồ Đề Tâm Luận. Đại Thừa Tập Bồ Đề Hoa Luận (tái bản). Thế Giới Ngày Nay số 207. Nguồn Đạo số 81. Bồ Đề Hải số 78. Đặc San Vu Lan 2554 Canh Dần chùa Hải Đức.

Canada: Bản Tin Từ Ân số 2/2010. Pháp Âm số 98.

Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 248 & 249. Ch'an Fo Shan Magazine Nr. 250.

Úc Đại Lợi: Pháp Bảo số 87. Kinh Báo Tuệ Giác Siêu Việt Tuyệt Luân – HT Thích Bảo Lạc dịch.

Tân Tây Lan: Đặc San Hiện Thực số 21.

(*Tính đến ngày 01.10.2010*)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Huệ Ân (USA) 50€. Nguyễn Thanh (*) 10US. Vicion Nguyễn (*) 100US. Hộ Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 22 tại Neuss Đức Quốc 1.000€. Chúng Bồ Tát (Neuss) 100€. Thu Vân (München) 100€. Thiện Thanh (Saarbrücken) 50€. Thiện Kiên (M'Gladbach) 50€. Diệu Thảo (France) 100€. Nguyễn Thị Vân (*) 20€. Sư Cô Tịnh Hiền (*) 40€ Sư Cô Thích Nữ Như Quang (Straßburg) 500€. Minh Trọng (*) 100€. Huệ Hòa & Diệu An (Holland) 50€. Bửu Đức (*) 50€. Quý Phật Tử tại Holland 100€. Quý Phật Tử tại Đức 100€. Quý Phật Tử vùng Bắc Âu Norway, Sweden, Finland, Danmark 200€. Quý Phật Tử tại France & Canada 100€. Thiện Giới (Sindelfingen) 50€. HHHH Dương Văn Hải và HL Nguyễn Văn Thanh (Norway) 120€. Ấn danh 1.300€. Diệu Hiền (D'dorf) 30€. Tâm Vân + Diệu Hiểu + Diệu Hồng + Diệu Hỷ (Göttingen) 45€. Cô Tuệ Âm (Danmark) 50€. Diệu Bạch & Diệu Bảo (Chemnitz) 100€. Chùa Linh Thứu (Berlin) 500€. Cao Thị Chi (Italia) 50€. Giác Thiện Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. HHHH Diệu Nhuận Nguyễn Thị Thắm. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thân (Danmark) 1500€ (bổ thí người nghèo Ấn Độ và Tăng Ni VN tại Đài Loan). Diệu Yên 50€. Diệp Chi Lan (Metzingen) 120€. Thiện Hiền & Thiện Châu (Essen) 40€. Thiện Từ (Wiesbaden) 30€. Phật Tử VN vùng Aarhus (Danmark) 1.500Kr. Gđ. Thiện Kiên (M'Gladbach) 30€ HHHH Liễu Hữu Lâm Kim Liên và Thiện Hậu Hà Thị Mai & Hà Duy Kiêm. Minh Phát Lý Tấn Vượng (Krefeld) 100€. HL ĐH Diệu Hương Võ Thị Lý (Erlangen) 200€. Nguyễn Thị Thanh Mai (Tiệp Khắc) 50€. Diệu Hạnh & Thiện Xuân (Ingolstadt) 50US. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình và gia đình (Hannover & Frankfurt) 2.000€ HH Chơn Linh Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu tuần Tiểu Tướng. Trí Hương Phạm Thị Linh (Nhật Bản) 50€. Nhứt Đạo & Diệu Kim (Hamburg) 40€. Như Lộc (*) 20€. Chùa Bảo Quang (*) 400€. Phúc Thịnh, Diệu Nhân, Viên Hoa, Hoa Hương, Chơn Tâm Nguyệt & Diệu Minh (Tiệp Khắc) 100US. Thiện Hạnh (Nürnberg) 50€. Thành & Thủy (*) 20€. Diệu Lộc (*) 200€. Thiên Vũ Cao Tường (*) 30€. Minh Khải & Huệ Tường (*) 20€. Thanh & Thuận (*) 50€. Huỳnh Nhàn (*) 50€. Huệ Tịnh (Erlangen) 100€. Thái Quang Minh (*) 200€. Phật Tử 3 vùng Nürnberg + Fürt + Erlangen 400€. Lý Phách Mai (St. Georgen) 50€. John Lâm Đức (Hamburg) 50€. Nguyễn Như Định (Wilhelmshaven) 20€. Chùa Liên Trì (Leipzig) 500€. Quý Phật Tử chùa Liên Trì (,) 700€. Quý ĐH & PT tại Neuss 400€. Thiện Kiên & Thiện Lai (M'gladbach) 100€. Tu Beck & Horst Beck (Lichtenstein) 50€. Diệu Như (Chemnitz) 50€. Đồng Hạnh (Hannover) 50€. Diệu Căn (,) 50€. Gđ. ĐH Lư Ngọc Tương (Berlin) 700€ HHHH ĐH Lư Hưng. - (Seevetal): Lê Nguyễn Thịnh 100€. Nguyễn Trọng Công 20€. Phạm Kim Loan 10€. Trần Tú 2€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 100€. Median Hotel 1049,50€. Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Bàn Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Y-Nhi Mechelke 100€. Nguyễn Thị Như Mai 100€. Giglberger Thị Kim Hoa 10€. Lê Quang Hào 10€. Đặng Thu Trang 25€. Trình Trường Giang 20€. HHHL. Lê Vĩnh Thiện 5€. Phạm Ngọc Chính 20€. Trần Minh Ngọc 50€. Ngụy Nhật Thứ 20€ HHHL Ngụy Sơn Hà. Nguyễn Minh Hạnh 5€. Nguyễn Hồng Anh 20€. Thiện Phúc & Thiện Kiên & Hồ Phi Kevin 20€. HHHL. Paul Böhm 20€. Ngụy Minh Thủy 20€. Nguyễn Xuân Triều 10€. Familie Hasse 50€. David Ruschenbusch 10€. Gđ. Hải Hương 20€. Trần Thị Bầy 20€. Lê Thị Lan 100€ HHHL Lê Vĩnh Thiện. Nguyễn Anh Tuấn 200€ HHHL Hà Thị Thanh. Đổng Đạo 50€. World Peace 200€. Lý Tấn Vượng (Krefeld) 200€ HHHL Hà Thị Kim Xuyên. Trần Trung Độ 30€. Hoàng Hồng Văn 20€. Familie Krämer 5€. Phạm Trọng Bách 10€. Hoàng Thị Hoàn 10€. Đặng Duy Hiền 10€. Trần Thị Diễm Hương 10€. Hotel Gold Spring 50€. Phạm Quỳnh Nga 10€. Nguyễn Trọng Long 10€. Chu Hoa Duyên 10€. Bùi Thị Thu Dung 10€. HHHL Lê Vĩnh Thiên 800€. HHHL Đặng Mạnh Cường 300€. Lâm Minh Khôn 20€. Nguyễn Như Hải (Heiligenstadt) 10€. Phạm Quỳnh Nga & Phạm Văn Hùng 20€. Ấn danh 50€. Huỳnh Kiệt Ngọc 40€. Gđ. Thiện Bảo Phạm Thị Bích 10€. Gđ. Lê Trọng 10€. Ấn Đạo 50€. Trần Thủy Hương & Doãn Khánh Toàn 20€. Trần Bạch Cúc 5€. Phạm Bảo Tôn & Nguyễn Hồng Nga 50€. Gđ. Nguyễn Xuân Hà & Hoàng Kim Oanh 20€. Đđ Thị Thu Hương 10€. Gđ. Nguyễn Minh Tuấn 20€. Thiện Phương, Diệu Bạch & Diệu Bảo 100€. Huỳnh Ha, Trần Thị Oanh & Hoàng Thị Nhân 5€. Ngô Thị Chinh 20€. Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Thiện Xuân Vũ Đức Quỳnh Như Vivian 37€. Nguyễn Vũ Thu Hương 100€. Ấn danh 20€. Vũ Thị Thủy 10€. Trần Thị Ngọc Hiếu 20€. Thị Kim Phương Müller Trần 20€. Đđ Việt Hưng 5€. Ấn danh 50€. Ấn danh 10€. Phật tử West Sachsen 32€. Nguyễn Thị Thanh Hoa 10€. Bùi Mạnh Dũng & Bùi Hồng Lê 200€. Gđ. Đđ & Lê 20€. Thiện Bình Lâm Tuấn Anh, Phạm Thị Doi, Nguyễn Hữu

Tu Viện Viên Đức

• Tam Bảo

ĐH. Ramaswami Mỹ Phương (Schweiz) 200FS. Quảng Hương Lưu Bích Lan (Österreich) 30€. Trần Thái (,) 20€. Pablo Bianco & Mama Gninga 20€. Paolino Pudda & Pudda Lâm Thị Thu Hương 20€. Gđ. Nguyễn Ngọc Thái Kế An (USA) 100US. Nguyễn Văn Sinh (Nam Định/VN) 20€. Trần Thị Chúc (Nam Định/VN) 10€. Đặng Phùng Liên (Bà Rịa Vũng Tàu/VN) 5€. Trần Thị Hồng (Biberach) 10€. Lâm Đỗ Anh (,) 10€. Lưu Hoàng Sang (,) 10€. Đỗ Trung (,) 10€. Nguyễn Quang Tiến (Holzkirchen) 10€. Nguyễn (,) 10€. Diệu Trí (Bad Homburg) 25€. Thiên Ý Nguyễn Thị Thần & Thiên Đạo Nguyễn Thị Trường (D'orf) 50€. Thiên Chánh (Wiesbaden) 20€. Thiên Cầu & Ngọc Châu (,) 30€. Thiên Hùng Vũ Cao & Nguyễn Oanh Vũ Thị Yên 50€. Lưu Quý Định, Phường (München) 15€. Phạm Thị Xuân Hương (,) 20€. Tâm Phương (,) 100€. Nguyễn Hữu Lộc (Kempten) 20€. Chu Văn Tuấn & Triệu Hồng Vân (,) 120€. Trần Thị Hương (Ravensburg) 10€. Nguyễn Thị Nhung (,) 50€. Thiên Thảo Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 30€. Thiên Đạo Nguyễn Chí Cường (,) 5€. Gđ. Tuấn & Vân (Nürnberg) 20€. Trần Thị Ngọc Hoa (Reutlingen) 10€. Huỳnh Kim Hui (,) 20€. Trần Mến (Metzingen) 20€. Nguyễn Mạnh Hùng & Trần Thị Bích Thủy (Nonnenhorn/Lindau) 130€. Phạm Thị Thu Hằng & Trần Ngọc Quang (Neukirche) 20€. Trần Thúy Nga (,) 10€. Fam. Phạm (HH) 20€. Võ Thành Đạt (Hamburg) 20€. Fam. Nguyễn (Friedrichshafen) 10€. Thiên Sơn Phan Thị Thủy (,) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương (,) 10€. Gđ. Lưu Phước Lai (,) 20€. Gđ. Nguyễn (,) 10€. Phan Thị Kim Nhung (Wangen) 30€. Nguyễn Thị Hoa (,) 50€. Nguyễn Thanh Dung (,) 10€. Trần Trang Vy (,) 10€. Cát Lê Tuấn, Trần Thị Hải Yến, Trần Thị Kiều Oanh & Bùi Cát Trần Tuấn Tú (Albstadt) 20€. Fam. Van Long (Kiel) 20€. Nguyễn Hải Nhân (Großsessel) 70€. Huỳnh Thị Thu Nga (Singen) 30€. Thông Giác Trần Tú Anh (Neuss) 50€. Thiên Liên & Thiên Anh (Bad Kreuznach) 50€. Đoàn Uyên Diễm (Ulm) 20€. Thiên Hưng Phùng Thu Hằng (Überlingen) 5€. Nguyễn Công Phu (Göppingen) 30€. Thạch Thị Thi (,) 20€. Trương Văn Tân (Scheidegg) 20€. Thế Anh & Cát Vy (Fürth) 20€. Lê Đình Khai (Rankweil) 20€. Gđ. Huỳnh Ngọc Khánh (Blaustein) 100€. Thiên Lô (Tübingen) 20€. Thúy & Phồn (Treuchtlingen) 20€. Nguyễn Thị Hải Minh (Lindenberg) 20€. Lưu Trường Giang (,) 15€. Diệu Hòa (,) 10€ HHL Mai Xuân Lâm. Hiếu Tâm Hương Trịnh Bích Lan (Warthausen) 20€. Liễu Minh Đại (Heidenheim) 10€. Đỗ Tín (Stuttgart) 10€. Gđ. Nga & Lý (Lindau) 50€. Nguyễn Tấn Hiếu, Nguyễn Thị Hằng & Jens Nguyễn Hiếu Nghĩa (Konstanz) 10€. Triệu Quang Thơm & Thái Thị Hoa (,) 20€. Mai Thị Ngọc (,) 10€. Trần Mỹ Linh (,) 20€. Đào Ý Lan (,) 20€. Quách Kim Trinh (,) 20€. Phan Thị Tuyết (Laupheim) 50€. Fam. Di Hạng (Sigmaringen) 50€. Nguyễn Thái Hiệt (Metzingen) 20€. Gđ. Đinh Hoàng Lâm (Weiler) 20€. Fam. Lê Thị Nghĩa (Scheer) 50€. Thái Tâm Kiều Công Hai & Tường Tịnh Thái Thị Sáu (Lichtenstein) 20€. Ân danh 20€. Hùng 10€. Fam. Nguyễn 20€. Huy Văn Sơn 10€. Đỗ Đức Hải Long & Đỗ Đức Phi Long 20€. Huỳnh Long 10€. Trần Dương 20€. Đỗ Quốc Sơn 20€. Gđ. Đông Mai Đặng Thị Hoài Phương 100€ HHL Quảng Quốc Đặng Mạnh Cường. Nguyễn Thị Song 20€. Thiên Hà Nguyễn Văn Kim Sơn 10€. Huệ Nhà 20€. Gđ. Nguyễn Công Đoàn & Trần Thị Sáng 10€. An Linh & La Quang 100€. La Quan 50€. Trần Ngọc Sáu 50€. Huy 20€. Dương Bá Trung & Dương Bá Quốc 50€. Thiên Tiếp Đỗ Chung Mẫn 50€. Đồng Cảnh Lâm Diệp 50€. Tiết A Hoa 10€. Mai & Liên 10€ HHL Ông. Phạm Lâm Thảo 100€. Lý Trần Châu 20€. Nguyễn Thị Huyền 10€. Thiên Quang 20€. Trí Yên Nguyễn Thị Kiều Oanh 20€. V.P.L. 40€. Nguyễn Thị Kim Thoa 30€ HHL Như Hải Nguyễn Văn Sơn. Gđ. Mai & Nhung và Khánh Hoàng 50€. Tam Thiên Elias 50€. Ngô Danh 10€. Gđ. Vũ Văn Hưng & Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 20€ HHL Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Tuyền & Vũ Tiến Đạt. Ân danh 10€. Tạ Phương Loan 20€. Arun Whitford 5,09€. Nguyễn Đình Hương & Nguyễn Đình Hùng 60€. Lê Đỗ Diệu Hiền 30€. Gđ. Diệu Nhà Đào Thị Ngọc Thanh 60€. Fam. La 20€. Fam. Ziencz Quỳnh 60€. Adam 5€. Đồng Đài cùng các con 50€. Đồng Nguyễn & Đồng Định 100€. Gđ. Van Xuân Asia Markt (München/Trudering) 100€, Thăng Hương 10€. (Bi): Nguyễn Thị Duyên 20€. Diệu Hạnh (Berlin) 20€. Diệu Yên Nguyễn Drebellow Bình 20€.

• Cúng dường thực phẩm :

Gđ. Vạn Xuân Asia Markt (München/Trudering) 5 bao gạo.

• Vu Lan Viên Đức

ĐH. Phạm Thị Tuyết Hồng 20€. Đồng Kê (Freiburg) 50€. Nguyễn Thị Thu Lan (Cottenweiler) 100€. Đồng Nghĩa Trần Trung (Stuttgart) 50€. Minh Phát Mạch Trước Khung & Diệu Phú Bành Thị Xiểu (Friedrichshafen) 50€. Giới Quý Luyện Thị Tho (Saarbrücken) 20€. Đỗ Thị Kim Phương Bethge (Ottweiler) 30€.

• Tượng Quan Âm & Đức Chuông và Cổng Tam Quan

Gđ. Diệu Thành 100€. Ân danh 200€. Minh Đăng Lê Trần Âu Cơ & Thiên Hội Lê Trần Ấi Cơ 300€. Thiên Châu Nguyễn Thị Mỹ Ngọc 10€. Gđ. Hòa Thành Quan Kỳ & Diệu Tâm Đặng Ngọc Cúc (Köln) 40€. Hòa Thông Quan Phát Hùng (,) 10€. Fam. Phạm Đăng Dũng (Lindenberg) 161,50€. Phạm Thị Tuyết Mai (M'gladbach) 50€. Thúy & Phồn 25€. Gđ. Vũ Văn Hưng & Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 20€.

• Tu bổ Tu Viện Viên Đức

Nguyễn Thị Hòa & Tâm Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm 150€.

• Từ Thiện Viên Đức

Phóng Sanh: Công Ninh & Thiện Hiến (Wiesbaden) 20€.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức
Konto Nr. 111 30 20 68 – BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 20

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

(1) Số hiệu độc giả có in trên nhãn địa chỉ gửi báo ở bìa sau của tờ đa là 4 số

(Ví dụ : SH : 1111# Ende: 10/2008)

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
(C.V.B.D.)
Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu PHÙ VẤN (Nguyễn Trí)

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vấn - Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Dr. Tôn Thất Hứa.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Trần Thị
Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vĩ
Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ
Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa
Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp)
- T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ)
- Sư Huynh Hà Đệ Đông (Đức) - Nhứt Trọng Trần Văn
Minh (Đức) - Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn (Đức) -
Hoa Lan (Đức) - Thị Thi Hồng Ngọc (Đức) - Huỳnh
Ngọc Nga (Ý) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại
(Đức).

KỸ THUẬT ẢNH LOẠT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : viengiac@viengiac.de

Báo Viên Giác

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

Chủ bút : E-mail : phuvan@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEB33HAN

IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo	
- Vài nét về nền Y tế của dân chúng Tây Tạng... (HT.Thích Trí Chơn)	3
- Đạo Phật Nguyên Thủy và Đại Thừa (TK.Thiện Minh dịch)	5
- Đức Lạt Lai Lạt Ma vị thần tượng thời nay (Khổng Quán)	7
- Huyền Trang Pháp Sư - Đại Thừa Phật Giáo (Hoang Phong)	11
- Cái Ta lằng xằng gây ra đau khổ (Đoàn Văn Thông)	13
- Bàn Giác (TS.Lâm Như Tạng)	16
- Vua Milinda vấn đạo (Cư sĩ Liễu Pháp)	19
- Suối nguồn bình đẳng (Thích Nữ Chân Liễu)	22
- Các giá trị Phật Học trong truyện Lục Vân Tiên (Thái Công Tụng)	24
• Văn Học Nghệ Thuật	
- Giáo dục là gì? (Thích Như Điển)	28
- Robert Schumann tài mệnh tương đố (Trường Lam)	31
- Tàn mạn về Ngàn Năm Thăng Long (Mai Thanh Tuyết)	35
- Thiết thực kỷ niệm 1000 Năm Thăng Long (Nguyễn Song Anh)	36
- Hà Nội - Một Ngàn Năm Thăng Long (Nguyễn Quý Đại)	41
- Con đường thiên lý (Trần Ngọc Nguyên Vũ)	45
- Anh tôi (Nguyễn Hạnh HTD)	49
- Vu Lan nhớ song thân (Diệu Hiền NTK)	50
- Mùa thu cuộc tình (Tiểu Tử)	52
- Cảm tưởng về khóa tu học PPÁC thứ 22 (Diệu Nga - Thiện Quang)	58
- Cửa Chùa (Thị Tâm Ngô Văn Phát)	59
• Tin Phật Sự	
- Tường thuật về Ngày Về Nguồn IV, Lễ Hiệp Kỳ... (Đan Hà)	61
- Chương trình Phật sự năm 2011	66
• Tin tức Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác)	
- Thông báo - Nhắn tin - Tìm bạn	68 71
• Tin Việt Nam (Viên Giác)	72
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)	75
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)	79
• Giới thiệu Phật học (Cư sĩ Liễu Pháp)	86
• Phân Ưu - Cáo Phó - Cảm tạ	85,87
• Hộp thư Viên Giác	88
• Phương danh cúng dường	88
• Thơ :	
- 6. Đóa hoa Ngọc Diệp (Nguyễn Hoàng bảo Việt) - 15. Những chuyện tình (nguyễn phan ngọc an), - 18. Lung linh nền ngọc, - 21. Về dưới bóng mẹ hiền (Th.Tánh Tuệ), - 51. Tình Mẹ (Chúc Anh) - 60. Nắng phù du (Lê Huy Hà) - 65. Chào mừng Chư Tôn Đức về Ngày Hiệp Kỳ (Đan Hà), - 71. Giữa khuya (Hàn Thiên Lương), - 74. Điệp khúc Giao mùa (Nghieu Minh), - 86. Góc trời lằng quên (DT.Minh Giang).	
• Hình bìa : Họa sĩ Lê Đình Tân (Đức Quốc)	
• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. (Báo Viên Giác)	

Thông dịch và Phiên dịch viên hữu thế Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc

Cộng tác viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt.

NHẬN :

- ▶ Dịch tại các Cơ quan, Luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các **TÜV**.
- ▶ Dịch các văn kiện **Đức - Việt mỗi trang 15,-Euro**, dịch và hoàn lại từ **2 - 5 ngày** sau khi nhận. ▶ Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bảo đảm). ▶ Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi kèm bản chính). ▶ Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí. ▶ Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn.
- ▶ Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trong một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

Trần Hữu Lộc
C/o MAI TRAN
Soyerhofstrasse 10 81547 München
Handy : 0172 - 76 50 135

6852

Phiên dịch & Thông dịch viên hữu thế

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian **1 - 2 ngày**.
- Lệ phí 15,-€ cho giấy nhập tịch, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, CN độc thân, CN gửi tiền về VN để xin thuế.
- Lệ phí 25,-€ /trang cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lái xe, dịch tại Luật sư, Notar, Standesamt, các cơ quan v.v...
- Khai thuế, xin thuế và tính kết quả.
- Lo thủ tục nhập tịch, thôi tịch, bảo lãnh, xin lại tiền hưu trí cho các trường hợp về nước hay đi nước khác.

Mọi chi tiết xin liên lạc : **Dipl. Ing. MAI BÁ LONG**
Postfach 420 220 D-65103 Wiesbaden
Tel. & Fax : 0700 - 14 9999 14

Handy : 0170 461 5854. Email : balongkh@yahoo.de

2570

Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thế (Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề) Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM

Alter Post Weg 95 F. 21075 Hamburg.
Tel. : 040 - 653 898 26. Fax : 040 - 654 92 632

- ▶ Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- ▶ Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là **10 Euro + Tem**

5233-178183



Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thế LƯU DŨNG . Hannoverschestr.123 37077 Göttingen.

Tel. & Fax: 0551 - 30 09 50. Email: Luusbuero@aol.com
Tel. : 0551 - 37 89 52. Handy : 0160 - 95719633

- Cộng tác viên độc lập tại các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn và luật ngoại kiều.
- Phát hành sách: "Đề Thi Xin Nhập Quốc Tịch Đức" (Einbürgerungstest, và " Tuyển Tập Các Bài Thi Lý Thuyết Bằng Lái Xe Đức, Song Ngữ Việt Đức, giá cả phải chăng.
- Nhận phiên dịch nhanh chóng giấy tờ văn kiện các thứ tiếng (Anh, Pháp, Hoa, Tiệp,...) Giá mỗi trang phiên dịch Việt Đức là **13 Euro**, dịch sang tiếng Anh, Pháp là **23,- Euro**. Dịch nhiều sẽ có giá đặc biệt.
- Thực hiện các đơn từ trên mọi lĩnh vực, nhận dịch miệng các thư của cơ quan công quyền từ tiếng Đức sang tiếng Việt.
- Khai thuế cuối năm. ▪ Thông dịch tại Tòa Án, Luật Sư, các Công sở, Bệnh viện... Xin điện thoại liên hệ trước.

2630-175 180

Phiên dịch và Thông dịch viên hữu thế



Dipl. Math. Trần Mạnh Thắng
Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG) Lüneburg, Magdeburg ...

NHẬN

- Dịch các văn kiện Việt Đức - Đức Việt.
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận (trong các dịp học sinh nghỉ xin liên lạc điện thoại trước). Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). Lệ phí **10 Euro + tem** cho các giấy tờ có mẫu sẵn và **15 Euro + tem** cho các giấy tờ khác và xin gửi kèm trong thư.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : **Trần Mạnh Thắng**
Sohldfeld 235. 31139 Hildesheim. Tel. 05121 - 51 99 91

162-174179

Phiên dịch Lê Nguyễn

Hữu thế - Nhanh - Chính xác

Hơn 39 năm kinh nghiệm tại Đức

Lệ phí Đức Việt : 10,/trang + tem 1,45

Anh-Pháp-Nga-Tiệp v.v xin Tel. hỏi giá

LS bảo vệ Opfermann : 0621-40 49 25

Xin tự liên lạc trực tiếp với LS trước

Postfach 1262

Tel. : 0178-5110892

68502 Viernheim

06204-986211

PhienDich_LeNguyen@yahoo.de

6325-170178

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ STURM

ở vùng Stuttgart

Chuyên cố vấn và tranh tụng:



- Tất cả các vấn đề cho các công ty lớn và nhỏ
- Đoàn tụ và bảo lãnh người thân
- Định cư và gia nhập quốc tịch

Hofweg 20

71640 Ludwigsburg

Tel.: 07141 290623

Fax: 07141 2982823

Liên hệ bằng tiếng Việt với cô Lê Thị Hồng Vi

www.rechtsanwaltsturm.de - info@rechtsanwaltsturm.de

6825-173178

Văn phòng Luật Sư Hà Huỳnh



- Cố vấn cho các công ty và cơ sở thương mại trong việc thực hiện các hợp đồng.
- Cố vấn về luật hôn nhân, gia đình
- Cố vấn về luật giao thông: các vi phạm và tai nạn giao thông
- Cố vấn việc tranh tụng các vi phạm về hình luật.

Tel. : (0211) 164 66 12

Klosterstrasse 82 .

Fax : (0211) 164 66 41

40211 Düsseldorf

Email : rechtsanwaeltin_huynh@ddorf.net

www.huynh-kanzlei.de

6672-177182



V&V Asia Dekoration GmbH

Mainzer Land Str. 76, 65795 Hattersheim, Germany

金輝煌亞洲裝璜公司

Tel: 06190-27 07 Fax: 06190-735 60



email: asiadeko@t-online.de
www.asiadekoshop.de



maiwell
nailbeauty & wellness equipment

Tel: (+49) 441 / 935 12 98
Fax: (+49) 441 / 935 12 95
Mobil: (+49) 162 / 219 8 222
Hochheider Weg 75 • 26123 Oldenburg

Import, Export, Direktverkauf und Produktion alles aus einer Hand



 **Neuheit aus den U.S.A.**

LiLash SẢN PHẨM LÀM DÀI LÔNG MI
PURIFIED EYELASH STIMULATOR ——— Made in U.S.A ———

Đặc điểm của Lilash là sự pha trộn Peptide, thực vật và các Vitamin, giúp thúc đẩy sự tăng trưởng lông mi đồng thời bảo vệ mi trước những tai hại của ô nhiễm môi trường. Lilash là tinh khiết nhất và kích thích lông mi mọc tốt theo quy trình tự nhiên: Mi mọc dài ra và rậm hơn. Lông mi Stimulator rất là an toàn cho đôi mắt. Quý vị cứ yên lòng sử dụng. Sau 3 tuần trở đi Quý vị sẽ có bộ lông mi đẹp và quyến rũ hơn bao giờ hết.



mit Sicherheitszertifikat

► Spa-Massagesessel auch in anderen Farben



next Generation SPA

The One
Made in Taiwan



Jokel



Arbeitsstühle



Farbgele



le'Chat



ibd



30 000 U/min

Marathon - Fräser (Made in Korea)



-O-P-I-



Kompressor (Made in Italy)

www.maiwell.com ... von A bis Z alles für Ihr Nagelstudio



101-62715 101-61723 101-61753 101-62702
 101-64201 101-64134 10-043-003 J.00501.KW 101-62901
 101-61961 101-62901 TT8/N 101-62902 2632 10-043-007



DC 2603 YH2084-C901 YH 2011-602 YH 2011-601 30-751-000
 YH 2083-T901 YH 2083 YH2006-888
 YH2808-890 YH2808-889 YH2020-893 YH2035-886



550 # 518 # 540 WO-5-9 MC-09
 2524 810250 01079 Edelstahlwok S.M.L. 20-408-002 1480.005
 0113 0139d 20-1476065 20-419-001 20-268-724 012a26
 20-900-1 20-900-2 2285-322 200-350B
 05-70476 103.063 200-700150 Warmbuffet Nr.00-10367 A-161.260 DC-HVG-101
 EKU Deutschland 25 CHW-3-14 42 KW (14 KW x 3) 1-654-30VR A-150-513 25 HLS-50F 65/66 FTLRG



Nr.7201100 H100cm Nr.7203070 H70cm Nr.7207075 H75cm
 Nr.7205100 H100cm Nr.7202135 H135cm Nr.7202100 H100cm
 Nr.7200040 H40cm Nr.7206135 H135cm Nr.7204145 H145cm

德昌貿易公司
 SINO-DECO BERLIN

Naumannstr.31-83, Haus 12. 10829 Berlin
 ☎:030 - 78 70 33 11/12 Fax: 030 - 78 70 33 10
 ✉:sino-deco@gmx.de web:www.sino-deco.de